VĂN HỌC

tạp chí sáng tác
nhận định văn nghệ

XUÂN
INH MÃO
SỐ 12 & 13
THÁNG
1-1987
2-1987

Trong số này :

* **Võ Đình :** *Phụ bản tranh bìa.* * **Nguyễn thị Hợp :** *Phụ bản tranh Tết. Lời chúc Tết của Văn Học, trang 1.* * **Cao Tiêu :** *Tùng, thơ , trang 2.* * **Đan Quế :** *Xuân Thanh, thơ, trang 3.* * **Kiệt Tấn :** *Em vịt vàng nhỏ của tôi, truyện trang 4.* * **Thái Tuấn :** *Phụ bản tranh, trang 17.* * **Nguyễn Mạnh Trinh :** *Ngày mồng Một Tết, Mùa xuân em anh, thơ, trang 18.* * **Bình Nguyên Lộc :** *Tết là gì ? trang 20.* * **Đỗ Quí Toàn :** *Mở cửa ra em, Chân dung, thơ , trang 30.* * **Nguyễn Mộng Giác :** *Thư mùa Xuân gửi người bạn trẻ, trang 32.* * **Tạ Tỵ :** *Lại mùa Xuân, trang 38.* * **Ngọc Dũng :** *Phụ bản tranh, trang 43.* * **Mai Thảo :** *Trả lời phỏng vấn của Văn Học, trang 44.* * **Bùi Vĩnh Phúc :** *Trăng vỡ anh ra, Mưa-hương của đoá hoa giữa khuya, thơ, trang 51.* * **Nhật Tiến :** *Trả lời phỏng vấn của Văn Học, trang 54.* * **Nghiêm Xuân Hồng :** *Hư tình khúc, thơ, trang 64.* * **Hoàng Khởi Phong :** *Thư gửi người vừa tới, trang 65.* * **Nguyễn Bá Trạc :** *Mưa ở góc đường O ' Farell và Larkin...thơ, trang 73.* * **Nhật Tiến :** *Nhóm lửa, truyện, trang 76.* * **Đặng thị Quế Phượng :** *Tẩu hoả nhập ma, thơ, trang 85.* * **Nguyễn văn Sâm :** *Mùa Xuân lọt qua kẽ hở, truyện, trang 86.* * **Nguyễn Đồng :** *Phụ bản tranh, trang 97.* * **Như Chi :** *Chiều, thơ , trang 98.* * **Phạm Quốc Bảo :** *Trong nắng ấm cuối Đông bước sang Xuân, trang 100.* * **Ngô Nguyên Dũng :** *Về một mùa Xuân năm xưa, truyện, trang 104.* * **Ngu Yên :** *Sáu ngày nghiêm chỉnh một ngày ngây ngô, thơ, trang 115.* * **Thế Giang :** *Tình yêu của những con ma, truyện, trang 117.* * **Hoàng Xuân Sơn :** *Vô ky , Ơ không, thơ, trang 132.* * **Nguyễn Xuân Hoàng :** *Bọc điều, truyện, trang 134.* * **Nguyên Khai :** *Phụ bản tranh, trang 139.* * **Vũ Huy Quang :** *Giòng lương thức, kịch, trang 140.* * **Nguyễn thị Hợp :** *Phụ bản tranh, trang 149.* * **Nguyễn đức Bạt Ngàn :** *Nỗi niềm đã xanh, thơ, trang 150.* * **Vi Khuê :** *Một lần ăn Tết ở đây, truyện, trang 152.* * **Như Chi :** *Tiêu Phong, thơ, trang 163.* * **Nguyễn Ngọc THuận :** *Phát lưu ca, thơ, trang 164.* * **Mai Kim Ngọc :** *Một chút riêng tư, truyện , trang 166.* * **Uyên Nguyên :** *Đợi Xuân, thơ, trang 197.* * **Nguyễn thị Hoàng Bắc :** *Điều còn lại, truyện, trang 198.* * **Vũ Nam :** *Góp ý về vấn đề những cây bút trẻ, trang 205.* * **Cao Bình Minh :** *Vườn bạn, truyện, trang 209.* * **Nguyễn Ban Sơ :** *Như một ngày mây bay, thơ, trang 215.* * **Hoàng Đỗ :** *Vợ Mỹ, truyện, trang 217.* * **Võ Đình :** *Ngày Xuân lại tìm hiểu truyện Kiều , trang 227.* * **Văn Học :** *Sách mới, bài nhận được.*

Văn Học kính chúc Quí văn hữu và Quí bạn đọc một năm Đinh Mão dồi dào sức khoẻ, tràn đầy hạnh phúc, và mọi sự đều được như ý.

雪霜存浩氣
含碧四時春
有松唯不耀
天外雨風寒

高蕭

松

Cao Tiêu

Tùng

Tuyết sương tồn hạo khí
Hàm bích tứ thời xuân
Hữu tùng duy bất cụ
Thiên ngoại vũ phong hàn.

Ngất xanh
xanh bốn mùa xuân
Tuyết sương hạo khí
vẹn phần tốt tươi.
Một mình
dung có tùng thôi
Gió mưa chẳng sợ
ngoài trời lạnh căm.

Cao Tiêu

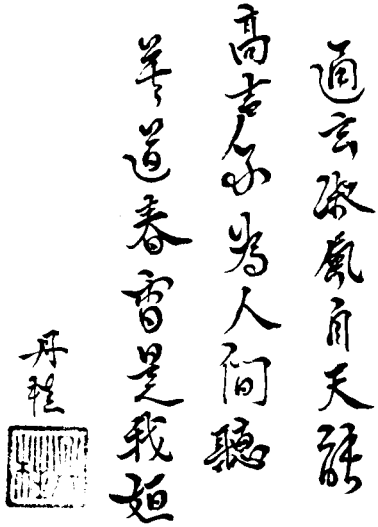

Đan Quế

Xuân thanh

*" Lưỡng cá hoàng ly minh thúy liễu" **
Thông huyền thục khí tự thiên năng
Cao thanh bất vị nhân gian thính
Mạc đạo : xuân tiêu vị ngã Hằng.

Tiếng xuân

" Đôi oanh vàng hót vang liễu biếc"
Mừng nắng xuân, đâu biết vì ai ?
Hót cao, há bởi tai người.
Đêm xuân, đừng nói : Trăng ngời của ai.
Xuân Đinh Mão

**Thơ Đỗ Phủ.*

Kiệt Tấn

Em vịt vàng nhỏ của tôi ơi!

Má ơi con vịt chết chìm
Thò tay vớt nó con cá lìm kìm rỉa tay
Ca Dao

Con vịt con thò chiếc mỏ vàng nhỏ xinh xắn rỉa mấy hột cơm tôi vừa mớm ra cho nó ở miệng. Nó ngước lên nuốt mấy hột cơm, chiếc cổ nhỏ xíu ngửng lên trời ngửa ra sau, xong nó giương đôi mắt khù khờ ngó tôi kêu lép kép chờ đợi. Tôi đưa vịt con cạ cạ lông nhung mịn của nó lên má mình, lòng rạt rào sung sướng, thương quá là thương! Tôi sáu tuổi, con vịt con vừa nở được năm ngày. Nó đưa chiếc mỏ rỉa trong vành tai tôi nhột nhột khiến tôi rụt đầu ngoẻo cổ qua một bên. Vậy mà đã ghê, Vịt con thủ thỉ chuyện trò với tôi, *lép kép! lép kép!...* Chỉ có một mình tôi hiểu được em tôi muốn nói gì.

Tôi mở tay ra. Con vịt nhỏ nằm gọn lỏn trong hai bàn tay tôi, ngoan ngoản, *lép kép! lép kép!* Toàn thân con vịt màu vàng, lông tơ mịn màng non nớt thơm tho, mỏ và chân hơi ửng màu cam, trên mỏ có chấm hai lỗ thở nhỏ xíu, mắt tròn vo đen lay láy, ngây thơ ngờ nghệch. *Lép kép! lép kép!* Tôi lại mớm cho nó mấy hột cơm. Tôi dặn nó kêu nho nhỏ, sợ má nó nghe được chạy tới đòi lại. Má nó là con vịt xiêm mái cồ đã đẻ nhiều lứa, giữ con thiệt hay nhưng cũng rất dữ tợn, ba tôi gọi con vịt mẹ này là con vịt *Mẫu Hậu*. Có lần tôi bắt con nó để giỡn chơi bị nó bay đáp lên đầu vừa quào vừa mổ chảy máu, tôi la khóc chói lói và cũng kể từ đó tôi sợ nó lắm.

Vì vậy lần này tôi lén bắt con vịt vàng nhỏ trốn ra góc hè, ngồi dựa vách lá chỗ khuất để được tha hồ mà tưng tiu trứng giỡn với nó. Mà nói cho ngay, con vịt vàng này là *của tôi* chớ không phải là con ruột của con Mẫu Hậu. Cách đây đâu chừng ba tuần lễ, má tôi biểu tôi ra đồng lùa vịt. Tình cờ tôi lượm được một trứng của con

vịt mái nào đó đẻ rớt. Tôi đem về lấy mực làm dấu rồi lén bỏ vô ổ cho con Mẫu Hậu ấp chung với mấy trứng khác cùng chạng. Vịt xiêm biết ấp trứng, còn vịt ta thì không biết. Chừng nở ra mấy con vịt kia đều cùng một họ Xiêm lớn con màu xám có hai chấm vàng trên cánh, chỉ có trứng vịt làm dấu của tôi là nở ra con vịt nhỏ nhứt vàng lườm, vô cùng xinh xắn. Nhưng con Mẫu Hậu không kỳ thị chủng tộc một chút nào, con nào cũng là con của nó hết, tôi rớ tới con vịt vàng là bị nó xòe cánh mổ liền. Còn giống vịt cũng ngộ lắm, khi nở ra là theo riết người mẹ mà nó ngó thấy trước tiên lúc mở mắt. Bởi vậy nên mới có cái cảnh *mẹ gà con vịt chết chìu*, khi lũ vịt con chạy ùa xuống nước bơi lội thì mẹ gà chỉ còn nước đứng trên bờ mà gọi khan cả tiếng... rồi rút khăn mù-xoa mà lau lệ.

Trước khi xảy ra vụ Nhựt đảo chánh Pháp ở Đông Dương và phong trào Việt Minh nổi dậy, gia đình tôi sống tại châu thành Bạc Liêu, ba và anh Hai tôi chung sức tạo dựng được một trại mộc nhỏ để khi giặc giã tràn tới, gió bụi nổi lên tơi bời, anh Hai và anh Ba tôi theo kháng chiến chống Tây, còn ba tôi thì đóng tam bản chở gia đình đi tản cư. Sau hơn một năm lang bạt kỳ hồ, muỗi cắn địa đeo, kẻ đau gan người mang bịnh thủng, chúng tôi chịu đời không thấu nên hồi cư.

Về thành, trại mộc đã mất, ba tôi bèn biệt kinh kỳ tấp về Xóm Mới ở ngoại ô Bạc Liêu làm lại cuộc đời. Chúng tôi ở nhà mướn, ba tôi cất một trại mộc mới nhỏ hơn, cùng với anh Hai và chú Chín câm điếc của tôi bào đục, tự lực cánh sinh. Còn má tôi thì nuôi thêm gà vịt đắp đổi. Má tôi vốn người quê mùa miệt Cờ Đỏ nên cũng ham nuôi heo nuôi gà nuôi vịt lắm. Tôi cũng ham không kém vì lần nào có một lứa gà hay vịt nở, má tôi đều cho tôi tự ý lựa chọn một con làm bạn riêng và tha hồ cho tôi tưng tiu chăm sóc nó. Vì vậy, khi trứng bắt đầu khẻ mỏ, tôi cứ túc trực canh chừng bên ổ, mặc tình cho mấy con mạt gà (một loại giống như bồ mắc) từ gà mẹ hay từ ổ bay ra chun vô áo mà cắn, ngứa ngáy gãi sướt cả da. Tôi gan lì ở lại giúp cho gà con và vịt con khẻ mỏ gấp gấp và chun ra khỏi vỏ mau mau. Mỗi bận một con nở ra là mỗi bận tôi reo mừng và thú vị hết sức.

Cùng lứa với con Mẫu Hậu là con vịt xiêm đực, hỗn danh *Đại Bàng*, tên này cũng do ba tôi đặt. Con Đại Bàng mắc chứng cuồng dâm nên vịt xiêm, vịt ta, vịt lớn hay vịt nhỏ gì đều cũng bị nó đạp mái ráo trọi. Cả gà ngỗng cũng bị nó hiếp dâm luôn.Gà mái bị đã đành, gà trống cũng bị như thường. Gặp nhằm gà nòi đá độ, anh chàng bị phang cho mấy cựa đổ máu dạt ra mà rồi cũng không chừa. Ngay cả con heo bị thiến má tôi nuôi trong chuồng cũng bị Đại Bàng đáp đại lên lưng mổ cắn trì kéo lỗ tai heo và vặn vẹo cái đuôi vịt, không biết ý gì. Bận khác, bà chủ nhà của tôi ra ngồi ở bãi

cỏ khuất mà giải thủy, tưởng đã yên chí, ai dè Đại Bàng nằm vùng ở đó tự lúc nào bèn đưa mỏ cứng ướm thử cái bàn ngồi của bà chủ một phát. Bà la chói lói và chạy vô mắng vốn má tôi bà bị con vịt phải gió của nhà tôi nó rỉa. Ba tôi che miệng cười khúc khích nói nhỏ với anh Hai tôi: "Gặp tao tao cũng rỉa nữa... huống hồ gì con vịt".

Mãi về sau này, dung rủi lần nọ khi đã tàn cuộc truy hoan trên mương lộ trước nhà, Đại Bàng còn hứng chí vỗ cánh phùng xòe bản *Hành Dâm Khúc* mà quên thu hồi báu kiếm, xảy đâu có chàng cá lóc lội ngang nhác thấy tưởng là mồi bở trời lên đớp mất. Thế là... tàn đời bạo chúa! Nhưng Bạo chúa không chịu băng hà, cho nên mới chết dân lành. Vì khi bị dâm hành mà đạp mái không được, Đại Bàng nổi điên vỗ cánh bay lên ngọn cây rượt theo mấy con quạ và chim tu hú mà cắn mà mổ. Rồi một chiều mưa gió nọ, Đại Bàng đã lướt gió tung mây vĩnh viễn ra đi, *vịt cồ nhất khứ bất phục phản* (hay là bạo chúa đã xuống tóc đi tu?). Kể từ đó thanh bình mới thực sự vãn hồi cho gà vịt heo ngỗng (và bà chủ nhà) trong Xóm Mới hiền hòa của tôi.

Nhưng đối với bà chủ nhà, tôi chỉ nể mà không ghét. Ghét là tôi ghét cậu em trai của bà chủ. Cậu này là bợm nhậu mút mùa, chó vàng chó vện gì mập mập, mà lảng vảng trước mắt cậu là kể như tới số. Cậu đi tới đâu chó trong xóm hùa ra sủa vang rân tới đó. Thỉnh thoảng thiếu mồi, cậu lại ghé qua chuồng gà chuồng vịt của nhà tôi mà dòm dèm. Tuần trước cậu lại ghé nhà tôi mượn đỡ con gà, nói là để đưa ông Táo về trời trong dịp cuối năm, Tết nhứt tới rồi. Về mặt lý thuyết, tôi chẳng có gì chống đối. Nhưng trên thực tế, ác thay cậu lại nhè chọn con gà giò mà má tôi đã cho tôi chọn bạn từ hồi mới nở, tôi chăm sóc rất kỹ, cứ ôm ấp hoài và cho ăn thêm nên nó mập bự hơn mấy con khác cùng bầy. Như vậy mới đổ nợ. Khi cậu chỉ tay chọn con gà ruột của mình, mặt tôi vụt xanh dờn bí xị và mếu khóc. Má tôi ôm tôi vào lòng và năn nỉ cậu chọn con gà khác mà cậu nhứt định không nghe, đã vậy còn lên mặt giận hăm he đòi đuổi nhà. Khi cậu thò tay ẳm con gà giò của mình, tôi lăn ra khóc sướt mướt. Má tôi cũng sịt mũi và hết sức dỗ dành tôi. Má tôi hứa khi vịt nở, má tôi sẽ đền cho tôi con khác. Tuy vậy, tôi cũng tỉ tê cả buổi trời.

Rồi buổi chiều hôm đó, tôi lén má ra sau hè nhà bà chủ lượm nắm lông tàn của con gà ruột của mình, đoạn giấu đem qua ruộng phía bên kia mương lộ mà chôn cất gần giếng nước. Bên bờ giếng, tôi dành một khoảnh đất nhỏ để chôn cất mấy con vật đã cùng tôi bầu bạn một thời: chim sáo, cá lia thia, dế than, trâu đất, cu cườm... Tôi không chơi đá cá đá dế. Cá và dế của mấy thằng lỗi trong xóm cho đá với nhau tới lúc trầy vi tróc vẩy, sứt càng gẫy

gọng ngắt ngư hết mới chịu quăng ra. Tôi lượm về rán lấy nước muối và đất sét chập chộ cho tỉnh hồn.

Mấy thương binh gượng sống ngoắc ngoải thêm được ít bữa mới chịu nhắm mắt lìa đời. Tôi khóc lóc và đem đi chôn ở nghĩa địa riêng của mình bên kia bờ giếng.

Mà khi tôi khóc, mấy thằng lỏi trong xóm bèn xúm lại kêu ngạo tôi. Hồi đó, lúc khóc chắc là tôi xấu lắm. Lúc năm sáu tuổi, răng tôi bị xiết ăn đen xì rụng sát nướu, chỉ còn trơ lại hai cái răng chó ở hàm trên, cũng đã bị ăn khuyết mòn xung quanh. Hết răng thì móm, dĩ nhiên. Vì vậy, khi tôi nhăn nướu đen xiết ra khóc, tụi lỏi xúm lại nhạo tôi, "bà già móm tóm lưỡi câu, ông già râu câu cá chốt", hoặc ác hơn "sún răng bắt cầu *chía ở*" (xin đừng nói lái chết cái duyên thằng nhỏ)

Sau khi cạy mô đất nẻ và vùi chôn nắm lông tàn bên dưới, tôi lại ngồi bẹp một bên mà thút thít ngậm ngùi chứa chan lệ đẫm. *Vùi nông một nắm mặc dù cỏ hoa, trải bao thỏ lặn ác tà*... Tỉ tê như vậy không biết bao lâu. Tới khi nghe tiếng má kiếm và kêu tên mình từ phía bên kia mương lộ "Kiệt ơi! Kiệt à!" tôi mới giựt mình ngơ ngác. Tôi quẹt nước mắt đứng dậy đi trở ra mương lộ, rồi leo qua chiếc cầu khỉ trở về nhà.

Trời gần Tết, gió hiu hiu lạnh...

***

*H*ai bữa sau ổ vịt xiêm nở ra được mười một con, trong đó có *Em Vịt Vàng Nhỏ* của tôi. Đối với tấm lòng thơ ấu của tôi vịt vàng là đứa con rơi, mồ côi mồ cút, con Mẫu Hậu là má nuôi của nó, còn tôi là anh ruột của nó. Vịt vàng em tôi đã tới kịp thời xoa dịu lòng đau khổ của anh mình và lấp được chỗ trống trải trong con tim ấu thời do con gà bạn thân vừa chết đi để lại. Nhưng vịt vàng còn quá nhỏ, chưa truyền được hơi ấm như những lần tôi luồn tay dưới bụng con gà giò ngày xưa mà ôm vào lòng yêu ấp. Tuy nhiên, tiếng thủ thỉ *lép kẹp! lép kẹp!* ngây thơ của nó cũng chở được vào tâm hồn đứa nhỏ sáu tuổi biết bao là hạnh phúc tuyệt vời!.

Vịt vàng lại đưa chiếc mỏ tí xíu rỉa mấy hột cơm giữa hàm răng sún của tôi. Bỗng trên thinh không *Ầm !!!* một tiếng long trời lở đất, tôi giựt bắn người hết hồn, con vịt vàng cũng la *chét* lên một tiếng thất kinh. *Ầm !!! Ầm !!!* hai tiếng nổ long trời khác tiếp theo liền, trên đầu đạn bay véo véo. Tôi còn đang chới với thì vịt vàng đã sút khỏi tay tôi rớt xuống đất lăn cù rồi đứng dậy *chét! chét! chét! chét!* gọi má thất thanh, bỏ chạy. Con Mẫu Hậu nghe con kêu cứu cũng lên tiếng đáp ứng và từ xa chạy tới. Vịt vàng mừng quá nhào vô quấn lấy cẳng má mình ẩn núp. Cảnh tượng trước mắt gợi lại trong trí tôi cái Tết năm ngoái trên đường tản cư, khi má tôi dừng

mái chèo lại trên dòng sông Vĩnh Phước để cứu vớt ba mẹ con người đàn bà chạy giặc sắp chết đuối, xung quanh đạn lửa bừng bừng, người trúng đạn té xuống sông lòi ruột. Má tôi đã đưa tay kéo đứa nhỏ gái cho đeo cột chèo để má nó trồi lên ôm đứa con trai độ hai tuổi lội qua bên kia sông an toàn. Và đứa nhỏ gái cũng đã lên tiếng gọi má nó thất thanh như con vịt vàng nhỏ của tôi giờ đây vậy. Cũng một giọng cuống cuồng, cũng một điệu thảng thốt, rát ruột. Cho tới khi má tôi trả đứa nhỏ gái lại cho má nó bên kia bờ sông và người đàn bà bồng hai đứa con lẫn khuất trong đám người chạy giặc hỗn loạn tôi mới hết nghe nó kêu khóc. Chỉ mới năm ngoái thôi nên hình ảnh còn rất rõ rệt.

Thấy con Mẫu Hậu cất cổ gọi hết bầy con lại và xù lông bảo vệ, mồng trên đầu và trên mặt đỏ ké dữ tợn, tôi không dám nhào vô mượn đứa em ruột của mình trở lại.

Ầm ! Ầm! Ầm !Ầm!... Tiếng cà nông thụt từ bót, "Hội Đồng Điều" cách nhà tôi khoảng ba trăm thước tiếp tục rền rĩ xé trời.

Sở dĩ bót mang tên như vậy là vì ngôi nhà cao cẳng của ông Hội Đồng Điều bị người Pháp trưng dụng và cất thêm lô cốt xung quanh để làm đồn bót chận đường Việt Minh.

Tôi ngó theo hướng đạn đang bay về miệt Trà Kha, thấy mấy ngọn cau miệt đó gẫy gục, khói bốc lên nghi ngút. Miệt Trà Kha cây cối um tùm và rạch sình chằng chịt, du kích quân thường ẩn núp trong đó, chờ đêm tối kéo đánh đồn phá bót rồi lại rút về đó dưỡng quân. Thỉnh thoảng Tây kéo lính, công voa và thiết giáp vô Trà Kha ruồng bố. Chiều qua đã có chạm súng đụng độ và xe cứu thương hụ còi xồ cờ chạy ngang nhà tôi, nghe nói lính ở thành bị lọt phục kích chết nhiều. Có lẽ vì vậy mà bây giờ Tây thụt cà nông vô đó trả thù. Hoặc không chừng pháo kích trước để chuẩn bị hành quân càn quét. Xe díp cứ xẹt tới xẹt lui ngang Xóm Mới tôi từ sáng đến giờ. Nhiều khi mấy ổng còn kéo về tận xóm tôi và núp sau mấy cái mả đá bắn phá và liệng lựu đạn qua bót Hội Đồng Điều. Lính trong thành xả súng liên thanh và mọt chê tưới sượi vào xóm tôi, nhà nào nhà nấy đều bị lủng đạn, cháy vách bể ngói lung tung! Bởi vậy nhà nào cũng có đào hầm trú ẩm ngay bên trong, nhà tôi cũng vậy.

Khi có chạm súng, ai nấy đều sợ mất vía nên tự động nhào hết xuống hầm. Chỉ trừ có chú Chín tôi vì điếc không sợ súng nên cứ đứng sổng lưng tự nhiên mà coi đạn bay đỏ trời và còn phát âm *dễu dễu! dễu dễu!* mấy tiếng trầm trồ thán phục. Can không nổi. Lúc nào bắn rát quá, kèo lá trên nóc nhà gẫy tuôn hết xuống ào ào, má tôi niệm Phật lia lịa, còn chị Tư tôi thì đội cái thau nhôm trên đầu, răng cỏ đánh bò cạp lốc cốc và đái trong quần luôn hồi nào không hay. Còn tôi thì cứ đau bụng mắc ỉa thúc tới, cẳng chưn lạnh ngắt,

miệng mở khô queo.

Cuộc pháo kích còn đang tiếp diễn đinh tai nhức óc thì ba tôi từ trong trại mộc bước ra sân ngó lên trời chửi đổng:

— Đ.m! Năm nào cũng vậy, hễ Tết nhứt tới là có sanh giặc. Thiệt tình! hổng có năm nào bà con được yên ổn ăn Tết một lần thử coi.

Đoạn day qua thấy tôi đang đứng xớ rớ ở xó hè, ba tôi lên tiếng:

— Thôi mày với thằng Lộc sửa soạn tao dắt đi chợ Tết. Bữa nay hăm chín, chiều nay là hết họp chợ rồi. Đi cho kịp trưa nay mua chút đỉnh đồ với thịt heo ba rọi về tao kho để dành Tết ăn.

Tôi nghe nói mừng lắm. Thế nào cũng có thèo lèo cứt chuột, hột dưa, tôm khô củ kiệu, mứt dừa, mứt bí. Hơn nữa, gì chớ ba tôi mà kho thịt heo với cá bóng kèo kiểu Bạc Liêu là số dách. Cá ông chỉ rửa sơ, không cạo nhớt, rồi để cá sống nhăn nguyên con như vậy mà đổ vô nước sôi đậy nắp lại, cá bóng còn nhảy soi sói trong nồi lụp bụp. Chập sau, ông giở nắp ra vớt cho tới khi hết bọt rồi mới rót nước mắm ngon vào mà nêm nếm. Khi chín, con cá mềm sùi và còn đủ nguyên chất ngọt. Phần bụng và đầu nhẩn nhẩn để cho người lớn, tôi thì hẩu xực cái đuôi. Còn kho thịt ba tôi lựa mua thịt heo ba rọi có mỡ nhiều, cắt cục vuông thiệt lớn, lấy cọng lát buộc chéo ngang. Xong ông đốt lửa riu riu, kho thiệt lạt và kho thiệt nhiều bận lửa. Chừng đem ra ăn, mỡ đã rệu, chỉ cần mó đũa vào là mỡ phao ra, đưa vào miệng là chỉ có nuốt cái hương vị béo bùi, thả bánh tét vào mà nhâm nhi là hết xẩy. Ăn từ mùng một tới mùng ba vẫn không biết ngán, vì càng nhiều lửa, thịt càng mềm mỡ càng rệu. Hễ tới Tết là ba tôi giành để chính tay mình kho thịt. Má tôi kho ông chê nạc nhiều, thịt cứng và mặn. Má tôi thì làm những món khác như khổ qua hầm, gà rô ti, vịt cà ri, bánh tét, cải món, dưa cải, dưa giá... cũng ly kỳ lắm. Hồi nhỏ tôi ăn cái gì cũng thấy ngon và sướng ran, khoái tỉ. Nhà nghèo nên cũng ít khi được ăn nhiều món như trong dịp Tết. Quần áo má tôi xỏ kim may lấy cho tôi và Lộc -không biết bà học may ở đâu. Bận vô, bâu vè bẹt ra, túi thẳng hai cái hai bên coi cũng le lói như ai

Gần trưa, khi tôi và Lộc theo ba đi ngang qua bót Hội Đồng Điều, đã thấy lính ta lính Tây lính Thổ láo nháo đứng trước bót nhậu nhẹt, ăn uống, hút thuốc, chửi thề, cười giỡn rậm rật. Sáu bảy chiếc cam nhông nhà binh đã đậu sẵn ở đó, vài chiếc khác từ tỉnh Bạc Liêu chạy ra cũng đang từ từ tấp vô xếp hàng thành công-voa. Một anh lính quăng cho tôi và Lộc mấy cục kẹo. Hai đứa lượm bỏ túi.

Ra tới thành phố, ba tôi ghé vào một tiệm Chà và bán vải để mua cho má tôi cái khăn. Nhận tiền thối xong, Lộc cầm gói khăn,

ba tôi nắm tay hai đứa băng qua lộ để vô chợ nhà lồng mua thịt. Tới bên kia đường, ba tôi đứng lại để kiểm tiền thối khi nãy nhưng vì vội vàng chưa kịp đếm, thấy có tờ giấy hai chục đồng rách mướp, rõ là tiền *heo gạo* khó xài, ba tôi dắt hai đứa băng trở lại đường bước vô tiệm Chà Và đổi lại tờ khác. Xong xuôi trở ra cửa tính băng qua bên kia đường lần nữa để thực sự bước vô chợ. Vừa dợm bước thì...

Ì ì ì ì !!! ì ì ì !...

Một tiếng nổ vang rền chát chúa từ chợ nhà lồng dội ra ran cả ngực, đồng thời lửa vàng cao chóa lòa léo lên. *Lựu đạn!* Một trái lựu đạn vừa được kháng chiến tung vào chợ nhà lồng để khủng bố —đây cũng không phải là lần đầu. Ba cha con tôi kinh hãi thối lui. Cảnh vật như chết điếng im lìm trong một hai giây ngắn ngủi. Rồi vụt bùng sống trở lại với tiếng rên thét la khóc vang dậy trong nhà lồng chợ. Sau đó là tiếng chân chạy rần rật, người lớp lớp từ trong chợ túa ra, kẻ lành lặn, người đẫm máu, lính tráng giữ trật tự ùa tới chen lấn cực kỳ hỗn loạn, rào chợ được kéo lại, người trong không thể thoát ra người ngoài không thể ào vô, còi xe cứu thương đâu đó rú lên cuống quít.

Gần nửa giờ sau cuộc tản thương mới được cho phép. Người không ra lớp chết, lớp bị thương nặng, lớp bị thương nhẹ, máu me kinh hồn, ruột gan lòng thòng, rên la khóc kể ghê rợn nhầy nhụa tanh tưởi. Máu! máu! đầy những máu! máu tùm lum, máu khắp nơi. Trong đám tản thương, tôi bỗng thấy thằng Lý bám theo một bà già khiêng trên băng ca mình ướt đẫm máu me nằm bất tỉnh nhân sự, nó vừa khóc vừa lải nhải "ngoại ơi là ngoại! Ngoại ơi ngoại! Hu hu hu" Thằng Lý là con riêng của bà chủ nhà, tuổi chừng mười ba mười bốn, đã trốn vô bưng từ mấy tháng nay. Sau này ba tôi nói lại, tôi mới biết là chính thằng Lý đã lãnh lựu đạn đem về thành liệng vô nhà lồng chợ rồi giả bộ khóc lóc đeo theo bà già xấu số nọ để qua mặt lính kiểm soát mà trốn khỏi vòng vây. Thiệt hết cỡ nói! Vậy mà tôi đâu có dè.

Khi cuộc tản thương đã chấm dứt và rào chợ được mở ra, ba tôi biểu Lộc dẫn tôi về nhà trước, còn ổng thì qua chợ nhà lồng để mua sắm đồ ăn tết —ổng nói bây giờ người ta bỏ chạy hết rồi, chắc là thịt thà, trái cây, dưa hấu, kẹo mứt phải bán rẻ! Cũng lý luận y chang như hồi tản cư tới Vĩnh Phước vào cuối năm ngoái, bà con đang họp chợ Tết thì Tây Thổ nổ súng lốp bốp, mạnh ai nấy chạy bỏ chợ lộ thiên còn ba tôi thì trái lại vác gươm nhảy lên khỏi ghe tam bảng chạy xấn ngược ra chợ để mua thịt heo bán rẻ, làm cho má tôi phải neo ghe chờ sợ xanh máu mặt. Thiệt là ông già lựu đạn mút mùa!

Lộc và tôi về tới nửa đường thì gặp má tôi đang tất tả chạy

cẳng không từ đằng xa trờ tới -bà nghe nói có lựu đạn quăng ở chợ Tết rất nhiều người chết nên sợ thất thanh hồn vía đi kiếm chồng kiếm con. Vừa ngó thấy hai đứa tôi bà đã hoảng vía hào hển la lên:

— Chèn ơi!... còn ba tụi bây đâu?... bộ ổng... bộ ổng bị trúng lựu đạn... lựu đạn... chở vô nhà thương.. chở đi... chở đi nhà thương rồi hả?...

Bà nói không ra hơi, tiếng còn tiếng mất. Lộc lên tiếng:

— Hổng có. Ba hổng có sao hết. Ổng đương đi chợ...

— Chèn ơi! (má tôi ôm cứng hai đứa con mình bật khóc)... hai đứa tụi bây hổng có sao hả? (bà mếu máo)... nam mô a di đà Phật! Trời Phật phù hộ con tui! (bà sịt mũi)... còn cái ông già mắc dịch bộ chưa tởn lựu đạn hay sao mà còn ở đó đi chợ đi búa.

Má tôi vội vã dắt tụi tôi về nhà. Ngang qua bót thấy lính tráng rần rật bắt đầu leo lên xe nhà binh bây giờ đã có hơn cả chục chiếc, một chiếc xe díp từ trong bót phóng vèo ra chạy ngược về tỉnh. Hồi sau khá lâu mới thấy ba tôi đi xe lôi về, chở theo nào dưa hấu, cam bưởi, kẹ mứt, trà bánh... tay xách một đùm thịt heo ba rọi bự tổ chảng. Má tôi la ổng. Ổng nói mua rẻ mạt còn ức hiếp gì nữa mà la. Lộc và tôi phụ ôm đồ vô nhà, trong bụng tuy còn sợ nhưng cũng khoái chí tử. Má tôi xuống bếp nổi lửa hâm đồ ăn dọn mâm cơm cúng để rước ông bà cuối năm về ăn Tết. Bà biểu Lộc và tôi đi lùa gà lùa vịt về nhốt lại sớm sớm, Tết nhứt tới rồi để mất hổng nên. Lộc ra mé sau, tôi đi vòng ra mé trước.

* *
*

Trước nhà tôi có hai cái mương nhỏ lưa thưa cỏ lát mọc và bèo nổi. Kế mương là bờ đất cỏ dại, giáp ranh đường lộ lởm chởm đá xanh loang lở, rồi một bờ đất khác tiếp nối xuống mương lộ rộng chừng ba thước có cầu khỉ bắt ngang, bên kia là ruộng lúa với giếng đào chứa nước mưa ngọt và cái nghĩa địa của tôi nằm cạnh bờ giếng. Tôi bước ra trước nhà ngó thấy cách đó không xa con Mẫu Hậu đang dắt bầy con kiếm ăn ở mương nước, lũ vịt con vừa kêu lép kép vừa chìa mỏ rỉa vào bèo nổi, con vịt vàng nhỏ của tôi tách rời với hai con vịt xám khác, cách vịt mẹ đâu chừng một thước. Tôi đi về phía đó tính lùa vịt về chuồng ở sau nhà nhốt lại.

Chợt từ phía bót Hội Đồng Điều vọng lại tiếng động cơ ồn ào, mỗi lúc một lớn hơn, mỗi lúc một gần hơn. Có lẽ đoàn công-voa đang bắt đầu chuyển dịch. Rồi từ phía xa một chiếc *xe heo nọc* trờ tới, mỗi lúc một rõ dần, chiếc xe bọc thép mở đường có gắn súng lớn xung quanh mũi xe đeo ống dây cáp sắt để trục xe sa lầy, hai bánh trước chạy bằng cao su thường, hai bánh sau chạy trên xích sắt, khi di chuyển dây xích nghiến nát đá đường chát chúa điếc tai,

mặt đất rung rinh chấn động. Khi xe thiết giáp dẫn đầu còn cách bầy vịt độ năm thước, bỗng dưng con Mẫu Hậu ngửng đầu ngó lên rồi chợt giựt mình nhảy phóc ra khỏi mương vọt chạy băng qua phía bên kia lộ, dắt theo tám con vịt xám nhỏ -tôi không kịp phản ứng gì hết. Vịt mẹ dừng lại bên kia đường cất tiếng kêu réo đám con còn kẹt lại ở mương nhỏ bên này.

Vừa khi đó chiếc xe bọc thép mở đường cũng đúng nhịp trờ tới lướt qua mặt tôi, trực chỉ Trà Kha, xích sắt rần rật lay chuyển mặt đất dưới chưn chỗ tôi đang đứng. Chiếc xe cam nhông chở lính đầu tiên từ từ tiến tới, ù lì, chậm rãi nối đuôi theo xe thiết giáp. Từ từ, từ từ... Bên kia đường vịt mẹ vẫn tiếp tục gọi con, giọng kêu hoảng hốt, lo lắng. Ba con vịt nhỏ lại vụt nhảy lên mương rồi vọt băng qua phía bên kia đường, tôi dang tay ra cản ngăn không được. Chiếc cam nhông trờ tới... Hai con vịt xám lẹ chưn chun tọt dưới lườn xe biến mất, con vịt vàng nhỏ của tôi cũng vọt theo, tôi cũng vọt theo. Bỗng em tôi vấp bánh sau của xe cam nhông dội lại, tôi cũng dội lại, đuôi xe kình càng lướt qua sát rạt bên mũi, mấy người lính lê dương râu ria xồm xàm ngồi trên xe chồm ra la ó vang rân và khoát tay đuổi tôi trở lộn vô bờ lề. Chiếc xe cam nhông thứ hai từ từ tiến tới, động cơ rù rì, bí mật, lạnh lùng, vô giác. Từ từ, từ từ... bánh xe cao su từ từ lăn tới...

Con Mẫu Hậu vẫn tiếp tục gọi con thảng thốt. Hai con vịt xám nhỏ đã qua được bên kia đường an toàn và nhập bầy. Chỉ còn lại bên này đường có mỗi con vịt vàng nhỏ của tôi đang chạy lăng xăng cuống cuồng và tôi cũng đang cuống cuồng rượt theo. Tôi cúi xuống chụp nó mấy lần, nhưng chụp hụt. Má nó lại cất tiếng réo gọi. Con vịt vàng ngửng cổ nghe ngóng rồi bỗng lại vọt phóng trở ra giữa lộ thần tốc. Chiếc xe cam nhông thứ hai lăn tới áng khuất, cụm lông vàng mịn không còn ngó thấy đâu nữa, tôi chỉ kịp nghe một tiếng ***"CHẾT"*** thảm thương bên tai, thôi rồi ! *chết em tôi rồi*, tôi ngã quị xuống lề đường, đầu gối đập lên đá cục mà không cảm thấy đau đớn gì hết! ...*Chết em tôi rồi!* Nhúm lông vàng dính trên bánh xe sau ghép đuôi cuốn theo đoàn lính lăn đi, để lại vết máu đỏ tươi bằng bàn tay thấm ướt trên mặt lộ. Mình mẩy tôi vụt lạnh ngắt, *chết em tôi rồi!* tôi hét lên một tiếng thất thanh ngã lật ra sau té trên bờ cỏ, nước mắt vọt ra xối xả, ruột gan nát ngướu như xác vịt con bấy nhầy giữa đường, tim can rạn nứt bể vụn... Hết vịt vàng nhỏ của tôi ! Vĩnh biệt! vĩnh biệt *Em ơi vĩnh biệt!*.

Tôi nằm lăn lộn dẫy dụa trên bờ cỏ, cổ họng thắt gút tắt nghẽn, không bật khóc được thành tiếng, chỉ còn biết hả miệng để kịp lấy hơi thở và để cho tiếng nấc tràn ra ngoài, trời đất xung quanh nhạt nhòe, cổ họng ngắt ngắt muốn bể tét. Mặt đất dưới lưng tôi tiếp tục chấn động dưới lớp cao su ghép đôi của đoàn xe

cam nhông mười bánh rầm rộ, tiếng động cơ vẫn tiếp tục xầm xì dửng dưng lướt qua xịt phun xuống mặt đường mùi xăng khét nghẹt trộn lẫn bụi đường và khói xám xanh mù mịt. Rù rù rù rù... chiếc thứ ba... rù rù rù rù... chiếc thứ tư... rù rù rù rù chiếc thứ năm rồi chiếc thứ sáu... Mỗi lần xe lướt qua tôi lại nghe vang động trong đầu tiếng ***"CHẾT"*** tuyệt mạng của em tôi. Rù rù rù rù... *Chét!* rù rù rù rù *chét!*... Tôi úp hai bàn tay nhỏ của mình lên lỗ tai lăn người ngóc dậy, đầu gối quì trên lề cỏ, ngước đầu ngó ra giữa lộ.

Trên mặt đường không còn phân biệt được dấu máu và vết lông vàng của em tôi nữa. Hết rồi! em tôi đã hoàn toàn biến mất trên thế gian này. Đoàn xe tiếp tục lăn qua chậm chạp, từ từ, nhưng tiếng động cơ phát ra xầm xì không đè át được tiếng *"chét! chét!"* thảm thương nhỏ nhít của em tôi còn đang chấn động từng chập trong cùng tận ruột gan mình. Tôi gẫy quặp người tới trước, hai tay cấu lấy bụi cỏ lông gà, ghịt kéo để cố dằn tiếng nấc đang cướp mất hơi thở của mình... Bụi cỏ trốc gốc, tôi lại té ngửa ra sau, một chân lọt xuống mương nước, tôi nấc tiếp liền mấy tiếng bứt ngang hô hấp, miệng không thể nào khép lại được nữa, tôi nhăn hàm răng xiết ăn ngó trời, lệ tuôn đầm đìa lai láng, trời mây trên cao tan loãng thành vũng nước mắt không còn hình thù gì nữa tất cả mờ run mịt mùng, lung linh nhòe nhoẹt. Hết rồi! Em vịt vàng nhỏ của tôi ơi! *em đã chết bỏ tôi thiệt rồi!*...

Khi nghe tiếng xích sắt chát chúa của chiếc xe thiết giáp bọc hậu cuối cùng chấn động trên mặt đất, tôi biết là đoàn công-voa đã đi qua hết. Tôi ủ rũ bò dậy quì gối ngó ra mặt đường. Chẳng còn gì nữa dấu vết em vịt vàng nhỏ của tôi, chẳng còn dấu vết lông vàng, chẳng còn vết máu đỏ. Em của tôi đã vỗ đôi cánh nhỏ bay về trời mất tích! Tôi òa khóc thành tiếng... Tôi quặp người ghịt lấy bụi cỏ bật khóc ngất ngất, khóc ồ ạt, khóc quằn quại, khóc vật vã. Nếu rủi thời má tôi ngã ra chết lúc đó, có lẽ tôi cũng khóc nhiều đến như vậy là cùng. Tấm lòng thơ dại tan nát! Con tim ấu thời đã dập bể trên mặt lộ đá xanh lởm chởm! Hết rồi! em ơi, hết rồi! Em đã bỏ tôi thiệt rồi! Tôi thét lên *"trời ơi!"* một tiếng xé ruột rồi rũ người nghiêng qua một bên, từ từ sụm trên mặt cỏ còn nặc nồng mùi xăng khói...

Tôi nằm co quắp bên lề đường, tay bấu lấy bờ cỏ khóc la thảm thiết như vậy không biết bao lâu. Như mê sảng. Tôi muốn mình mê sảng. Khi gặp chuyện quá dữ dằn, tôi ước rằng đó là một cơn ác mộng, một cơn mơ dữ. Tôi cắn vào đầu lưỡi. Tôi không nằm mơ. Tôi tỉnh giấc. Không phải chiêm bao. Chuyện thiệt. Rõ ràng chuyện thiệt. Em vịt vàng nhỏ của tôi đã chết thật rồi! Em vịt vàng nhỏ của tôi không còn ở trên dương thế này nữa! Tiếng khóc quằn

quại của tôi bật tràn ra cổ họng như thác lũ, rồi mòn mỏi theo đường suối đi nhỏ dần, dợn uốn nao nao và từ từ dịu tắt.

Tôi ngồi dậy sịt mũi chùi xuống cỏ. Tôi đưa sống tay dụi lên đôi mắt ướt nhẹp và thở dài đứng dậy. Đầu gối chợt buốt nhói muốn té sụm. Tôi cúi xuống phủi mấy vụn đá nhỏ còn dính trên đầu gối, da rách sướt chảy máu rát nhức. Tôi bước ra lộ để lượm xác em tôi đem qua bên kia bờ giếng mà chôn cất. Nhưng trên mặt đường những vụn thịt, những vụn lông vàng non dại, những vụn đất và đá trộn lẫn li chi không còn phân biệt được gì nữa hết. Tôi mếu máo bước trở vô lề đường lượm miếng giấy nhựt trình sưởi rách dính phất phơ trên ngọn cỏ. Tôi phủi sạch rồi bẻ một nhánh cây bình bát mọc ven mương lộ tước hết lá. Tôi trở ra lộ ngồi chồm hổm cạy gỡ những mảnh vụn mà tôi nghĩ là của em tôi còn để lại trên cõi đời này và đùa vào miếng giấy nhựt trình gói thành gói nhỏ. Tôi đi ra mương lộ, dợm bước lên cầu khỉ để qua bên kia bờ giếng

Dưới mương lộ, con Mẫu Hậu thản nhiên tiếp tục dẫn đàn con mười đứa còn lại tung tăng trên mặt nước rỉa rói quanh đám cỏ lác và bèo dại kiếm ăn. Đám vịt con xám buông tiếng tiếng kêu *lép kép! lép kép!* Tim tôi vụt se thắt. Tôi ngồi thụm xuống đầu cầu khỉ, ôm cứng gói nhựt trình nhỏ vào lòng và bật khóc trở lại sướt mướt. Lòng đau đớn quá đỗi. Nước mắt nước mũi ràn rụa. Tôi không oán hận gì hết. Chỉ thấy đau đớn quá. Quá đỗi đau đớn. Tôi thương quá chừng con vịt vàng nhỏ của tôi. Bây giờ nó đã chết rồi. Em tôi đã chết rồi. Tôi không oán hận chiến tranh. Ở tuổi thơ đó lòng tôi không biết oán hận. Tôi không oán hận chiếc xe cam nhông đã nghiến nát em vịt vàng nhỏ của tôi. Tôi không oán hận người tài xế đã lái chiếc cam nhông cán nát em tôi ra bấy nhầy. Tôi không oán hận đoàn lính Lê Dương ngồi trên chiếc cam nhông đó. Dù sao chiếc cam nhông cũng đã đi mất, đoàn công-voa cũng đã đi mất, người tài xế cũng đã đi mất, đoàn lính lê dương cũng đã đi mất. Có thể tối nay khi trở về có người chết, đúng vào đêm giao thừa. Tôi hít nhẹ tủi thân, tấm tức. Và bật khóc trở lại lần nữa, lần nữa...

Dù thâm tâm mình không mảy may thù oán trong đầu óc non nớt của tôi bỗng phụt lên cơn giận dữ -cơn giận dữ dính liền với cái chết, nỗi tang thương và sự khổ đau. Tôi giận con vịt Mẫu Hậu! Trong đầu óc khờ khạo của mình, tôi nghĩ *tại vì* nó đã ngốc nghếch cất tiếng réo gọi con mình *cho nên* con vịt vàng nhỏ của tôi mới băng qua đường cho xe cán chết thảm. Tôi lượm cục đất ở đầu cầu nhắm con vịt mẹ liệng tới. Cơn giận bay ra nửa chừng mãn hơi rớt ùm xuống nước. Con Mẫu Hậu giựt mình thốt kêu mấy tiếng rồi dắt đàn con lội đi nơi khác. Bỏ lại tôi ngồi chong ngóc một mình ở

đầu cầu khỉ tiếp tục khóc thút thít, khóc nghẹn ngào, khóc lẻ loi...

"Kiệt ơi! Kiệt à! Kiệt!", tiếng má tôi từ hiên nhà bên kia đường vọng qua. Má tôi kêu tôi về lạy mâm cơm cúng để rước ông bà về cùng gia đình chúng tôi chung vui ba ngày Tết. Đầu xóm ai đó đốt pháo đợi giao thừa, mừng Tết đến. Cái Tết thiêng liêng háo hức trong huyết quản mọi người. Cái Tết ấu thời nhỏ theo giọt lệ hồng của tôi sụt sùi. Nào ai có biết trong ruột gan đứa nhỏ sáu tuổi, một nửa cái Tết thơ ấu đó đã nát vụn theo con vịt vàng nhỏ em tôi giờ đây nằm trong gói giấy nhựt trình tôi đang ôm cứng trên bụng bên bờ mương nước mặn. Và một nửa cái Tết kia đã theo nhúm lông tàn của con gà bạn tôi mà vùi dập tự bao giờ bên kia bờ giếng nước ngọt, khi những nụ mai vàng theo gió Xuân mướt xanh vừa chớm nhú.

Một cái Tết thơ ấu đã nát vụn và vùi dập bên hai dòng nước mặn ngọt, trong xóm nhỏ của tôi tự bao giờ...

***

Nơi tôi ở bây giờ, ngoại ô Paris, không có mai vàng. Chỉ có anh đào trổ một màu hường phơn phớt lợt mọc trên dốc đồi thoai thoải bên những cội lệ liễu xõa tóc dịu dàng.

Và *năm nay đào lại nở!*

Phải, năm nào mà đào lại chẳng nở? Đào lại nở, tôi lại nhớ em tôi, em vịt vàng nhỏ xinh xắn tội nghiệp. Mỗi năm, khi vừa chớm đông, từng bầy vịt hoang và ngỗng trời từ Bắc Âu vỗ cánh bay ngang Paris, rồi di chuyển về miền Nam để trốn lạnh, sang đến tận Châu Phi.

Khi ngó lên trùng trùng chấm đen lướt qua cao vút trên đầu, lần nào tôi cũng tự hỏi không biết có em vịt vàng nhỏ của tôi trong bầy chim hoang đó hay không, và lần nào tôi cũng thầm *lo ngại không biết* em tôi có được đủ ấm như một thuở xa xưa nào khi Tết gần đến, tôi đã từng ôm em úm trong lòng để mớm cơm cho em ăn và chuyện trò cùng em thủ thỉ. Nhưng tôi lại tự nhủ chắc là em không có mặt trong bầy vịt đang bay trên cao tít, bởi lẽ quê hương của em, quê hương của tôi, quê hương của anh em mình không phải ở đây. Tôi hình dung giờ này chắc em đang tung tăng bơi lội trong vùng nước mặn ấm áp quanh năm trước mương lộ của nhà tụi mình ở Xóm Mới, miệt Hậu Giang phù sa mặn mòi, đồng ruộng phì nhiêu quấn quít sông ngòi đặc ngử tôm cá.

Và em đang thò chiếc mỏ vàng xinh xắn rỉa vào đám bèo nổi kiếm ăn, buông tiếng kêu lép kẹp nhỏ nhít. Em đang gọi tôi cùng đến để chia sớt nỗi vui mừng rất trẻ con của em.

En vịt vàng nhỏ của tôi ơi! Cũng như mọi sinh vật khác trên đời, em đã từng có một tuổi nhỏ thơ dại và một trái tim thơ dại ấn

chứa trong lớp lông tơ vàng mịn êm đềm. Trái tim thơ dại đó đã truyền vào con tim ấu thời của tôi biết bao là thương mến, muôn ngàn thương mến, biết bao là cảm xúc, vô vàn cảm xúc, biết bao là hoan lạc, vô vàn hoan lạc, và cũng biết bao là đau đớn, đau đớn tưởng chừng có thể xé đứt ruột gan mình mà ngã ra chết được. Em đã cho tôi con tim thơ dại, tôi đã cho em tuổi ấu thời. Dù vẫn còn phưởng phất ở Xóm Mới mỗi độ Xuân về, con tim thơ dại và tuổi ấu thời đó đã có lần vỗ cánh thơ ngây bay tìm mùa Xuân trong trắng ở một vùng trời tuyệt nhiên không nhuốm một dấu vết hận thù. Rồi đã vĩnh viễn cư ngụ lại muôn đời luôn tại đó.

Em vịt vàng nhỏ của tôi ơi!
Em vỗ cánh nhỏ bay về trời
Em tha trong mỏ em vàng nhỏ
Tấm lòng thơ nhỏ của riêng tôi.

Và năm nay đào lại nở! Giờ đây trên một cụm mây xa thiệt xa, tôi hình dung một đứa nhỏ sún răng đang ôm con vịt vàng nhỏ của mình trong lòng và hai anh em đang bồi hồi ngó xuống trần gian ngắm thiên hạ nổ pháo rộn ràng mừng đón Ông Bà và Nàng Xuân về ăn Tết...

KIỆT TẤN

BÁC SĨ
VŨ ĐÌNH MINH
DIPLOMATE AMERICAN BOARD
OF INTERNAL
MEDECINE AND PULMONARY DISEASES
CHUYÊN TRỊ: BỆNH NỘI KHOA
BỆNH PHỔI

* *Bệnh nội khoa : Tiểu đường- Máu cao.v.v..*
* *Bệnh phổi : Ho- Suyễn- Đau ngực- Lao- Khó thở*
NHẬN MEDICAL VÀ BẢO HIỂM
Giờ làm việc : (Gọi giấy hẹn)
Ngày thường: 9- 12 AM & 1- 6 PM
Thứ bảy : 9 AM - 1 PM
2720 S. Bristol St Suite 210
Santa Ana, CA. 92704
Tel : (714) 641. 0263

Phụ bản tranh Thái Tuấn

Nguyễn Mạnh Trinh

Ngày mồng một Tết

Mồng một Tết tôi ngỡ ngàng bóng tối
Khui lon bia uống cho tím mặt mày
Thâm tâm bỗng vỡ oà điều mong đợi
Từ mười năm bỏ xứ vẫn trên tay.

Đôi mắt đó đã vạch nhăn tìm thấy
Ngực truy hoan dấu tích vợi ngoan lành
Ngỡ toa tầu hụt hơi tìm sức đẩy
Khói bụi than làm héo những mầm xanh.

Vài trang giấy cũng tập tành ý tưởng
Mong trái tim thành tặng vật văn chương
Lời phù phiếm vạch lên tường ngất ngưởng
Vai kịch tôi sao giống quá đào thương.

Câu hỏi khó cứ mệt nhoài tra vấn
Nhớ hay quên xó núi cũ xưa xa
Và miếng cơm lúc một mình lẩn thẩn
Tưởng ngọn rau lang độn sắn quê nhà.

Tôi mắt đỏ hay lệ rơi làm dáng
Bao nhiêu năm đau đớn xoá cuộc vui
Lòng rời rã hạt mưa bay rất thoảng
Ở cuối trời mất biệt cũng đành thôi.

Bốn mươi tuổi viết sổ tìm lưu lạc
Hơn nửa đời tâm thức cứ mê man
Con dốc đứng xót mờ hôi nắng tạt
Trên vai đau than nhóm ngọn nhọc nhằn.

Mồng một Tết tìm nến gầy để thắp
Thêm lon bia ngậm chặt chút tình riêng
Buột tiếng chửi, hai lon mà đỏ mặt
Không, tội tôi còn đủ ánh trăng nguyền.

Nguyễn Mạnh Trinh

Mùa Xuân em anh

1

Tôi bảo tôi ra phố
mặc áo quần cho nhanh
bởi cuộc vui vừa mở
cho những tiếng em anh

Hò hẹn nào cũng vui
khi con chim vừa hót
tiếng cười nào trôi xuôi
trong bầu trời rất ngọt

Tôi bảo tôi trên cỏ
lăn với hạnh phúc mình
có bước chân kiến nhỏ
trên hoa cúc lặng thinh.

Tay tôi đang làm thơ
trên da em cảm xúc
môi tôi thắp không bờ
biển thở dài lồng ngực.

Tôi bảo tôi nghiêng mắt
cho răng khểnh em tươi
nắng hôm nay như mật
trên chiếc bánh em mời.

Mùa Xuân là bây giờ
hay ngày mai không tới
bến xe bus đứng chờ
có ghế ngồi đang đợi.

2

Tôi bỗng thèm màu lụa
mát như vòm cây xanh
hai chân như vó ngựa
cuồng chân vẫn đứng quanh

Bởi em đầy từ tính
hút tôi vào riêng em
lá số nào đã định
tôi học thuộc cho xem.

Tôi ngửa mặt nhìn mây
thấy tóc em phơ phất
da thịt làm tôi say
em lẽ nào mang cất.

Viên kẹo tan trên môi
chim bồ câu đang đợi
em anh cứ mớm mời
mặc kệ đời soi mói.

Tôi rất sợ ngày mai
con đường dài xa hút
những tờ bill trên tay
đốt nắng buồn ngùn ngụt.

Những vẫn còn một ngày
ta bay trong trời đất
em hãy vờ thơ ngây
ngồi trên ta thật chắc.

Bình Nguyên Lộc

Tết là gì?

Đoán biết rằng tôi sẽ kể dài dòng về danh từ Tết, nên có vị sẽ nói: "Rắc-rối làm gì? Ta chỉ cần biết rằng Tết là danh từ trỏ ngày (hoặc ba ngày) của dân Việt Nam là quá đủ."

Nhưng có một số người khác, trong đó có tôi, thì lại thấy rằng không đủ. Có một số học giả ta cho rằng Tết là biến âm của Tiết, và Tiết là nói tắt "Tiết Nguyên Đán".

Tôi nói: "Trong đó có tôi." Chắc phải nói: "Trong đó tôi là kẻ hồ nghi nhứt." Tôi thấy bất kỳ từ nào của Việt Nam cũng bị rất nhiều học giả cho là của Tàu. Tôi kiểm soát lại thì quan niệm "gốc Tàu" đó sai bét. Thí dụ danh từ Huyết là Máu. Người ta cho đó là tiếng Tàu, và họ đưa bằng chứng ra là cái chữ Tàu đó, các nhà khoa-bảng xưa của ta đọc là Huyết.

Nhưng người Tàu chánh hiệu Tàu, người Tàu Tràng-An, Lạc-Dương, Khai-Phong, Bắc-Kinh, thì lại đọc chữ đó là Xẹ. Xẹ có thể biến âm được thành Huyết hay chăng? Nhứt định là không. Có người sẽ bẻ tôi: "Tàu Quảng Đông đọc cái chữ đó là Huyt. Vậy là ta đã học tiếng Tàu với Quảng Đông chớ gì? Nhưng Xẹ của Tàu có thể nào biến ra thành Huyt được chăng? Cũng nhứt định là không.

Vậy Huyt của Quảng Đông cũng không phải là tiếng Tàu, và ta với Quảng Đông có nhiều từ khá giống nhau là vì nguyên nhơn khác, chớ ta không hề học tiếng Quảng Đông, cũng không hề học tiếng Huyết với người Tàu. Quảng Đông và ta đọc cái chữ Tàu đó bằng từ riêng của Quảng Đông, và từ riêng của ta với mục đích tiêu cực đề kháng. (Thuở nước Tây Ân của Quảng Đông, và nước của ta bị Tàu xâm lăng và bắt đầu nổ lực đồng hóa Quảng Đông và Ta.)

Nhưng không riêng gì Quảng Đông và ta mới làm như vậy mà toàn thể Hoa Nam đều làm như vậy. Thí dụ tiếng Tàu Xửa là Ăn, mà Quảng Đông đọc là Xực, ta đọc là Thực mới đích thực là tiếng

Tàu. Nhưng người Phúc Kiến lại đọc cái chữ Tàu đó là Lím là đọc bằng ngôn ngữ của họ, cũng chỉ với mục đích tiêu cực đề kháng. Triều Châu lại đọc cái chữ Thực đó là Chà, là Chìa cũng vì lẽ đó chớ Xửa không làm sao mà biến ra thành Lím, thành Chìa được cả.

Tôi hồ nghi sự kiện Tết do Tiết là vì những kiểm soát đã bắt tôi hồ nghi nguồn gốc của rất nhiều từ, càng học, càng nghi nhiều hơn. Nhiều tỉnh Hoa Nam còn đề kháng dữ dội hơn Quảng Đông và Phúc Kiến nữa, thí dụ người Tàu ở tỉnh Triết Giang. Chẳng những họ nói tiếng Tàu sai mà họ còn cố ý viết sai chữ Tàu. Thí dụ dân Triết Giang, khi muốn trỏ ông Vua, họ viết ra chữ *Vô* là *Không*, chớ không viết chữ Vương... nếu ta đối chiếu sơ sơ để chơi, ta sẽ thấy tiếng Việt Nam cổ thì Bô là ông Vua, theo tự điển Khai-trí-tiến-đức (tự điển nầy trích dẫn quyển Cổ thư Nam sử) và ta thấy trong Nhựt ngữ, ÔÔ là ông Vua (đó là chữ Ô dài, đọc dài bằng hai chữ Ô Việt Nam.)

*
* *

*T*rở về với danh từ Tết của ta. Trong ngôn ngữ Triều Tiên, thấy tự điển của họ định nghĩa TOL: Ngày đầu năm .Ta phải nghĩ ngợi nhiều, biết đâu Tết cũng có thể có nghĩa như thế. Dân tộc nào cũng đã quên nghĩa của các từ Cổ của họ, sự kiện mà tôi đã ám chỉ đến trong bài "Tìm hiểu truyện Kiều". Những từ quá cổ, chết đi thì không để lại vấn đề nào cả, nhưng những từ không cổ lắm như Tết chẳng hạn thì có vấn đề. Thí dụ: Rằm là gì? Tôi cố ý nghiên cứu tiếng Rằm vì hai lẽ. Rằm của ta có liên hệ mật thiết với ngôn ngữ Triều Tiên, một ngôn ngữ xa lạ, lại được chúng tôi đếm xỉa đến, nên nhiều người đã ngạc nhiên, tôi cần cho thấy rõ sự liên hệ giữa Triều Tiên và Việt Nam. Lẽ thứ nhì là để chứng minh cụ thể rằng ta có quên tiếng Việt, chớ cứ ám chỉ đến sự quên mãi mà không dẫn chứng, e có người không tin, mặc dầu khoa ngôn ngữ học đã xác nhận sự kiện đó.

Chiêm Thành:	PÔRAMI	Đầy
Triều Tiên:	RAMI	Đầy
Việt Nam cổ:	RÀM	Đầy

Trong ngôn ngữ Triều Tiên và Chiêm Thành thì PÔRAMI và RAMI, chỉ để dành trỏ sự đầy của con trăng vào ngày trăng thật tròn. Họ nói Bulan Pôrami: Trăng Đầy. Thế thì trong Việt ngữ, cũng thế. Ngày nay các tự điển ta định nghĩa Rằm: Ngày trăng đầy, là đã biến chức năng văn phạm của Rằm, từ hình-dung-từ cho sang giữ chức danh từ. Biến chức năng văn phạm của Rằm tức là đã quên nghĩa ban đầu của nó rồi vậy.

Ta có bài vè khá dài về trăng như sau:

Ngày rằm trăng náu
Mười sáu trăng treo
.....

Thiên hạ cứ hiểu rằng Náu là ẩn náu. Nhưng sao trăng lại ẩn náu vào ngày rằm? Sự kiện ấy đâu có xảy ra quá thường để đến thành tục ngữ và vè. Trăng chỉ ẩn náu lối hai tháng mưa dầm trong một năm thôi chớ. Còn đến mười tháng nữa mà trăng chường mặt ra luôn luôn để khoe đẹp ấy chớ.

Đấy, Náu cũng có nghĩa là Đầy, và đó cũng là hình dung từ để dành cho trăng. Ta hơn hai dân tộc Triều Tiên và Chiêm Thành ở điểm là có hai hình dung từ về trăng, còn họ thì chỉ có một mà thôi. Biểu đối chiếu dưới đây sẽ cho thấy rõ vị trí của *Náu* và *Rằm* trong hình dung từ mang nghĩa là Đầy:

| | | |

Á. Họ muốn nối kết các ngôn ngữ Đông Nam Á với ngôn ngữ Trung Á, nhưng chưa ai thành công cả. Đây là lần đầu tiên mà tôi nối kết, để cho các nhà ngôn ngữ học quốc tế kiểm soát lại.

Những luật biến âm.

I

Ngôn ngữ Trung Á là một ngôn ngữ đa âm, vô thinh. Đó là một ngôn ngữ rất nghèo nguyên âm, mỗi âm tiết (Syllabe) chỉ gồm đơn sơ có một phụ âm (consonnant) và một nguyên âm (voyelle) thôi. Nhựt ngữ và Triều Tiên ngữ còn giữ được tánh cách đó. Các ngôn ngữ ở Đông Nam Á thì tự phong phú hóa nhiều lắm, nhứt là Việt ngữ, về mặt nguyên âm với những nguyên âm đôi, nguyên âm ba như *Luôn* trong *Luôn Luôn,* như *Thoai Thoải.*

Nhựt ngữ, nhiều lắm chỉ có vài nguyên âm đôi hiếm hoi như AI: cái đèo, chẳng hạn, còn thì:

Tôkôrô:	Trái tim
Đôkôrô:	Nơi chốn
Karada:	Thân thể
Atama:	Cái đầu
Suzuki:	Chó sói

Ngôn ngữ Triều Tiên lại còn nghèo nguyên âm hơn, rất ít có Ai, như trong Nhựt:

Nô ru:	Con hươu
Sa sum:	Con hươu

Những từ Triều Tiên có nguyên âm đôi, đếm được trên đầu ngón tay. Thí dụ:

Yol Maê:	Trái cây

Chỉ có Maê là chứa nguyên âm đôi, chớ Yol thì không, *Y* là phụ âm, đọc như chữ *Gi* của ta.

II

Những từ dài của Trung Á, vỡ ra từng mảnh, mà không bắt buộc phải đợi một thời gian lâu lắm. Trong vòng vài trăm năm nay ta thấy một từ Nhựt có nghĩa là Cái Nhà, vỡ ra đến ba lần, hóa ra hiện họ có ít lắm là ba từ mang nghĩa là Cái Nhà:

Gốc:	SUWAWI
Nhựt bổn:	SUMAKI
Nhựt bổn:	SUMA...I
Tàu Triều châu, Phúc Kiến;	XÚ...
Nhựt bổn:	..U...CHI
Mã Lai Xia:	RU MA H...
Việt Nam:	...NH À...

Giữa *SUMAKI* và *SUMA I,* từ chỉ còn có *K* mà thôi. Đến *UCHI*

thì nó mòn *S* đầu, mòn trọn *MA*, *W* gốc bị biến thành *CH*. (Thật ra thì danh từ mang nghĩa là Cái Nhà rất dài. Tôi cố ý chỉ giữ có ba âm tiết SUWAWI, vì biểu đối chiếu nhỏ nầy chỉ là đối chiếu để làm thí dụ, không cho nó lớn như đối chiếu về hình dung từ mang nghĩa là Đầy).

III

Những mảnh vỡ đó có thể được giữ rời ra như là vừa thấy ở hai từ NỒ RU và SA SUM của Triều Tiên, như HEO MAY của ta trong Gió HEO MAY, nhưng thường thì bị cho nhập lại với nhau thành một từ đa-âm, thí dụ như SUMA...I của Nhựt, bị nhập lại thành SUMAI, U... CHI, được nhập lại thành UCHI. Nhựt Bổn với lại Mã Lai Xia, Anh Đô Nê Xia, sở dĩ có nhiều từ đa-âm hơn các dân tộc khác vì họ thường cho nhập lại còn các dân khác thì không.

Trường hợp của Chiêm Thành rất ngộ nghĩnh và đã để lộ chơn tướng, và đó là may mắn lớn cho các nhà ngôn ngữ học, nó giúp họ thấy được sự thật. Chiêm Thành có một danh từ kỳ dị như thế nầy P ĂNG, có nghĩa là Thần giữ lửa. Họ chưa kịp nhập *P.* với lại *ĂNG* hóa ra trong cái từ kép của họ có một từ chủ gồm một phụ âm độc nhứt là *P*.

Ta dựng lại cái từ trọn vẹn cổ thời thì thấy được:

Gốc : P A R A W U : Thần giữ lửa

Chiêm Thành: P...ĂNG...

Mã Lai Xia:...A R A K...

Anh Đô Nê Xia:... A R A K...

Phù Nam:...A R A K...

Việt Nam:...R A...U

Nếu Chiêm Thành kịp nhập lại, danh từ của họ đã bình thường là ***PĂNG***, chứ không kỳ dị là ***PĂNG***. Danh từ RAU của ta còn thấy được trong danh từ Đầu RAU: Đầu của thần giữ lửa. Cam bu chia có dùng ARAK, vay mượn của Phù Nam một cách vội-vàng nên họ không biết nghĩa của ARAK.

IV

Khi biến âm, những nguyên âm rất ít thay đổi, và nếu có, thay đổi rất là gần với âm gốc. Thí dụ:

Mã Lai Xia: MÊ LONG: Lớn

Việt Nam:...LỚN: Lớn

Long của Mã Lai Xia đọc gần như Long của Anh trong Long-time, tức O biến thành Ơ

Mã Lai Xia: PUPUT... Lớn

Phù Nam: PƯ... Lớn

Nam kỳ vay Phù Nam: BỤ... Lớn

Đây là U biến thành Ư tức biến không nhiều đáng kể

I của gốc thường biến thành *Y* của các dân tộc khác, như *Y* của các dân tộc khác lại hóa thành hai âm khác nhau. Nhìn vào bản đối chiếu hình dung từ ***ĐẤY***, ta thấy chữ ***I*** thứ nhì của từ gốc, biến thành ***Y*** phụ âm trong Việt ngữ. Trong ngôn ngữ của thiểu số cao nguyên Việt Nam nhóm Khạ Tu gọi lửa là ***YI***. ***Y*** của Khạ Tu cũng là phụ âm, nhưng cũng do ***I*** của gốc. Mặc dầu vậy, vài dân tộc cũng dùng ***Y*** như là nguyên âm. Thí dụ:

Thái: HYAI TO: Lớn, đọc như HIAI TO

Việt Nam: TỶ: Nhỏ (Có người cũng viết đúng là TỈ)

V

Phụ âm bị biến nhiều lắm, bất cứ trong ngôn ngữ nào. Trung Á không có phụ âm ***Đ***. Phụ âm Đ của tất cả các dân tộc khác đều do ***T*** gốc mà ra, như ***TA*** đầu biến thành ***ĐA*** đầu trong Việt ngữ ở biển đối chiếu về Đầy.

Phụ âm ***T*** không phải chỉ biến ra ***Đ*** mà thôi, vì *Đ* lại biến thành ***N*** như ta thấy ĐẤY — NÁU, trên kia, và ta đã thấy Trả Nũa (trả thù): TRẢ ĐŨA. Và ***N*** lại còn biến ra M và N , như trong MẦN, LÀM , hoá ra T biến thành gần đủ cả các phụ âm khác. Thí dụ: T — K

Bắc Việt: cái Thạp

Nam Việt: cái Khạp

Thí dụ: T — S

Việt Nam: Gà Trống

Việt Nam (Bắc): Gà Sống

Rồi ***S*** lại biến ra là ***L***. Thí dụ dưới đây bằng vào Việt Nam tự điển của hội Khai Trí Tiến Đức (thuộc trước 1945)

Việt Nam cổ: ông sãi đò

Việt Nam kim: ông lái đò.

Rồi ***S*** lại biến thành ***H***. Thí dụ:

Việt Nam: Hói đầu

Việt Nam: Sói đầu

Triều Tiên: SOM: Cái đảo

Việt Nam: Hòn: Cái đảo

Thế thì ***T*** đủ khả năng biến thành gần đủ cả các phụ âm khác:

Mã Lai Xia: PO TONG: Tượng đá

Việt Nam: P.HỖNG: Tượng đá

T biến thành ***H***, phải qua trung gian ***S***

Riêng phụ âm ***W*** của gốc thì lại càng biến dữ dội hơn nhiều. Nó biến ra đủ thứ phụ âm của các dân tộc khác, đặc biệt nhứt là NG, NH, CH, mà gốc không bao giờ có. Và nó cũng biến ra thành ***V*** của một số dân tộc khác, chớ gốc không bao giờ có ***V***. Nhựt Bổn gần gốc nhứt vì Nhựt Bổn cũng chẳng có ***V***. Họ thay ***V*** của các dân khác bằng ***B***.

Gốc không có ***B***, chỉ có ***P*** thôi. ***V*** của tất cả các dân tộc khác đều do ***P*** gốc mà ra.

Gốc không hề có ***F, F*** của vài dân tộc do PH mà ra. Thí dụ:

Lào: PHẪY: Lửa

Thái Lan: FAI: Lửa

Một số người Việt Nam cũng rất muốn viết Ph là F, như Fải thay cho Phải v.v...

Gốc cũng không hề có ***PH, PH*** do P (...)H, mà nguyên âm giữa của gốc bị mòn, và ***P*** bị nhập vào với ***H***. Danh từ mang nghĩa là Lửa cho thấy rõ điểm này :

Gốc Trung Á:	WUTAPO LEPUHIWI	: Lửa
Thiểu số Kay:	QU ..... UH	: (đọc: Quuh)
Việt Nam:	LỬ.. A	
Tàu Triều Châu:	HU.... ÔN	
Lào:	P...HẢ: ...Y	: (đọc Phẳng)
TháiLan:	P- HA I	
Việt Nam cổ:	T RƠ I	
Anh-Đô-Nê-Xia (đảo Sumatra):	APO ..E ...J	: (Apoej)
Phi-Luật-Tân:	APO .... Y	: (Apoy)
MãLaiXia:	A P... I	: (API)
Anh Đô Nê Xia (đảo Java)	A ..P.. I	
Chiêm Thành:	A P U Y	(APUY)
Cam-bu-chia	.....P ..LE U N	:(Pleun)
Sơ Đăng:	ONH	
Phù Nam:	U...N	
Mạ:	U...NH	:(UNH)
Nhựt Bổn:	HI	
Khạ Tu:	Y...I	(đọc như Gi, Di của VN)

Y gốc đã biến ra bốn lần ***Y***, nhưng ***Y*** chỉ là I trong danh từ của Phi Luận Tân, của Thái, Lào và Chiêm Thành, còn trong Khạ Tu ngữ thì ***Y*** là phụ âm đầu.

(Trơi không còn được dùng nữa, chỉ một trường hợp độc nhứt cho ta thấy được Trơi cổ thời

Chiêm Thành: Phut apuy: Ma lửa: Ma trơi

MaLaiXia: Haunt api: Ma lửa: Ma trơi

Việt Nam: Ma trơi: Ma lửa: Ma Trơi

Ta thấy ***T*** trong WUTA của gốc, biến thành ***H*** của Thái và Lào, nhưng còn nguyên vẹn trong Trơi của Việt Nam. ***W*** đầu thì biến ra đủ thứ phụ âm ***Q, L, H, P.N*** kế chót biến ra ***J*** mà gốc không có, biến ra ***N, NH*** mà gốc cũng không có.

Đặc biệt ***Kh*** có thể do ***H*** tự nhiên xuất hiện sau ***K***, mà thí dụ chắc chắn hơn cả là danh từ KAZÊ của Nhật, có nghĩa là Gió. Danh từ đó, ngày nay Nhựt đọc là Khazê nhưng lại ký hiệu là Kazê vì vào thế kỷ thứ tám mà họ bày ra văn tự Nhựt thì họ không có âm ***Kh***, nên họ đọc KHAZÊ là KAZÊ, và thuở ấy họ không có ký hiệu cho âm ***Kh*** mà họ chưa có. Nay, có rồi, nhưng ký hiệu được giữ theo ký hiệu cổ là ***KA*** chứ không là ***Kh***

Những phụ âm mà Trung Á không có là ***J, Z,*** và ***V, B***

Những nguyên âm mà Trung Á không có là: ***Ă, Â, Ê, Ơ, U***

Những nguyên âm dài của Nhựt Bổn như ***AA, EE, II, Ô Ô, UU*** là do hai nguyên âm sống sót bị nhập lại với nhau. Thí dụ Ôôkina là lớn, thì vị trí của Ôô là như sau, sánh với từ gốc...

...**Ô...Ô...K...I....N...A**

Những nguyên âm ngắn của MãLai Xia là những nguyên âm chết. Thí dụ:

TĔRANG: TRONG TRẺO

Ngày kia, chỉ sẽ còn lại TRANG, khá gần với Trong của ta.

Trên đây, chỉ là mới trình bày sơ sịa, vì bài này không phải là bài nghiên cứu ngôn ngữ học. Không nói chút ít về luật ngôn ngữ, người đọc bài sẽ không tin, mà nói nhiều quá thì lạc đề.

Giờ xin trở lại chuyện chánh là Nguồn gốc của danh từ Tết. Tôi xin đối chiếu một số danh từ mang nghĩa là: Bắt đầu, là Con đầu lòng, là đầu tiên, là Hạng Nhứt, là Đầu mùa, vân vân, để thấy danh từ Tết của ta, và danh từ Tol của Triều Tiên nằm trong đó. Và sau khi đối chiếu, sẽ không trình ra luật nào cả, vì đã trình rồi. Ở trên kia, những luật đã trình, đúng cho tất cả mọi biến âm, biến dạng

Gốc Trung Á: H A W I M E W O T A W U L O W: Mang nhiều nghĩa dưới đây

Nhựt Bổn:	HA J I ME:	..... Bắt đầu
Phù Nam:	HA....I.....	Con trưởng (con đầu)
Nam Kỳ vay PN:	HA...I	đồng nghĩa, (Anh hai, Chị hai)
Việt Nam:	BẮ T.... ĐẦ U	
Viet Nam:	BẮ T.....	(1)
Việt Nam:	...CHI..ÊM....:	Lúa đầu mùa
Phù Nam:	...CHI...ÊNG	: Trái đầu mùa
Nam Kỳ vay PN:	...CHI...ẾNG:	Trái (bưởi mùa đầu)
Việt Nam:	.....Mẻ.....:	Có lần đầu (Mới mẻ)
Mã Lai Xia:	...MEK.....:	Con trưởng
Việt Nam.	.....TẾT.....:	Đầu Năm
Triều Tiên:	..S Ô LA.....:	Bắt Đầu
Việt Nam:	.....S Ố LÀ:	(2)
Indonêxia:	S O	LONG..: Đầu

năm, đầu mùa

Triều Tiên: ..T O L.....: Đầu năm

Việt Nam: .....S O.....: Con đầu của một người đàn bà

Chiêm Thành : ...EK... KA : Đầu tiên

Việt Nam: .....ĐẦ....U L ÒNG ..: Con đầu

Mã Lai Xia: ....SU L O NG ....: Đầu năm, Đầu mùa

Mã Lai Xia: ....SU L O N G..... .....: Con trưởng

Mã Lai Xia: ....JU L O N G..... ..: Đầu mùa

Mã Lai Xia. ....L O N G..... ...: Con trưởng

Phù Nam: .....SU.....: Đầu tiên

Nam Kỳ vay Phù Nam: .....SU..... Đầu tiên (3)

Đáng lý thì không cần trình các luật biến âm, nhưng cũng xin trình lại một lượt thôi, để quí vị đỡ bở ngở. ***H*** đầu biến thành ***B*** đầu của Việt Nam, có qua trung gian ***T*** đầu:

Việt Nam cổ: B...Lái

Việt Nam: T-RÁI

Vậy ***B — T***

Mà ***T*** sang ***H*** thì đã thấy ở luật T —S — H rồi

*

* *

Vậy *Tết* là danh từ có nghĩa là *Đầu Năm*, y như TOL Triều Tiên, JOLONG của Anh-Đô-NêXia, SULONG của Mã Lai Xia, chớ không phải do TIẾT của Tàu mà ra.

Tôi đã trình ra luật ***T*** biến ra gần đủ các phụ âm khác, nhưng e có vị còn thấy gì không ổn ở MEK biến thành TẾT, nên xin trình ra hai thí dụ:

Việt Nam: CƯỜI TỦM TỈM

Việt Nam: ....MỈM CƯỜI

MãLaiXia: MEK

Việt Nam: TẾT

Luật K — T, đã thấy rồi: Bắc Việt Cái Thạp

Nam Việt Cái Khạp

Bình Nguyên Lộc

(Trích quyển N.G.M.L.D.T.V.N tập II)

Chú thích:

(1) "Bắt" là nói tắt "Bắt đầu", Thí dụ: "Bắt từ Sài Gòn đi Hà Nội, phải qua Huế trước". Và "Đầu" với lại "Lòng", ở đây, hoàn toàn không liên hệ đến "cái đầu" và "Lòng dạ" như nhiều người cứ tưởng. "Cái đầu" và "Lòng dạ" có nguồn gốc khác.

(2) Trong Việt ngữ hiện nay, "số là" đã biến thành trợ ngữ từ được đặt trước một câu chuyện kể. Và thường thì miền Bắc đã đổi ra là "Chả là", còn Nam thì cứ nói theo cổ là "Số là".

(3) ở miền Nam "Cứt su" là Phấn đầu tiên của trẻ sơ sinh

Tác giả chỉ giữ bản quyền về các luật biến âm, chớ bài thì bất kỳ báo nào cũng được trích đăng với điều kiện ghi xuất xứ, và in thật đúng các bản đối chiếu, in sai một âm -tố (Phonème) là đi đời cuộc đối chiếu rồi. Vài khám phá trong quyển N.G.M.L tập I đã bị vài tác giả lấy làm của họ, không ghi xuất xứ, nên mới có lời yêu cầu trên đây

CHIA MỪNG

Nhận được hồng thiếp báo tin ngày 19 tháng 12 năm 1986, nhà văn
NGUYỄN VĂN SÂM
đã làm lễ thành hôn cùng cô
NGUYỄN KIM PHƯỢNG
tại thành phố Houston và thành phố San Antonio, Hoa Kỳ.
Ban Chủ biên và các văn hữu cộng tác với Văn Học xin chia vui cùng nhà văn Nguyễn văn Sâm, và chúc anh chị Sâm Phượng trăm năm hạnh phúc.

Hồ Trường An, Phạm Quốc Bảo, Quyên Di, Võ Đình, Nguyễn Mộng Giác, Nguyễn Xuân Hoàng, Nguyễn Đức Lập, Định Nguyên , Vô Ngã, Nguyễn Tất Nhiên, Hoàng Khởi Phong, Bùi Vĩnh Phúc, Vũ Huy Quang, Nhật Tiến, Nguyễn Bá Trạc, Kiệt Tấn, Võ Thắng Tiết
Võ Phiến, Mai Thảo, Phạm Duy, Nghiêm Xuân Hồng, Bình Nguyên Lộc ,Tạ Tỵ, Đỗ Quí Toàn, Đặng Phùng Quân, Nguyễn Ngọc Bích, Nguyễn Đức Bạt Ngàn, Thái Tú Hạp, Lê Tất Điều, Chử Bá Anh- Vi Khuê, Viên Linh, Hà Thúc Sinh,

Đỗ Quí Toàn

Mở cửa ra em.

Mở cửa ra em, kìa ngày đã tới
Cây mơn man và gió ửng hương xanh
Ngày rất diện, thấy không kìa áo mới
Bước hào hoa vẫn dáng thênh thênh.

Mở cửa ra em, này đừng khép mắt
Nắng giang tay chờ đó để ôm ta
Cỏ lắng nghe chim, cỏ thèm muốn hót
Thì ngón chân em rền tiếng liu lo.

Tỉnh dậy đi em, kìa màn đã mở
Chiếc nôi êm trái đất vẫn đều ru
Trăng đã mọc, phải rồi, trăng đã lặn
Biển dâng theo đều với nhịp đong đưa.

Thở nữa đi em, ngực tròn hãy nở
Địa cầu xinh, dòng sữa dậy đam mê
Mạch máu muốn căng, nụ hồng muốn vỡ
Lắng tai, em, có tiếng lạ vừa nghe.

(Nhớ Mô, đã cùng nhau những ngày).

Đỗ Quí Toàn

Chân dung

Nàng thiếu nữ mặt ngọc tựa phương đông
Buổi sáng hai tay bưng hạnh phúc
Nắng xanh ươm ngọn tóc phiêu bồng
Đất thẩm hiện mênh mang vầng nhật.

Đoá môi ngon nở mộng kỳ hoa
Mắt gọi trùng dương con sóng biếc
Trên không con cá bay hoang đường
Ánh nắng điểm trang từng vẩy bạc.

Buổi sáng anh một mình chiêm ngưỡng
Em phương đông cây cỏ hiền từ
Hơi thở đượm mùi hương cúc sớm
Má hây hây vừa ấm khăn thu.

Nàng thiếu nữ mặt ngọc phương đông
Sao mới thấy mà thân quá đỗi
Khi một mình cười nụ nhớ nhung
Mặt đất nở cây xanh huyền thoại.

(Gửi anh Quế với bức tranh Ng. Trung).

Nguyễn Mộng Giác

Thư mùa xuân gửi người bạn trẻ.

Cô Liên thân mến,

Tôi vừa nhận được tập thơ của cô gửi tặng. Xin cảm ơn cô nhiều. Thật là một món quà mùa Xuân đến đúng lúc. Bìa trình bày trang nhã, chữ in đẹp và rõ. Đọc đến đây, chắc cô chờ đợi ý kiến của tôi về nội dung tập thơ. Chờ đợi những lời tán thán quen thuộc như "hay", "được", "tuyệt diệu", "độc đáo"... Tôi nghĩ những hạn từ thông thường loại này (mà các nhà phê bình thường xài đi xài lại nhiều lần với lòng kiêu ngạo đáng ghét) không nói được gì cả. Dù khen hay chê, đó là những lời xã giao giữa hai kẻ lạ, ngẫu nhiên gặp nhau ở một bữa họp mặt có diễn văn khai mạc, có những cái bắt tay qua loa, có những nụ cười gượng, những câu thăm hỏi không cần trả lời. Không, khi một mình ngồi bên đèn giữa đêm mênh mông, soi gương nhìn cả cuộc đời mình bằng trang giấy trắng, chộp bắt những xúc động mung lung mơ hồ ép vào khung ngôn ngữ rồi chơi với vô vọng khi nhận thực cái bất lực của ngòi bút, tôi nghĩ cô không hề muốn nghe những lời xã giao lấy lệ. Nếu muốn sống ngoan ngoãn như chiếc lá xuôi dòng, cô đã không mất thì giờ viết lách. Còn nếu muốn nghe những tràng vỗ tay nhiệt liệt làm cô hân hoan suốt tuần suốt tháng, làm cô thấy mình vĩ đại như một nữ-thánh, trường cửu như Kim tự tháp Ai cập, có lẽ cô cũng không dại gì làm thơ. Cô sẽ dùng thì giờ cuối tuần vào những hoạt động từ thiện, dùng bàn tay thơm mịn của cô để vuốt lên tóc những trẻ mồ côi, dùng giọng nói dịu dàng của cô để vỗ về những người tàn tật già nua. Tuy chưa gặp mặt, nhưng tôi vẫn nghĩ lối chữ viết của cô, lời thơ của cô thế nào cũng từ những ngón tay búp măng thon nhỏ rất thích hợp với các công việc thiên nguyện ấy. Nếu ngược lại, cũng không sao! Cô sẽ dùng bàn tay gân guốc và giọng nói đanh thép của cô vào những việc cần kíp và lợi ích. Cô có thể giơ nắm tay chắc nịch của cô lên cao trong các cuộc vận động tranh

đấu. Những tràng pháo tay bất tận sẽ chờ đón cô. Báo chí khắp thế giới nhắc nhở đến cô. Nắm tay của cô sẽ được chụp hình, ghi vào băng video. Lời hô hào của cô sẽ truyền trên các làn sóng phát thanh, làm rộn rã lòng hằng mấy mươi triệu đồng bào ở cách xa cô cả một đại dương bao la.

Thật lấy làm tiếc cho cô! Thay vì làm những công việc lợi ích và cụ thể như thế, cô lại ngồi lắng nghe những nhịp đập bất thường của trái tim mình. Cô viết thơ tình, in thơ tình, để nhận lấy cái hậu quả nhãn tiền: thay vì được vỗ tay nhiệt liệt, cô phải bẽn lẽn đỏ mặt khi một người nào đó nói về tập thơ của mình. Cô sẽ phải hồi hộp chuẩn bị chờ đón những lời khuyên răn nghiêm khắc. Những nhà tranh đấu nghiêm túc sẽ lắc đầu thương hại cô, cho rằng cô không biết dùng tài làm thơ để cứu nước, cứu nhân loại, cứu Thái dương hệ. Họ nhắc cho cô nhớ đến bà Trưng bà Triệu. Cô sẽ hối hận vì không dùng những đêm khuya và hai ngày cuối tuần để học cưỡi ngựa, bắn súng, luyện Thái cực đạo... những nhà lãnh đạo khoan dung ấy hiếm lắm, cô Liên ạ! Cô sẽ phải nghe những lời lên án tàn nhẫn hơn. Như "ủy mị", "đồi trụy", "làm nhụt ý chí chiến đấu", *thậm chí cô có thể bị gán cho những tội lỗi tày trời như* "phản động","đâm sau lưng chiến sĩ".

Thôi, cô đã lỡ làm một chuyện ngược đời rồi, thì để trả cái ơn được cô tặng thơ, tôi xin moi óc tìm lời biện hộ cho cô vậy!

Làm thơ tình có phải là một cái tội không? Thưa cô, còn tùy! Vâng, những bản tình ca của cô một khi không còn là của riêng của cô nữa, trở thành "một chút hương cô gửi cho gió", thì phải chịu những bấp bênh của một đời hương. Có những người dị ứng với mùi thuốc lá, mùi tỏi, mùi hành, thì cũng phải có những người dị ứng với thơ. Người ta có thể mạnh dạn rút một bó tiền ra quăng vào chiếu bạc, làm công dân trung thành của Reno, Las Vegas, nhưng lại rụt rè suy tính rất lâu trước khi giở đến một cuốn sách để xem "chùa". Ngay trong những người chịu khó xem sách mua sách, cũng có những người chong đèn đọc ngấu đọc nghiến cuốn "Làm thế nào để biến một con nhái thành con bò mộng" *trong khi nếu cô gửi đến cho anh ta tập thơ, thì thùng nhựa đựng rác của anh ta sẽ nặng thêm mấy mươi gam giấy nhàu. Cô hãy cẩn thận khi gửi thơ tặng cho bằng hữu. Làm sao cô biết được người nhận tác phẩm của cô có phải là bệnh nhân dị ứng hay không? Những biểu hiện bên ngoài không đáng tin đâu! Họ có gắn một cái hoa giả nơi ve áo veste tất nhiên phải là người yêu thơ? Không! Lòng thương hoa của họ cũng giả dối như cái hoa giả. Họ có đọc thơ, ngâm thơ trong các tiệc rượu? Không! Họ chỉ xem những vần thơ của Huy Cận, Xuân Diệu, Bùi Giáng, Tô Thùy Yên... như những món đưa cay, tương tự như kim chi, dưa ngâm dấm, đậu phọng, bò tái*

chanh, nem nướng, chả cá... Họ không cần nguyên một tập thơ của cô. Trong cuộc trà dư tửu hậu, họ chỉ cần nhớ một số câu thơ cần thiết hợp với "khí hậu mùa màng". Cần cho mùa yêu, họ kéo áo ông Xuân Diệu. Cần đóng vai anh hùng mạt lộ cho hợp với cảnh say sưa túy lúy, họ đã có "Hồ trường". *Cần làm Kinh Kha mạo hóa, họ ngâm thơ Thâm Tâm:*

Ly khách, ly khách, con đường nhỏ
Chí lớn không về bàn tay không!

Cần biểu diễn sự khinh thế ngạo vật, họ mượn cuộc chơi lớn của Bùi Giáng. Cô có muốn thơ mình làm món đưa cay cho họ hay không? Chắc là không. Chú chim bồ câu mỏi cánh bay trên đại hồng thủy, cố tha cho được nhánh olive báo hiệu hồi sinh đâu có muốn bị chiên bơ nằm giữa mấy lá xà lách rưới dấm. Nhưng chim bồ câu nếu muốn người ta thấy được cành olive hồi sinh thì không thể bay tít lên chín tầng mây. Nó phải sà xuống đậu vào giữa nhân gian đầy xác thối, bùn non, củi mục, lá úa, cành gãy, và những tên bợm nhậu thèm rượu háu đói. Nó không còn lựa chọn nào khác là phải nhập vào dòng sống, nên phải chịu đựng những may rủi.

Thân em như tấm lụa đào
Phất phơ giữa chợ biết vào tay ai?

Thơ cô là tấm lụa lưu lạc từ khi rời khỏi tay cô, hiện thành chữ, in thành sách. Nó thành một món hàng trong phiên chợ trời vì rõ ràng bìa sau tập thơ có ghi giá bán.

Những lời cay độc tàn nhẫn có thể từ mấy con số nhỏ nhoi ghi giá bán ấy. Những kẻ mang bệnh dị ứng với thơ tìm được cớ để lắc đầu quay đi. Những kẻ mắt cứng, tai lảng, xương cổ bất động, óc não rêu bám sẽ rút cây thước của họ ra đo thơ cô, chê mỏng quá không đúng tầm, hoặc chê dày quá không đủ gọn. Mây trong thơ cô mang tội phù phiếm. Hoa trong thơ cô ẻo lả cánh mỏng không dùng được việc gì, kể cả việc kết thành vòng hoa tang. Nói gì tới những buồn không duyên cớ, nhớ mông lung, cuống quít trong khoảnh khắc, lơ láo giữa mù sương... Cô đã làm cho họ khó xử, vì dù được biếu không, họ cũng không biết dùng tập thơ của cô làm việc gì. Bìa tập thơ tuy có in nhiều mầu nhưng không có lịch ngày lành tháng tốt như lịch Tam tông miếu để họ chọn ngày hên. Suốt mấy chục bài thơ không có câu nào chọn ra được để làm khẩu hiệu, hoặc làm châm ngôn răn dạy con cháu. Thơ cô cũng thiếu sự bí hiểm để họ trích vài câu làm dáng trí tuệ, thiếu sự hùng tráng để làm thuốc súng. Đường đời quanh co, rối rắm phức tạp, trong lúc mọi người chạy đi tìm những đường thẳng và gần, thì thơ cô lại chỉ đưa ra những thảo nguyên hoang sơ đầy hoa cỏ dại, sầm uất mà bất trắc. Thơ cô không có cái nghiêm trang thành kính của một hội

trường đang ngoan ngoãn lắng nghe huấn thị, mà cũng không có cái rộn rã hào hứng của một cuộc biểu dương lực lượng. Đọc thơ cô, lòng người ta chùng lại, rời bãn khoăn hay bâng khuâng. Những người muốn vá lại trời, nắn lại đất, muốn tắt nắng và buộc gió, chắc chắn phải mắng thơ cô ẻo lả. Dải lụa mỏng không thể dùng làm giẻ thông nòng súng hoặc làm cương ngựa, dây giăng biểu ngữ. Thơ cô hoàn toàn vô dụng!

Nhưng cô đừng vội buồn! Vì ngay đối với những người muốn cỡi ngọn sóng dang tay ngăn bão, có thể vào một lúc nào đó, họ sẽ đoái nhìn đến thơ cô với đôi mắt thiện cảm hơn.

Tôi có biết nhiều người phân chia lối sống 7 ngày mỗi tuần một cách rành rẽ, khoa học; kể cả cách ăn nói, cư xử cũng phân minh tùy theo thời gian không gian họ sống. Họ là những người tình đam mê vào ban đêm và những người hùng xả thân vào ban ngày. Những nhà hùng biện vào những ngày cuối tuần đồng thời là những người lầm lì lập cập trong những ngày làm thuê mưu sinh. Họ là khối thép lúc này, và là chất dẻo lúc khác. Trong căn nhà êm ấm của họ, tranh tĩnh vật treo ở phòng ngủ nhưng biểu ngữ giăng ở phòng khách. Cô thấy không, tập thơ của cô trong cuộc phiêu lưu bất trắc một ngày nào đó vẫn có cơ may được nằm trên mặt bàn kín đáo nào đó ở chỗ thân tình, dưới bức tranh in lại danh tác của Chagall với những thiếu nữ biết bay như các thiên thần, giữa những lời tình ca dịu dàng của Romeo và Juliet, Love Story...

Nếu người chủ căn nhà tạm dẹp bỏ tình riêng để theo nghĩa lớn, cô hãy hy vọng có lúc ông ta nhớ lại thời "Ngày xưa Hoàng thị", hoặc chờ tới lúc ông tới tuổi hồi xuân. Nếu ông ta đã thành thỏi thép ròng vuông vức thì có thể đứa con gái của ông ta đã bắt đầu ngồi tư lự vô cớ, hay cậu con trai bắt đầu thấy lòng nôn nao vì một giọng nói, một ánh mắt, một tà áo thoáng qua trí nhớ. Cô vẫn còn nhiều hy vọng, cô Liên ạ!

*
* *

Cho dù tập thơ của cô, đứa con tinh thần của cô có lưu lạc bấp bênh trên đường đời, thì cô vẫn còn niềm an ủi rằng đó là thân phận chung. Người nghệ sĩ sáng tạo trình tác phẩm của mình trước công chúng thật giống với những thiếu niên nhà nghèo bán hoa ở các exit xa lộ trên đất Mỹ. Không có môn bài, mà cũng không có bảo hiểm. Người nghệ sĩ đích thực luôn luôn sống trong trạng thái hụt hẫng, thường trực bất mãn với cái trước, bồn chồn lo âu cho cái sau. Anh ta không dám xin một tấm môn bài lận lưng cho yên tâm với đời. Không dám cao rao nhân danh. Tchekov tả người ăn trộm ngựa, và dừng lại ở đó, không dám hay không muốn đóng

luôn vai quan tòa hay linh mục. Quan tòa thời Nga hoàng đã dõng dạc lên án ông vô trách nhiệm . Giới tu sĩ chánh thống giáo Nga thống trách ông làm ngơ trước tệ đoan. Ông luống cuống, ông ấp úng, vì sau lưng ông không có những cái thế dựa êm ái gần gũi. Ai cũng có thể dạy dỗ ông, lăng mạ ông, từ tên-trộm-lớn mất ngựa cho đến những kẻ ăn-cắp-vặt. Thật đáng thương cho ông! Ai bảo ông bỏ nghề thuốc để cầm bút! Nếu ông làm y sĩ, dù là y sĩ tồi, tấm bằng y khoa bảo đảm tước hiệu "cứu nhân độ thế" cho ông suốt đời. Ông chữa lành bệnh, người ta sẽ xem ông như một Thượng đế nhỏ. Không lành bệnh, bệnh nhân qua đời, người ta cho đó là thánh ý. Ông sẽ sáng rỡ ở các dạ tiệc quí tộc vì ông là người vô cùng hữu ích. Ông phí phạm cuộc đời yên ổn để ngồi kể chuyện người ăn cắp ngựa, hoặc chuyện người xà ích già vừa mất đứa con không biết tâm sự với ai, bèn tâm sự với con ngựa kéo xe. Ông đã không yêu loài người bằng yêu ngựa, thì còn đòi loài người kính nể ông sao được!

Lâu lâu cũng có những nghệ sĩ may mắn được tấm thẻ lận lưng đấy chứ! Người ta kể rằng Lý Bạch được vua Đường Minh hoàng ban cho một tấm "credit card" để uống rượu thả giàn. Đi bất cứ đâu trên đất nước Trung hoa mênh mông thời đó, nhà thơ lớn cũng có thể chìa tấm credit card đó ra để bắt các quan địa phương cho ông no say. Tiền nợ rượu thịt đã có "ngân hàng trung ương" của Đường Minh hoàng đài thọ. Trường hợp đó hi hữu lắm! Nhưng tôi không nghĩ Lý Bạch hạnh phúc thoải mái với tấm credit card này. Người ta bảo vào cuối đời,ông chỉ biết say, và một đêm không còn biết gì, ngồi uống rượu trên sông,ông nhảy xuống ôm trăng mà chết. Người đời thương hại ông mới vẽ hoa vẽ bướm cho ông mát lòng nơi suối vàng. Tôi nghĩ thế.

Vì với nhà thơ,tấm credit card ấy không phải là lá bùa hộ mệnh như tấm bằng lộng kính của ông y sĩ, ông kỹ sư, ông broker địa ốc... Hầu hết những nghệ sĩ sáng tạo chân chính đều không hề dám tự nhận mình là "nhà văn", "nhà thơ", "họa sĩ", "nhà điêu khắc". *Nhà văn làm nghề quét dọn mạnh dạn ghi chữ* Janitor *vào danh thiếp của mình chứ không dám ghi vào đó niềm hãnh diện riêng tư. Nhà thơ làm được vài tuần nghề cắt cỏ đã hân hoan in danh thiếp, ghi rõ cái nghề mới tìm được để khỏi bị đời chê bông lông vô dụng. Sáng tạo là một niềm kiêu hãnh không dám tỏ lộ, một mặc cảm bất an, vì từ những người phải buộc lòng dừng lại làm cuộc kiểm kê đời mình, hưởng các buổi tưởng niệm sớm, còn những ai đang sáng tác vẫn thấy mình luôn luôn bất toàn, thiếu sót.*

R. Gamzatov một nhà văn Nga sô cúc cung tận tụy với chế độ, được mọi ưu đãi dành cho một văn nô gương mẫu, nhưng trong một phút nói sự thật hiếm hoi nào đó, có kể lại rằng:

"Ở trường đại học văn học chúng tôi đã có một sự diễn biến như thế này:

— Năm thứ nhất: có 20 nhà thơ, 4 nhà văn xuôi và 1 nhà văn viết kịch.

— Năm thứ hai: có 15 nhà thơ, 8 nhà văn xuôi, 1 nhà viết kịch và 1 nhà phê bình.

— Năm thứ ba: có 8 nhà thơ, 10 nhà văn xuôi, 1 nhà viết kịch và 6 nhà phê bình.

— Đến cuối năm thứ năm: chỉ có 1 nhà thơ, 1 nhà văn xuôi, 1 nhà viết kịch, còn lại tất cả đều là nhà phê bình (Daghestan của tôi)

Đấy, Liên thấy không, khi người sáng tạo cảm thấy cô quạnh và bất an, không có lấy một mẩu giấy bảo hiểm, thì những kẻ chờn chân thường chọn giải pháp dễ nhất: là tìm lấy một mẩu môn bài có khuôn dấu đỏ. Tìm lấy những "nhân danh" vừa tầm tay, và phù hợp với ngày hôm nay, trước mắt.

Cô có thể đoán được dễ dàng: những nhà phê bình đông đảo của Gamzatov sẽ dùng hết trí thông minh và tài dụng ngữ để mổ xẻ, cân đo, xoi mói từng dòng chữ của ba người sáng tác còn lại. Họ sẽ trở thành cán bộ tuyên huấn chuyên diễn giải đánh bóng các nghị quyết của Đảng và Nhà nước, sẽ trở thành giám đốc sở kiểm duyệt. Những cán bộ tuyên huấn hôm nay là những quan kiểm duyệt khắc nghiệt của ngày mai, ngày mốt.

Cho nên cô không phải là người cô độc. Những người đi trước, nếu họ chưa ngồi thở dốc bên đường, vẫn đang chia sẻ nỗi bẽn lẽn bất an cô viết đến trong thư. Mong cô giữ mãi được nỗi bất an ấy. Mong cô không ngã lòng, rời bậm môi lại, tìm cho được một tấm thẻ môn bài để lớn giọng, cao rao. Như thế đủ rồi. Quan trọng là ở cái tâm thành của ta với cuộc đời. Phần còn lại, chỉ là cái phụ thuộc, vặt vãnh.

Thân ái,
NGUYỄN MỘNG GIÁC

Tạ Tỵ

Lại Mùa Xuân

*T*ôi đứng như pho tượng, nhìn qua ô kính mờ đục hơi nước. Cảnh vật trước mắt tôi không thay đổi sau lớp mưa trải dài, trông giống như chiếc màn làm bằng sữa. Cả một vùng trời nặng chĩu bởi những đám mây màu chì làm không khí vây quanh tăng phần u uất. Tất cả như bị chìm lắng, khỏa lấp vào cơn mơ huyễn hoặc. Tôi biết, bên ngoài trời lạnh lắm, dù nơi đây không có tuyết. Cái sự sống duy nhất tôi cảm thấy là hàng cây trồng ven lộ bị những ngọn gió thổi vật vã, nghiêng ngả như đang lên đồng!

Theo con số ghi trên tờ lịch, hôm nay, 30 Tết. Nhưng sự thực, ở không gian này, nó cũng chỉ là một ngày bình thường như mọi ngày! Đã 4 năm rồi đó! Không hiểu sao, cứ mỗi lần gặp lại ngày 30 và những giờ phút cuối của một năm sắp qua, trong lòng tôi lại có sự xáo trộn với hình ảnh của những mùa Xuân cũ trở về như một ám ảnh, tạo nên sự tình bất ổn trong tâm trí. Tôi đảo mắt nhìn quanh. Gian phòng vắng lặng. Tôi cố gắng suy nghĩ để có một ấn tượng nào đó khả dĩ làm cho lòng tôi nguôi ngoai nỗi nhớ, nhưng thực tế đã mặc khải cho hiểu, cái khung cảnh mà tôi đang hiện hữu, không bao giờ có thể thuộc về mình, không thuộc về cái nếp sống đã cắm rễ sâu vào tiềm thức tôi từ thuở ấu thơ. Cái bàn viết kia, cái ghế đó, cái giường ngủ với chiếc nệm dày cộm này, cùng bao nhiêu vật dụng khác nữa, hàng ngày gần gũi tôi, nhưng sao lúc này, chúng trở thành trơ trẽn, xa lạ! Chúng có đó, nhưng chỉ là phương tiện. Chúng chưa có đầy đủ quyền năng hoặc hấp lực để buộc tôi phải coi chúng như một nhớ thương đến-chết-chẳng-rời! Tôi có thể vứt bỏ chúng bất cứ lúc nào, không mảy may luyến tiếc! Giữa chúng và tôi chưa có liên hệ sâu xa, chưa có kỷ niệm!

Cũng ngày này, năm ngoái, để nhớ lại cái không khí ngày Tết Việt Nam, dưới mái gia đình, tôi đã thử biến chiếc bàn viết thành chiếc bàn thờ cúng tổ tiên. Tôi đã mua vải điều phủ kín rồi xếp đặt

trên mặt, nào bình hoa, nào đèn cầy với chiếc bình nhang làm bằng vỏ hộp la-de chứa đầy gạo, nào cặp bánh chưng được mua về từ trên 100 dặm, nào hộp mứt ngũ vị với đĩa trái cây cao ngất. Nhưng sau khi thực hiện xong, đứng nhìn ngắm hồi lâu, tôi cảm thấy thất vọng, vì nó không giống và không tạo ở trong tôi một sự sùng kính nào, như chiếc bàn thờ mà tôi đã thấy và đã sống trong một khoảng đời dài rộng! Tôi nhớ đến cái bàn thờ tổ tiên mà cha mẹ tôi đã có công tạo nên, được đặt giữa nhà, nơi khoảng khoát nhất, trông thật uy nghi, khi gần đến ngày Tết, chiếc bàn thờ được cha tôi cặm cụi lau chùi sạch sẽ. Đôi chân nến và chiếc đỉnh đồng, cha tôi dùng thuốc chà xát, biến cái chất xin xỉn trở thành màu vàng óng ả. Bức hoành phi và đôi câu đối sơn son thếp vàng, trông rực rỡ như mới. Tấm màn nhiễu điều, cất kỹ trong rương cả năm, khi lấy ra dùng còn thơm mùi băng phiến. Để tăng phần trang nghiêm và lộng lẫy, cha tôi còn mắc thêm bức riềm có thêu hình "Lưỡng long chầu nguyệt". Xung quanh có đính những miếng kim khí nhỏ, màu xanh đỏ, lấp lánh mỗi lần có cơn gió lọt vào. Thường ra, năm nào cha tôi cũng lên chợ hoa ở phố "Sông Tô Lịch" mua một cành đào thật đẹp, cắm trong chiếc độc bình đời Khang Hy và ghé qua chợ Đồng Xuân mua cặp thủy tiên để bầy biện trên bàn thờ cho trang trọng. Mẹ tôi có trách nhiệm phải gọt tỉa làm sao cho hoa nở đúng đêm Giao Thừa. Có như vậy sự làm ăn của gia đình trong năm mới, sẽ được hanh thông. Ở hai bên góc bàn thờ, ngay dưới đôi câu đối; thế nào cũng bày một cặp cúc đại đóa, hoa nở vàng rộ. Trên bàn thờ cũng không thể thiếu những chiếc bánh chưng vuông vắn, dày cộm, màu lá rong xanh mướt nổi bật giữa màu men trắng ngà của chiếc đĩa Giang Tây. Ngoài ra, còn những cân mứt hạt sen, ngũ vị, những đĩa chè kho, chè lam và mâm ngũ quả được bàn tay khéo léo của mẹ tôi trình bày cho sắc màu hòa hợp: Vài trái bưởi Đoan Hùng, dăm trái cam Bố Hạ, mười trái quít Thanh, một trái phật thủ và nải chuối xanh được xếp đặt thật gọn gàng trên chiếc đĩa thật lớn, có đế cao. Mấy phong pháo Bình Đà, loại điện quang nổ thật ròn, xác pháo hồng thắm, được đặt ngay ngắn ở mép bàn thờ. Ngày xưa, khi còn nhỏ dại, tôi thường lén mở, tháo dây, lấy từng chiếc pháo đốt chơi!

Như một cái lệ bất di dịch, cứ sau ngày 23, tiễn ông Táo chầu trời, cha mẹ tôi dành hết thời giờ để sửa soạn ăn Tết, đón Xuân. Ngày Tết, đối với cha mẹ tôi hình như không ngoài chiếc bàn thờ. Do vậy, nó phải bề thế và trang nghiêm để tạo nên cái không khí đặc biệt vừa đón Xuân, vừa để tỏ bày mối liên hệ tinh thần thầm kín giữa con cháu và các bậc tiền bối đã khuất bóng. Vì thế, ngoài tấm bài vị và các vật dụng thuộc phần lễ nghi, trên bàn thờ còn bày những bức ảnh truyền thần ông bà nội, ngoại. Nhìn ảnh thấy vị nào

ngồi cũng ngay ngắn, khăn đóng, áo dài, mắt nhìn thẳng, hai bàn tay xòe rộng, đặt trên đầu gối. Trông thật ngộ! Trong ngày Tết, đèn bàn thờ được thắp cả ngày đêm và hương trầm, hương nhang tỏa nghi ngút thơm nức nhà. Ngoài chiếc bàn thờ, còn chiếc xập gụ chân quỳ, kê ngay trước bàn thờ cũng được trải chiếu hoa, viền cạp điều còn thơm mùi cói. Chiếc xập dùng làm nơi lễ bái và đặt mâm cơm cúng mỗi ngày, từ chiều 30 tới hết ngày mồng 7, hạ nêu. Khi còn bé, tôi mong đến Tết để được mặc quần áo mới (thường dài và rộng) và tiền mừng tuổi để ăn quà, đánh đáo với mấy thằng bạn cùng trang lứa. Ôi, những đồng xu mới, màu đỏ au sao mà quyến rũ?...

Nhưng rồi dòng đời chuyển dịch theo vòng quay lịch sử. Tôi lớn lên trong bối cảnh chiến tranh và cũng vì chiến tranh gia đình tôi ly tán. Tôi bỏ miền Bắc đi xuống phương Nam, từ đó, không bao giờ tôi được sống cái không khí ngày Tết với chiếc bàn thờ của cha mẹ tôi nữa! Tuy vậy, dù hoàn cảnh đời sống có đẩy tôi vào một môi trường khó khăn đến mấy, tôi cũng cố tạo cho bằng được một chiếc bàn thờ, dù bé nhỏ, ở một nơi xứng đáng nhất trong căn nhà. Tôi mua sắm những vật dụng cần thiết như chiếc lư trầm, cặp chân nến, chiếc bài vị sơn màu đỏ chói, chiếc bình nhang và bức màn nhiều điều có riềm kim tuyến, để mỗi dịp Tết có thể nhìn thấy hình ảnh mẹ cha, anh em, họ hàng, tượng trưng cho sự tiếp nối không ngừng của dòng sống gia đình Việt Nam. Trong mỗi dịp Tết, kẻ mơ ước quần áo mới và tiền mừng tuổi, nay thuộc về thế hệ các con tôi.

Có lẽ, cái nếp sống của cha mẹ tôi đã xâm nhập, ăn sâu vào tiềm thức tôi và tạo thành nỗi dằy vò, ám ảnh mỗi lần thấy Tết. Ngày trước, những chiều cuối năm, khi đi làm về, qua Đại Lộ Lê Lợi, qua chợ Bến Thành thấy nhộn nhịp, người đi kẻ lại như chảy hội, khi mắt nhìn thấy những chiếc xạp mới dựng xung quanh chợ để buôn bán mấy ngày trước Tết, khi tai nghe rộn rã lời rao hàng từ những chiếc loa phóng thanh ào tới, lòng tôi lại rạo rực, lại bồi hồi như có một sức đẩy kỳ bí làm choáng váng, ngất ngơ! Nói cho đúng, Tết chỉ thực sự đến với tôi từ ngày 23, sau bữa cơm tiễn ông Táo. Cũng như cha mẹ tôi, kể từ giờ phút đó, hai vợ chồng mới đi vào chi tiết về nhu cầu ngày Tết. Năm nay, nên mua cành mai hay chậu mai, hoặc cành đào Hong Kong, tuy có đắt, nhưng đẹp. Năm ngoái đã mua cúc và thược dược rồi, năm nay nên mua đôi quất, chọn cặp nào thật sai trái cho vui nhà, vui cửa. Sau ngày Tết, trái quất có thể làm mứt được! Nhà mình sẽ gói bao nhiêu chiếc bánh chưng? Mua bao nhiêu ký mứt và kẹo bánh mời khách? Còn đồ ăn, thức uống? Những thứ linh tinh khác. Vì lo xa, nên quần áo của mấy đứa con, vợ tôi đã mua từ tháng trước. Vợ tôi không may sắm gì, nàng cứ nhất định mặc chiếc áo màu hoa cà có thêu mấy bông

hồng đen. Da nàng trắng, nên mặc cũng "nổi" lắm! Mỗi lần tôi nhắc đến chuyện may áo mới, nàng cười cười: — Lương lính mà cứ ham! Cái áo ấy còn mới, mỗi năm xỏ tay một, hai lần, làm sao hư? Tôi nhăn mặt: — Thì cũng phải như người ta chứ! Có một cái áo năm nào cũng đeo, làm xấu mặt chồng! Em không nghĩ như vậy sao? Vợ tôi nhìn về phía chiếc tủ áo: — Không, em chỉ nghĩ làm sao cho anh và các con sung sướng, thế là đủ! Còn anh, tại sao bộ đồ anh may cả năm năm rồi mà vẫn mặc? Bây giờ họ may kiểu mới rồi đó, anh không để ý sao? Tôi nói khật khưỡng: — Nhà binh mà, nếu bí quá, ngày Tết anh mặc bộ đồ Đại Lễ, vừa tiện, vừa oai, với mấy hàng huy chương trên ngực, khối người mê! Vợ tôi nguýt dài: — Ai thèm mê? Nói giỡn hoài!... À, đêm 30 Tết năm nay mình nhớ đi Lăng Ông xin xâm, hái lộc nhé! Năm ngoái, không đi lễ nên cả năm làm ăn lụi đụi, chẳng ra sao!...

Rồi thời gian qua đi, từng năm từng năm, tuổi đời chồng chất và những đắng cay làm hao hụt rạo rực cũng như mơ ước, như chiếc đèn thắp mãi, cạn dầu. Nhưng dù sao, chiếc bàn thờ ngày Tết của gia đình tôi, không thể thiếu cặp bánh chưng, một cành mai, đôi chậu cúc, một hộp mứt, đĩa trái cây và đèn hương nghi ngút từ chiều 30 tới hết mồng 3. Sự thực, trong mấy chục năm sống tại miền Nam, cái khí hậu 4 mùa nắng ấm, không tạo cho con người những rung cảm vì thời tiết như miền Bắc. Ngoài miền Bắc có 4 mùa thay đổi và ngày Tết đang mùa lạnh với mưa phùn, gió bấc, công việc gieo mạ Chiêm đã xong, mọi việc đều ngưng đọng, chờ đến sang Giêng, mùa Xuân, mới bắt đầu ươm trồng cây trái và cấy vụ lúa tháng 5. Do vậy cái Tết ở miền Bắc thi vị hơn, nhất là ở miền thôn dã với những hội hè, đình đám vui chơi suốt tháng Giêng. Nhưng cái không khí ấy đã qua lâu rồi, đã bị cộng sản làm cho ngày Tết mất dần ý nghĩa và bây giờ đến lượt miền Nam đang đi dần vào sự tàn phai của một thời oanh liệt.

Nhưng không, không bao giờ cái Tết riêng biệt của hai miền Nam, Bắc có thể phai mờ trong tiềm thức tôi, dù cho cuộc sống có đưa đời tôi đến góc biển, chân trời nào đi nữa! Nó như cơn bệnh định kỳ, mỗi năm một lần tái phát. Nó đeo đuổi dai dẳng và tạo cho tôi những tiếc nuối, tuy buồn bã, nhưng vô cùng thích thú! Ngay cả trong thời gian bị giam cầm trong Trại Cải Tạo, mỗi dịp Tết, nhất là đêm 30 thường làm tôi mất ngủ! Cộng sản có thể hành hạ thân xác tôi, có thể kiểm soát hoặc kềm chế khả năng hành động của tôi, nhưng cộng sản không có cách nào biết, tôi đã và đang nghĩ gì trong lồng sọ. Những đêm Giao Thừa trong tù là những đêm bi thảm nhất của cuộc đời! Tôi đã trải qua 5 đêm như vậy! Những chiếc chấn song sắt, những chiếc khóa, những viên đá tảng đã quây kín và giam giữ tôi trong vòng đai tù ngục, nhưng hồn tôi vẫn ào

thoát ra không gian bát ngát, bay qua vùng núi rừng trùng điệp của dãy Hoàng Liên Sơn, qua bao nhiêu dòng sông ngọn suối, qua bao nhiêu dặm đường dài để trở về miền Nam đón mùa Xuân, với nắng vàng chói lói đang nhảy múa trên cành mai, khóm cúc, trên những lối đi quen thuộc, trên mắt, trên môi của những cô gái Sàigòn!

***

*B*ên ngoài, cảnh vật vẫn nằm trên một mặt phẳng sau lớp mưa, mỗi lúc mỗi nặng hạt. Hàng cây ven lộ vẫn vật vã, chao đảo theo chiều gió. Tôi gieo mạnh người vào lòng chiếc ghế xích-đu, đăm đăm nhìn ra. Chiều 30 Tết đó! Không khí quanh tôi vẫn chìm lắng và nhàm chán như một lớp sơn quá cũ! Đời sống của nước Mỹ vẫn chuyển dịch theo cường độ riêng của nó, cơ hồ như giữa nó và tôi không mảy may liên hệ! Tôi vẫn sống, vẫn ăn, vẫn thở, nhưng cái sự sống đó có dư thừa chăng, nếu một buổi nào, cái quy luật của nếp sống này buộc tôi phải từ bỏ những kỷ niệm, những mơ ước bé bỏng là được trở về Việt nam, để gặp lại mùa Xuân Dân Tộc với chiếc bàn thờ trang nghiêm, khói hương nghi ngút, với mùi băng phiến trong rương quần áo, với cành đào, cành mai, với giò thủy tiên và chậu cúc đại đóa, những tờ giấy hồng điều còn thơm mùi mực xạ, với cái không khí mùa Xuân hằng cửu quê nhà!...

TẠ TỴ

TAM AUTO CENTER

1610 N. Fairview St. Santa Ana, CA 92706
(Góc Westminster và Fairview)

(714) 554-2314

LÀM ĐỒNG - SƠN
SỬA CHỮA VÀ BÁN TẤT CẢ CÁC LOẠI XE

Đặc biệt làm máy xăng, dầu, Tune-up
Làm thắng - Rebuild hộp số - Carburator

Mở cửa từ 7 giờ sáng đến 7 giờ chiều
Chủ nhật từ 7 giờ sáng đến 12 giờ trưa

Phụ bản tranh Ngọc Dũng

Nguyễn Xuân Hoàng

Mười câu hỏi cho nhà văn MAI THẢO

"Văn-chương và Nghệ-thuật là
sự thực cuối cùng của trái đất này..."

Nguyễn Xuân Hoàng
thực hiện và giới thiệu

Lời toà soạn : *Trong mục đích bắc một nhịp cầu giữa người viết với người đọc, giữa thế hệ những người cầm bút lớp trước với thế hệ lớp sau, bắt đầu từ số này, Văn Học sẽ lần lượt trực tiếp phỏng vấn một số nhà văn ở nhiều lớp tuổi khác nhau, nhiều khuynh hướng và văn phong khác nhau .*

Lần này, Văn Học xin giới thiệu hai bài phỏng vấn nhà văn Mai Thảo và nhà văn Nhật Tiến. Số Văn Học Tân Niên ra ngày 1.3.87 sẽ có bài phỏng vấn hai nhà văn lớp trẻ .

Đối với người đọc Việt Nam, Mai Thảo là một tên tuổi quen thuộc, rất quen thuộc. Cùng với Thanh Tâm Tuyền, Doãn Quốc Sỹ, Nguyễn Sỹ Tế... ông đã dựng lên tạp chí *Sáng Tạo,* khai mở một nền văn chương đi ra ngoài văn chương truyền thống, đoạn tuyệt với Tự Lực Văn Đoàn, cắt đứt tiểu thuyết luận đề, đưa kỹ thuật, hình ảnh, chữ nghĩa lên hàng chính yếu và nội dung của tác phẩm xuống thứ yếu.Từ *Đêm giã từ Hà Nội,Tháng giêng cỏ non, Bản chúc thư trên ngọn đỉnh trời, Bảy thỏ ngày sinh nhật*... đến *Để tưởng nhớ mùi hương, Mười đêm ngà ngọc*... là hiện thực của suy nghĩ văn chương ông. Nói như vậy không có nghĩa là cho rằng truyện của Mai Thảo là truyện không có truyện. Tiểu thuyết của ông không hề dính dáng chút nào với các tác phẩm của trường phái Tân Tiểu Thuyết Pháp. Nếu *La modification* của Michel Butor, *La maison de rendez-vous* của Alain Robbe-Grillet, *La route des flandres* của Claude Simon... đưa ra một phong cách viết

tiểu thuyết hoàn toàn mới mẻ, thứ tiểu thuyết phi-tiểu-thuyết dựa trên một quan niệm triết lý về sáng tác thì tiểu thuyết Mai Thảo là một cái gì không hẳn như vậy. Văn chương ông mềm mại, chữ nghĩa ông óng ả, hình ảnh ông chọn lọc..., truyện ông ra truyện.

Người ta sẽ không ngạc nhiên nếu biết rằng những bài thơ tình của Xuân Diệu thời tiền chiến là chất men làm nên những "đêm ngà ngọc" trong văn chương Mai Thảo.

Có quá đáng không nếu nói rằng văn chương Mai Thảo là văn chương quý tộc? Nó Hà Nội hơn cả Hà Nội. Nó óng chuốt và đài các. Và điều đặc biệt của nhóm Sáng Tạo đó là hình như mỗi tác giả thành viên hoàn toàn giữ riêng cho mình tính độc lập của một cách nhìn tiểu thuyết. Duy lý là Thanh Tâm Tuyền với *Bếp Lửa*, duy cảm là Doãn Quốc Sỹ với *Dòng sông định mệnh*, và duy mỹ là Mai Thảo với *Đêm giã từ Hà Nội*.

Mai Thảo có chỗ ngồi gần với Nguyễn Tuân và rất xa Nhất Linh.

Có thể không phải ai cũng cùng chia sẻ với Ông một nền văn chương lấy kỹ thuật và bút pháp làm cơ sở, nhưng chắc chắn ai cũng sẽ nhận rằng Ông là một người cầm bút nghiêm túc.

Càng gần gũi Mai Thảo, người ta càng nhận rõ ra điều này như một sự thực khó chối cãi: Nhà văn sẽ không là gì cả nếu hắn bị tách lìa khỏi quê hương tổ quốc. Tiếng nói của người cầm bút chỉ mạnh khi nào tiếng nói ấy được cất lên trên mảnh đất mà hắn ta sinh ra, lớn lên và thành danh.

Chúng tôi vẫn thường gặp gỡ ông chỗ này chốn nọ, ngắn ngủi nhất cũng mươi mười lăm phút, lâu lắc lắm cũng ba bốn tiếng nửa ngày, nhưng bài phỏng vấn này không được thực hiện theo kiểu mặt-đối-mặt.

Tại sao ?

Bởi vì, đối với chúng ta, những giây phút gặp nhau ở đây bao giờ cũng rất là quý giá. Chúng tôi luôn luôn có nhiều điều để nói với nhau, về một người vừa mới qua đời, về một người còn trong ngục tù đỏ, về một lá thư mới nhận được từ quê nhà... Những điều ấy cần hơn là làm một bài phỏng vấn kiểu Phút Nói Thật. Thích nhất là được nghe Mai Thảo nói về Th.T.T., được nghe ông đọc một đoạn thơ rất mới của T.Th.Y., được nghe ông kể về Sàigòn của những ngày sau 75.

Người ta nói văn chương ông hương phấn lụa là, và như một thứ tam đoạn luận đơn giản, người ta vẫn nghĩ ông mềm yếu như chữ nghĩa. Ấy mà sự thực thì không hề là như vậy, trái ngược hẳn lại là đằng khác. Ông mạnh mẽ như một con beo gấm. Có thể ví văn chương của Mai Thảo với *Le lac* của Lamartine và thái độ xử thế của ông trước bão táp của cuộc đời với *La mort du loup* của Alfred

de Vigny.

Đó là lý do vì sao có mười câu hỏi viết tay gửi đến Mai Thảo, trong khi có thể có cả mười giờ, mười ngày ngồi nói chuyện với ông, về văn chương... nếu muốn, tất nhiên.

Cali, 7-XII-86
NGUYỄN XUÂN HOÀNG

*
* *

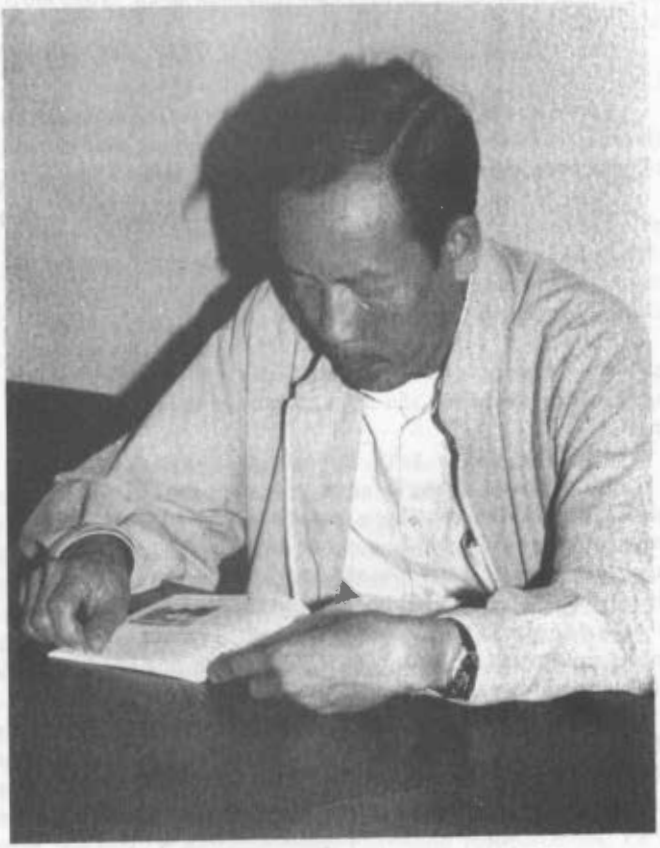

Nhà văn Mai Thảo, ảnh chụp tháng 12.1986.

NGUYỄN XUÂN HOÀNG: Anh Mai Thảo, xin anh cho biết anh đã rời Việt Nam năm nào, và những nơi nào anh đã sống qua trước khi đến Hoa Kỳ?

MAI THẢO: Bị truy nã trong đợt bắt giữ văn nghệ miền Nam tháng 4 năm 1976, tôi phải sống ẩn lánh giữa Sài Gòn tới cuối 1977 thì may mắn được một tổ chức đưa người vượt biển nhận đưa ra khỏi Việt Nam miễn phí. Qua trung gian người bạn thân là anh Nguyễn Chánh Lý, Giám-đốc Kỹ-thương Ngân-hàng (hiện ở Virginia, tôi thường sang thăm và không bao giờ quên ơn). Phải đi hai lần. Khá hiểm nghèo. Gặp bão, tưởng chết. Lần đầu ngày 14 tháng 11. Xuống ghe nhỏ ngay từ Sài Gòn. Bến Hàm Tử. Tới cửa biển Vàm Láng phải lộn trở về vì bãi đáp bị động và trận bão Kim. Lần thứ nhì, ngày 4 tháng 12, đi thoát và dạt vào một cồn bãi Mã Lai Á ngày 13 cùng tháng. Tôi ở trại tạm trú Pulau Besar, tiền thân của đảo Pulau Bidong gần 5 tháng. Rồi được người em ruột ở Syracuse, New York bảo lãnh tới Hoa Kỳ.

N.X.H. *Thời gian ở Hoa Kỳ, ngoài việc cho sống lại tạp chí* Văn, *anh đã làm những công việc gì?*

M.T. Thời gian mới tới, tôi nghỉ ngơi ở miền Đông chừng nửa năm. Rồi nhận lời mời của tờ *Đất Mới* ở Seattle, Chủ nhiệm Vũ Đức Vinh, Thư ký tòa soạn Thanh Nam, đi Tây Bắc làm Chủ bút cho diễn đàn này. Hai năm, từ 1980 đến 1981. Sau đó về California, làm Chủ bút cho tờ *Hồn Việt* Nguyễn Hoàng Đoan vừa nhượng lại cho Đỗ Ngọc Tùng, Giám đốc nhà xuất bản Đại Nam. Một năm. Ở Glendale. Rồi mới tục bản tờ *Văn*. Mấy năm này, tôi làm báo đã thấy mệt, không còn ngon lành như ở nhà. Nên chỉ viết xong được một truyện dài là *Mắc Bão* đăng từng kỳ trên tờ Đất Mới. Và còn để đó chưa xuất bản.

N.X.H. *Người ta nói anh đã đi khá nhiều nơi trên thế giới trong những năm sống tị nạn. Anh đã thấy gì trong cuộc sống lưu vong của người Việt Nam?*

M.T. Đúng là tôi đã được đi khá nhiều nơi trên thế giới. Tuy chưa ăn thua gì với nhịp đó đây không ngừng của những nghệ sỹ trình diễn danh tiếng như Khánh Ly, Phạm Duy. Tôi đã lui tới khoảng trên dưới 30 tiểu bang trong 50 tiểu bang Hoa Kỳ, đi nói chuyện cùng với một đoàn trình diễn một tháng ở Úc châu (xa ơi là xa) hai lần năm bảy quốc gia Âu châu, một tháng ở Canada, do các hội Việt Kiều bên ấy mời sang. Đi nhiều nhất thời kỳ mới từ trại đảo tới. Đó cũng là thời kỳ đi nhất. Để gặp lại bằng hữu sau nhiều năm xa cách. Tới đâu, nhìn chung, cũng thấy một cách tổng quát là cuộc sống lưu vong của người Việt tỵ nạn khá ổn định về vật chất (an nhàn nhất là ở Úc châu) nhưng về tinh thần thì không. Sau 11 năm, sự thất lạc trong tâm thể từng người vẫn nguyên vẹn. Văn

chương ngoài nước ta cũng vậy. Bản thân tôi cũng là như vậy. Thấy cũng là chuyện đương nhiên. Không vậy sao là nước mất nhà tan, là lưu vong.

N.X.H. *Theo anh, có hay không có một nền văn chương lưu vong Việt Nam?*

M.T. Có và không. Có, qua mọi hình thành và sinh hoạt đã có của nó. Không, qua một số điều tôi nghĩ là phải có như những yếu tính và đặc thù của một nền văn chương lưu vong. Và chưa thấy. Cố nhiên là qua cái chủ quan lưu vong của riêng tôi.

N.X.H. *Anh giải nghĩa ra sao về hiện tượng các cây bút nữ phong phú hơn các cây bút nam ở đây?*

M.T. Hiện tượng được mùa của văn chương nữ phái chỉ mới mấy năm gần đây. Khi đời sống trên quê người tương đối đã ổn định và cũng trong một tình huống văn chương đã ổn định. Sự thật này đã được nhìn thấy ngay từ quê nhà, trong 20 năm văn học miền Nam. Nhà văn nữ nào cũng thường tinh khôn hết sức. Như họ chỉ viết lúc thấy tốt và thấy nên. Phần lớn những cõi viết nữ thành tựu đều là những khởi hành đúng lúc. Cho nên là những người đi sau mà về trước. Có như nam phái dọn xong một đất đai là để cho nữ phái tới múa lộng vậy. Nhưng chỉ nên quy định cảnh tượng phồn thịnh của văn chương nữ phái hiện giờ riêng ở một địa hạt tiểu thuyết Hoa Kỳ. Còn giải nghĩa tại sao các người viết nữ đang phong phú hơn nam giới thì cũng vẫn chỉ nên quy định trong địa hạt viết truyện. Điểm này tôi cho là nhà văn nữ gần đời sống hơn, nên tiểu thuyết hơn. Nhà văn nữ tự thân đã là một nhân vật của tiểu thuyết, qua nhận thức tôi là người nữ mới là nhân vật chính của tiểu thuyết đời đời. Nguyên cái điều họ không chỉ đi shopping, ngủ trễ, ăn quà vặt tối ngày và đòi ly dị chồng mà còn cầm bút viết truyện đã là một hành động rất tiểu thuyết.

N.X.H. *Xin anh cho biết những tác phẩm nào của anh đã được tái bản ở Hoa Kỳ? Anh đã được trả tác quyền như thế nào?*

M.T. Khi tôi tới Mỹ năm 1978, đã sơ sơ có 12 truyện dài Mai Thảo đã xuất bản ở quê nhà được khơi khơi in lại. Dưới nhiều hình thức xuất bản bôi bác, bất chính. Tôi đã nhờ luật sư khởi tố. Đã được xin điều đình. Đã được trả một số tác quyền, dù chẳng là bao. Tôi đã bỏ qua vậy chẳng nên nói rõ hơn ở bài phỏng vấn này làm gì. Chính tôi in lại thì chỉ mới một cuốn. Cuốn *Sống chỉ một lần*. Tập *Chân dung* để cho anh bạn Đỗ Đình Tuân in, có lời thì cột đèn chia đôi. Tập truyện *Ngọn hải đăng mù* mới đưa cho "Làng Văn" in thì theo giá biểu tác quyền cơ sở xuất bản này ấn định đồng đều cho mọi tác giả. Trên dưới 10 phần trăm tùy theo giao bản thảo chưa hay đã đánh máy. Được vậy thôi, phải không? Tạp chí "Văn Học" có biết nhà xuất bản nào trả tác quyền một cuốn sách một

triệu Mỹ kim như sách của mấy nhà văn hạng bét Mailer, Kundura.

N.X.H. *Anh đã sáng tác thêm gì mới kể từ ngày sống lưu vong?*

M.T. Tôi đã trả lời phần nào câu hỏi này, ở mấy câu hỏi trên.

N.X.H. *Anh có định cho xuất bản ở đây tất cả những gì anh đã viết không?*

M.T. Có thể tôi sẽ để cho một vài nhà xuất bản (đang thương lượng) in lại một số truyện dài. Còn tự mình thì chưa có ý định gì hết. In lấy sách là phải phát hành lấy, giới thiệu lấy, tiêu thụ lấy. Nghĩa là rao bán chính món hàng chữ nghĩa của mình. Nó làm sao ấy và là điều không bao giờ tôi muốn. Đó cũng là lý do tôi thử in lại cuốn *Sống chỉ một lần* rồi ngưng. Mặc dầu tôi in sách khá dễ dàng và cuốn sách bán hết mau chóng.

N.X.H. *Những ngày còn ở lại Việt Nam sau 75, anh có đọc cuốn sách nào của Hà Nội? Anh nghĩ sao về thứ văn chương đó?*

M.T. Có chứ, và không chỉ sau 1975. Từ di cư vào Nam, rất nhiều buổi trưa tôi đã vào thư viện của Nha Chiến Tranh Tâm Lý, cặm cụi đọc kỹ những sách báo Cộng Sản Nha này tàng trữ như những tài liệu nghiên cứu văn chương và báo chí tuyên truyền của kẻ thù. Cùng một số bạn bè văn nghệ, chúng tôi luôn luôn thảo luận với nhau về thơ văn Hà Nội. Để sáng tỏ được thực chất và biến tướng của văn chương văn học xã hội chủ nghĩa. Điều đó rất cần thiết cho người nhà văn sống cùng thời đại ở tôi. Để thấy rõ sự thật về một giòng văn chương thù địch. Có am tường văn chương kẻ thù mới đánh phá được hữu hiệu đối tượng. Một chuyện khá vui: vẫn trong tinh thần tìm hiểu vừa nói, chuyển sang Paris mới đây, tôi đã tỏ ý tới một tiệm sách của Hà Nội. Xem sách, báo mới của chúng thế nào. Mua vài cuốn đọc. Nhưng anh em lắc đầu quầy quậy, không một ai chịu đưa đi hoặc chỉ đường cho tới.

Trong gần 50 năm đó là hàng triệu bản truyền đơn rập khuôn với một mục đích duy nhất là tuyên truyền cho chế độ, đề cao lãnh tụ, hình ảnh một thần phục hoàn toàn trước chế độ, bởi nếu không nó sẽ bị nghiền nát, như phong trào Nhân Văn Giai Phẩm. Nó cứ là như thế, vĩnh viễn. Cho nên, càng lâu đời càng tồi tệ, nhàm chán. Một số nhà văn từ Hà Nội vào sau 1975, trong số bạn bè cũ, cũng thú thật với tôi là họ đang chết dần trong nhà tù văn chương tuyên truyền sa đọa ấy.

N.X.H. *Xin anh một cái nhìn tổng quát về nền văn chương lưu vong Việt Nam? Tương lai của nó?*

M.T. Đó là một công trình xây dựng chung. Từ người tới lâu tới người mới tới. Bằng nhiều nỗ lực và nhiều quả cảm. Nếu không phải của tất cả thì cũng là của những người tôi đang nghĩ tới với

bài phỏng vấn này, với tất cả lòng mến yêu thành thực. Còn tương lai? Xin dùng mấy lời của Soljenitsyne, đại ý: văn chương và nghệ thuật là sự thực cuối của của trái đất này, trên cả sự tự do, mà không một bạo lực nào có thể chôn vùi và hủy diệt.

NGUYỄN XUÂN HOÀNG

ĐÃ PHÁT HÀNH KHẮP NƠI:

DÂU BỂ

tập truyện ngắn của

PHẠM QUỐC BẢO

11 truyện ngắn và tùy bút nói lên những mẫu đời tiêu biểu, những tâm trạng sống động của người Việt hiện nay ở khắp mọi nơi : trong nước, tù đày trại cải tạo Việt cộng hay sinh sống trên những mảnh đất rải rác trên thế giới. Sau cơn quốc nạn, những gẫy đổ quằn quại, những chia lìa đau thương, những phấn đấu vươn lên, những lạc quan sống còn, những đổi thay từ tư tưởng quan niệm tới tập quán và đời sống...nhưng không bao giờ thiếu những hướng vọng và vượt thoát tinh thần về quê hương dân tộc.

Một tập truyện đáp ứng với từng cá nhân và gia đình người Việt ở trong nước lẫn hải ngoại.

Một tập truyện không thể thiếu trong tủ sách của mỗi gia đình chúng ta.

Hãy tìm tập **Dâu Bể** *ở các tiệm sách Việt hay thư viện gần nơi bạn ở.*

Muốn có chữ ký của tác giả, xin đặt mua tại :

Nhà xuất bản Người Việt

14841 Moran Street

WEstminster, CA, 92683 USA

Tel (714) 892. 9414 & 893. 5180

172 trang. Giá 8 MK

Ngoài Hoa Kỳ thêm 1 MK cước phí.

Bùi Vĩnh Phúc

Trăng vỡ anh ra

trăng đập anh ra một đêm nguyệt bạch
anh vỡ anh rồi những mảnh sáng long lanh
anh cầm anh lên một mảnh sắc nhọn
thử cứa lên người máu chảy thành dòng.

trăng chiếu lên anh một dòng nguyệt lộng
anh cầm anh lên một mảnh lệ tròn
lệ chiếu long lanh trăm ngàn ngày anh sống
anh mất đi rồi những ước hẹn trần gian

anh mất anh rồi quê nhà còn đó
lửa còn hun trong từng nỗi kinh hoàng
lửa còn ủ trong ánh sao ngọn cỏ
anh mất anh rồi anh mất Việt Nam

anh đã đi xa những ngày quê cũ
trăng dãi trên đầu trăng mở trái tim anh
trăng vẫy anh đi về những miền ánh sáng
anh chạy theo trăng vấp ngã bao lần

anh đã mất tăm lòng anh tuổi trẻ
trăng sáng lân tinh những lá cỏ ướt mềm
anh mút giọt sương thơm như giọt sữa
em ơi em ơi trăng và gió đang lên

em đừng khóc một ngày trăng đã cũ
một ngày trăng đã vơi một ngày đời sống đã phân ly
một ngày giọt sương rơi trên cỏ biếc
vỡ giọt nước mắt em một đêm mộng xuân thì

giờ trăng lại chiếu trên anh một bầy ánh sáng
nhảy múa lung linh như cuộc sống lưu đầy
cuộc lưu đầy đây mở những vòng tay bạch tuộc
trống lên trống lên đập cuồng nhịp trùng vây

anh cầm anh lên một mảnh sắc nhọn
anh cầm anh lên một mảnh lệ tròn
anh đã tự cắt anh thành trăm dòng máu chảy
có giọt mềm nào rửa sạch
và vỗ lại cho anh những nhịp đập sắt son.

Mưa, hương của đoá hoa giữa khuya

mưa bay trong bóng đêm đôi lúc trông như những dòng nước mắt
ôi, những vạt chông buồn đan kín lấy hồn người
những vạt thủy tinh cỏ gai sắc nhọn
gió quất qua đời không rụng nổi tiếng đàn tôi

đêm vẫn lặng yên ngọn trăng buồn đâm xuống
sông vỡ ra thơ những gợn ngất ngây này
búi cỏ đêm xanh màu ngọc thạch
đoá hoa gầy hương để phất phơ bay

đoá hoa gầy đoá hoa long lanh nước mắt
ngọn nến buồn không khép nổi hơi mưa
cuối đông rồi, em ơi, mùa xuân sắp lại
bập bùng trong đêm mưa vẫy gọi chút âm thừa

để anh chia cho em một nụ cười rạn vỡ
tấm đẫm gió mưa đời anh gìn giữ cho em
hãy soi nụ cười anh qua những giọt mưa biếc xanh nhoà nhạt
em sẽ nhìn ra trái tim anh vẫn cố đập êm đềm

để anh chia cho em tiếng thở này âm u bóng lá
những con chim gọi nhau về trong bóng tối, tiếng mưa
có nghe ra không em trong tiếng chim kêu những mùa
thu cũ kỹ
và một dòng sông chảy vào cõi sa mù

để anh chia em ánh sao nhòa nhạt
trong gió mưa dài vẫn thắp ngọn lửa đêm
ngọn lửa cháy vào lòng anh hơi nóng
hãy tin vào hơi nóng này anh chia nó cho en

đoá hoa gầy đoá hoa long lanh nước mắt
hãy để anh hôn đi những giọt lệ này
hãy để anh nói trên môi em những lời tịch lặng
và tiếng gió mưa buồn cứ để chúng rơi bay.

TÌM MUA NGAY Ở CÁC HIỆU SÁCH

ĐÊM RỒI CŨNG QUA ĐI

tập truyện đặc sắc đầu tay
của nhà văn nữ
NGUYỄN THỊ NGỌC NHUNG
do Tổ Hợp Xuất Bản Miền Đông Hoa Kỳ
xuất bản
Địa chỉ liên lạc : Tủ sách Cành Nam
2607 N. Military Road, Arlington, VA 22207 . USA
TEl (703) 528 5561

Nguyễn Mộng Giác và Nguyễn Bá Trạc

Phỏng vấn nhà văn Nhật Tiến

Người cầm bút phải vượt ra ngoài những thói quen khô cứng và tháo gỡ những hàng rào, những mâu thuẫn để lôi cuốn được về hàng ngũ dân tộc càng nhiều càng tốt.

NGUYỄN MỘNG GIÁC: *Thưa anh Nhật Tiến, tối hôm qua tôi có đọc lại cuốn* "Chân dung mười lăm nhà văn nhà thơ Việt Nam" *của nhà văn Mai Thảo. Mai Thảo đặt tựa đề bài vẽ chân dung anh là:* "Nhật Tiến vẫn đứng ở ngoài nắng". *Lối ví von ấy tôi thấy thật hay và cũng thật đúng. Theo anh, về lời nhận xét đó của Mai Thảo, anh thấy thế nào?*

NHẬT TIẾN: Tôi không cảm thấy mình làm việc này là *"đứng ngoài nắng"* hoặc làm việc kia là đứng trong bóng mát. Cái gì đáng làm cần làm thì làm.

N.M.G. *Nhưng có lẽ do bản tính mà từng người có những phản ứng khác nhau. Chẳng hạn trước một số điều trái tai gai mắt nào đó của xã hội hoặc cộng đồng, trong khi một số người cầm bút đứng ngoài quan sát và chỉ dùng đó làm chất liệu sáng tác, thì anh xông ra, lên tiếng. Đó cũng là một cách thể hiện lộ thái độ đặc biệt của anh chứ.*

N.T. Trước một vấn đề cần phải lên tiếng, đúng vậy, tôi ít thấy ngần ngại. Cái khó là sự đánh giá của mình về vấn đề đó có đúng mức hay không. Do đó trước khi làm cái gì, tôi cũng gặp gỡ một số anh em để tham khảo ý kiến.

N.M.G. *Từ khi anh ở hải ngoại, các hoạt động của anh bao gồm nhiều lãnh vực, phần lớn là những vấn đề thời sự cấp thiết cả. Trong những vấn đề đó, có vẻ anh thiên về những vấn đề xã hội, chẳng hạn vấn đề hải tặc, cứu trợ người vượt biển, hiện tình đất nước, nguyện vọng của thế hệ trẻ... Giữa các hoạt động xã hội ấy*

với việc sáng tác âm thầm, có phải anh đã đặt các hoạt động xã hội lên hàng ưu tiên hay không?

N.T. Trước tiên, lý do căn bản là vấn đề thì giờ rất hạn hẹp, nhất là mấy năm đầu phải lo ổn định cuộc mưu sinh, nên không đủ thì giờ dành cho việc sáng tác. Tôi nghĩ trong một vài năm nữa, tôi sẽ sắp xếp được thì giờ để viết nhiều hơn. Còn việc hoạt động xã hội, tôi thấy tương đối dễ hơn, chiếm ít thì giờ hơn. Vả chăng, có những nhu cầu của công tác xã hội rất cấp thiết, tôi không thể chỉ đứng ngoài nhìn anh em đang cố gắng làm. Ngoài ra, cũng có thể nói thêm rằng hoạt động về xã hội ít gặp những ngộ nhận, xuyên tạc bởi vì công tác xã hội thường có mục tiêu rõ ràng (cười).

Tuy nhiên, nói như thế không phải là tôi không còn quan tâm đến vấn đề sáng tác đâu. Muốn sáng tác cho đến nơi đến chốn, phải buông hết và tập trung vào một công việc ấy thôi, trong khi đầu óc mình bị phân chia cho đủ mọi công việc trước mắt. Tôi chưa biết tình trạng này kéo dài đến bao lâu nữa để có thể dành trọn thì giờ và tâm trí tập trung để viết hơn.

NGUYỄN BÁ TRẠC: *Anh Nhật Tiến qua đây được mấy năm rồi?*

N.T. Sáu năm mấy tháng.

N.B.T. *Anh về định cư tại Santa Ana ngay từ đầu?*

N.T. Tôi về Oregon trước tiên. Ở đó 6 tháng rồi mới dời xuống đây. Ở Oregon, nơi tôi đến là một thành phố đẹp, lý tưởng lắm, nhưng tôi quyết định về đây vì cộng đồng ở đây đông đúc hơn, lại thêm công ăn việc làm cũng dễ hơn.

N.M.G. *Tôi nhớ hồi ở VN, trong một cuộc phỏng vấn, anh có nói bản chất của anh là một nhà giáo. Qua định cư tại Mỹ, hình như anh xếp đặt đời sống một cách hết sức "nhà giáo", nghĩa là trước hết anh lo học hành để có một nghề, có một công việc chắc chắn, ổn định cuộc sống, còn thì giờ rảnh mới dành cho các sinh hoạt về xã hội hoặc văn nghệ khác. Có một người bạn trong giới cầm bút trách anh không "dấn thân hết mình" vào sinh hoạt chữ nghĩa, nên các ý kiến của anh, đôi khi quá lý tưởng, không phù hợp với điều kiện thực tế của anh em cầm bút, nhất là báo chí. Anh có nghĩ như vậy không?*

N.T. Tôi không nghĩ như vậy. Không phải bản chất nhà giáo ảnh hưởng đến cách sắp xếp đời sống đâu. Tôi nhìn thấy từ lâu điều này: môi trường sinh hoạt văn học, báo chí phần đông không bảo đảm cho người cầm bút có đời sống tối thiểu. Cho nên để có một hoạt động văn hóa hữu hiệu (nói về một nhà văn chứ không phải nhà báo) người cầm bút phải có một đời sống bảo đảm đã. Tôi quan niệm dứt khoát như vậy. Ta lăn xả vào việc cầm bút mà công việc này không nuôi nổi ta thì cuối cùng dễ đi đến chỗ ta

không còn chủ động được ngay cả ngòi bút của mình! Ngay từ hồi ở VN, tôi đã xem hoạt động viết lách là việc tay trái. Phải có một nghề tay phải bảo đảm cho đời sống của mình. Và do bản chất nhà giáo, tôi xếp đặt được nghề tay phải này để có được thì giờ để sáng tác. Ở VN tôi đã phân chia rõ như vậy. Sang đây, lại càng phải nhận thức điều ấy rõ hơn. Viết văn làm báo không nuôi nổi mình trừ một số ít tờ báo, còn thì ngoài ra làm gì có nhuận bút trả cho tất cả các bài viết. Cho nên tôi cho rằng muốn có điều kiện sáng tác, phải có một nghề vững chắc.

N.M.G. *Theo nhiều người trong giới cầm bút có uy tín, thì nhiều khi thì giờ để mưu sinh, nhất là làm việc trong một cơ sở Mỹ, một giờ làm việc xứng một giờ, đã làm cho họ uể oải rã rời, không còn tâm sức đâu mà viết nữa. Đây là câu trả lời thường gặp khi có ai hỏi một nhà văn nhà thơ đã có uy tín từ hồi ở VN là tại sao họ ngưng viết. Theo anh, cái nghề vững chắc anh vừa nói ảnh hưởng thế nào tới việc viết lách?*

N.B.T. *Anh làm computer programmer phải không?*

N.T. Không. Tôi sửa máy computer. Tuy nhiên, theo tôi nghĩ, viết được hay không viết được không hẳn do thể xác mệt nhọc hay không mệt nhọc vì cuộc mưu sinh mà còn do động cơ khác, như liệu ta còn thiết tha với văn hóa hay không. Khi đã có hứng khởi, thì không có lý do nào ngăn được việc sáng tác cả. Trong 6 năm, ở hải ngoại, tôi viết rất đều. Chỉ cần hai ngày cuối tuần thôi, tôi có thể đóng cửa lại ngồi viết, thế mà vẫn còn thì giờ đi sinh hoạt. Hoặc viết buổi tối.

N.M.G. *Cách đây ít lâu, anh có tâm sự là anh cảm thấy chán, cảm thấy viết khó khăn hơn trước. Anh giải thích được điều đó không?*

N.T. Chữ "chán" tôi nói bao hàm ý nghĩa là nội dung viết lách có đáp ứng với nhu cầu của quê hương trong thời điểm này hay không.

N.M.G. *Liệu như vậy anh có giao cho việc viết lách một vai trò quá sức nó không?*

N.T. Bắt buộc chứ! nếu viết để mà viết thôi thì quá dễ. Tôi nghĩ hơn mười năm qua sinh hoạt chữ nghĩa nếu vẫn chỉ như thế thì cũng đã đủ cho một hình thái văn chương. Ngoài ra, cũng nên suy nghĩ tới một hình thái khác, một tầm nhìn mới mẻ hơn. Hãy thử nghĩ về những đau khổ quằn quại và những ước mơ của những người còn ở quê nhà. Tôi cảm thấy chính mình cũng như nhiều anh em bên này hầu như có vẻ vẫn giữ thái độ "thỏa mãn, đồng ý, chấp nhận" với tình trạng hiện có. Hiện nay tôi chưa tìm được một lối thoát nào, nên nói "chán" theo cái nghĩa ấy.

N.M.G. *Việc gửi cho được những tâm sự về bên nhà không*

phải là dễ, cho nên đối tượng trực tiếp đón nhận sáng tác phẩm vẫn là đồng bào tị nạn ở hải ngoại này, trong đó có lớp tuổi cùng thời với anh, có lớp trẻ hơn... Anh có nghĩ là lớp trẻ tiếp nhận được dễ dàng những gì anh viết không?

N.T. Người cầm bút khó mà có thể thăm dò để biết được tầm mức phổ biến đến đâu của tác phẩm. Do đó, tác phẩm có được tiếp nhận hay không, được ưa thích hay không, không quan hệ. Quan hệ là mình có viết được những điều mình suy nghĩ hay không. Còn tác phẩm tác dụng đến đâu, điều đó ngoài tầm tay mình. Cứ ngồi mà tính đến số độc giả chừng này chừng này, lo âu không phổ biến rộng, thì tác giả tự bó mình lại, không còn tự do nữa. Đối với tôi, cuốn sách có thể nằm ở tủ sách nào đó, năm mười năm sau có người đọc được, đủ rồi. Ta hãy cứ nên viết chân thành những suy nghĩ về đời sống, lịch sử, quê hương.

N.M.G. *Nhưng giữa mình và thế hệ tiếp nối có liên hệ chứ?*

N.T. Đương nhiên chứ! Có những độc giả trẻ đọc lời mình viết và chia sẻ với mình, cũng có những bạn trẻ đọc và không chia sẻ được gì cả. Mình chấp nhận việc đương nhiên ấy.

N.M.G. *Không khí sinh hoạt báo chí và phê bình hiện nay có tạo điều kiện tốt cho người viết hay không?*

N.T. Tôi không thấy có sinh hoạt phê bình nào đúng nghĩa trong hoàn cảnh hiện nay cả.

N.M.G. *Anh có nhiều dịp sinh hoạt, tiếp xúc với giới trẻ. Thưa anh, giới trẻ hải ngoại hiện nay nghĩ thế nào về thế hệ đi trước như thế hệ của chúng ta.*

N.T. Tôi thấy trừ một số nhỏ, đa số giới trẻ quan tâm đến vấn đề xã hội nhiều hơn là viết lách. Có thể nói điều đó thể hiện sự bế tắc ngay trong hàng ngũ giới trẻ. Họ cũng muốn tham gia sinh hoạt văn hóa, nhưng vì thiếu hướng dẫn và kinh nghiệm hoặc thiếu tự tin, nên họ nhảy sang lãnh vực đơn giản hơn là các hoạt động xã hội. Nói chung giới trẻ hoạt động xã hội một cách nồng nhiệt, hăng say. Giống như lối thoát của tôi vậy, vì hoạt động xã hội đơn giản ít ngộ nhận hơn. Số bạn trẻ sinh viên đặt vấn đề văn hóa, hoặc hoạt động văn hóa hiện nay còn tương đối ít.

N.M.G. *Vẫn có một số nhóm sinh viên làm việc đó đấy chứ!*

N.T. Các nhóm ấy đúng ra không còn là sinh viên. Họ là những sinh viên đã ra trường, có công ăn việc làm rồi, như các nhóm Xác Định ở Washington DC, nhóm Truyền Thông ở San Jose, nhóm Thế Hệ ở Houston... chưa kể một vài nhóm qui tụ quanh những tờ báo sinh viên đại học bất định kỳ khác. Nhìn chung những nhóm này chỉ mới đưa ra những khát vọng đôi khi quá khích. Đôi nhóm vẫn dậm chân tại chỗ, lặp lại các kiểu lý luận của bộ thông tin từ thời trước 1975, trong lúc thời điểm bây giờ đã

khác. Nói thẳng điều này ra dễ ngộ nhận lắm.

N.B.T. *Anh cho những quan điểm ấy của họ cực đoan hay sao?*

N.T. Cực đoan có thể là điều tốt, nhưng đừng cố chấp để thành lỗi thời. Theo tôi trước hết phải nhận thức rõ sự thay đổi trên quê hương của mình. Tâm trạng con người ở thời trước 75, sau năm 75 và bây giờ hẳn đã trải qua nhiều sự biến dạng khốc liệt. Người làm văn hóa, hơn ai hết phải theo kịp được những biến dạng đó chứ.

N.M.G. *Đây là ý chính trong hai bài anh viết được phổ biến nhiều nơi, bài đầu là* "Một suy nghĩ của người cầm bút lưu vong" *(đăng trên Văn Học Nghệ Thuật bộ mới số 7) và mới đây, bài phát biểu:* "Một vài nét về thực trạng của quê hương" *đọc tại Wichita tháng 7, 1986.*

N.B.T. *Tôi tạm dùng ngôn ngữ của tôi để tóm tắt những gì anh trình bày qua hai bài này, anh xem thử có đúng ý của anh không.*

Anh không ưa được chế độ cộng sản. Nhưng anh cũng nghĩ là tinh thần chống cộng trước kia (cho đến nay vẫn lặp lại y nguyên) không còn thích nghi và không hữu hiệu. Lối chống cộng đó cũng không mang cái lợi gì cho đất nước VN hết. Trên cương vị người làm văn hóa, anh muốn tháo gỡ những mâu thuẫn về ý thức hệ, về quá khứ, những hàng rào... nhưng vì anh không phải là một nhà chính trị, anh chỉ là một nhà văn, nên anh không thể qui định được những việc thực hiện cụ thể như thế nào.

N.T. (tiếp lời NBT): Những người làm văn hóa dùng tác phẩm của mình làm môi trường...

N.B.T. *(tiếp)... và kích thích tinh thần cho người khác làm việc, phải vậy không ạ?*

N.T. Tôi không nghĩ là mình chỉ giữ vai trò kích thích tinh thần cho những người khác làm việc. Câu đó sợ gây ngộ nhận là mình chỉ "bầy trò" rồi không tham gia, chỉ đứng ngoài cuộc. Ý tôi muốn nói là văn hóa làm được những việc:

- Khách quan đánh giá và phán xét chuyện cũ.
- Gỡ bỏ những ràng buộc của quá khứ để những người chống cộng từ nhiều hoàn cảnh khác nhau có thể họp nhau lại mưu tìm một phương thức mới phù hợp vào hoàn cảnh mới.

Điểm này cần thời gian, và người làm văn hóa có thể góp phần rút ngắn thời gian ấy.

N.B.T. *Việc tầm phổ biến văn hóa phẩm hiện nay ở hải ngoại là một điều có thực. Anh Nhật Tiến nói ở quận Cam thì chỉ có một nhóm nhỏ người ở Quận Cam nghe thôi. Nếu một tờ báo ở Houston đăng lại lời nói này thì thêm được một số nữa. Cho nên*

điều phải nhận là lời anh nói chỉ có đồng bào hải ngoại nghe. Như vậy kêu gào gỡ bỏ hàng rào ở một phía, mà lời kêu gọi ấy không tới được bên kia hàng rào, liệu có những bất lợi nào không? Có thể có những ngộ nhận nào đó với lối suy nghĩ của anh?

N.T. Trường hợp gây ngộ nhận như anh vừa nói chỉ rơi vào trường hợp của Trịnh Công Sơn trước 1975 mà không phải cung cách suy nghĩ của tôi bây giờ. Hãy nói qua về Trịnh Công Sơn để làm sáng tỏ vấn đề. Nội dung những tác phẩm của Trịnh Công Sơn hầu hết đều có giá trị nhân bản, như khao khát hòa bình, hạnh phúc, tình yêu, và những niềm thổn thức trước những cơn đau của quê hương, đất nước. Ai có thể nói rằng những điều mà Trịnh Công Sơn đã nói lên là sai lầm? Anh ta chỉ sai lầm khi phổ biến những tư tưởng phản chiến ấy *ở có mỗi một phía,* tức là ở miền Nam bên này. Điều đó tất nhiên gây hậu quả tai hại cho riêng một chiến tuyến, và như thế, gián tiếp, những khát vọng chính đáng của anh ấy đã mang tính chất phản bội xương máu của chiến sĩ và có nhiều trách nhiệm đối với lịch sử. Trường hợp của tôi kêu gọi người làm văn hóa hãy gỡ bỏ những hàng rào ngăn cách trên con đường kêu gọi mọi người trở về với đại gia đình dân tộc hoàn toàn khác biệt hẳn. Trước hết, cuộc chiến đấu bằng võ khí văn hóa như tôi hằng quan niệm vẫn có đối tượng rõ rệt. Đó là chủ nghĩa CS, nhưng không quan niệm rằng những ai đã dính líu đến CS, đều phải chống hết. Bởi nếu như vậy thì chắc chắn người Việt ở hải ngoại sẽ là một thiểu số rất nhỏ so với 60 triệu đồng bào trong cả nước. Sau 11 năm còn kẹt ở quê nhà, có thiếu gì anh em, bà con, bạn bè của ta đã trở thành những cán bộ, đoàn viên, công nhân viên, những người đang trực tiếp dính líu đến xã hội CS. Đó là chưa kể tới ..... đại đa số nhân dân miền Bắc, tôi vẫn nhìn họ như những đồng bào nạn nhân đau khổ của một chế độ nghiệt ngã. Như thế phải có một cái nhìn mới, mở toang bức màn chống cộng triệt để, cực đoan, một chiều, để nhìn cho rõ ai là bạn, ai là thù. Đối với tôi, tất cả những ai, không phân biệt quá khứ chính trị, người ở bên này hay bên kia, sinh ra và lớn lên dù trong xã hội miền Nam, hay xã hội XHCN miền Bắc, nếu cùng đã nhìn thấy những hậu quả khốc liệt gây nên bởi chủ nghĩa CS, để từ đó, cùng ước mơ một quê hương VN hoàn toàn đổi mới, hoàn toàn phù hợp với những nguyện vọng và khao khát cả bản chất của con người VN thì tất cả đều là bạn. Và vấn đề mấu chốt ở đây là, vai trò của văn hóa phải làm sao có thể góp phần tích cực nhất để làm cho số lượng hàng ngũ bạn bè đó gia tăng, tức là lực lượng hàng ngũ dân tộc gia tăng. Đó là con đường tốt đẹp nhất theo tôi nghĩ mà những người làm công tác văn hóa sẽ phải đi qua, hơn là chỉ nhân danh hai chữ chống cộng rồi chặt đi tất cả những nhịp cầu giao cảm để cuối cùng

chính mình tự cô lập lấy mình. Trên một ý niệm tổng quát, tôi hoàn toàn đồng ý với lời phát biểu của anh Ngô Vương Toại trong đại hội Báo Chí VN vừa họp mới đây ở Tây Đức: "Ta lấy gì để đánh họ nếu không bằng cuộc chiến từ nơi ngòi bút, cuộc chiến đánh vào tim óc, không phải chỉ để củng cố niềm tin nơi người dân VN, những người chờ đợi ngày lật đổ CS mà còn nơi những người hiện ở trong hệ thống, guồng máy của CS, những người mà tương lai sẽ cùng với các lực lượng dân tộc tạo nên cuộc đứng dậy vũ bão lật đổ chế độ CS". Cho nên, nếu có những ngộ nhận như anh Trạc vừa nói, thì tôi vẫn tin tưởng rằng đó là những ngộ nhận nhất thời, một hệ quả phải chấp nhận khi muốn xoay chuyển một công thức đã trở thành thành kiến cố hữu.

N.M.G. *Cái gì khiến cho một số những người cầm bút hiện nay viết theo "công thức" có sẵn?*

N.T. Điều thứ nhất là viết như vậy dễ dãi, yên ổn. Có thể nhiều người cũng đã thấy rõ những cực đoan một chiều là điều quá đơn giản, nhưng họ không dám làm khác đi, bởi sẽ phải đối diện với những phản ứng, vì bị coi như chạm đến một thứ taboo. Người cầm bút phải vượt ra ngoài những thói quen khô cứng và tháo gỡ những hàng rào, những mâu thuẫn để lôi cuốn được về hàng ngũ dân tộc càng nhiều càng tốt.

N.B.T. *Trong việc tháo gỡ, có phải anh muốn nói tới cả việc tháo gỡ ý thức hệ không? Những người cầm bút vẫn thường có thói quen tránh né, là khi bàn đến những vấn đề cụ thể, thường nói rằng tôi chỉ là một người làm văn hóa, chỉ nêu một vấn đề chứ không có khả năng thực hiện vấn đề đó. Riêng anh, qua sinh hoạt và bản tính của anh, tôi thấy anh không phải chỉ là một người suy tưởng, anh còn muốn xông vào hành động. Nhưng từ nãy tới giờ, tôi có cảm tưởng anh vẫn còn lúng túng, vẫn chưa tìm rõ được những điều cần làm, vì nếu anh tìm ra, thì có lẽ anh còn hoạt động hô hào mạnh mẽ hơn nữa, không phải chỉ là một vài bài viết, một vài buổi nói chuyện.*

N.T. Anh dùng chữ "lúng túng" có lẽ không đúng, vì tôi không quan tâm tới chuyện phải xây dựng được một ý thức hệ trước đã. Anh muốn nói tới một ý thức hệ chủ đạo để từ đó xây dựng tất cả mọi thứ phải không? Việc đó ra ngoài tầm tay của người cầm bút. Tôi nghĩ mình có cái vốn tư tưởng, cộng với sự cảm thông về những ước mơ của đa số đồng bào thì hãy trình bày các vốn ấy, viết về những ước mơ ấy. Còn hệ thống hóa thành một ý thức hệ, thì việc này một người cầm bút làm sao nổi. Tương lai có thể có một ý thức hệ như vậy, nhưng trước mắt, làm sao người viết xây dựng được một nhân tố cho ý thức hệ đó, cái nhân tố đó là vấn đề *nhân bản*, mà trong quá khứ cũng như hiện tại, đã và đang còn

bị chà đạp dầy xéo lên rất nhiều.

N.B.T. *Tôi không đọc được hết những gì anh viết trong thời gian 6 năm ở hải ngoại. Những gì tôi đọc được cho thấy anh viết về các chuyện xảy ra ở Việt Nam. Anh có viết về đời sống của người tị nạn VN tại Mỹ hay không?*

N.T. Có, nhưng chỉ phản ảnh những khó khăn hội nhập của người mới đến, chứ tôi không cốt lồng những tư tưởng vào các truyện loại này. Tôi chỉ muốn thể hiện những khó khăn của đời sống mới, thuần túy thuộc vấn đề xã hội. Còn những truyện viết về quê nhà thì có chuyển hướng qua hai giai đoạn: những năm đầu tôi viết để tố cáo những bất công đàn áp của cộng sản VN, như *Nồi cháo thịt, Chiếc áo tây vàng.* Qua giai đoạn sau, trong những truyện như *Người tù cuối năm, Những vết chân trâu, Cánh cửa...* tôi đã viết theo tinh thần mới như tôi đã trình bày: Sự chuyển hóa nhận thức ngay từ chính những người đã tham dự vào xã hội cộng sản.

N.M.G. *Giữa cái đề tài liên quan đến cuộc sống ở VN và đề tài về cuộc sống tị nạn hiện nay, hình như anh đặt nặng đề tài trước nhiều hơn. Có phải vậy không?*

N.T. Tôi chưa đủ kinh nghiệm về xã hội Mỹ này để đánh giá nó. Sau 6 năm ở đây, mặc dù đã sinh hoạt, đã làm việc với người Mỹ, tôi vẫn không thấy gắn bó với xã hội đó, chưa thể chia sẻ những vui buồn thăng trầm với xã hội này. Nói khác đi, tôi vẫn còn đứng ngoài, mãi mãi vẫn là kẻ đứng ngoài nếu nói về mặt tâm tình.

N.B.T. *Trong khi đó anh đã có quốc tịch Mỹ rồi?*

N.T. Vâng. Từ khi qua đây, tôi chưa hề làm việc trong cơ sở của người Việt Nam. Sinh hoạt trong sở Mỹ, tôi biết từng cá tính, con người, nếp sống của họ, nhưng vẫn không chia sẻ được với những người Mỹ gần gũi hằng ngày. Có lẽ ở cái tuổi của tôi, hàng rào quá cao. Ở tuổi 50, khó lòng mà hòa nhập vào xã hội này như lớp trẻ. Dĩ nhiên tôi cũng có vài nhận xét. Chẳng hạn xã hội này không phải là một thứ thiên đường đáng mơ ước.

N.M.G. *Có phải vì không xem ý nghĩa của đời mình nằm ở cuộc sống tại đây, mà thế hệ của anh, của tôi không gần gũi được lớp trẻ hay không?*

N.T. Không phải vậy. Khoảng cách không do sự khác biệt về cái nhìn đối với quê hương, mà do mức hội nhập vào đời sống ở đây khác nhau.

N.B.T. *Có người xem nơi mình ở hiện nay là* "đất tạm dung" *có người* "nhận nơi này làm quê hương", *tức là xem đây là đất định cư chứ không phải tạm dung. Hiện có những mâu thuẫn, bất đồng gay go về lối sống, lối hành động của hai phe đó. Chẳng hạn những người xem mình tạm dung cũng tự nhận mình là người yêu nước,*

và kết tội những người "định cư" là lai căn, mất gốc. Ý kiến của anh thế nào?

N.T. Tôi phân biệt rõ ràng: về đời sống vật chất thuần túy, không hề có chuyện tạm dung. Rõ ràng mọi người phải sống thật tại đây, phải lăn vào trường học, kiếm lấy một nghề, phải tôn trọng luật pháp ở đây, phải có những lo lắng để giữ job hoặc ước mơ cho con cái thăng tiến trong xã hội này. Như vậy thì đâu còn là tạm dung nữa. Nhưng nếu nhìn một người vì nhu cầu về đời sống vật chất bó buộc phải hội nhập, ta bảo rằng người đó đã định cư là không đúng. Vì tâm hồn từng người vẫn để ở VN, vẫn đứng bên lề xã hội Mỹ. Cho nên, phải thấy bên cạnh những cố gắng hội nhập về đời sống vật chất, vẫn còn có một khía cạnh quan trọng khác là đời sống tinh thần. Nếu ta quên hẳn quê hương, không còn quan tâm gì tới đất nước dân tộc nữa, thì ta đã trở thành người Mỹ da vàng. Còn nếu ta còn ưu tư về quê hương, còn góp phần vào những việc lợi ích cho tự do, cho dân tộc, thì ta vẫn là một người Việt Nam.

N.B.T. *Nếu có những người bi quan nghĩ rằng không có hy vọng trở về và dứt khoát định cho mình cũng như con cái một lối hội nhập dứt khoát vào đời sống Mỹ, cho đó là thức thời, khôn ngoan thì anh nghĩ sao?*

N.T. Đấy chỉ là một hình thức vội vã chứ không phải một sự khôn ngoan. Bởi vì không ai có thể thay đổi được màu da của mình. Nói khác đi, không ai có thể lột xác 100 phần 100 để thành Mỹ đúng Mỹ!

N.B.T. *Nhưng trong sinh hoạt chính trị Mỹ, những người đó sẽ trở thành một tác nhân chính trị trong khối người Mỹ gốc Việt, cũng như tác nhân trong sinh hoạt văn hóa suy tưởng của khối người VN sống trên đất Mỹ.*

N.T. Anh dùng chữ "tác nhân chính trị" theo nghĩa nào?

N.B.T. *Ví dụ về đầu phiếu chẳng hạn, những người đó tham gia tích cực hơn. Tôi dám chắc rằng mặc dù anh có quốc tịch Mỹ, nhưng kỳ vừa rồi anh không đi bầu cử. Anh không quan tâm về chuyện bầu cử, phải không?*

N.T. Đúng là tôi trốn tránh việc bầu cử là bởi vì tôi chưa đủ chuẩn bị để làm công việc ấy một cách thoải mái. Tuy nhiên đi bầu là một điều nên làm, trước hết là sự thi hành một bổn phận, sau nữa là người ta có thể dùng lá phiếu đấu tranh cho tập thể da vàng nói chung, hoặc cho quyền lợi chính đáng của người Việt nói riêng.

N.M.G. *Cái mẫu anh vừa nói lúc nãy, cái mẫu sống ta thường gặp là "định cư về đời sống vật chất và tạm dung về đời sống tinh thần", tức là một đằng họ vẫn mua nhà trả góp mấy mươi năm, vẫn mua xe mới để trả dần suốt 3, 4 năm, vẫn chuẩn bị cho tuổi già...*

N.B.T. *... chuẩn bị cả chỗ đất chôn ở nghĩa trang nữa...*

N.M.G. *... một đằng ở chỗ công khai, họ vẫn nói là họ sẽ trở về trong vòng 5 năm, 10 năm, và không bao giờ chấp nhận sống ở đây. Đây là một tâm trạng chung của đời sống hải ngoại, hay là một sự giả dối?*

N.T. Có cả hai. Nếu là tâm trạng chung, đây là một thảm kịch, thường xảy ra ở những người lớn tuổi. Họ vẫn phải lo giải quyết những ràng buộc trước mắt, tuy lòng họ khắc khoải không yên vì thế tôi mới gọi là thảm kịch. Còn loại cơ hội chủ nghĩa muốn xóa bỏ vết tích VN của mình càng nhiều càng tốt thì không nói đến làm gì.

N.B.T. *Sinh hoạt cộng đồng tại hải ngoại hiện nay, theo ý anh, anh đã bằng lòng chưa ?*

N.T. Làm sao bằng lòng được !

N.B.T. *Vì sao vậy ?*

N.T. Vì người ta quá nghiêng về mặt định cư trong khi đối với những vấn đề của quê hương thì nặng về hình thức, biểu diễn. Đa số chỉ nói suông mà chưa thấy làm được những điều cụ thể.

Cuộc phỏng vấn do Nguyễn Mộng Giác và Nguyễn Bá Trạc thực hiện tại Santa Ana ngày 15-12-86

Nhà văn Nhật Tiến, ảnh chụp tháng 12.1986.

Nghiêm Xuân Hồng

Hư tình khúc

Mây cũng xưa rồi, nước cũng xưa
Thu gầy ngơ ngác thoảng hương thừa,
Đất trời thăm thẳm trùng-trùng hiện
Nỗi khúc hư-tình nặng hạt mưa...

Lòng vẫn không-hư tự thuở nào
Nẻo đường lẽo đẽo bặt chiêm bao
Nghiêng đầu soi bóng hình tiều tụy
Hái đoá phù dung lạt má đào

Nghĩ tới tình xưa lòng diệu vợi
Thấy hồn thuần khiết, tóc phân ly
Thấy chữ ân tình muôn ẩn-hiện
Bàn tay gầy guộc lúc phân kỳ

Thoáng mái tóc huyền tung lộng gió
Nụ cười huyền-hoặc nét bâng khuâng
Mảnh thân tình-đẩu chòm sao lạc
Mộng-ảo chân tình khó nỗi phân...

Bằng-bặt hợp chia là thế đó
Là hư là thực nửa hào-ly
Vung tay nhịp phách mê-đồ hiện
Bặt khúc hư-tình ảo-phố tan...

Hoàng Khởi Phong

Thư gửi người vừa tới.

*S*au khi viết cho Bác và Vân rồi, vẫn còn tới 4 giờ nữa mới tan sở, anh viết cho hai cô một lá thư riêng mà ở đây anh có thể thoải mái hơn là viết cho một bậc trưởng thượng. Anh bắt đầu từ xa thật xa, ngày chị Nga về làm dâu nhà anh, lúc đó anh còn là thiếu úy đơn vị rất gần Sàigòn, mỗi thứ bẩy, chủ nhật lái xe về nhà có lần chở cả Hào, Vân đi chơi xa, dường như anh nhớ rõ về cái tiệm tạp hóa, và nhà riêng các cô hơn là nét mặt mỗi người, nhưng có điều chắc chắn là Vịnh mặt rất giống Vân, ngược lại Vượng mặt tròn, Vân hay mặc chiếc áo ngắn ca-rô hồng, Vân có một cái váy đầm ca-rô mầu lơ và hay đạp xe đạp lại nhà anh nhất. Còn hai cô Lởi, cũng như Sinh, anh chẳng nhớ được gì nhiều. Anh cố lục lọi tới tận cùng trí nhớ, cũng chỉ có được những nét rất mờ. Ngày đó có lẽ Xuân thì 7 tuổi còn Lan mới được có 3, trước đó một năm, anh và Hào bắt đầu không còn ham đá banh, chạy rông ngoài đường nữa, Hào thì bạn Vân, còn anh thì bạn với Thu (bây giờ là vợ của Nham). Trong khoảng thời gian này có lần chị Nga bị bệnh phổi, nằm ở bệnh viện Hồng Bàng, thỉnh thoảng anh và chị Hiền đến thăm, và mỗi lần như vậy anh ra về với thật nhiều phiền muộn. Hôm đám cưới chị Nga và anh Điệu, anh là phù rể, mặc một bộ veste đi mượn, vì chính anh, cho tới ngày lấy vợ chẳng bao giờ anh đóng một đôi giầy, may một cái quần, khi anh 21 tuổi, sau một thời gian ở quân trường ra đơn vị anh không còn là Hiển nghịch ngợm, phá phách nữa, dường như có một dòng máu mới chẩy trong huyết quản anh, ở đâu anh cũng chỉ thấy những bất công, đè nén, ở đâu đâu anh cũng chỉ thấy phản trắc, lọc lừa. Một cách rất lặng lẽ, anh ngưng liên lạc với Thu, mối tình dường như vừa nở ra trong đêm lặng lẽ đã tàn ngay với ánh mặt trời của buổi sáng hôm sau. Từ đó anh coi quân đội như một chỗ để du lịch. Suốt 10 năm kể anh đi không ngừng nghỉ, từ những đơn vị tuốt luốt ngoài Trung, đến những bãi

biển miền duyên hải, những thành phố hiền hòa của miền Nam, nằm rải rác bên cạnh những dòng sông Cửu Long, Vàm Cỏ. Ngoại trừ Phú Quốc và Pleiku là hai nơi anh bị phạt thuyên chuyển và phục vụ mỗi nơi hơn một năm trời, dường như không có nơi nào anh ở quá 3 tháng. Anh sinh ra ở miền Bắc, lớn lên ở miền Nam, nên anh yêu Sàigòn hơn Hà Nội, cả đất Bắc chỉ có mỗi căn nhà anh, căn nhà của ông cha truyền lại là anh nhớ được, còn tất cả chỉ là nơi phát nguyên của máu và hận thù. Thế mà ở miền Nam, anh đã thấy những người trong vị trí cao của miền Nam tiêu máu xương của thuộc hạ như tiêu bạc giả. Anh là một sĩ quan thật trẻ của miền Nam, ngoài việc có một kẻ thù chung trước mặt, phía sau lưng trống trải lại thường bị đâm lén bởi nhiều đồng đội. Anh chọn cho mình một vị trí thật khó khăn, anh lên tiếng trước bất cứ một hành vi nào sai của bất cứ ai, đó là nguyên nhân tại sao anh phải lê la khắp chốn. Kể từ Thu trở đi, cũng đôi lúc anh muốn dừng chân để nghĩ cho mình, dĩ nhiên cũng có đôi người tưởng chừng như đã buộc được chân anh, nhưng rồi anh lại ra đi lặng lẽ, việc lấy Hải (anh dùng chữ 'việc') do anh chọn bởi lẽ trong đời người thường tình, ai cũng phải qua cầu, anh chọn một người và biết chắc sẽ không bị cản trở bất cứ việc gì anh làm. Anh chọn Hải vì biết chắc một điều Hải sẽ là một người vợ phục tùng anh tuyệt đối.

Tháng 3/75, từ đơn vị trên cao nguyên trở về, anh thoát chết sau nhiều lần đụng độ, gặp lại Hải và các con ở Nha Trang, song lúc đó, giao thông hoàn toàn tắc, trong cơn hỗn loạn, một người bạn cũ của anh đến tặng cho anh một chiếc xe Jeep, và bảo anh phải chạy càng xa càng tốt về miền Nam, người bạn đó là một giáo sư, anh ta không chạy bởi lẽ chỉ có một chiếc Jeep mà toàn gia tới 20 người. Bỏ vợ con lên xe, có thêm bàmẹ vợ và một cô em nhỏ, anh chạy được tới Cam Ranh, đường bị tắc hoàn toàn, anh lại lái trở ngược lại, đưa mọi người tới một chỗ trú ngụ an toàn nhất, chính là một nông trại của bác ruột Hải, anh lên đường chạy về phía Nam. Cũng nhờ người bạn tốt đó cho chiếc xe anh đến được một chiếc bè của hạm đội Mỹ, neo ở ngoài khơi Cam Ranh, và khi chiếc bè này tới được Phú Quốc, đã có nhiều xác được vất xuống biển. Từ đó cả nước trôi đi trong cơn mộng dữ. Khi tỉnh dậy anh thấy mình ở Guam. Trong trại 10 người trưởng thành có tới 6 người thật không đáng làm mồi chó cá, vì vậy khi được định cư ở Mỹ, anh chọn tiểu bang xa tuốt nơi cực Bắc, tiểu bang Maine, anh không muốn gần cái đám người càng gần anh càng tởm, suốt mùa Đông năm 75, anh đứng bán xăng, trong cái lạnh kinh người, nhiệt độ thường trực dưới số 0. Anh sợ ở đó có ngày anh điên, cả tiểu bang rộng bằng Nam Việt Nam có được không đầy 200 người Việt ở rải rác khắp nơi, cả cái thành phố anh ở lớn hơn Sàigòn không

có được 20 người cùng nói tiếng mẹ đẻ. Đầu năm 76, anh một mình một xe mua cũ giá 300$ chạy suốt chiều ngang nước Mỹ, không, có lẽ là một đường chéo nước Mỹ về định cư ở đây. Từ đó con ngựa hoang nước Việt, trở thành một con bò nơi đây lặng lẽ kéo cày, ngày ngày nhai lại những bất lực của thời son trẻ. Rồi cháu Sĩ con anh Phong sang, rồi cháu Quang tới, Huấn con Đan. Cũng nhờ tụi nó làm anh có nhiều bổn phận, trách nhiệm, anh vui về phấn đấu, anh cố gắng làm những điều mà trước kia anh không được hưởng cho tụi nó, anh khuyến khích chúng học. Nhờ trời tụi nhỏ cũng ngoan, chưa một đứa nào làm anh điên đầu.

Hai cô lỏi thân,

Khi viết lá thư này, anh mới chợt nhớ dường như đã 11 năm nay anh không hề tâm sự bằng lời với bất cứ ai, một năm đôi lần anh viết thư về nhà, mỗi lần anh viết thư là cả chục trang giấy khổ lớn, thật ra đó là những lời tâm sự chí thành anh gởi về nhà. Còn ở đây càng ngày anh càng thấy tình người nhạt thếch. Anh làm việc ban đêm từ 11 giờ tới 6 giờ sáng, rảnh thì viết, thật thì cũng không rảnh, nhưng tại máy móc tự động, việc của anh là kiểm soát cho máy móc chạy đúng mà thôi. Anh viết văn cũng thường viết vào những lúc này, máy móc chạy ầm ĩ, nhưng dường như anh đã quen tập trung tư tưởng, mỗi đêm vài tiếng, hết nghĩ đến người thì nghĩ đến việc, hết nghĩ đến những nhân vật và sự sắp đặt tác phẩm thì nghĩ đến những sự kiện thật xảy ra ngoài đời, nhờ vậy mà đã hơn 20 năm qua đi, con ngõ hẻm ở tiệm tạp hóa nhà hai cô anh còn nhớ, có một quán nhậu, cũng như cái ngõ nhà hai cô lỏi, trong căn nhà đối diện có một cây trứng cá lớn. Bây giờ thật đã quen thành nếp rồi. Do đó anh sợ những đêm không phải đi làm, lên giường thì không ngủ được, nằm trằn trọc thà ngồi dậy còn hơn, TV coi hoài cũng chán, để tránh những đêm dài vô tận đó, thường mùa hè anh lên núi ngủ, trong những chỗ cắm trạm ngoài trời. Nhất là những đêm trăng, ánh sáng huyền diệu, không bị át đi bởi những ánh sáng điện trong thành phố, làm anh như ngợp trong cái màu trăng bàng bạc đó, sao khuya đầy một bầu trời, anh gây một đống lửa nhỏ, ngồi nghe những tiếng động đó đây trong rừng, tiếng chân lạo xạo của những con nai, tiếng chuyền cành của những con sóc, những con chim ăn đêm. Và to hơn cả chính là tiếng quả tim anh đập theo những ngày cũ. Những người bạn đã chết đi có hôm như tập họp trước nặt anh. Ôi những khuôn mặt đầy sinh động đó, đã có lần từng thề với anh sẽ làm đẹp cho đời, đã có bao người hèn đi như chồng cô Hợi, như anh Diệu, đã có bao người chết trong tăm tối, chết dưới biển khơi, có bao nhiêu người còn thoi thóp trong tù, và bao kẻ bây giờ đã thực sự thành người Mỹ, những đêm trăng như vậy, có hôm anh tưởng đã chắp cánh bay về nhà, từ căn nhà ngoài

Bắc, đến căn nhà bây giờ anh Điệu đang ở, từ căn nhà tranh anh làm giữa đỉnh đồi ngoài Phú Quốc ở mỗi mình, đến căn nhà gạch anh làm ở Đà Lạt, định bụng mang ông bà cụ anh lên ở dưỡng già, cũng như sẽ thuyết phục mấy ông anh, cho đem bọn con trai như Tài, Thịnh con anh Lưu, Sĩ con anh Phong, Hồng, Phúc, Thiện Toàn con anh Hoạt và Boy con anh Điệu giao cho anh, anh sẽ dậy chúng nên người, dĩ nhiên không dậy thành Hiển phá phách nghịch ngợm thời thơ ấu, mà dậy trở thành những người góp mặt với đời. Đem tuổi trẻ của mỗi cá nhân, góp thành bước đi lớn của đại khối dân Việt. Nào ngờ cơn địa chấn đến sớm quá, anh giận mình quá trẻ hoặc quá già, quá trẻ để không thể giữ một địa vị cao trong quân đội, hoặc quá già khi lưu lạc nơi đây, để không thể quên hết mọi sự hiến mình cho việc tìm tòi học hỏi những tiến bộ nơi quê người, ngõ hầu sau này khi có cơ hội trở về, góp bàn tay xây lại những gì đã đổ vỡ. Mỗi mùa đông ở đây, cái khí lạnh từ phương Bắc thổi tới, các chỗ cắm trại hầu như đóng cửa, những ngày nghỉ, anh lái xe trực chỉ phương Nam, xa nơi anh ở không đầy 2 giờ, anh phát hiện rất nhiều thành phố, nó giống y như các nơi anh đã qua chơi cách đây 20 năm, chỉ khác có những cái tên, đó là những thành phố nhỏ nằm rải rác trong nước Mễ Tây Cơ, anh bắt gặp những con đàng đất đỏ, bụi mờ trời mỗi lần xe chạy qua, anh bắt gặp những túp lều xiêu vẹo, những xe bán hàng rong, dưa hấu, củ đậu, những bà bán bắp nướng lặng lẽ nơi góc phố. Cũng giống như 20 năm trước, anh đậu xe ở một chỗ, xuống lội bộ giữa đường, chỉ tiếc thay, mình cũng không hòa nhịp được vì đây không phải là Phan Rang, Phan Thiết. Đây là Santa Maria, hoặc San Mates, có điều, những lúc lang thang này, anh cảm thấy thoải mái hơn bên Mỹ nhiều, dù anh không hề nói được tiếng Tây Ban Nha, nhưng rõ ràng một điều anh cảm thấy tình người ở đây ấm hơn chỗ anh ở. Những lúc như vậy, túi anh đầy một vốc tiền các Mỹ, anh cho tất cả mọi ăn mày anh gặp ngoài đường, anh mua hoa của mấy đứa trẻ, nói cho cùng anh trả tiền mà không bao giờ nhận hoa. Vì còn có gì nhà quê cho bằng một trung niên hán tử, cầm mấy nhánh hoa đi ve vẩy giữa chợ đời. Cứ mỗi lần lên núi, hay mỗi lần đi Mễ về, dường như phổi anh được lọc lại một bầu khí không ô nhiễm, đủ để anh nín thở suốt một tuần lễ trong xưởng máy.

Nghĩ xa hơn một chút, chỗ mà anh em mình phải bỏ mà đi, phải chăng là địa ngục? Cái địa ngục đó bây giờ không gác bởi những chó ngao và bầy quỷ dữ của A-Tỳ, địa ngục đó giờ đây, những người thân của chúng ta, những bằng hữu cũ, phải cúi gằm mặt để cố làm người, cố cắn răng chịu đựng những biến thái của một lớp người không nhân tính. Anh e rằng Mục Kiều Liên, khi xuống âm ty tìm Mẹ có lẽ còn dễ chịu hơn bởi lẽ quỷ là quỷ, đầu

trâu ra đầu trâu, mặt ngựa rõ ràng là mặt ngựa, chậu máu đúng là chậu máu. Cảnh địa ngục không hề ngụy trang, nơi chúng ta đã bỏ mà đi, bây giờ quả là nơi vượt bực trong ngành hoá trang, nên món hàng chính quốc gia chúng ta sản xuất là khẩu hiệu. Nếu những khẩu hiệu đó thực sự được thực hiện, thì làm gì còn có những xác trôi nơi biển Đông, làm gì có những trẻ vô thừa nhận đầy các trại tị nạn. Không biết hai cô có còn nhớ truyện "Cô bé quàng khăn đỏ"; nơi chúng ta đã bỏ mà đi bây giờ cảnh trí đúng hệt như vậy, chỉ khác một chút xíu thôi, là con chó sói sau khi đã xơi tái bà cụ thì phải ngụy trang lên giường nằm, rồi đổi giọng trả lời những câu hỏi ấm ớ của cô bé, "Sao tay bà dài thế? — Tay bà dài để bà ôm cháu. Sao răng bà nhọn thế? — Răng bà nhọn để bà ăn thịt cháu!" Bây giờ cảnh trí vĩ đại hơn nó bao trùm toàn thể một quốc gia, chứ không hạn hẹp trong một góc rừng — Dân chúng là những cô bé quàng khăn đỏ của thời đại mới, con chó sói thì đã hiện thành hình người, trang bị sắc phục mầu vàng, cũng không gấp gáp chặn cô bé giữa đường, khỏi phải dò hỏi cứ khệnh khạng mà đi tới nhà bà cụ, gõ cửa nhà xét thẻ hộ khẩu, bà cụ ngoan cố ở lậu này ú ớ thế là bị xơi tái, vì đã hiện hình người trước nên chó sói cứ ngồi ở phòng khách, chờ cô bé quàng khăn đỏ tới, những câu đối thoại dường như không hỏi về tay, chân, răng tóc, nó hỏi cô bé giấy phép đi lại, thế là lại xong đời cô bé quàng khăn đỏ. Cứ tình trạng này kéo dài, e rằng chúng ta trong 10 năm tới, đám bà cụ và cô bé quàng khăn đỏ cứ vơi đi, không có bổ xung, còn đám sói mỗi ngày mỗi mập. E rằng nước Lào và Cao Miên sắp xuất cảng những bà cụ và những cô bé quàng khăn đỏ tới quốc gia chúng ta, hay nếu cần quốc gia chúng ta sẽ xuất cảng bầy chó sói đã được hoá trang cẩn thận trước tới các nước láng giềng. Đó là nơi chúng ta phải bỏ mà đi, còn nơi chúng ta phải tới, có thực sự là Thiên đường không? Câu trả lời chắc nịch của riêng anh là không. Đây là tâm trạng của cá nhân anh, nhưng qua một số sách vở, của chính những người Mỹ đích thực, chắc nhận định của anh cũng không sai là mấy. Khi còn ở nhà, anh rất ghét người Mỹ, nói cho đúng ra là anh ghét bọn da trắng, hễ cứ da trắng mắt xanh là đủ ghét rồi, bây giờ ở đây 10 năm, cái lòng ghét vô cớ đó biến đổi, nhưng anh biết chắc một điều đây không phải là thiên đường, trong 11 năm nay anh chưa hề có một người bạn Mỹ, anh thôi không còn ghét họ, nhưng anh cũng không thể yêu họ. Như hai cô đã biết, chỗ định cư đầu tiên của anh là tiểu bang Maine, vùng New England này chính là cái nôi của nước Mỹ, chính nơi đây hơn thế kỷ trước, trong trận nội chiến Nam Bắc, Lincoln đã tái thống nhất quốc gia vĩ đại này, đã tuyên bố giải phóng nô lệ, cải thiện phần số của những người da mầu, thế mà hiện nay cái đảng K.K.K. vẫn còn tồn tại sau hơn thế kỷ. Dĩ

nhiên đã có những đạo luật để bảo vệ quyền lợi của dân da mầu, song không một ai có thể cưỡng ép, bắt buộc, hay có thể ký những đạo luật quy định phải yêu mến da mầu, một khi đã có những luật về kỳ thị, thì cái lòng kỳ thị vẫn còn đó. Nên 11 năm trước, có những người hàng xóm của anh, mỗi buổi sáng gặp nhau họ có nói "say hello" nhưng mắt họ đậu ở tuốt trên những ngọn cây thông cao vút. Nơi chúng ta phải bỏ mà đi, bóng tối đã ngự trị ngay giữa ban ngày, chúng ta bị xoi bói, bới móc tới tận kẽ chân, ngọn tóc, còn ở đây, cái tự do quá độ lại chính là đầu mối của hỗn loạn. Nước Mỹ sẽ chẳng bao giờ bị địch thủ quật ngã về phương diện quân sự, nhưng chính dân Mỹ sẽ tự suy yếu bởi rất nhiều nguyên cớ. Đã có hàng trăm quyển sách nói lên những nguyên cớ này. Anh nhớ cách đây 8 năm, nhà văn lớn của thế kỷ, của nhân loại và của riêng nước Nga: Solzhenitsyn sau khi đã bị trục xuất ra khỏi nước, sau khi đã lặng lẽ quan sát Tây phương một thời gian dài, lần đầu tiên đến Mỹ, ông ta diễn thuyết trong khuôn viên trường đại học Havard. Có tới 10 ngàn trí thức Mỹ đứng nghe dưới cơn mưa dầm cuối thu. Sau khi tố cáo âm mưu nhuộm đỏ thế giới của Nga và các chư hầu, đề cập tới Tây phương Solzhenitsyn buồn bã kết luận; "Bây giờ Tây phương có tất cả ngoại trừ lòng can đảm". Chỉ hai ngày sau đó tại San Francisco hơn 200 ngàn người xuống đường đòi hỏi được tự do homosexual. Đến bây giờ nhà văn đã rút vào bóng tối, trong sự im lặng cô đơn, nhưng phong trào đòi hỏi tự do đồng tính luyến ái mỗi ngày mỗi mạnh, không những chỉ ở San Francisco, mà dường như họ hoạt động ở khắp nơi. Càng ngày anh càng cảm thấy nước Mỹ có cảnh trí giống hệt hai thành phố Sodom và Gomorth. Hai thành phố này khoảng vài ngàn năm trước đây đã bị Thượng Đế trừng phạt, san bằng bởi lẽ quá sa đọa. Ở đây anh chợt nhớ tới sử gia Andre Malik cũng của Nga, sau khi nghiên cứu thật tường tận về các đế quốc từ xưa tới nay, từ Âu qua Á, sử gia trẻ tuổi này tiên đoán đế quốc Cộng Sản sẽ sụp đổ vào những năm đầu của thế kỷ 21. Bởi lẽ tuyết băng rồi cũng phải tan dưới ánh mặt trời. Chỉ còn 14 năm nữa chúng ta sẽ bước vào thế kỷ 21, anh thật hy vọng rằng trong đời anh, anh sẽ thấy một bình minh mới sẽ ló dạng và soi sáng địa cầu đầy tăm tối và ảm đạm này. Sử gia Malik chưa kịp thấy ánh bình minh đã bị bắt bỏ vào nhà thương tâm trí, khi được thả ra, ông chết lãng nhách trong một tai nạn xe cộ ở Tây Ban Nha, khi ông tới đây để tham dự một hội nghị các sử gia trên thế giới. Ông ta chết quá trẻ để không bao giờ kịp thấy sự ứng nghiệm của một mặt trời mới, một thời đại mới đang đến dần.

Năm nay anh 43 tuổi, chưa bao giờ yêu đời hơn, bởi lẽ có phải chúng ta đã sắp hết thế kỷ 20 buồn bã này. Dường như hồi này anh

ngủ mơ ít quay về với quá khứ, dạo mới sang đây trong suốt 6 tháng liền, đêm nào anh cũng mơ thấy bị truy nã, bị săn đuổi, đêm nào anh cũng mơ thấy những cuộc "di tản chiến thuật" đêm nào cũng mơ thấy những đoàn người chạy loạn, những trận đụng độ, nhà cháy, đạn bay và người chết, rồi dần dần những cơn mơ đó lui đi, nhường chỗ cho những giấc mơ bớt sợ hãi, ít đớn đau nhưng thật nhiều buồn bã, mà ở đó anh thấy những khuôn mặt người thân, như bố mẹ, anh em, vợ con và bằng hữu đều quay cuồng trong những dòng nước xoáy, cuốn hút họ đi xa và nhận chìm họ cho tới tận đáy, để mỗi lần tỉnh dậy, thấy bóng tối bao phủ quanh mình, rồi trằn trọc cho tới lúc phải dậy đi làm. Từ dạo có các cháu về sống với anh, dĩ nhiên là phải vui hơn, anh dần dần thăng bằng lại, dễ thường có khi 2, 3 tháng không ngủ mơ. Bây giờ anh lại có những giấc mơ trở lại, nhưng là những giấc mơ kỳ lạ của... tương lai. Lúc đó anh đã trở thành một ông nội, tóc và râu đã bạc như những đám mây trắng nõn trên trời, anh dắt tay hai đứa nhỏ, đi trong những con đường cũ, gặp những khuôn mặt xưa, hai đứa nhỏ một trai một gái nói bi bô, cái gì cũng hỏi, cái gì cũng đòi xem, chúng nói một ngôn ngữ Việt mà chỉ có anh hiểu, và dĩ nhiên anh phải làm thông ngôn cho chúng để nói lại với những người anh gặp trên đường. Trong những giấc mơ này, tuyệt không hề có máu, nước mắt, tuyệt không có chia ly, không có tử biệt, chỉ có những tiếng cười nói xôn xao, gió thật nhẹ, trời xanh thẳm không một chút mây. Có lúc là đồng ruộng bát ngát trước mặt, và bóng những con trâu in đậm cuối chân trời, có lúc là những giòng sông với bóng dừa nghiêng mình trên giòng nước có lúc có tiếng nhạc ngựa của những chiếc xe thổ mộ, có lúc là chợ họp bên lề đường và dường như đoạn chót của những giấc mơ này hầu như mười lần như một, có một hai người già thật già, xoa đầu anh, cười hân hoan, trong lúc một vài giọt lệ long lanh trên khóe mắt, lặng lẽ chảy dọc theo đôi má nhăn nheo. Nụ cười của vài người già này cùng với những giọt lệ của họ rõ dần, thì ra đó chính là anh Phong, anh Hoạt v.v... Bao giờ cũng vậy, vào lúc rõ nét của ngày về, gặp lại người cũ cảnh xưa thì anh tỉnh. Bây giờ anh thật mong gặp mặt bà tiên, trong câu chuyện cổ tích, mà ở đó có một ống chỉ, mỗi khi ống chỉ quay một vòng thì một ngày qua trong chớp mắt. Nếu anh có ống chỉ thần tiên này, anh sẽ kéo nó liên hồi, và cuốn lịch sẽ chạy thật nhanh 86... 87... 88... 94... 99... 2000... 2011 và biết đâu 2018, 2019, 2020 chẳng hạn điều mà Malik tuyên bố đã trở thành sự thực, dưới chân những pho tượng của Lenin, Karl Marx, dưới chân những tòa nhà chọc trời nước Mỹ, những Paris, London v.v... tất cả là những đống gạch vụn. Rồi bình minh mới tới với nhân loại, phong cảnh địa cầu mỗi ngày mỗi tươi đẹp hơn, người ở

khắp mọi nơi yêu nhau hơn, các dân tộc chen vai thích cánh góp phần xây dựng một thế giới mới và ở đó, mọi vũ khí xếp lại dài hơn Vạn Lý Trường Thành.

Hai cô lỗi thân,

Chào mừng các cô mới tới với lá thư này thì rõ ràng anh là một người nghèo vật chất ở xứ này. Xứ này không ai viết thư dài như vậy. Nếu anh là một Salesman, mà nói được với khách mua như anh viết thư này thì 10 năm nay anh đã là triệu phú rồi. Đời sống thực tế ở đây, thì mỗi người phải mua lấy kinh nghiệm bản thân. Đáng lẽ phải viết cho các cô cách thức xin việc, học cái gì, mua xe như thế nào, nhưng việc này đã có các hội thiện nguyện, đã có các người được chính phủ, được các cơ quan trả tiền cho họ để giúp đỡ những người mới tới. Các Social Worker này dĩ nhiên có người tốt nhiều, có người tốt ít. Tốt nhiều thì bài học kinh nghiệm của các cô trả giá ít và ngược lại. Điều anh muốn gởi tới hai cô là: Nơi chúng ta phải bỏ mà đi mới gần là Địa Ngục thôi và nơi chúng ta đang ở chắc chắn chẳng phải là Thiên Đường. Duy có điều chắc chắn là Thế Giới này đang chuyển động. Trong đời anh nếu có thể, những tranh chấp về quyền lực kinh tế, chính trị, quân sự v.v... sẽ đóng góp vào việc đổi mới bộ mặt thế giới. Anh tin rằng với sự đổi mới này đường về nhà cũ rồi sẽ có lúc phải mở. Các cô còn trẻ, chưa quá 30, nếu cơ hội đến và quyết định ở lại thì khỏi phải bận tâm, nhưng nếu có ý nghĩ trở về thì ngay bây giờ hãy học lấy những gì hữu ích cho việc đóng góp vào sự xây dựng lại quốc gia, đóng góp vào sự tiến bộ chung của cộng đồng Việt trong cộng đồng thế giới.

Sau cùng chúc hai cô như tâm nguyện.

Thân,
HOÀNG KHỞI PHONG

THÔNG BÁO QUAN TRỌNG

Giai phẩm Văn Học Xuân Đinh Mão gồm hai số 12 và 13 của hai tháng 1 & 2.1987. Do đó, số Tân Xuân tức số 14 sẽ ra vào ngày 1.3.1987. Trân trọng thông báo cho quí bạn đọc để khỏi chờ đợi báo vào đầu tháng 2.87.

Nguyễn Bá Trạc

Mưa ở góc đường O' Farell và Larkin

Khi 45 tuổi, sẽ có lúc anh nhận thấy tâm hồn mình bắt đầu kiên cố như một cái pháo đài. Chằng chịt kẽm gai. In hình trên nền trời xám đang thả dần bóng tối vào chiều.

Khi 45 tuổi, đi dưới trời mưa trong một khu phố cũ ở San Francisco, anh bắt đầu nhận thấy điều này . Cái pháo đài xi măng cốt sắt, xây lún dưới mặt đất phòng thủ cho người ta nhiều cơn mưa. Những mối sầu.

Trong phần kiến trúc nhô lên khỏi mặt đất, từ hang hốc anh có thể nhìn ra và quan sát. Nhưng không ai biết anh ở đâu. Từ đâu đến. Anh nghĩ gì. Cảm xúc gì. Anh ở trong cái pháo đài kiên cố, phần kiến trúc nhô lên khỏi mặt đất in sừng sững trên nền trời đang thả dần bóng tối vào chiều.

Khi bước đi dưới trời mưa, không dù, không áo tơi che, nhưng mưa ướt không làm anh khó chịu. Anh nhìn. Anh nghĩ.

Trong phòng vệ sinh của một tiệm ăn đầy chữ nhảm nhí viết trên tường, anh đọc : Nghĩ là ung thư, hãy nghĩ về điều ấy và chết. Nghĩ gì kỳ. Ai không nghĩ và ai không chết.

Khi anh là cái pháo đài kiên cố, anh thèm có những buổi trưa nắng ấm, chim ngũ sắc bay trên bầu trời. Cái gì kiên cố thì nặng nề. Không thể chuyển dịch. Không bay được như chim và những niềm hạnh phúc.

Khi 45 tuổi, ở một góc tiệm cà phê Tàu trên đất Mỹ, anh nghĩ về một người thợ Đông Âu. Một người đàn bà Nam Mỹ. Một ngôi chợ của người Lào. Một tiệm ăn Thái. Toàn những ý nghĩ vụn vặt.

Anh ngồi xếp bằng tròn trên cái ghế xoay. Hút thuốc lá. Mặc áo cổ lọ. Đi bít tất len. Uống cà phê. Húng hắng ho. Hỉ

mũi vào những cái khăn bằng giấy.

Viết chữ Việt trên tờ giấy trắng. Bằng một cây bút màu xanh. Một cây bút thông thường như tất cả chúng ta đều có những ước mơ đẹp đẽ xưa kia nhưng vô tình, thực tế làm cho bầm dập. Nhưng mặc dầu vậy khi người ta 45 tuổi người ta vẫn cứ ước mơ.

Cho tôi một cà phê. Một người da trắng bước vào nói. Tóc màu hung, cắt ngắn như đàn ông. Bà ta ngồi xuống. Quầng mắt tô màu xanh. Gò má tô màu đỏ. Đôi hoa tai mạ vàng.

. Chỉ khó khi trong lòng người chưa có mùa Xuân

Viết một bài văn, làm một bài thơ
không khó
Chỉ khó làm sao viết thành thật
và tốt đẹp

Viết làm sao cho những ước mơ
đặt chân thẳng lên mặt đất
Viết làm sao cho áng mây hồng
Viết làm sao cho thật

Viết làm sao cho hoang mang tỏ rạng
Cho trời sớm mai
xua mây mù biến mất

Viết làm sao cho mùa Xuân về lại lòng mình
và lòng mọi người
Những mùa Xuân có thật

Viết một bài báo Xuân
Làm vài bài thơ Tết : Không khó
Dẫu cho mùa Đông chưa hết
Dẫu cho mưa lạnh và mùa đông
hãy còn đi vào những cơn mưa khắc nghiệt

Viết cho tin
vì mình tin
tin cuộc đời, cuộc đời phải tin mình

Làm sao trong lòng có một mùa Xuân ?
Chỉ khó khi trong lòng người không còn mùa Xuân

Viết làm sao cho mùa Xuân sẽ...
Mình được nghỉ ngơi
(ăn Tết, đốt pháo, vui chơi)
Cho những mệt mỏi âu sầu
chia ly, tang tóc, tù đày
bạo hành, đói khổ
được tháo bỏ như phép lạ mùa Xuân về hoa nở
Người ta vẫn chiến đấu cho phép lạ.

Viết làm sao từng bước
trước hết tim mình mở ra
rồi mơ ước bừng con mắt
mọi người đều hiểu
Chúng ta ai cũng ...yêu mến mùa Xuân
...thành thật !

Viết sao cho máu của mình
Chảy thành chữ
Cho bạn bè ở tù lãng nhách
ngửng đầu bước khỏi ngục tù
kéo cổ áo, thở giữa mùa Xuân có chim ngũ sắc bay

Tái bút : Viết làm sao cho nửa đêm, không phải bật đèn thức giấc ?

18.12.1986

Nhà xuất bản Văn Nghệ
kính chúc quí văn hữu, bạn đọc
và quí vị chủ nhân các đại lý, hiệu sách
cùng quí vị ân nhân, thân hữu xa gần
một năm Đinh Mão 1987 hoàn toàn như ý
Giám đốc : Võ Thắng Tiết

Nhật Tiến

Nhóm lửa

*N*ghe tiếng động ở phía cửa, bà Cụ Năm ngừng tay cạp cái vành bằng tre cật ở trên miệng cái thúng đang đan dở, và nghểnh mặt ra phía ngoài. Trong khoảnh khắc, do linh cảm bén nhậy của một người mù, bà Cụ nhận ra ngay tiếng động ấy chỉ là một luồng gió lùa qua cái phên nứa xộc xệch, nơi cánh cửa ra vào. Bàn tay nhăn nheo của bà lại rờ rẫm trên những mảnh tre đan với ý định tiếp nối công việc, nhưng cảm giác nôn nao từ sáng đã trở lại hầu như còn làm cho bà Cụ choáng váng thêm. Bà buông cái thúng xuống và ngả hẳn lưng vào phía vách để thở được một hơi dài. Đầu của bà nóng rực. Chẳng cần nhìn thấy mọi vật chung quanh, bà cũng có cảm giác của một người nằm trong một khoang thuyền kín bưng trong khi con thuyền bị quay vòng trên một cái xoáy nước. Rồi bà thấy mồ hôi rịn ra ở lưng áo, thứ mồ hôi lạnh toát nó khiến cho bà chợt nổi lên những gai ốc và rùng mình luôn mấy lần liên tiếp. Bà biết rằng nếu không cố gắng chống trả cái cơn giao động này thì mình sẽ sụm xuống, sẽ ốm to mà điều này sẽ không thể chấp nhận được trong hoàn cảnh thiếu thốn này. Bà gắng gượng quờ tay vịn lên tấm vách để đứng dậy. Bà tự nghĩ nếu chẳng còn gì để nấu cái ăn thì ít nhất cũng phải có một hớp nước nóng. Nước nóng sẽ dần cái cơn cồn cào quái ác này xuống và chắc chắn nó sẽ làm cho bà cảm thấy ấm áp, dễ chịu hơn. Bà lần mò đi về phía cuối buồng, nơi để một cái bếp lò và mấy cọng củi khô. Cái bếp lò từ hai hôm nay chưa được nhóm lửa lên. Hôm kia thằng Danh mang về cho bà hai củ khoai và một vài cọng sắn. Bà chỉ có ngần đó trong hai ngày nên cũng chả thấy cần phải nhóm bếp. Tội nghiệp thằng Danh, bà cũng không hiểu thằng cháu nội của bà hai hôm nay, nó đã được ăn gì. Đang lan man nghĩ tới nó thì lại có tiếng động ở cửa. Lần này thì không phải là cơn gió thổi qua vách nứa tuênh toang nữa mà thực sự là tiếng chân người. Mặt bà cụ lại nghếch ra phía

cửa. Nghe tiếng cười quen thuộc, bà nhận ngay ra người mới tới là thím Hương, người nữ bí thư trong Ban Chấp Hành Hợp tác Xã.

Thím Hương: Bà Năm đang làm gì đấy?

Bà Năm: Thím Hương đấy hả? Có công chuyện gì không, hay chỉ ghé qua chơi.

Thím Hương: Có chớ! Có chớ! Con đem lại tin vui cho dì Năm đây nè.

Bà Năm (ngạc nhiên): Ủa! Tin gì mà vui vậy cà?

Thím Hương: Dì Năm sắp nổi tiếng rồi. Kỳ thi đua bình bầu Con Người Mới Xã Hội Chủ Nghĩa năm nay, dì đứng nhứt quận nhà còn không vui thì tin gì mới vui nữa.

Bà Năm: Trời đất ơi! Tui làm cái gì mà đứng nhứt với đứng nhì. Mà bầu ở đâu, ai bầu. Chèn ơi, ai làm cái gì ở đâu, tôi đâu có biết.

Thím Hương: Thì thế mới là khách quan, mới công bằng. Chớ chưa bầu bán đã gán ghép tùm lum toét loét thì đâu còn là tác phong của con người mới Xã Hội Chủ Nghĩa nữa. Thôi nè, dì ngồi xuống đây con đọc cho dì nghe bản tin vừa gửi từ Quận xuống tức thời sáng nay. Con nhận được là tức tốc ghé dì ngay để cho dì biết tin, dì mừng.

Hai người ngồi xuống tấm chiếu rách trải ở một góc buồng. Bà Cụ Năm chọn ngay chỗ có thể dựa lưng vào bức vách. Mặc dù trong lòng đầy nôn nóng, bà cũng không quên được cái cảm giác đang làm bà chòng chành. Còn thím Hương thì sốt sắng mở cái túi vải lấy ra một xấp giấy in bằng chữ ronéo mà thím vừa kêu bằng "bản tin gửi từ Quận xuống". Rồi thím cất giọng đọc.

Thím Hương (đọc): Năm nay, cuộc thi đua bình bầu Con Người Mới Xã Hội Chủ Nghĩa ở quận nhà đã diễn ra hết sức sôi nổi. Có tất cả năm ứng viên được các cơ quan nhà nước, các xí nghiệp, các Hợp tác xã, các đoàn thể, hiệp hội đề cử bầu vòng chung kết. Cuối cùng, cả Quận nhất trí bình bầu bà Nguyễn thị Năm, bí danh Năm Trầu là cá nhân xuất sắc nhất, tác phong gương mẫu nhất, có nhiệt tình cách mạng nhất, động cơ phục vụ đúng đắn nhất, thể hiện đúng tâm tư, tình cảm của con người mới Xã Hội Chủ nghĩa.

Dì Năm (kêu lên): Trời đất ơi! Các ông ấy bầy trò ra ở đâu chớ tui làm cái gì mà toàn là những nhất mới nhất... Mấy năm nay tôi mù giở, ai cũng biết...

Thím Hương: Thì dì cứ để yên cho con đọc nốt. Đây nè, trong bản tin, họ ghi lại cả quá trình hoạt động cách mạng của dì nữa nè (đọc) Bà Nguyễn thị Năm, trong những năm dài chiến đấu gay go với Mỹ xâm lược, đã là một thành viên cốt cán của lực lượng cách

mạng, là mẹ nuôi chiến sĩ, là trạm giao liên, cất giấu, chuyển vận, thông tin liên lạc rất nhiều tài liệu, vũ khí và có che giấu nhiều các đồng chí cán bộ cách mạng trên đường công tác. Từ ngày đất nước hoàn toàn độc lập, quê hương hoàn toàn giải phóng, bà Nguyễn thị Năm vẫn không ngừng phấn đấu trong mọi lãnh vực công tác, luôn luôn tiến công chống lại mọi hành động sai trái, luôn luôn cổ vũ, thúc đẩy, bà con trong chòm xóm, trong các cơ quan, đoàn thể để động viên mọi người ra sức nỗ lực xây dựng tổ quốc xã hội chủ nghĩa trên đường sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Dì Năm (kêu lên): Chúng nó nói láo! Tôi đâu có làm những chuyện đó.

Thím Hương: Dì làm nhưng dì đâu có biết. Những tâm tư tình cảm một khi nhuần nhuyễn trong một con người thì đã trở thành một thói quen bình thường, chỉ có những kẻ khách quan mới nhận thấy, mới đánh giá được. Trường hợp của dì, chỉ có Đoàn thể thấy, nhà nước thấy, Đảng thấy. Thế cho nên mới dành cho dì cái vinh dự ngày hôm nay. Mà chưa hết đâu dì à. Nghe đồng chí bí thư quận ủy nói, sẽ còn có cán bộ báo chí ở cấp thành xuống tìm hiểu để viết bài cổ vũ và đưa dì lên diện điển hình nữa (cười khúc khích). Thế con mới nói là dì sắp nổi tiếng. Khi nào nổi tiếng rồi, dì đừng có quên con nghe dì.

Nói xong, thím Hương đứng dậy, cáo từ, nhanh nhẩu đi ra như thím đã nhanh nhẩu tìm đến báo tin cho bà Cụ. Bà Năm vì được thông báo một tin quá bất ngờ nên cũng chưa hết ngẩn ngơ. Bà quên cả điều mình vẫn rắp tâm định gặp thím Hương để hỏi, đó là vấn đề đề nghị Hợp tác xã trả thêm cho mỗi công đan một cái thúng năm mươi xu. Năm mươi xu ở thời buổi này chả đáng là bao, nhưng ít ra trong hoàn cảnh của bà, cũng thêm được củ khoai buổi sáng đọt mì buổi chiều. Chứ nếu không thì đói. Cái đói, bà có thể nhẫn nhục được nhưng thằng Danh sức con trai đang lớn, để nó đói tội nghiệp. Tuy không nhìn thấy nó, nhưng bà chỉ cầm cái cánh tay gầy guộc của nó lên là cũng đủ biết mặt nó vêu vao. Mấy năm đầu sau khi bố nó chết trận, mẹ nó bỏ đi lấy chồng và mất và còn thấy rõ đường đi nước bước, thì nhà còn có đồng ra đồng vào, nhờ khả năng chạy vạy của bà. Từ khi cái màng kéo mờ con mắt, bà không ra ngoài được, thằng Danh cũng lâm vào tình trạng đói kinh niên. Cả hai bà cháu, ngoài năm đồng bạc là tiền trợ cấp cho gia đình liệt sĩ cộng với lâu lâu có đôi chút nhu yếu phẩm chẳng nhằm nhò gì, mọi sự trông vào khả năng xoay xở của thằng Danh. Nó làm gì, bà Năm cũng chẳng biết, nhưng nó cũng đem về được khi thì khoai, lúc thì mì. Thỉnh thoảng cũng có một rúm gạo nấu cháo. Từ ngày bầy ra chuyện đan rổ, rá, thúng, bà Năm cũng kiếm thêm được đôi ba đồng bạc. Ấy vậy mà cả hai bà cháu chưa bao giờ

được ăn no. Điều này thật mâu thuẫn với luận điệu của các cán bộ, đoàn viên vẫn thường ra rả nói trong tất cả các buổi họp: "Đất nước vừa chấm dứt chiến tranh, chủ trương của Đảng và nhà nước là hãy lo cho toàn dân được ăn no, mặc ấm. Mai mốt xây dựng xong Chủ Nghĩa Xã Hội, lúc đó mới tha hồ ăn ngon, mặc đẹp." Đã có lần, bà Năm đã chép miệng nói một mình:

— Cái đó thì cũng đúng thôi, nhưng bao giờ thì mới được ăn no đây.

Hỏi thì hỏi vậy, bà cũng thấy rõ chẳng ai có thể trả lời. Ước mơ hồi trước, khi còn tích cực tham gia vào các công tác cách mạng, bà những mong quê hương rồi sẽ thanh bình, mọi người sẽ sống trong hòa bình, no ấm, hạnh phúc. Tất cả những điều đó nay đã nhạt nhòa như một kỷ niệm ngày một lùi sâu vào dĩ vãng. Sau hai lần kế hoạch 5 năm với đầy đủ lời hứa hẹn, bây giờ lòng của bà không còn thấy xao động gì nữa về tất cả những ngôn từ. Mọi ước mơ, mọi ý nghĩ, mọi tư tưởng thầm kín bây giờ chỉ gói trọn trong có hai chữ vỏn vẹn là "ăn no". Đấy là lý do, khi được thông báo mình được bình bầu cá nhân xuất sắc nhất, bà không thấy xao động gì nhiều so với cái điều đã quên nhắc nhở thím Hương để xin thêm năm mươi xu cho mỗi công đan một cái thúng. Điều quên nhắc nhở này đã khiến bà bứt rứt hơn nhiều. Gặp được thím Hương trong tình trạng vui vẻ, dễ dãi, ồn ào như lúc nãy, không phải là chuyện dễ dàng.

Cơn bứt rứt ấy cứ ám ảnh bà Năm cho mãi đến xế trưa thì thằng Danh chạy ồn ào từ ngoài ngõ bổ vào.

Danh: Nội ơi! Nội ơi! Có khách.

Bà Năm giật mình ngẩng lên. Trong khoảng đục lờ mờ trước mắt, bà thấy thằng Danh hiện ra như một khoảng đen nhỏ nhỏ.

Bà Năm: Ai thế?

Danh: Chú Định! Chú Định ở trên tỉnh về!

Bà Năm còn chưa kịp hỏi cho rõ xem Chú Định là ai thì một giọng nói quen thuộc đã oang oang vang lại từ thềm cửa.

Định: Má! Má còn nhớ con không? Con là Định đây nè!

À ra cậu Định! Cái giọng ròn rã, ấm áp ấy làm sao bà Năm có thể quên được, dù đã hơn mười năm nay, bà chưa hề gặp lại. Hồi còn chiến tranh, Định là cán bộ văn tuyên của Cục R. Trên đường công tác, Định ghé qua nhà bà Năm gần như thường xuyên. Định gọi bà Năm là má, như nhiều cán bộ khác vẫn gọi bà là mẹ nuôi chiến sĩ. Dù hồi đó vẫn là nghèo, nhưng chẳng bao giờ một ai đã ghé qua lại không được bà Năm san sẻ cho đồ ăn hay vật dụng. Có khi là tấm áo, có khi là bọc đường, cũng có khi là vắt cơm hay vài đòn bánh tét. Ngoài những thứ ấy ra, bà còn trao cho họ những câu nói ấm lòng:

— Các con cố gắng hoàn thành công tác, mai mốt quê hương độc lập, thanh bình, mọi người sống ấm no, hạnh phúc thì là làm mẹ sung sướng rồi.

Định là một trong số những người đã được nghe lên thổ lộ ước mơ ấy của bà. Hơn thế nữa, Định còn có quá nhiều kỷ niệm đặc biệt ở đây. Những hôm sốt vùi được bà Năm canh thức bên nồi cháo sôi sùng sục. Những đêm nằm run rẩy dưới lòng hầm tối trong khi ở trên đang có cuộc tảo thanh, càn quét. Có lần, Định vắt giò lên cổ mà chạy không kịp ở lại để thưởng thức nồi canh cua mà bà Năm còn đang nấu giở ở trên bếp. Những kỷ niệm ấy dồn dập trở về làm bà Năm xúc động ôm chầm lấy Định mà nghẹn ngào. Lòng Định cũng rưng rưng.

Bà Năm: Trời ơi! Sau ngày giải phóng, mười năm rồi không thấy con trở lại, má tưởng con đã hy sinh rồi chớ!

Định (bẽn lẽn): Không đâu má! Chẳng qua là con bận công tác lu bù, cứ định trở về thăm má một lần mà thu xếp mãi không được.

Bà Năm: Vậy lần này con định ở chơi bao lâu?

Định: Cũng không được lâu đâu má. Chủ yếu lần này con về là vì vụ đưa má lên điển hình. Trời ơi! Nghe tin má được bình bầu xuất sắc, con mừng hết sức và nhất định xin lãnh công tác làm phóng sự viết về má, vì có ai ở trong cơ quan biết má bằng con.

Bà Năm: À, vậy ra con công tác về báo chí đấy phải không.

Định: Dạ phải. Con không viết gì nhiều. Chỉ làm công tác thông tin vậy thôi.

Bà Năm (reo lên): Thế thì theo má ra đây. Má còn giữ của con cái này.

Bà Năm kéo Định đi về phía cửa sau, Định ngạc nhiên định hỏi, nhưng rồi chỉ lẳng lặng quàng một tay ra sau lưng còm cõi, một tay kia nắm chặt lấy cánh tay khẳng khiu của bà để dìu đi. Mới hơn mười năm, sự thay đổi toàn diện của bà Năm làm lòng Định thắt lại. Anh không ngờ bà chóng già và gầy yếu đến mức độ như vậy. Nhất là đôi mắt, sau hơn mười năm đã kéo kín màng, đưa đến tình trạng khiến bà không khác một kẻ mù lòa. Định biết rõ căn bệnh này nếu được giải phẫu đến nơi đến chốn thì không có gì trở ngại cả. Nhưng vấn đề là ở chỗ lấy tiêu chuẩn nào để đem bà cụ đi giải phẫu đây. Đem một bệnh nhân ra chữa chạy ở nước ngoài, không phải là chuyện dễ. Còn ở trong nước thì tình trạng thuốc men, bệnh viện, chuyên viên phẫu thuật như thế nào Định đã biết rõ. Lạng quạng có thể sẽ biến thành mù luôn. Nhưng điều làm Định xúc động hơn cả là đời sống khốn khổ hiện nay của bà Năm. Chỉ ít phút gặp thằng Danh trên đường từ phố chợ trở về nhà là Định đã tìm hiểu và hình dung được tất cả những cơn đói khổ mà gia đình bà Năm đã phải chịu đựng. Nghèo khó là chuyện chung,

chuyện đương nhiên nhưng đến độ củ khoai cũng không đủ để no lòng thì quả là chuyện Định không thể ngờ tới. Điều này khiến Định nghi ngờ toàn bộ những gì mà người ta đã dựng lên quanh huyền thoại "bà mẹ nuôi chiến sĩ trong thời kỳ chiến tranh nay vẫn tiếp tục trở thành cá nhân xuất sắc nhất trong cuộc thi đua bình bầu con người mới Xã Hội Chủ Nghĩa." Láo khoét! Tất cả là láo khoét. Ý nghĩ ấy trước chỉ lẩn quất trong đầu của Định sau rồi đã trở thành những điều nhầm gớm, đáng ghê tởm khi Định nắm cánh tay khẳng khiu của bà, ôm ngang vòng lưng còng ốm yếu của bà và thực sự cảm nhận thấy cơn run rẩy yếu ớt của bà trên từng bước đi dò dẫm, chậm chạp. Rồi chợt Định kêu lên:

— Má đói lắm phải không?

Bà Năm đang dò dẫm bước chợt khựng lại. Câu hỏi bất ngờ của Định làm bà chợt ùa lên một niềm tức tủi. Cơn tức tủi dồn nén, chất chứa từ bao nhiêu năm, không có người thân để giải bầy, để chia xẻ nay bỗng trào lên, nó khiến cho bà không làm chủ được chính mình và khiến cho mọi sự gắng gượng của bà sụm xuống. Bà đứng dừng lại, ôm chặt lấy cánh tay của Định rồi bỗng bật lên một tiếng nức nở. Định chua xót ghì chặt lấy mái tóc đã ngả màu bạc phơ vào ngực của mình, lòng nghẹn ngào không cất lên được thành tiếng. Còn đâu là những kỷ niệm, những tâm tình, những giây phút hào hùng của cả hai người quyết tâm cùng lăn xả vào cuộc đấu tranh với muôn ngàn hình ảnh rực rỡ hướng về tương lai. Nào đất nước độc lập. Nào quê hương thanh bình. Nào mọi người ấm no, hạnh phúc. Hơn ai hết, là người đã từng chứng kiến mọi diễn biến, mọi đổi thay trên quê hương từ ngày im tiếng súng, Định đã thấy rõ sự suy tàn của xã hội, của từng gia đình, của từng con người. Những ngày theo đuổi công tác cách mạng, Định đâu có nghĩ rằng sự hy sinh xương máu của cả một thế hệ như chàng đâu chỉ cốt thực hiện một xã hội tồi tệ và khốn cùng như xã hội đang dẫy dụa, thoi thóp hiện nay. Chàng đã bị phản bội. Tất cả những người nằm xuống đã bị phản bội. Những bà mẹ nuôi những thanh niên, thiếu nữ, những đoàn viên, những hội viên, những chiến sĩ và những người dân lành đều đã bị phản bội. Điều nhận xét đó chưa bao giờ hiện ra một cách rõ nét và quyết liệt như giây phút này, lúc mà Định cảm nhận như giọt nước mắt nóng hổi của bà Năm thấm qua lần áo sơ mi mỏng vào tới tận da thịt của chàng.

Một lát sau, bà Năm đã dẫn Định tới sát bên lớp hàng rào. Bà quờ quạng về phía trước cho tới khi lần mò được tới một tảng đá.

Bà Năm: Con lật giùm má lên đi.

Định: Cái gì thế má?

Bà Năm: Con không nhớ gì hết sao? Lật lên sẽ biết.

Định làm theo lời chỉ của bà. Sau cùng chàng moi lên ở dưới

đáy hố một bọc mo cau. Định rùng mình, kêu lên một tiếng thảng thốt: "A! Tập bản thảo!" Bây giờ thì Định nhớ lại đến từng chi tiết câu chuyện xảy ra cách đây đã hơn mười năm. Ngày đó, ngoài lý tưởng đấu tranh cho một xã hội công bằng, hạnh phúc, Định còn mơ ước trở thành một nhà văn. Đời sống sôi động đem lại cho Định nhiều kinh nghiệm sống. Chàng sẽ gặp gỡ nhiều mẫu người, đã kinh qua nhiều hoàn cảnh, đã nghe kể nhiều tâm sự. Tất cả tuy khác nhau về những điểm cá biệt nhưng đã chung nhau chia xẻ một ước mơ, một khát vọng, cao hơn thế nữa một lý tưởng xây dựng một quê hương chan hòa tình người. Những điều đó đem lại cho Định rất nhiều chất liệu để xây dựng tác phẩm. Trước, chàng còn viết tùy bút, đoản văn, phóng sự. Sau dần dần chàng nẩy sinh ý nghĩ viết một tác phẩm dài thật dài khởi đi từ những ước mơ cứ như con người mong mỏi một đời sống an lành, giản dị rồi bị lôi cuốn vào guồng máy chiến tranh cho đến khi nào quê hương im tiếng súng, thanh bình trở về trên đất nước thì mới chấm dứt. Định viết liên miên không ngơi nghỉ trong những giờ giấc rảnh rang mà chàng tranh thủ được trên đường công tác. Bản thảo gom lại chiếm một khoảng lớn trong ba lô của chàng, kể cả một mớ tài liệu học tập, những hồ sơ công tác, những bằng khen, những giấy tuyên dương. Cuối cùng, khi chiến tranh đến hồi khốc liệt, mọi sự di chuyển, trú đóng không còn nơi nào gọi là an toàn thì Định gom tất cả lại giao cho má Năm với lời dặn dò:

— Xin má cất giấu giùm con. Đây là một phần tim óc và ước mơ của con. Ước mơ xây dựng một quê hương thanh bình, có tiếng máy cầy ở ngoài đồng, có tiếng cười của trẻ thơ trên bồn cỏ, tiếng võng đưa ở sau nhà và có cả tiếng ru cháu của những con người hiền hòa như má.

Bà Năm tuy không hiểu gì, nhưng nghe giọng trịnh trọng, say mê của Định, bà cũng biết những xấp giấy ấy hẳn đóng một vai trò tinh thần hết sức quan trọng, chẳng những cho riêng Định mà cho toàn thể mọi người, cho quê hương, cho tổ quốc. Bởi ước mơ của Định cũng là ước mơ của bà. Còn gì vui tai hơn là nghe tiếng trẻ thơ đùa rỡn trên bồn cỏ. Còn gì tin yêu hơn khi trên cánh đồng hòa bình có tiếng rầm rì của động cơ những chiếc cầy máy, dấu hiệu của tiến bộ , của ấm no, của thanh bình, của hạnh phúc. Khi đó, bà sẽ được ngơi nghỉ, để chỉ đu võng và cất lên tiếng hát ru bầy cháu nhỏ đi vào những giấc mơ chan chứa niềm hy vọng rực sáng của tương lai.

Bà đã gói ghém cẩn thận những trang giấy quí giá ấy bằng nhiều lớp mo cau rồi đem chôn giấu ở ngoài hàng rào. Bà coi nó quí giá hơn bất cứ tài sản nào mà bà đã có. Bởi nó là ước mơ của Định, của Bà, của nhiều con người đã từng đi qua căn nhà nghèo

khó của bà. Có người hiện vẫn sống. Có người đã hy sinh. Có người hoàn toàn bặt tin không rõ đời sống đã thay đổi thế nào. Bà gìn giữ nó như gìn giữ niềm mơ ước của tất cả mọi người. Mười năm trôi qua, bây giờ là lúc bà có thể hoàn lại cho chính chủ nhân của nó. Bà nhìn Định cười rạng rỡ:

— Bây giờ má trả lại cho con. Tuy má chả hiểu gì, nhưng giữ nó má lo nơm nớp. Còn hơn là lo sinh mạng của má nữa.

Định đón lấy bó mo cau với hai bàn tay bủn rủn của mình. Chàng xúc động cùng cực không phải vì được nhìn lại tập bản thảo cũ kỹ đã hơn mười năm của mình, nhưng chính vì tấm lòng chân thành, tin cậy sáng vằng vặc của bà mẹ nuôi. Định tự nhủ, mẹ chính là mẹ Việt Nam. Mẹ đã hy sinh hết thảy để chỉ mong mỏi có một điều ước mơ giản dị: quê hương thanh bình, mọi người sống giản dị, hiền hòa trong yêu thương. Ước mơ ấy, tuy đã gói ghém trong toàn bộ bản thảo của chàng, nhưng thực tế đã chỉ rõ đấy chỉ toàn là những điều dối trá. Sự dối trá làm Định vừa xấu hổ với bà, vừa nhờm gớm ngay cả chính mình. Con đường chàng đã đi, rõ ràng là chưa hoàn tất. Không thể hoàn tất được khi mà trên cánh đồng hòa bình, vẫn còn có những kẻ kéo cầy thay trâu trong khi một thiểu số đang phè phỡn hưởng thụ với những tiện nghi sa hoa, phung phí nhất. Không thể hoàn tất được khi mà trên bốn cõ vắng tiếng cười trẻ thơ bởi vì chúng còn đang lang thang vất vưởng ở những hè đường, những xó chợ, những bãi rác để đào bới giữa những thứ đã phế thải đến độ chẳng còn gì đáng giá để lượm ra. Và càng không thể hoàn tất được khi mà những người như má Năm đau không có thuốc uống, đói không có lấy một củ khoai, sự hy sinh đóng góp gồm cả một đời người của má, đổi lại chỉ có được một tờ giấy khen và một bài tường thuật điển hình xây dựng bằng những sự kiện dối trá.

Thốt nhiên Định nắm lấy tay bà Năm, lòng giàn giạt xúc động, cơn xúc động giống như ngày nào chàng vừa được bà kéo ở dưới hầm lên và nói lời từ biệt.

Định: Thưa má, con có đem theo một ít gạo. Để chính tay con thổi một nồi cơm mới má ăn.

Bà Năm (tần ngần): Gạo thổi cơm hả? Sao mà sang thế?

Định buồn tủi dìu bà trở lại căn buồng trống trải, tuênh toang. Đồ đạc bốn phía hầu như chẳng có gì ngoài một manh chiếu rách, một cái bếp lò và những cái thúng đan giở với những mảnh tre, lạt ngổn ngang. Trên bốn bức vách, một vài khẩu hiệu, vài tấm giấy khen, vài khuôn hình cũ kỹ, tất cả đều đã bị màng nhện và bụi bậm phủ mờ. Những điều trông thấy khiến cho Định có cảm giác ở đây không có hiện tại mà chỉ có dĩ vãng. Điều đó cũng dễ hiểu bởi hiện tại không hiện diện trong đôi mắt một người mù, và lại càng

không thể có đối với một thằng bé chỉ lang thang tối ngày nơi đầu đường xó chợ. Những ý nghĩ ấy làm cho đôi mắt của Định trở nên cay sè.

Bây giờ thì hai người đã ngồi đối diện trước bếp lò. Cái bếp lạnh tanh, không có dấu vết của sự đun nấu thường xuyên. Nồi cơm đất đã được bắc lên. Bên trong đầy nhóc những nước và hơn một kí gạo.

Bà Năm: Để má nhóm bếp cho. Bếp ít tàn tro, khó nhóm.

Định: Má cứ ngồi yên đi. Hồi xưa con vẫn nhóm bếp dưới mưa rừng, má không nhớ sao.

Mặt bà Năm hơi rạng lên khi nghe Định nói đến chuyện cũ. Âm thanh, hình ảnh, kỷ niệm tưởng đã vùi sâu trong ký ức bỗng nhiên xao động trở lại khiến lòng bà náo nức. Có tiếng Định vừa bật lên một que diêm. Bà vội nhắc Định rằng hãy lấy bó đóm để gác đâu đó gần bếp lò. Nhưng Định đã lẳng lặng xé toạc gói mo cau bên trong chứa đầy những trang bản thảo cũ kỹ của mình. Định lựa chọn những tài liệu học tập, những bằng khen, những giấy tuyên dương công trạng... đưa tất cả vào bếp lò. Ngọn lửa được nhóm bùng lên. Đôi mắt của Định đột nhiên sáng rực. Chàng nghe lòng khoái trá như cảm nhận được cơn rẫy rụa, rên la của những sự dối trá đang bị thiêu đốt quằn quại trên ngọn lửa. Sau mười năm đất nước yên tiếng súng, chưa bao giờ Định tìm thấy được giây phút yên ổn trong lòng như bây giờ. Trên tay chàng còn lại một xấp giấy với những hàng chữ li ti. Đó là bản thảo của cuốn truyện dài, cuốn truyện chứa đầy những ước mơ, những nhọc nhằn, những máu xương và nước mắt, cuốn truyện mà chàng dự định sẽ hoàn tất đoạn kết ở giai đoạn quê hương đã độc lập, thống nhất, khi đất nước đã không còn nghe tiếng súng. Bây giờ thì Định thấy rõ rằng dù thanh bình đã trở lại, nhưng bản thảo cuốn truyện chưa thể hoàn tất được. Nó còn phải ghi chép thêm nhiều trạng huống, nhiều hoàn cảnh, bao gồm những tan tác, những chia lìa, những tù đầy, những đớn đau, tủi nhục. Nói chung lại là con đường mà Định đã đi vẫn chưa hoàn tất, chưa thể hoàn tất được. Nếu ngừng lại ở đây là phản bội xương máu của tất cả những con người đã từng ươm dệt những ước mơ được sống một đời đáng sống.

Định lan man suy nghĩ và chỉ choàng dậy khi có mùi cơm chín bốc lên. Chàng lấy đôi đũa ghế nồi cơm mấy lần rồi mỉm cười nói:

— Đấy, má thấy không. Con vẫn là con của má mà.

Bà cụ chợt bật lên cười, nụ cười rất trẻ thơ, rất hồn nhiên:

— Thì dĩ nhiên rồi. Có bao giờ má nghĩ rằng con không phải là con của má đâu.

Santa Ana, tháng 12, 1986

NHẬT TIẾN

(Viết theo ý một truyện ngắn không được phổ biến ở quê nhà)

Đặng thị Quế Phượng

Tẩu hoả nhập ma

TRIỆU MINH

Cả đất trời xôn xao
dưới đường gươm em dạo
Cả đời ta lao đao
trong môi cười ma đạo

HOÀNG DUNG

Ra chiêu quá đỗi tài tình
Nửa hư nửa thực nửa hình như không
Có bao nhiêu sợi tơ lòng
Cũng tiêu trong điệu xoay vòng của em

NHẠC LINH SAN

Tình như là nhát dao
đâm từ trước ra sau
phải chi mà chết được
cũng đỡ phiền lòng nhau.

A CHÂU

Em về hỏi lại trời xanh
Tại sao không ghét mà đành bỏ nhau.

Nguyễn văn Sâm

Mùa Xuân lọt qua kẽ hở

1.

Minh đứng xớ rớ trong trạng thái thừa thãi, hết sờ cằm, nhổ râu lại cho tay vào túi, không biết mình đang làm gì và phải làm gì. Từ khi hồng thủy ngập tràn, mọi người bỗng trở thành nhỏ nhoi, ngơ ngác. Trước con bịnh, tình trạng càng bi thảm hơn, đôi tay ngắn lại, thừa mứa, vô ích theo sự vắng mặt của dụng cụ thuốc men, chỉ đứng đó, nhìn ngó, ước vọng. Những con mắt bi thiết, lo sợ, những tiếng thở dài sườn sượt như chấp nhận sự bất lực, nép mình lại nhũn mềm van vái, cầu xin sự mầu nhiệm, trạng thái chịu thua thực trạng, hành động bó tay đầu hàng của người thái cổ trước thần linh, quỷ dữ. Một chai dầu Nhị Thiên Đường ai đó trân trọng giữ gìn phòng khi hữu sự được đưa ra, tấm ván mục nát mong manh được thảy đến với leo lét hi vọng kéo sinh mạng một đồng nghiệp, đồng cảnh trở về. Ánh mắt thương tâm đồng thời ẩn chứa niềm lo lắng bâng khuâng cho chính phận mình. Giữa đồng khô, cỏ cháy, muỗi mòng, bệnh tật có chừa ai? Rồi ra may đây rủi đâu? Trời kêu ai? Chuyện gì xảy ra trong những ngày còn lại?

Cả trại hình như thức dậy hết. Giáo sư Diệm, người ít nói nhất, cái bóng trong những sinh hoạt, nhìn bao quát cảnh tượng lắc đầu nói với người ngồi bên: "Tội nghiệp, mới hồi chiều anh ấy còn cười cười nói nói, khen mận ngon và mời tôi cùng ăn" rồi ông chép miệng: "Trông nặng lắm... có bề nào..." Câu nói bỏ lững với cái nhìn buồn thảm về phía bệnh nhân. Một cái chép miệng, vài cái gật đầu ừ hử, không buồn lên tiếng của người nghe. Ngoài kia gió thổi lòn vào vách lá kêu vi vu ma gọi hồn. Khung cảnh tang thương áo não.

Minh áy náy ngó hiện thân của sự sắp sửa thua bại trước thần chết. Mùi tử khí và hình ảnh thần vòng lảng vảng quanh quất. Nó nằm cong lên như con tôm sẵn sàng búng để nhảy tới, đầu gối gập

vô ngực, tay chống xuống sạp tre, miệng gắng chỏ vào kẽ hở giữa hai thanh tre để ói xuống đất. Não nùng như đóa hoa rụng xuống đất lầy sau cơn mưa, chịu trận những bước chân vô tình. Nó đang trên thổ dưới tả, toàn nước, một thứ nước thối thối, tanh tanh với những lợn cợn nhỏ đen đen, giống như tô canh được rắc nhiều tiêu, giờ đầy cặn đổ tràn trên sạp, nhớp nhúa, dơ dáy đến khó chịu. Mền của bệnh nhân được dùng đậy ơ hờ chỗ tháo mữa đó, mùi xú uế trùm phủ căn trại. Một vài người mê ngủ đằng đầu kia đã lục đục thức dậy sau vài cơn gió lùa và tiếng xì xào của những người dễ động lòng. Thân thể T. đang báo hiệu từ chối sự sống. Mồ hôi vã ra như tắm. Trên trán từng chấm nhỏ đọng lại, lớn dần, gần nhau hơn, nối lại, rồi chảy xuống mũi, nhểu từng giọt một từ chóp mũi xuống sàn tre theo nhịp thở. Mắt T. đỏ rần vì dầu nóng, cái đỏ trong cái xanh, có vẻ gì đó rất ma quái, bệnh hoạn.

Minh chán nản, số phận nó như chỉ mành theo chuông. Đã ói đến mật xanh, nước vàng. Đã kiệt lực và đang nằm gối đầu bên bờ vực thẳm phân cách sống chết. Gần kề, đếm được từng giờ, từng phút, như tất cả mọi người, ói mật trên đất nước mình, từ khi lửa hực rừng; cách này hay cách khác, rõ ràng hay không, sự xuất huyết não trầm kha của dân tộc.

Minh tìm chai dầu Song Thập trong túi đựng quần áo, anh đổ thật nhiều vào tay, nín thở thoa lên trán, lên màng tang, lên cổ T. hỏi giọng run run:

"Bây giờ sao? Đỡ chưa?"

T. gật đầu, vẫn không ngửng lên, những sợ tóc dài hất ngược về phía trước phủ kín trán, hơi thở vẫn hào hển, mệt nhọc. Nó có đang tự hỏi tại sao mình đối đầu với tử thần vô lý như thế này? Nếu không có cái gọi là tuần lễ lao động xã hội chủ nghĩa vớ vẩn, nếu không có họ đến đây? Nhưng tất cả đã có, đã xảy ra. Sự thực khó tưởng đến ngác ngơ mọi người. Câu hỏi của mình cũng mang vẻ lơ láo như vậy. Làm sao nó trả lời được? Cơn bệnh không thể dễ dàng rút lui vì vài giọt dầu nóng, chỉ có tính chất an ủi, chận sự lo sợ hơn là chống chỏi lại bệnh trạng.

Lúc bốn giờ sáng, tên cán bộ hướng dẫn bước vào cùng với một người trung niên, tay xách hộp y tế và vài dụng cụ y khoa. Hắn vui vẻ nói lớn như để thông báo, hãnh diện vì đã làm được điều hay:

"Có bác sĩ đây rồi, khỏi lo nữa."

Bác sĩ hỏi qua về diễn biến căn bệnh, rồi lặng lẽ sửa soạn thuốc chích.

Vui mừng biểu lộ trên nét mặt, hy vọng long lanh trong khóe mắt mọi người. Ngại ngùng vì được đặt quá nhiều tin tưởng, viên bác sĩ nói, giọng buồn buồn, mở đường:

"Mũi này chỉ là thuốc khỏe. Nông trường không còn thuốc dịch

tả. Hết từ tháng trước. Báo cáo hai lần, y tế thành đều trả lời nhất trí, nhưng phải chờ, hiện giờ số lượng dành cho cán bộ cũng không còn, nếu còn tôi du di được."

Rồi ông chép miệng:

"Không biết chờ đến bao giờ. Mấy ngài ấy làm ăn tôi chẳng biết ra sao cả. Sáng mình dùng thuốc dân tộc xem sao! Nếu không xong nữa, phải chở về thành phố. Tháng trước tôi có một trường hợp tương tợ mà đành chịu! Cậu ấy rất khỏe mạnh. Dũng sĩ đào kênh, liên tiếp dẫn đầu con số vượt chỉ tiêu trong mấy tháng. Cái mã lạn ở gần bụi tre trên đường ra ao cá đấy."

Ngừng một chút vì biết mình đã nói quá nhiều, ông trở về thực tế:

"Trường hợp này hi vọng nhiều, vì mình phát hiện kịp thời. Nếu có chuyện gì ta còn có thể đưa về thành phố, mai có chuyến. Mỗi tuần ở đây chúng tôi có xe về thành phố hai ngày."

Không muốn nghe thêm, Minh rời khung cảnh buồn bã của trại lững thững đi vào bóng đêm. Vậy đó, danh từ, lý do nầy nọ để phủi tay giao nạn nhân cho tử thần. Vậy đó, điều kiện làm việc của những người vắt đến tận cùng sức khỏe để xây dựng chế độ. Vậy đó, số phận của Giáo Sư Đại Học. Nửa dân tộc đã chịu đựng gần phần tư thế kỷ, nay cả nước đang trong cảnh trầm luân, quốc nạn kéo dẫn dân tộc đi xuống con đường dốc thẳm mịt mùng.

Gió lạnh của ngày giáp Tết đánh bật dậy lớp da gà trên tay Minh. Anh rùng mình kéo sát hai vạt áo mưa lại, cái áo mưa nhà binh Minh ưa mặc như áo ấm mỗi tối. Một cách vô ý thức, anh bước về phía đám rẫy cao, nơi có một thửa đất khô, cỏ xanh mịn như thảm nhung những buổi tối, trước giờ ngủ, cùng vài người bạn thân ra quây quần nhìn sao, chia từng điếu thuốc, kể chuyện phiếm và chửi lên chế độ. Đêm, trăng nhạt không sao, gió nhiều, trời đen sậm. Từ phía xa, mấy chùm cây in trên nền không gian đen mấy mảng đậm âm u. Một con tắc kè đâu đó buông những tiếng kêu rã rời, đứt đoạn: Tắc... tắc... kè... Tắc... tắc... kè. Anh lẩm bẩm: Còn mấy ngày nữa thì Tết rồi. Một năm nữa tủi nhục sắp qua.

Nghĩ đến Tết, anh bỗng ngao ngán. Tết thứ mấy của cuộc đổi thay ngược ngạo. Bạn bè mất mát hầu hết. Tản lạc. Đứa lang thang quê người, đứa gậm hờn trong vòng kẽm gai tù ngục, đứa đổi phần cuộc đời trong những sinh hoạt vô bổ, chán mứa để sống còn. Và mình, trầm mình trong những sinh hoạt vô bổ, chán mứa, những suy tư chán chường, câm nín, càng lúc càng héo úa như trái non chín nắng, nhăn nheo, co quắm. Thảm hại. Rồi đây nó sẽ ra sao. Thuốc trị không có, thuốc cầm cũng không, số mạng tùy thuộc mấy chai dầu nóng lạnh nhức đầu. Cầu tới bốn giờ chiều nó mới

được chở về Sàigòn, biết còn kịp? Bệnh viện và cách làm ăn bây giờ đâu để giành nhau với thần chết tranh sự sống cho những người mang nhãn Sàigòn như nó. Có gì bọn mình chỉ thiệt thòi, một người bạn nữa ra đi, thêm vào sự mất mát cũ, một sự tiếc thương đau xót cho thân phận mình. Kẻ thua trận, người bị trói trong bẫy sập, thương nhau cùng cảnh, bọn chúng sẽ dửng dưng lãnh đạm. Mặt hồ đâu dễ xao động vì hạt bụi nhỏ. Một gợn sóng li ti lăn tăn còn chưa có nữa là!

Tiếng ếch nhái kêu rầu rĩ bốn bề khiến Minh bực bội hơn. Do thói quen, anh cho tay vào túi quần móc thuốc và hộp quẹt. Tay anh chạm cái Zippo lạnh ngắt T. đưa mồi thuốc hồi tối hôm qua.

"... Của đào tặng đó, bao năm rồi không động tới. Em nói ngọt lắm, không chấp hành nghiêm chỉnh không được. Mỗi lần thèm thuốc, tìm quẹt, nhớ đến em, yêu em thì đừng nên dùng nó,... để giữ sức khỏe *của em*. Bây giờ thì sức khỏe *của anh*. Một điếu thuốc tiêu vạn cổ sầu mà! Em theo cha mẹ di tản từ dạo đó. Tin tức gì đâu. Mình ở lại chịu đựng đến nhàm chán mấy thằng ông trời con "thầy chạy" nầy... chưa xách búa chém để bị bắn chết là may. Làm sao không hút được...?"

Có kẻ ra ngoài bỏ cuộc chơi. Minh mỉm cười với mình. Tiếc quá, lúc đó cả bọn ngồi trong bóng tối, không quan sát được diễn biến trên mặt nó. Chắc buồn thảm não, người tình khuất bóng, người tình không trọn luôn là nguyên nhân của chán chường, tìm quên. Huống hồ loạn cảnh chung quanh thường xuyên đập vào tâm tư những nhát bổ đau điếng.

Minh châm thuốc. Đắng nghét và cháy bùng thành lửa táp gần hết nửa điếu, diêm sinh hòa lẫn va-ni tạo một hỗn hợp mùi vị ngớ ngẩn. "Capstan lá vàng" gì mà như hạch, thứ nào cũng như thứ nấy, không dỏm thì xì-cút, không thứ nào thiệt, chỉ là thay thế tạm bợ đánh lừa tri giác. Minh búng ngón tay, đốm lửa vạch cái vòng lưỡi hái đỏ hoạch trong không gian. Ánh lửa ma quái, màu lửa lưỡi hái tử thần. Màu máu chết chóc. Đêm tối xuống thật nhanh. Sương lạnh ướt vai, côn trùng vẫn hòa âm điệu nhạc đêm thôn dã sáng tác từ muôn thuở trước. Minh lắng tai nghe. Anh phân tách từng tiếng nhái, tiếng ếch, tiếng ễnh ương. Anh tự đùa bằng cách để ý nhóm nào lớn tiếng, nhóm nào nhỏ hơn, chỗ nào ứng trước, chỗ nào hòa theo. Lòng anh dịu lại dần, bộ mặt hốc hác của T. chạy biến khỏi tâm trí, anh hít thở đầy phổi, mùi sương khuya thấm mát lồng ngực, không gian bao la ôm chầm thân thiết, tình tứ...

Như có tiếng thì thầm đâu đó chen lẫn với tiếng côn trùng nỉ non. Minh vẫn ngồi im theo dõi mấy ngôi sao xa xa, nhấp nháy. Tiếng thở dồn dập quen thuộc trở mình xào xạc trên lá khô. Tiếng của tội lỗi, tiếng của xác thịt đam mê. Minh thở ra, đứng dậy, phủi

mấy cọng cỏ phía sau quần, vuốt lại mái tóc đẫm sương khuya, bước xéo trở về phía khác. Tụi nhỏ! Bù gỡ nỗi thống khổ bay ngày! Anh tìm chỗ nằm dựa lưng vào gò mối, dưới chân vạt đất cao, nhìn đường viền của mô đất in một vòng cung đậm trên nền trời. Khung cảnh đẹp, nên thơ đánh bật những lo âu bực bội. Hình ảnh bạn bè dàu dàu trong trại một phút nào đó tan biến nhường thức-trường cho hiện-cảnh. Mùa Xuân cảnh đẹp, sớm mơi nầy vừa gặp mấy nhánh mai rừng rực rỡ. *Vạn mộc xuân vinh*, Minh nhớ tiếp theo ý thơ của vị thiền tăng đời Lý... *thu hựu khô*.

Phải, không gì trường cửu, không gì bị hủy diệt mà không tái sinh, chúng ồn ào, mạnh mẽ, nhịp nhàng như vậy nhưng cơn lốc phản ứng của dân chúng một ngày kia sẽ bứng đi không để lại dấu vết. Xuân vinh, thu khô. Vật cùng tắc phản, lý đổi thay của cuộc đời, sự tuần hoàn của vũ trụ. Minh mỉm cười lạc quan: Đêm-ngày. Mưa-nắng. Chỉ có điều là lúc nầy đêm hơi dài. Ngày mưa lê thê. Nhưng mà cũng phải có lúc mặt trời hiện ra.

Mắt anh chợt bắt gặp sự đổi thay đột ngột, vòng cung mô đất in trên nền trời không đứng yên mà hình như thay đổi.

Anh ngạc nhiên, trố mắt nhìn kỹ hơn. Không phải một, mà hai, ba chỗ khác nhau, lay động nhịp nhàng — như nhịp thở giao động lớp da bụng con quái vật khổng lồ tiền sử. Anh đã hiểu. Bực dọc tràn tới cổ. Cả bọn bị đẩy lên đây làm cảnh cho chế độ. Tụi trẻ bị thảy đến để vắt sức, bù lại được bước chân vào vũng lầy vật dục, chôn vùi tương lai và sức khỏe trong hoàn cảnh lửa rơm.

Minh nhổm dậy, bỏ lại sau lưng khung cảnh và bóng đêm đồng lõa, đi lần về phía ánh đèn lù mù rọi qua vách lá của trại với nỗi buồn mất mát một thứ gì quý báu.

Một người bạn đứng dựa lưng vào cột tre phập phập điếu thuốc nói với anh sau cái chép miệng:

— Coi mòi không xong, sợ trong mình nó sẽ hết nước.

Tiêu ở đây thì ức quá. Đâu xa Sàigòn mấy...

Tim Minh thắt lại với câu nói của bạn. Cảnh ngoài kia sôi lên sùng sục, hơi nước tràn đầy trong đầu Minh. Anh nóng mặt như mới bước ra từ lò lửa. Tên cán bộ hướng dẫn đang nói chuyện với viên bác sĩ, giọng thật bình thường. Đó đây từng toán anh em tụm năm, tụm ba, ai nấy thầm thì vừa đủ nghe. Minh đến trước mặt hai người đưa mắt dò hỏi. Hắn rút chân ra khỏi đôi dép râu, co lên, khoanh lại trên võng:

— Tạm giải quyết, chuyện cũng thường thôi, cả trăm người đi thực tế thế nào cũng có người bịnh hoạn. Trước đây sau thời gian sơ tán, tôi theo đoàn văn công, có mấy ông nhà văn bị ngã nước nặng lắm, nhưng rồi đâu cũng vào đấy thôi. Vấn đề là bảo toàn chất lượng của công tác, còn cá nhân thì...

Minh ngó về phía bác sĩ hỏi như ý không muốn nghe hắn nữa:
— Anh thấy có khả quan chút nào không?

Nụ cười gượng gạo cố dán lên mặt:

— May ra. Nhưng tôi ngại không tìm được phương tiện chuyên chở. Tôi hơi lo về chuyện nầy. Xe của công trường chở đủ thứ đồ. Chật chội, mỗi lần nhờ vả gay lắm.

Như vậy đó, bao nhiêu vấn đề đặt ra vì nầy vì kia. Gương mặt T. xám ngoẹt dưới ánh đèn lù mù mờ ảo, ma quái. Ngoài kia bóng tối bao phủ, bụi tre trước ngõ lay động mảng đen chùm lá trên ngọn phát ra những tiếng kẹo kẹt tủi hờn.

Giọng hắn lạc lõng, không ai thèm nghe:

— Tôi định sáng nay anh em vẫn công tác như thường lệ. Để một anh ở lại trông chừng anh T. là được rồi. Đơn vị ta chỉ phụ trách có cái ao cá nầy thôi mà không làm tốt công tác thì gay lắm.

Chán nản chạy lên tận cổ Minh, anh thất vọng hoàn toàn. Công tác! Công tác! Chỉ có cái ao cá bằng bụm tay, không biết đến bao giờ mới có cá giống mà làm như vá trời lấp bể không bằng. Nhưng anh không trả lời. Vô ích thôi. Bọn thất trận không có quyền cãi. Anh nhìn lại T., nằm đó co quắp, hổn hển, tên cán bộ vẫn thản nhiên phì phèo điếu thuốc "Sông Hương", bộ mặt không biểu lộ một tình cảm tương lân nào. Mắt anh bỗng cay xè, ươn ướt...

Tiếng anh chàng phó chủ tịch hội kêu gọi anh em sẵn sàng cho buổi công tác trong ngày, giọng tân công đến trơ trẻn, oang oang làm ô uế buổi sáng tinh sương. Minh vừa bực bội vừa buồn cười. Hắn tiết kiệm từng phút cho nhà nước, chẳng bù trước đây, được nuôi ăn học ở ngoại quốc, trở về, một giờ dạy học, mười giờ hội thảo phá hoại chế độ. Minh lẩm bẩm: "Nếu không may gặp cảnh như T. mầy cũng thế thôi, chết như một con chó. Số phận lót đường, làm cảnh đâu lâu bền gì."

T. vẫn nằm yên ở vị thế cũ, người tóp lại, uể oải, khô héo. Ngoài trước trại của anh em Thanh Niên Xung Phong tiếng cười vui vẻ của một vài người vô tâm nghe rõ mồn một:

— Sướng quá còn hai ngày nữa là được phép về ăn Tết rồi!

Mấy con ruồi xanh rủ nhau quây quần trên vạt giường, một con đậu trên mép T., tung tăng, cái vòi mạnh khỏe, thẳng tròn di động trên lớp da đã ngã màu...

2.

Còn nhớ rõ buổi sáng hôm đó, chúa nhật đầu tháng cuối năm, trái với lệ thường tôi không theo bè bạn la cà ở quán nước, bàn bi da. Tôi chán ngấy mấy người bạn vô tâm, dễ dãi với cuộc sống, chỉ

biết nhậu nhẹt, hay bày trò nầy nọ, những trò chơi vô bổ. Là bạn học, họ phần nào dính dáng tới thời trai trẻ của mình, tôi ít khi từ chối, thường chắc lưỡi đi theo, có mặt, nhưng sự tham dự thật lỏng lẻo. Thời gian lúc đó dài ngoẵn, vô vị, nhạt nhẽo. Tôi đã sống không hết mình, để ngày trôi qua trong khi bọn họ đã sống thật đúng từng giờ từng phút, thật rắn chắc, chặc chịa cái hiện-tại đó. Nhiều khi về khuya mệt nhoài, cảm thấy mình thấp nến hai đầu, tôi lật đật lật tới, lật lui cuốn sách "Làm thế nào để nói không", nhưng rồi cũng không áp dụng được cho lần tới.

Hôm đó tôi ở nhà, và may quá được gặp nàng. Buổi sáng bừng nở trong phòng khách, nắng mai xuyên qua cửa kính lọt qua lớp màn mỏng, chạy nhảy lung linh, reo rắc điệu nhạc Diêu Trì trên từng thớ gỗ của bộ bàn ghế chạm lộng chúng tôi đang ngồi. Nàng cúi đầu chào, tự tin chen lẫn một chút ngượng ngập. Người con gái biết mình đẹp như có khả năng đo lường, tính toán chi li từng cử chỉ, không dư thừa, không thiếu. Nụ cười nửa miệng nửa thân thiện nửa khép kín diệu vợi xa cách. Nụ cười người đối diện vừa có cảm tình vừa nhận thấy ngay khoảng cách phòng thủ cần thiết nữ phái.

Nàng đến để hỗ trợ tinh thần cho cô em nhờ thầy giảng lại chuyện gì đó tôi quên rồi. Xứ nầy khác nước Mỹ, không tổ chức giờ trực văn phòng thường xuyên của Giáo sư để giúp đỡ sinh viên. Tội nghiệp nàng phải theo em đến đây, không thích thú lắm khi ngồi nghe tôi giảng bài, mắt lơ đãng ngó sự giao động trong tách nước trà người làm mang ra, hay tò mò quan sát mấy bức tranh treo trên tường, những bức tranh kỷ niệm, không chút xíu nghệ thuật nào cha tôi cho treo trên đó từ lâu lắm.

Tôi không có dịp nói chuyện nhiều với nàng ngoài những câu chào hỏi thông thường. Tôi không thể để học trò mình thấy ông thầy bị hớp hồn ngay từ phút đầu, nên chỉ tìm hiểu nàng qua những câu hỏi thật vô tội vạ từ cô em. Nàng mân mê mấy móng tay giữa khéo léo, sơn màu nhạt, phù hợp với nước da mát mẻ của đôi bà tay thon với những ngón dài, bàn tay, thuở nào ông bà mình nói, búp măng, quý phái của người tướng sang. Nam tánh tôi trở lại sau thời gian giữ tròn vai ông thầy già, tạo một khoảng cách thật xa với học trò nữ, trốn chạy trước các thiếu nữ trẻ gặp bất kỳ ở đâu vì sợ nhỡ họ là học trò mình, tôi ước ao được nắm bàn tay đó, bàn tay thiên đường, tiên nữ...

Nàng ngồi, mặt bàn che lấp phần dưới thân thể, nhưng cử chỉ vén vạt áo dài trước khi ngồi xuống ghế, áo màu xanh đọt chuối, tà áo lả lướt như tàu lá chuối non vừa mới xòe ra phất phơ trong gió, gợi trí tưởng tượng đến cặp đùi rắn chắc, đầy sinh lực ở phía sau lớp quần trắng mịn. Sau nầy, cả hai năm trời sau lần gặp gỡ đó, lúc

đã là người yêu, đủ thân mật, để thố lộ một điều hơi không đứng đắn về mình, tôi kể lại cảm tưởng lúc nầy cho nàng nghe, nàng đã thẹn thùng phác lên vai tôi với câu nói thật nghiêm:

— Vĩnh viễn anh không biết điều dự đoán đó trúng hay trật đâu.

Tôi biết câu dọa trên đưa ra để chữa thẹn, để chận đứng sự sàm sỡ mà tôi có thể nói thêm, nhưng không ngờ lời nàng lại quá thiêng. Gió tanh mưa máu trút xuống từ tháng tư năm đó, thổi bật nàng ra khỏi quê hương. Chỗ quê hương là đẹp hơn cả, có thể nàng không vui, lạc lõng khung trời xa lạ, có thể nàng cần nhìn thấy mái chùa cong cong, lá dừa lả ngọn, tiếng cười tiếng nói buổi chợ sớm, tiếng xe nhỏ ồn ào trên đường. Tất cả những thứ đó ở nơi khác có thể có, nhưng chắc chắn sẽ chứa đựng thật nhiều yếu tố xa lạ. Chợt nghĩ tới một cành hoa hồng nhung mọc giữa rừng cỏ dại, không đủ phân, nước, èo uột, khẳng khiu, tôi eo sèo tiếc thương những giọt mưa sa xuống vũng lầy nhớp nhúa. Cho nàng, cho chính thân tôi.

Như giờ đây tôi nằm trong vị thế khó coi này, bụng như cào như cấu, như ngàn dao bầm nhỏ tì, vị, ruột gan, mửa thốc mửa tháo. Những hình ảnh lộn xộn hiện ra trước mắt với tất cả mùi vị. Lúc gần chết ai cũng được thấy lại thật rõ ràng, như một khúc phim tài liệu tốt, tất cả những chuyện xảy ra trong đời mình. Tôi không thấy rõ ràng, nhưng tôi có cảm tưởng mình sắp giã từ thế giới nầy. Tôi thấy người khách trú mặc cái áo thun màu cháo lòng, mồ hôi nhuễ nhải đang hai tay hai con dao phay lớn đại bầm bầm thật mạnh, liên tục nhịp nhàng đống thịt bầm giờ đã nát ngấu — Tôi đứng đó mãi mê ngó theo nhịp lên xuống của cặp dao, mắt không chớp, nghĩ đến sự đau đớn của mấy miếng thịt tội tình.

Tôi thấy mình lăn lóc trong xóm nghèo lúc nhỏ, cạnh một cầu tiêu công cộng, sáng sáng đi cầu, người lao công đang quét dọn lớp phân vun vảy, nhớp nhúa, lợm giọng, trét trây hầu hết trên đường đi, và đoàn người kiên nhẫn sắp hàng chờ đợi đến phiên mình. Xong việc cho buổi sáng vẫn còn cảm tưởng mùi thối tha quyện trong quần áo da thịt, tóc tai. Hình ảnh hiện ra với những chi tiết thật bất ngờ, một vài nét vẽ tục tĩu trên tường. Câu thơ "rớt tú tài anh đi Trung Sĩ, em ở nhà lấy Mỹ nuôi con" với bốn chấm than to tướng. Và hàng hàng lớp lớp giòi mập tròn nhớp nhúa, nhun nhúc bò lên đôi guốc, tiến lên chân... Tôi thoát ra khỏi khu nghèo khổ nó và quên lũng nó, quên như những chuyện đó xảy ra từ kiếp trước.

Tôi cũng quên nàng sau thời gian bị dạy dỗ về những điều vơ vẩn, những phạm trù triết học Mác-Lênin, thượng từng kiến trúc — hạ từng cơ sở vật chất — tinh thần, cái chung — cái riêng. Vậy mà trong khi nằm đây tôi lại nhớ nàng. Nhớ ghê gớm, tưởng chừng tôi có thể chết được để hồn bay qua Thái Bình Dương gần

nàng... Tôi không chịu nổi mùi thuốc khét lẹt ai đó hút quanh đây. Lúc bịnh hoạn thấy ai khỏe khoắn đã bực rồi, huống gì thấy họ hứng thú. Mà mùi thuốc khó chịu thiệt. Mùi thuốc lào và cách rít của thầy Trị, ro-ro-rột-rột, càng khiến khó chịu hơn. Hắn, người tự nhận nói lên tiếng nói của thành-phần-thứ-ba-yên-lặng-và-không-có-chánh-quyền, đang chấp nhận ân sũng được làm đại diện dân trong một Quốc hội bày hàng của kẻ thắng trận, đang mồi lửa vào ống điếu bằng cái Zippo trắng lóng lánh, ngó ngó tôi rồi lắc đầu. Tôi không biết hắn đang nghĩ gì, nhưng tôi nghĩ tới tối đêm hôm qua lúc móc túi đưa bật lửa cho Minh, tôi nhớ đến nàng một phút thật ngắn ngủi, ngó một ngôi sao cô độc trên nền trời, lòng chợt buồn cho tinh cầu đơn chiếc nầy và tôi ước ao mình có mặt bên cạnh nàng, nối tiếp lại cuộc tình.

Giờ là mùa Xuân, sắp Tết, Tết ở đây buồn hiu, buồn hắt với từng trận mưa danh từ trong các diễn văn, thư gởi, với những ngón đòn bỉ ổi chí tử lên tôn giáo bằng các trò chơi, hát hò ở trong khuôn viên Lăng Ông và chùa chiền. Tết của tôi đã mất ý nghĩa. Hi vọng nàng hưởng được những cái Tết thuần túy dân tộc cùng cộng đồng Việt ở quê người. Tôi cho rằng Tết ở trong phong tục một phần lớn hơn là ở thời tiết và không gian. Tôi nhớ tới mấy cái Tết cùng nàng đi xem chiếu bóng, vòng tay tôi che chở làn sóng lấn ép người là người. Nàng nhỏ bé trong tay tôi, nàng hưởng sự bảo vệ và tôi biết rõ hơn ý nghĩa tình yêu từ đó, thân thể quyện trong nhau, e ấp, nương tựa, tin tưởng.

Tiếng anh chàng triết gia đón gió một thời muốn giết chết sự nổi tiếng của người nhạc sĩ nhất Việt Nam triết lý kiểu Mác-Lênin:

— Có đi thực tế, có bịnh hoạn, thiếu thốn mới thấy giá trị của lao động, mới quý giai cấp công nhân.

Tôi lại muốn tháo mửa ra, mặc dầu mọi thứ còn trong dạ dầy đã được tháo ra hết và mỗi lần buồn nôn tôi rất khổ sở vì sự oặn thắt từ bên trong, cố vắt ra một chút gì đó để tuôn ra ngoài. Ở đâu, thời nào cũng có loại người đó. Tại sao phải đem sinh mạng của một người — tôi hay ai cũng thế mà thôi, một người — để cho hắn thấy giá trị của lao động? Hắn muốn nói lên sự ích lợi của việc trí thức đi thực tế? Chuyện nầy xưa rồi! Chỉ là một sự đày ải, phân tán, đàn áp được mạ bằng lớp chữ nghĩa. Dầu sao cũng không nên quá bực bội. Vô ích. Cuộc sống không thay đổi được gì hơn bằng những bực bội. Như tôi, sẽ không được bực bội vì mình bị thảy vào đây để nằm ói mửa. Thằng Minh hỏi câu ngớ ngẩn. Đỡ chưa? Sau khi xoa nóng mặt tôi bằng nửa chai dầu Song Thập. Làm sao đỡ được, dầu chớ bộ thuốc trị thổ tả sao? Chắc nó bối rối vì tội nghiệp cho bạn, nhưng tôi không trả lời. Tôi tỉnh trí thiệt nhưng miệng đắng nghét, cổ rát rạt thì trả lời làm chi cho mệt. Nằm im thả trí bay bổng theo

những suy tư nầy nọ sướng hơn. Giờ thì còn gì là quan trọng nửa đâu chớ? Điều tức là không ngờ mình vướng bệnh, nếu không trước khi lên đây tôi đã chạy ra Nguyễn Huệ, chợ trời thuốc tây, mua về một mớ. Tôi lại thấy đời sống có vợ chồng là ích lợi. Mấy bà bỏ nầy bỏ nọ trong bao đồ đạc của chồng lẩm rẩm vậy mà đỡ. Nếu không có chuyện lộn xộn bây giờ chắc nàng đã trở thành người lo lắng cho tôi. Bạn bè chung quanh ai cũng có người lo, còn tôi, bù trớt, cu-ki, đi đâu cũng mồ côi, tự sửa soạn, nên phần nhiều để cho tiện tôi xách thật ít quần áo theo. Nói qua nói lại cũng là thiếu nàng. Đời tôi lúc nhỏ nghèo khổ, lớn lên đầy mặc cảm, chỉ khoảng thời gian nàng hiện hữu đời có ý nghĩa thôi. Nàng, cây chống tinh thần cho tôi, điểm long lanh lân tinh trong bóng tối đưa tôi ra khỏi sự lệch lạc trong đời sống tình cảm. Nàng thứ nước, thứ phân để tôi, hạt mầm khô héo có thể đâm chồi.

Cây xanh mơn mởn thì nàng mất tiêu từ ngày quốc nạn đầu tiên. Cơn lốc nầy tới cơn lốc khác. Biền biệt mới được tin nàng qua biết bao trung gian rằng *đã theo chồng bỏ cuộc chơi* hai năm sau ngày tới Mỹ. Người ta có thể sống *cho* kỷ niệm, vì kỷ niệm nhưng không thể sống *bằng* kỷ niệm. Nàng phải lo đời nàng trước. Chuyện đó không có gì đáng trách. *Cái già xồng xộc nó thì theo sau*, người con gái nào cũng lo sợ điều đó. Tôi hiểu, tôi thông cảm nàng hoàn toàn. Bị chặt cẳng chặt chưn bó rọ ở đây, có cánh họa may tôi mới thoát. Thôi cũng được. Xong một cuộc tình. Và bây giờ thì tuần lễ lao động giúp tôi xong một đời. Từ tối, lúc bị thần dịch tả làm tình làm tội, tôi đã thấy trước bước cuối của mình. Phải dọn mình thật thư thả, phải thanh thản tuyệt đối. Thù hận kể ra nhưng để thù hận lại cho người đời. *Tam thập dư niên thế giới trung. Không không sắc sắc diệc dung thông. Kim triêu mãn nguyện hoàn gia lý*... Bài thơ của Liễu Hoán hòa thượng không lúc nào hợp bằng lúc nầy. Hiểu rõ sự sắc không thì mãn nguyện bỏ thế giới nầy về thế giới khác. Đâu cũng vậy mà thôi, kể cả sống bảy mươi tuổi như Liễu Hoán hòa thượng hay mới ngoài ba mươi như tôi.

Có điều ra đi lúc gần Tết có điều gì không ổn. Mùa Xuân là mùa thạnh mậu mà, đâu phải mùa thu đâu mà khô héo rơi rụng. Thôi mệt. Thời nầy thì vậy không, chuyện ngược đời xảy ra luôn, *"trên cây còn lá úa, lá xanh kia rụng rồi"*. Con xin chịu bất hiếu với cha mẹ.

Ngoài ngõ tiếng mấy người thanh niên xung phong mừng sắp được về ăn Tết sao mà đáng thương đến muốn chảy nước mắt. Đáng lẽ tự do đó là của họ, bị giữ lại hết, lâu lâu mới được thí cho lại một chút, mừng quính, mừng quáng thấy thảm hại.

Suốt năm là mùa Xuân của họ mà, đâu phải chỉ có mấy ngày thôi đâu? Người lớn làm lọt mất chớ đâu phải họ. Tội nghiệp...

3.

Nàng uống vội ly sữa, bốc chìa khóa từ giã chồng trước khi đi làm:

— Thôi em đi. Năm nào Tết cũng nhằm ngày thường. Tết nhứt mà đi làm thì tức tức. Ở nhà thì tiếc. Hình như còn hai ngày nữa Tết phải không anh?

— Ừ! Chúa nhựt nầy hội Tết ở nhà thờ Baptist, chắc em đi một mình, hôm qua manager mới kêu vô bảo tuần nầy làm over-time, từ chối không được.

Nàng đứng lại chỗ phân cách giữa nhà bếp và garage ngó chồng. Vậy là nằm nhà. Đàn bà con gái ai đi tới chỗ hội hè đình đám một mình. Tết nào đó, một lần, hai lần, ba lần, trong rạp hát chật ních, hơi ấm chàng chuyền từ phía sau tới, những cái siết tay thật mạnh, âu yếm đến xáo trộn nhịp đập tim. Những lúc nắm tay nhau đi lại chỗ này chỗ kia trong Lăng Ông, niềm vui tràn lên tận khóe mắt, trong cử chỉ của chàng. Những nụ hôn len lén, run rẩy của cả hai đàng trên ghế đá công viên. Vậy mà giờ đã ngàn trùng thời gian, không gian. Vậy mà giờ đã nhạt nhòa trong trí nhớ. Ở đây một cái Tết thật bình thường tìm cũng không ra. Mùa Xuân lọt qua kẽ hở mất tiêu. Chỉ còn lại một cái tên gọi, một tiếng kêu, một ngày để chép miệng nhớ tiếc.

Mở cửa xe, ngồi vào vị trí người lái nàng bỗng rung động toàn thân, một luồng lạnh chạy dài trên xương sống, chẻ nhánh ra hai tay. Mồ hôi ở lòng bàn tay tuôn ra lạnh ngắt. Nàng nói với mình:

— Kỳ vậy! Hay là có người thân nào bị nạn? Mà đâu phải. Bà con ai cũng ở Mỹ nầy, có gì thì đã biết rồi. Còn có ai ở Việt Nam đâu?

Nàng "de" mạnh xe ra khỏi garage, quẹo trái ra đường lớn. Bóng đèn đỏ phía sau xe để hai chấm máu là đà trên mặt đất.

Nguyễn văn Sâm

ĐÓN ĐỌC
THƯ KHÔNG NGƯỜI NHẬN
của HOÀNG KHỞI PHONG
sẽ xuất bản vào dịp Xuân Đinh Mão

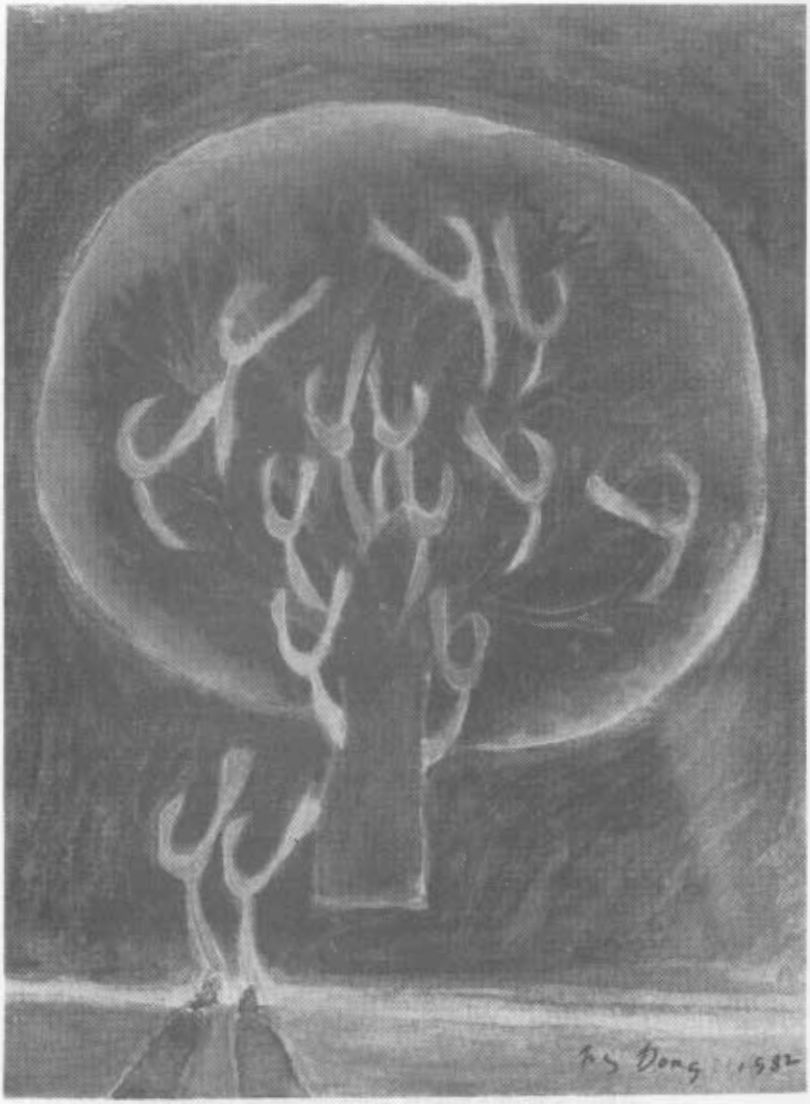

Phụ bản tranh Nguyễn Đông

Như Chi

Chiều

Chiều ngã xuống đỉnh đồi trơ vơ
Rơi ơ hờ trên các tàng cây
Vỡ trên mặt đường
Tan trên mặt cỏ.

Buổi chiều
Hồi ức bình minh
xót xa trưa nắng
nuối tiếc một ngày
Là mầu sắc bốn mùa
Xanh mùa Xuân
Đỏ mùa Hạ
Vàng mùa Thu
Trắng mùa Đông
Hồng mùa Trẻ dại
Cam mùa Mê say
Tím mùa Thương nhớ
Mầu sắc cầu vồng sau cơn mưa vội.

Buổi chiều
Ẩm ướt mù sương
Sâu kín hồi niệm
Đau xót mất mát
Ngắn chưa bằng khoảng trống đôi tay ôm hoài
không kín niềm mong mỏi
Ngắn chẳng bằng một bước rụt rè sợ vỡ tan
mộng trước bèo mây
Ngắn như hư không giữa hai nhịp đập quả tim
gọi nhau hoài không thời giờ để thở
Và cũng dài như đường trần đi mãi không
bao giờ đến đích.

Buổi chiều
Có tín hiệu từ vì sao xa gửi về quả đất làm mây cao
rỏ giọt mưa phùn
Bóng đổ thật dài như đoạn đường mơ hồ viễn ảnh
Chiều lùi xa cho mặt trời hoàng hôn mở mắt
trừng trừng nhìn vạn vật run rẩy co ro.

Buổi chiều
Vụt lên không những bóng chim muộn xám ngắt
Lê thê chiêm chiếp gọi bạn lạc bầy
Thảng thốt kêu vang mặt trời ở lại
sợ chiều xuôi tay muôn màu rơi vỡ nát không gian.

Chiều ơi !
Xạc xào muôn lá thu
Rụng rơi hoài mà mùa Xuân không tới !.

Phạm Quốc Bảo

Trong nắng ấm cuối Đông bước sang Xuân

Đề cập đến mùa đông, người xưa có nhận xét..."Thu Liễm Đông Tàng" *tạm dịch nghĩa vắn tắt là mùa thu thì co rút lại và mùa đông thì tiềm ẩn đi. Tôi lâu nay hiểu nội dung nhận xét này nói lên mối tương quan mật thiết giữa thời tiết thiên nhiên với đời sống vạn vật. Tuy nhiên, Đông Tàng bao giờ cũng tiếp ngay sau đó là:* "Xuân Sinh Hạ Trưởng". *Bởi vì mối vận chuyển liên lỉ của vũ trụ và đời sống vạn vật không hề ngưng đọng.*

Chẳng thế mà những lễ lớn nhất trong một năm đều nằm vào mùa đông cả. Như Lễ Tạ Ơn, Lễ Giáng sinh sang Tết Tây và Tết Nguyên Đán của ta. Bao nhiêu kinh nghiệm của cuộc sống con người trong một năm cần có thời gian đánh mốc dấu long trọng và duyệt xét lại để mạnh dạn bước sang chu kỳ một năm mới đang tới trước mặt. Thênh thang ta bước tới với phong phú kinh nghiệm sống, làm việc và với một tinh thần mới, một ý chí mới.

Tôi thổ lộ cáiý nghĩ trên cho một người bạn. Anh ấy liền bảo, theo trí nhớ nếu anh ấy không lầm, cả câu trên nói lên công tác của nhà nông liên quan thời tiết bốn mùa trong năm. Liễm: *gặt hái, Thu là mùa nhà nông gặt nông phẩm và* Tàng: *cất giấu, Đông là mùa mà nông phẩm cần được cất xếp vào kho.*

Tôi yên lặng, vì hai lẽ: kiến thức hán văn của tôi rất nông cạn, lại lâu ngày không có dịp trau dồi. Nên đến bây giờ tôi mới được biết thêm nghĩa thứ nhì của hai chữ Liễm và Tàng. Hơn nữa, mục đích ý nghĩ này tôi muốn nhấn mạnh đến sự triển nở dẫn tới sáng tạo trên nền tảng kinh nghiệm cũ, trên căn bản truyền thống của dân tộc và con người. Giữa lớp người tới sau và thế hệ trước. Giữa giai đoạn sau lưng và thời gian ở trước mặt.

Cho nên, đối với tôi, câu "Xuân sinh Hạ trưởng Thu liễm Đông tàng" nội dung có nối kết vòng chuyển vận của vũ trụ với

cuộc sống vạn vật hay chỉ là tương quan giữa thời tiết bốn mùa với công tác nông nghiệp xưa, nội dung nào đúng từ nguyên ủy, chẳng hề quan trọng.

Thậm chí, chiếu theo thực tế thì nắng hè xem ra tốt nhất so với nắng ba mùa kia để phơi lúa. Thế mà tới mùa thu mới gặt lúa thì trẻo cẳng ngỗng mất. Đến như ca dao cho biết:

"Vụ năm cho đến vụ mười..."

Nghĩa là hằng năm có hai mùa lúa cho nhà nông Việt Nam: Lúa tháng năm trên đồng khô, lúa tháng mười trên đồng chiêm (còn gọi là lúa nổi, lúa nước). Nhưng lúa tháng năm vẫn là mùa lúa chính (lúa mùa) cung cấp sản lượng lúa cao nhất trong năm; mặc dù sau này với giống lúa Thần Nông và phân bón hóa học, người ta có thể có đến ba mùa lúa mỗi năm. Vậy chưa hẳn gì nội dung câu trên chỉ dành cho nông nghiệp không thôi.

Nghĩ thế nhưng tôi chẳng bỏ công đi tìm tài liệu tra cứu để khẳng định tôi hay anh bạn kia ai là người nhớ đúng?

Cũng có người bảo... "Đông tàn" (chứ không phải tàng), tàn là tàn lụi đi. Có thể họ đúng, tuy nhiên ở đây tôi chọn chữ tàng *chỉ vì lý do giản dị là nó phù hợp với ý nghĩa tôi muốn diễn tả ở đây.*

*

Mới đây đọc mấy lá thư của trẻ con Mỹ viết nguệch ngoạc gửi cho ông già Santa (Santa Claus) mỗi năm đăng trên một nhật báo, tôi cảm thấy thật là thú vị và sảng khoái, chẳng hạn:

"Ông Santa mến,

"Tôi không biết ông có chịu viết một lá thư cho tôi không. Khi ông chưa sanh ra thì ai đã là ông già Santa? Bằng cách nào đó, ông có chịu tiết lộ cho tôi biết: Làm sao ông phân phát quà Giáng Sinh cho tất cả bọn trẻ chúng tôi trong thành phố này và cái túi quà trên lưng của ông không bao giờ nặng quá sức ông phải không?

Chân thành, Jolie L."

hoặc một lá thư khác:

"Ông già Santa mến,

"Có thực là chiếc xe hươu của ông bay được không? Có những thiên thần đi theo giúp ông không? Ông có thể sai khiến thời gian dừng lại được không? Tôi có thể biết ông sinh sống ở chỗ nào được không? Làm ơn trả lời tôi sớm bởi vì tôi luôn luôn có biết bao nhiêu thắc mắc về ông.

Thương, Karen R."

lại một bức nữa:

"Santa mến, năm ngoái tôi được "*bờ*" cho một chiếc xe hơi đồ chơi bằng điện và bây giờ thì nó không chạy tốt nữa! Vì thế nếu năm nay *bờ* có cho tôi một chiếc xe điện khác, tốt hơn bồ nên kiểm soát đi kiểm soát lại cẩn thận! Xin lỗi phải nói ra chuyện này.

Bạn bồ, Christopher"

Chúng ta đều hiểu Santa Claus chỉ là một nhân vật tưởng tượng như một vị thần tiên bất tử và nhân từ, tóc râu bạc trắng hết. Cứ mỗi một đêm Giáng Sinh ông lại đi xe hươu bay đến từng nhà có trẻ con để tặng quà theo ý nguyện của chúng. Thực ra, Santa Claus do người ta đóng giả và quà tặng Giáng Sinh cho trẻ là do cha mẹ mua và lén bỏ vào giỏ quà treo đầu giường chúng vào khuya đêm Giáng Sinh, lúc trẻ đã ngủ say trong giấc mơ về ông già Santa Claus nhân từ ấy.

Tuy nhiên Santa Claus luôn luôn sống động trong tâm tưởng của trẻ thơ mỗi dịp lễ Giáng Sinh đến. Đối với trẻ thơ, Santa Claus bao giờ cũng có thực. Ông già Santa quả là nhân vật sống thực phát xuất từ ý hướng thiện trong tâm tư trẻ thơ. Và ngược lại, nhân vật này sẽ mãi mãi đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển nuôi dưỡng tâm thiện của trẻ bằng những thắc mắc tìm hiểu.

Chứng nghiệm với bước tiến bộ về khoa học và kỹ thuật không gian ngày nay thì "xe hươu bay" của Santa Claus và khả năng bắt thời gian dừng lại không còn là giả tưởng nữa.

Đối với con người, nhất là trẻ thơ, càng nhiều thắc mắc tìm hiểu bao nhiêu lại càng tạo điều kiện để phong phú hóa khả năng sáng tạo bấy nhiêu. Tương lai mở ra từ đó sáng lạn.

Và Giáng Sinh ngoài nội dung tôn giáo ra còn có ý nghĩa sáng tạo nữa. Với ý nghĩa này, Giáng sinh mới mang màu sắc nhân bản đích thực của nó.

Cũng vậy, trong phong trào thành tựu học vấn của trẻ Việt mấy năm nay, bao nhiêu phần trăm trẻ già cỗi hụt hơi vì gánh nặng của cha anh, bao nhiêu phần trăm trẻ biết coi đó là căn bản cho cuộc lột xác tái sinh để tươi trẻ lại hơn bao giờ hết mà cất mình lên phóng mạnh về tương lai? Chúng ta đã tìm hiểu rõ chưa?

*

Hai tuần nay, nhiệt độ mỗi ngày xuống thấp hơn. Bầu không

gian luôn luôn bị bao trùm trong làn sương xám. Cái lạnh khiến tôi có lúc như muốn run từ trong bụng run ra, có lúc toàn thân bừng bừng nóng và tôi muốn mê man chìm lìm và trong trận cảm cúm cho rồi.

Thỉnh thoảng tình cờ từ sở bước ra ngoài trời, tôi mừng rỡ bắt gặp tia nắng ấm giữa ngày. Nắng xuyên qua chùm liễu rủ đậu im trên những chiếc lá hiếm hoi còn xanh trên bãi cỏ. Tôi thấy ánh nắng đang trong trẻo reo vui. Hay vì giọt sương giá băng đêm qua đang long lanh chảy xuống lá cỏ? Hay vì chính lòng tôi bừng mở nỗi mừng gặp lại nắng? Hay vì tai tôi vừa nghe tiếng chuông ngân nga và giọng ca mừng Giáng Sinh thánh thót đâu đây? Hay... vì tất cả những yếu tố này?

Có một điều chắc chắn lòng háo hức giục giã bước chân tôi tiến tới như mùa xuân đang tràn trề trước mặt.

Phạm Quốc Bảo

BÁC-SĨ NHA-KHOA

NGUYỄN D. LIÊN HƯƠNG,DDS.

9251 Bolsa Avenue
Westminster, CA 92683
(714) 895-1246
Khu chợ Tân Hưng- Ngọc Diệp

NHA KHOA TỔNG QUÁT - CHỈNH NHA

Hành nghề từ từ năm 1968 tại các bệnh viện Chợ Rẫy, Nguyễn văn Học và Phòng Nha khoa tư tại Phú Thọ, Sài gòn.
Kiên nhẫn với trẻ em, dù là trẻ em khó tính

ĐẶC BIỆT : NHA KHOA THẨM MỸ

Orthodontics: (Chỉnh răng và chỉnh hàm) Hoàn chỉnh mọi trường hợp răng mọc lệch lạc, khấp khểnh, không đều, hô, móm..., bằng phương pháp mang niềng răng(braces), hay mang bộ chỉnh hàm (functional orthodontic appliances).
Cosmetic Bonding : Thay men răng bị đổi màu, đắp, vá các răng sứt mẻ, dị dạng, làm khít kẽ răng thưa...
Nha khoa tổng quát : Khám định kỳ, làm sạch , chữa, trám và nhổ răng.

Giải phẫu răng khôn mọc lệch, răng ngầm.
Điều trị và giải phẫu bệnh nướu răng.
Răng giả các loại.

Ngô Nguyên Dũng

Về một mùa xuân năm xưa.

*M*ột tuần trước Tết, má bảo ba phải ra phi trường đón dì Mai từ bên Mỹ sang thăm. An hỏi, sao má không đi cùng với ba? Má bẹo yêu má An, trả lời, con trai cũng không thấy má đang bận làm bếp đây sao?

Mấy ngày hôm nay bầu không khí trong nhà hình như đổi khác, vui tươi hơn mọi khi. Ngày nào từ trường trở về An đều thấy má lui cui trong bếp, gọt xắt cà-rốt, su-hào, củ cải trắng; mang từ hộc tủ ra những lọ chai trống bày chật cả bàn ăn. Má bảo, sắp tới Tết rồi con ạ. Theo tục lệ Việt nam ngày Tết người ta làm mứt, muối dưa chua, nấu thịt kho, làm bánh tét... An hỏi, Tết có giống như ngày Silvester ở đây không? Má cười, An chưa bao giờ thấy người đàn bà nào cười đẹp hơn má. Ồ, không đâu con, ngày Tết của ta trịnh trọng và tưng bừng hơn nhiều, kéo dài cả ba ngày, thuở xưa có nơi họ ăn Tết cả tháng giêng.

An đem chuyện Tết ra khoe với Lisa, bà người làm chỉ tới vào ngày thứ tư trong tuần để hút bụi và dọn dẹp nhà cửa. Má chỉ làm bếp chứ không thích lau chùi, hơn nữa nhà rộng quá, hai phòng ngủ, thêm phòng khách và phòng làm việc của ba, đó là chưa kể nhà bếp, phòng tắm và cái ban-công dài suốt từ phòng ngủ của An qua tới phòng ngủ của ba má.

Lisa hỏi:

— Xứ con có múa rồng như bên Trung hoa không?

An sửa:

— Người Việt nam đâu có ai kêu là múa rồng, mà bảo múa lân vú ạ. *Man sagt, es ist ein Lân-Tanz.*

Lisa trợn mắt lên:

— Thế lân là con gì?

An kể, giọng bí mật và nghiêm trọng như thể đang đọc một câu chuyện thần thoại ly kỳ:

— Ba bảo, con lân cũng gần giống như con sư tử vậy, mình hươu chân ngựa, nhưng có lẽ đó là một con rồng không có đuôi và không biết bay. Má thì nói, lân là một loại linh cẩu chỉ có trong trí tưởng tượng của con người.

Lisa vuốt tóc An âu yếm:

— Vậy con có tin không?

— Tin chứ, con có thấy hình vẽ con lân mà, và con cũng có thể tưởng tượng được rằng thuở xa xưa đã có một giống thú như vậy.

Lisa cười hềnh hệch, giọng cười mà An không thích chút nào, nghe kệch cỡm làm sao. Tiếng cười không thoát ra được cổ họng, nghẹn lại ở đấy khiến âm thanh nặng nề trầm đục như tiếng kêu cứu của người sắp sửa chết đuối. Lisa chỉ có tiếng cười không mấy thiện cảm, thật ra bà rất dễ yêu. Mỗi lần sinh nhật An, bà đều mang quà bánh tới. Kỳ vừa rồi bà tặng An quyển truyện "Hoàng tử bé" của Saint-Exupéry. An đã đọc sơ qua nhưng không hiểu, chỉ xem hình. Dù sao cái tựa truyện dễ thương quá, khiến An ngủ mơ thấy thành hoàng tử bé, hôm qua thêm một lần nữa là hai lần cả thảy. An không biết, ngày xưa hoàng tử Việt nam mặc quần áo như thế nào. Hỏi má, má trả lời, áo gấm, quần lụa, mang hài và tóc có thể để ba chỏm. An tò mò, ba chỏm ra sao hở má? Má cũng không biết phải giải thích ra sao, mới tìm một bức tranh vẽ một đám trẻ con có đứa tóc để ba vá cho An xem. An từ từ nhận biết những hình ảnh đáng yêu của một mảnh đất tên gọi Việt nam mà ba má thường nhắc tới.

*
* *

*D*ì Mai có mái tóc cắt ngắn, không giống như mái tóc má để dài ngang lưng. Những khi làm bếp, má búi tóc lên hay thắt thành cái bím dài quấn khéo léo trên đầu cho đỡ nóng, An thấy gáy má trắng đầy đặn, thon gầy và lóng lánh những giọt mồ hôi.

Trước hôm ba đón dì Mai từ phi trường về, má đã kể sơ cho An nghe. Dì Mai là bạn của ba lẫn má thuở trước ở Sài gòn, vượt biên và định cư tại Mỹ hơn hai năm nay. An hỏi, chắc dì đẹp lắm vì Mai là một cái tên dễ thương. Mẹ bảo, Mai là một loại hoa chỉ nở vào dịp Tết nơi quê nhà, cũng như chim én, hoa mai biểu hiệu cho mùa xuân, mặc dù ở miền nhiệt đới mùa xuân không khác những mùa khác bao nhiêu. Thật ra, Việt nam chỉ có hai mùa, mưa và nắng, nhưng thời tiết những ngày cuối năm âm lịch êm như nhung, nhắc nhở ta buổi giao mùa.

Má miệng kể, tay xắt củ cải trắng thành khoanh mỏng rồi cho phép An lấy khuôn thiếc ấn xuống thành hình ngôi sao, con vịt, con cá. Cà-rốt sau khi gọt vỏ má cắt theo chiều dọc những rãnh dài

để khi xắt ngang có hình hoa năm cánh. An hỏi, Tết này má không định làm bánh sao? Má cười dịu dàng, có chứ con, nhưng năm nay má chỉ nướng bánh bông lan chuối và nếu rộng thì giờ má làm bánh xu-xê, còn bánh chưng, bánh tét mua ở tiệm được rồi. Thịt đông giò lụa má đã nhờ bác Vinh làm, còn giò thủ má sẽ làm chung với dì Mai. À, chắc má phải kêu dì nấu món vịt tiềm mà khi trước bà ngoại con vẫn làm mỗi dịp Tết.

Chưa gặp mặt dì Mai mà An đã được nghe má kể bằng những lời âu yếm nhất. Trong trí An hiện rõ chân dung dì đẹp đẽ toàn diện. Tới lúc thấy dì tận mắt, mặc dù dì không để tóc xõa ngang lưng như má, nhưng An phải công nhận dì Mai đẹp rực rỡ. Khuông mặt dì trang điểm khéo léo, cẩn thận. Mí mắt tô phông tím nhạt hợp với màu son hồng phơn phớt. Hai đường chân mày được tỉ mỉ vẽ hình nhánh liễu. Chiếc mũi dì Mai tuy không thon nhỏ nhưng cao thẳng, đượm nét tinh ranh. Và nụ cười dì có duyên làm sao. Mỗi lần cười dì khoe hàm răng trắng muốt và An thấy ở má bên trái có lúm đồng tiền xinh xắn. Ở người dì thoát ra một mùi hương quý, không phải hoa hồng mà cũng không phải mùi trầm nhang thơm lừng mỗi lần mẹ cúng vái. Hương thơm ấy kích thích gờn gợn, ngây ngất và êm ái như vòng tay khép kín của má những khi ôm An vào lòng. Thỉnh thoảng An ngủ mơ kinh hoàng, mếu máo chạy sang phòng ba má, nũng nịu cạ đầu vào ngực ba rồi quấn mình trong thân thể má ấm áp và mềm mại như một tấm chăn bông. Đôi khi sau một giấc ngủ ngắn, An choàng tỉnh và muốn đi tiểu. Lúc đi ngang phòng ngủ ba má, nghe tiếng trò chuyện thì thào, An tò mò dán tai vào lỗ khóa rình ngóng.

Giọng của má:

— Thằng An nó nhu mì trầm lặng quá, em cứ lo nó sẽ khổ sau này.

Tiếng ba cất lên chậm rãi:

— Mai kia lớn lên con nó sẽ thay đổi, lo làm gì cho mệt. Hơn nữa anh không nghĩ đó là một nết xấu.

— Nhưng làm sao nó bon chen với người ta, cũng may trẻ con bên này ít bắt nạt nhau chứ ở Việt nam thế nào con nó cũng bị bạn bè hiếp đáp bằng thích.

— Em cứ lo nghĩ bâng quơ. Thằng An coi vậy chứ thông minh, là một thứ mìn nổ chậm.

... An cũng không hiểu rõ lời ví von của ba. Trẻ con dễ nhớ mà cũng mau quên, mẩu đối thoại giữa ba và má tan biến nhanh chóng trong đầu óc An, như một giấc mơ ngắn.

Cũng có khi giữa khuya An bước ngang chợt thấy cánh cửa mở hé, bên trong ngọn đèn ngủ lóe sáng yếu ớt. An rón rén ghé mắt nhìn vào, ba và má đang âu yếm nhau. Cả tấm thân trần trụi của ba

dán sát lên thân thể má. An nghe tiếng ba rên xiết khe khẽ. Hai thân thể nhún nhẩy, thoạt tiên chậm rồi nhanh dần, nhanh dần. Ba hôn má tơi bời trên mặt, lên tóc. Nét mặt hai người lệch lạc như thể đau đớn, nhưng lại ẩn hiện vẻ hân hoan.

An không dám hỏi má về chuyện đó, chỉ thố lộ cho bà Lisa biết. Nghe An kể, Lisa cười lớn, giọng cười mà An rất ghét.

— Trời ơi, ba và má con đang "yêu" nhau đó.

An thắc mắc:

— "Yêu" thì dịu dàng, nhẹ nhàng với nhau chứ con thấy ba hành má dữ lắm Lisa ạ!

Lisa lại càng cười to hơn, cười tới chảy nước mắt sống.

— Sau này lớn lên có yêu ai rồi con sẽ biết.

An lại hỏi:

— Mà làm sao biết là mình có yêu người đó hay không?

Lisa rút khăn tay chùi nước mắt, trả lời từng tiếng như thể sợ An không hiểu:

— Dễ mà, khi nào con cảm thấy muốn gần gũi, quấn quýt bên cạnh người đó luôn. Khixa thì nhớ, đầu óc con cứ mãi nghĩ tới người ấy thì có thể là con đang yêu...

— Vậy mỗi lần Lisa tới, con cứ xúm xít bên Lisa thì đó có phải tại con yêu Lisa không?

Lisa nheo mắt nhìn An, cười thật hiền:

— Những ngày vắng bóng vú, con có nhớ không?

An bậm môi suy nghĩ:

— In ít thôi Lisa ạ.

— Đó, con thấy chưa, con không yêu vú thật tình.

An vội vàng chạy tới bên bà người làm, ôm lấy đôi chân mập ú của bà, nói vội vã:

— Không, không, con thích Lisa lắm chứ.

Lisa vuốt mái tóc đen mượt của An, giọng dịu dàng như rót mật:

— Vú chỉ thí dụ cho con hiểu là "tình yêu" khác với "tình thương" như thế nào, chứ vú cũng biết là con mến vú lắm mà...

Nghe những lời Lisa kể, An chợt nghĩ ngay tới dì Mai. Nhìn thấy dì lần thứ nhất, An có cảm tình ngay. Biết An thích đọc sách, dì mang tặng An quyển những loại thú lạ trên thế giới. An thử so sánh, nếu má là một bà tiên đông phương hiền thục thì dì Mai là bà tiên mà An chỉ có thể bắt gặp trong những truyện cổ tích tây-phương.

An còn nhớ, ba ra phi trường đón dì Mai nhằm ngày thứ sáu. Chương trình cuối tuần đã được ba má định trước, sau đó mới bàn hỏi lại dì Mai trong bữa cơm tối. Sáng thứ bảy má và dì Mai sẽ đi chợ mua sắm chuẩn bị cho những ngày Tết sắp tới. Buổi chiều ba

sẽ chở cả nhà đi dạo một vòng để giới thiệu với dì Mai thành phố ba má ở. Ngày chủ nhật sẽ viếng thăm một người quen ở cách đấy gần một trăm cây số.

Lúc nghe mẹ đề nghị dì Mai sẽ ngủ cùng phòng với An, An đã mừng thầm trong bụng. Chưa gì mà cậu bé đã cảm thấy gần gũi với dì quá. Mùi hương thân thể dì ngây ngất. Bàn tay dì với những ngón búp măng thon thon, móng tay tô sơn hồng nhạt mỗi lần dì đặt An ngồi gọn lỏn trong lòng, lại ve vuốt tóc An hay giữ chặt hai bờ vai cậu nhỏ lúc lắc như ru ngủ. Ba thấy dì Mai chưa chi đã nâng niu chiều chuộng An, vội lên tiếng:

— Hai dì cháu coi bộ tương đắc. Nếu Mai muốn, tụi này cho Mai thằng An mang về Mỹ.

Dì Mai nói như phân trần:

— Em cũng lớn tuổi rồi, lại độc thân chưa con cái gì, thấy An dễ thương quá, cậu bé lại cứ quấn quýt bên em luôn. Nếu anh chị cho, em sẵn sàng mang An về Mỹ nuôi nấng, sợ gì!

Má cười, ba cũng cười, chỉ có An là lo lắng. Không lẽ mấy người lớn nói thiệt? An lập tức đề nghị với ba má:

— Ba má cho con sang ở "thử" với dì Mai mùa hè tới đi, coi có "hợp" hay không, chứ con chưa chịu xa ba má đâu.

Dì Mai bẹo má An:

— "Ở thử" với lại "hợp" hay "không hợp", cậu nhỏ đừng bắt cá hai tay nghe!

An không hiểu dì Mai muốn nói gì. Má xem chừng thấy đùa cũng hơi quá lố nên cắt giọng:

— Ừ, để ba má sẽ cho con sang chơi với dì Mai nếu có dịp thuận tiện, còn con là con của ba má thì phải sống ở đây chứ.

Nghe lời đề nghị chí lý của má, nét mặt An rạng rỡ. Cậu bé rời khỏi vòng ôm của dì Mai, chạy sang bên má nũng nịu ngả vào lòng. Ngồi thêm được một lúc thì An bị bắt phải đi ngủ. Đó là ba má đã rộng lượng, vì có khách nên cho An thức nán thêm nửa tiếng, nếu không An đã phải đi ngủ từ lâu rồi.

Nhưng An trằn trọc hoài, không ngủ được. Trên kệ sách, chiếc đồng hồ hình con chuột Mickey gõ nhịp đều đặn. Ánh sáng mùa đông bên ngoài len qua tấm màn voan che cửa kính, soi nhạt màu lạnh lẽo. An thấy trong vũng ánh sáng mờ ảo con gấu bông khổng lồ ngồi thu trên ghế đặt cuối giường ngủ. An nhắm mắt lại, tưởng tượng theo từng bước chân của mình. Nếu lấy vị trí con gấu bông làm điểm khởi hành thì bước ba bước ngắn về bên phải là chiếc bàn học sơn xanh. Cạnh đó là kệ sách gồm tất cả những quyển truyện tranh "Asterix và Oberlix", vài cuốn gia đình chú vịt Donald, anh chuột Mickey, một cuốn "Hoàng tử bé" bản có in tranh màu, quyển "Chú hải âu Jonathan" và dăm quyển truyện về

chàng mọi da đỏ Winnetou. Sát bàn học, lệ thường là cái ghế nệm được gấp lại, nhưng sáng này má đã kéo nó ra, phủ lên đó một tấm ra trắng muốt, một cái mền bọc bao vải vàng nhạt in hình những cánh hoa Forgetmenot màu xanh tím và một cái gối cùng màu. An có hỏi má, cho ai ngủ vậy? Má chỉ trả lời khẽ, bí mật. Bây giờ An biết người được nằm cách An dăm bước chân ngắn là ai rồi. Và tâm hồn cậu nhỏ xao động. Làm sao An diễn tả được cảm xúc ấy. Những niềm vui kéo tới vội vàng, dồn dập những ngày cận Tết. Nỗi hân hoan, bồn chồn xao xác. Ngày mùa đông như ấm lại. Thời tiết nhiệt đới dịp Tết (khoảng thời gian ấm áp mà An chỉ có thể mường tượng được qua lời kể lại của ba má) có lẽ cũng chỉ thế thôi; hạnh phúc trong cái nóng dễ chịu.

An thao thức mãi, lâu lắm mới nghe tiếng mở cửa rón rén. An hé mắt nhìn, dì Mai đã thay quần áo ngủ, lách người bước vào phòng. Manh áo ngủ mỏng manh vẽ lên thân thể dì thon lẳng sau khối ánh sáng phía bên ngoài phòng ngủ. Dì Mai mang theo cả mùi thơm thoang thoảng, cả tập hợp ngay ngất của nhiều loại hoa mà An không tài nào đoán được.

Khi dì Mai ngả người xuống giường, An nghe dì thở ra nhẹ nhàng, có lẽ vì mệt mỏi sau chuyến bay dài xuyên cả đại-tây-dương hay vì lý do u ẩn nào khác mà An không biết.

*
* *

*T*ất cả suy nghĩ của An về dì Mai, An kể hết cho Lisa nghe sau đó. Đáng lẽ An cũng không nói đâu, nhưng Lisa coi vậy mà tò mò quá, cứ gặn hỏi cậu nhỏ cho bằng được. Nhưng tất cả những điều An nói về dì Mai đều tốt đẹp, như thứ tình cảm ngây thơ vương vấn ấy. An thật thà như trẻ con tây-phương, nói toạc ra cho Lisa biết là cậu nhỏ "yêu" dì Mai lắm. Lisa nghe thế trợn mắt lên:

— Vậy mà vú cứ tưởng là con chỉ "yêu" mỗi mình vú thôi.

An nhớ lại lời giải thích của Lisa hôm nào về sự khác biệt giữa "yêu" và "thích", vội sửa ngay:

— Con chỉ "thích" Lisa, còn dì Mai con "yêu" thật sự.

Lisa mím môi, nhìn An gật gù:

— Thật à ?

An lưỡng lự giây lát rồi đáp:

— Con nghĩ là thật.

Và đúng như Lisa đã nói một lần về phản ứng của con người khi yêu, An cứ thích bám quanh quẩn bên cạnh dì Mai. Đi học về là An vội vàng chạy vào bếp xem má và dì Mai sửa soạn những món ăn ngon miệng. Hai người đàn bà vừa làm, vừa kể cho nhau nghe những câu chuyện mà đối với An, chúng lạ lắm xa vời thế nào.

Mặc dù cái tên Sài gòn An đã có nghe qua nhiều lần, nhưng cậu bé không thể có một cái nhìn âu yếm bao dung về thành phố ấy.

Ánh mắt mẹ mỗi khi nhắc lại những ngày cuối năm nơi đó trầm xuống, tỏa bóng mát dịu dàng. Còn tia sáng đôi mắt dì Mai lại hực hỡ chiếu, như ánh nắng nhảy múa trên một mặt nước sóng gợn nhẹ nhàng. Hai mối suy tư khác biệt khi nhìn lại những kỷ niệm xưa. Nghe hoài rồi An cũng thuộc lòng tên những địa danh xa lạ. Cậu bé bỗng tiếc mơ hồ, như thể vừa đánh mất một món đồ chơi ưa thích. Màn múa lân ăn tiền ngày Tết chắc thú vị lắm. Còn tục lệ xin xâm là cái gì An quên mất rồi. Cái cảnh ông ngoại đốt pháo sáng mồng một và phong tục người lớn phải lì-xì cho trẻ con tự dưng cũng khiến An nao nức. Nhất là khi dì Mai nói với má mà mắt cứ liếc nhìn sang An:

— Tết năm nay đừng quên lì-xì cho An, nghe Phương?

— Làm sao quên được. An coi vậy chứ biết nhiều phong tục Tết lắm. Chỉ mới gần tới Tết thôi mà nó đã nhắc.

Dì Mai lại liếc nhìn An cười chúm chím:

— Nhưng An phải mừng tuổi ba má và dì Mai mới lãnh được tiền lì-xì chứ!

— Phương và anh Văn chưa bắt An mừng tuổi, còn trẻ mà bắt con nít chúc sống lâu muôn tuổi, răng long đầu bạc nghe dị hụ quá Mai ạ.

— Phải tập dần dần cho An chứ Phương.

— Ừ, chắc cũng phải tập cho cháu, không thôi nó quên hết!

An nghe vậy, vội vàng đính chính:

— Con không quên đâu, con nhớ hoài trong đầu.

Dì Mai cười dòn:

— Mai thương An chỉ vì nó còn nhỏ mà ăn nói đôi lúc như người lớn, nghe có vần điệu như đang làm thơ. Phải công nhận Phương và anh Văn dạy cho cháu nói tiếng Việt thật hay.

Trái tim nhỏ bé trong lồng ngực An xôn xao. Dì Mai chẳng vừa nói "thương" An đó sao? An cảm thấy hai má nóng hừng, đưa mắt nhìn dì Mai ngượng nghịu. Cậu bé xoắn hai bàn tay mân mê ly nước cam đặt trên bàn. Cũng may, má nhắc An vào phòng học bài. Đó cũng là cái cớ để má và dì Mai nói chuyện người lớn với nhau.

Tính theo tuổi ta, An sắp sửa lên bảy. Bảy năm dài An có bao giờ biết được quê hương. Những hình ảnh xa cách nhưng thân thuộc ấy thỉnh thoảng An nhìn thấy trên màn ảnh vô tuyến, qua những chuyện cổ tích má kể cho An nghe mỗi tối trước khi đi ngủ hay rời rạc chắp nối bằng dăm mẩu đối thoại của ba má. An lớn lên theo những kỷ niệm của má; trí óc cậu bé chan hòa cảnh sắc quê nội ngoại qua chuyện kể của ba. Tất cả tuy xa vời, như thể không có thật bởi có khi nào ba má nhắc tới việc về thăm nhà, nhưng An lại

cảm thấy gần gũi thân thuộc, chỉ cần nhắm mắt lại đang tay ra là sờ thấy.

Má có giữ trong phòng khách một cái hộp thiếc cất trong tủ búp-phê. Trong đó có dựng những tấm ảnh chụp ba má thuở xưa ở Sài gòn. Những tấm đẹp nhất má đã lựa ra gắn vào album, An xem hoài đến thuộc nằm lòng. Mấy tấm xấu hơn vì chụp thiếu ánh sáng, không rõ nét hay khung cảnh lệch lạc má cất tất cả vào hộp thiếc. An lại thích những tấm hình ấy, chúng như những đứa trẻ tật nguyền cần bàn tay chăm sóc. An biết thoáng qua quê nội, quê ngoại từ đấy. Hình má ngồi trên chiếc xuồng con, đầu đội nón lá, có lẽ mặt trời chói quá nên hai mắt má híp lại thật buồn cười. Nhưng khuôn mặt cười méo xệch của má đâu có hấp dẫn An nhiều, cái hồ sen mới làm cậu bé thích thú. Chưa bao giờ An thấy người ta trồng sen nhiều như vậy, hoa đỏ hoa trắng nở rộn ràng, bủa quanh chiếc xuồng má ngồi. Những cánh lá sen tròn rộng xếp dầy đặc khắp mặt hồ, với trí tưởng tượng phong phú, An nghĩ nếu hồ rộng như biển, chắc lá sen cũng che kín cả. Tâm tư An lại xôn xao... xôn xao. Cả bức hình ba đứng câu cá bên bờ ruộng, ánh sáng chói lòa mờ nhạt như phủ một lớp sương mỏng, nhưng An cũng thấy được những nhánh lúa vừa lớn xanh nõn, những hàng cây thưa, bờ dậu thấp và xa xa có rặng dừa nghiêng mình mờ ảo. Đầu óc An lại chập chùng bay cao, dịu vợi. Tấm ảnh chụp bà ngoại ngồi trước cửa nhà tuy không rõ nét, nhưng An cũng thấy được hai cột gỗ nhà ngoại, cánh cửa xếp, cái lu nước và hai chậu bông nở hoa vàng chi chít. Má bảo, hình chụp ngày Tết đạo ba má về thăm nhà một lần trước năm 1975.

Những lúc không biết phải làm gì, An lôi cái hộp thiếc ra xem lại những tấm hình đã cũ. Có vài tấm màu đã phai, khung cảnh chẳng còn mới lạ nhưng An cảm thấy thân thiết với chúng vô cùng, như những người bạn thân sau mùa hè mới gặp lại. Ba hay nói, An có những thắc mắc rất người lớn. Ba chỉ nói vậy thôi chứ không giải thích cho An biết lý do tại sao. Tuy thương ba, nhưng cậu bé vẫn ngại ngùng mỗi khi nhìn hai mắt ba nghiêm khắc sau cặp kính trắng. Tuy chưa lần nào ba trách mắng An nặng nề, nhưng giọng nói ba lúc nào cũng như ra lệnh, bắt người khác phải nghe theo. Rất ít khi An được ba bế vào lòng âu yếm. Ba chỉ vuốt tóc An mỗi khi muốn biểu lộ tình thương mến. Sự hiện diện của ba thật gần mà cũng thật xa. Cái khoảng cách vô hình nhưng có thật. Vì vậy An chỉ hay quấn lấy má, thứ tư Lisa tới, An đeo lấy bà. Lúc này, An bám riết dì Mai. Dì tới, mang cả hơi hướm Tết phân phát khắp mọi nơi trong nhà. Từ lọ hoa Fortsythien cắm trong góc phòng khách đang hé nụ chờ nở tung những nhánh hoa vàng tới những bộ đồ sứ, màn cửa, khăn ăn, tấm ra giường, ở tất cả mọi vật An

đều "cảm nhận" về thay đổi, mới mẽ khác hẳn ngày hôm qua. Tưng bừng vui vẻ nhất là cảnh má và dì Mai xúm xít nhau sửa soạn những món ăn thuần túy Tết. Hai người đàn bà làm như thể không biết mệt, trò chuyện cười nói tíu tít, hấp dẫn đến nỗi buổi chiều ba đi làm về cũng xăn tay áo vào bếp đòi phụ một tay.

An ngồi theo dõi ba người lao xao làm bếp. Má và dì Mai ngại cạo sạch cái đầu heo, bắt ba làm. Ba cằn nhằn lấy lệ:

— Mấy bà bày làm gì cái món cực khổ này. Nội cái chuyện vào tiệm thịt hỏi mua cái đầu heo là đã thấy quái dị rồi.

Má liếc xéo ba, nhưng giọng thật âu yếm:

— Giò thủ mà không có đầu heo coi sao được.

Ba đề nghị:

— Tết năm sau mình nhờ bác Vinh làm cho đỡ mất công.

— Nhà bác ấy chỉ làm giò lụa, thịt đông ngon còn giò thủ em định làm vì có Mai sang chơi. Món giò thủ của Mai nổi tiếng ngon nhất nước anh ạ.

Dì Mai cười nói:

— Phương khen quá lời, giò thủ ai làm lại chẳng giống nhau.

Má tíu tít:

— Sao giống nhau được Mai. Tết năm rồi Mai có gởi qua cho tụi này một đòn, ngon quá là ngon. Giò vừa giòn vừa chắc, lại trong veo ít mỡ. Cắt ra một khoanh đã thấy đẹp, gân tai heo nổi hình vân như tranh sơn thủy, mộc nhĩ lác đác như những chiếc thuyền con bơi trong hồ nước trong vắt. Cắn vào một miếng...

Má xuýt xoa:

— ... ôi, thật mát lòng. Vì vậy Phương quyết định kỳ này Mai sang chơi phải bắt Mai làm để Phương học mới được.

Ba đang chăm chú cạo lông heo, ngừng tay nghe má kể cái tuyệt vời của miếng giò thủ dì Mai làm. Má nói xong, ba buột miệng:

— Trời đất, vợ tôi hôm nay ăn nói văn chương quá, tức cảnh sinh tình chỉ vì một miếng giò thủ.

Dì Mai bật cười thành tiếng:

— Lúc còn ở Sài gòn, Phương nổi tiếng mơ mộng, anh Văn quên rồi sao?

Ba ỡm ờ:

— Quên sao được, tôi lấy bả cũng vì mến cái mơ, mến cái mộng đó thôi.

An thấy khuôn mặt má đỏ ửng, đẹp dịu dàng.

Ba người lớn loay hoay trò chuyện với nhau, không để ý gì tới An. Cậu bé nghe chuyện người lớn một đỗi cũng chán, trở lại phòng riêng bận rộn với những món đồ chơi, mấy quyển truyện tranh và những hình ảnh tưởng tượng bay xa.

Nhà An cúng lễ giao thừa đón ông bà lúc năm giờ chiều. Má bảo, thói thường phải cúng lúc mười hai giờ khuya mới đúng nghi cách, nhưng tính khoảng giờ sai biệt thì bên nhà giờ này đang nửa đêm. Tâm tư An rộn rã nổi tiếng pháo đốt mừng năm mới. Những manh giấy pháo đỏ chói rơi tràn ngập như mảnh vụn những cái Tết niên thiếu của ba, của má, của dì Mai rồi bời tan tác. Trước bàn thờ nghi ngút nhang đèn, hoa trái, chè rượu bày ngợp mắt, ba má kính cẩn chắp tay khấn nguyện lâm râm. Má bắt An xá ba cái. Lần đầu tiên trong đời An thật sự ăn một cái Tết tha hương linh đình. Tất cả đối với cậu bé đều mới lạ. Mấy ngày trước đó, An đã kể cho chúng bạn trong lớp nghe, nhưng chúng nó làm sao hình dung được nỗi vui của An mỗi lần chờ Tết.

Má và dì Mai hôm đó đều mặc áo dài. Má nhu mì, dáng dấp tươi tắn trong chiếc áo lụa vàng sẫm có cậm thêm hình những nhánh cúc trắng in nổi. Tóc má thả dài, láng mướt như một tấm nhung đen. Dì Mai tha thướt trong lớp áo nhung màu đỏ rượu chát, quần sa-teng đen óng ả, tóc ngắn quấn úp sau gáy, chiếc xuyến vàng quấn quanh cổ nổi rực rỡ.

Cúng vái xong xuôi, chờ nhang tàn cả nhà mới ngồi vào bàn. Người lớn uống rượu vang, chúc tụng nhau những điều may mắn. Ba và dì Mai cụng ly mạnh quá, rượu đỏ tròng trành rơi thành vệt trên tấm khăn bàn trắng muốt. Ba hấp tấp nắm cổ tay dì Mai, giữ cho ly rượu khỏi sóng sánh. Một thoáng thật nhanh, An thấy ánh mắt má chau lại. Ba rút tay về vội vàng, dì Mai luống cuống ngồi xuống ghế, quay sang cụng với ly nước cam An cầm trên tay.

Sau bữa cơm tối đầu năm mới, An nhận được ba phong bao lì-xì đỏ chói. Cậu bé dự định sẽ bỏ vào con heo sành, cất để dành đó chờ có đủ để mua một món đồ chơi mới. Chưa kịp bỏ vào thì ba má đề nghị chơi bầu cua cá cọp. Tới phiên An làm cái, cũng may cậu bé thắng hết ba bàn. Má thua hơi nhiều, nét mặt kém vui. Có lẽ thấy vậy nên ba đề nghị đổi sang chơi cờ cá ngựa. Ván cờ chưa ngã ngũ thì An bị bắt phải đi ngủ. An vùng vằng vào nằm một mình trong phòng riêng, bật chiếc đèn con ở đầu giường, quơ đại một quyển sách nào đó trên kệ, lật xem những hình vẽ màu sắc rực rỡ mà đầu óc suy nghĩ đâu đâu... An thiếp vào giấc ngủ lúc nào không hay. Giữa khuya An chợt thức giấc. Ngọn đèn ngủ ai tắt dùm bao giờ An không biết, chung quanh bóng tối vây kín. Hình như có tiếng nấc nho nhỏ ở giường bên. Dì Mai khóc thật hay dì đang ngủ mơ thấy cơn mộng hãi hùng như An đã từng tức tưởi trong đêm. An nghe dì Mai nấc nghẹn một chập rồi trở mình trằn trọc. Cậu bé muốn mở hai mắt thật to, muốn xuyên thủng bóng đêm hay ngồi dậy bật đèn xem xét. Nhưng rồi tiếng khóc chợt ngưng bặt, im lặng phủ đầy, An tự vỗ giấc ngủ bằng những tấm hình chụp dịp Tết nào

ở quê nhà mà ba má đã cất giữ trong chiếc hộp thiếc. Cái hồ sen, ruộng mạ non xanh rì và hai chậu hoa tươi tắn nhà ngoại...

... Lý do tại sao dì Mai khóc, có lẽ sẽ chẳng bao giờ An biết được. Những ngày Tết vui vầy rồi cũng trôi qua. Nếp gấp thời gian trở lại phẳng lì. Mùa xuân tới rồi đi, như dì Mai đã một lần qua thăm rồi sau đó An rất ít nghe ba má nhắc nhở tới. Thế giới của người lớn có những uẩn khúc mà An không được phép tìm biết. Những năm sau, cứ mỗi mùa đông, lúc má xôn xao sửa soạn bày vẽ những món ăn đón Tết là An lại nhớ tới dì Mai. Trong quãng đời niên thiếu, An giữ hoài một mùa xuân sẽ không bao giờ phai.

NGÔ NGUYÊN DŨNG

ĐÃ PHÁT HÀNH

DI SẢN

Truyện dài của ***nguyễn đạt thịnh***

Quyển tiểu thuyết sống động, trình bày trung thực những giọt nước mắt buồn tủi của bà mẹ Việt Nam hấp hối, trước cuộc sống nhỏn nhơ, đua đòi, đam mê và khiếp nhược của những đứa con hải ngoại bội bạc.

Quyển tiểu thuyết táo bạo vạch trần trọn vẹn mọi thủ đoạn đểu cáng, mọi mưu mô bẩn thỉu, mọi toa rập bất lương của bọn lãnh tụ ma đầu buôn dân thương, bán ảo ảnh và lường gạt máu, nước mắt, mồ hôi của Việt Kiều hải ngoại.

DI SẢN

Quyển tiểu thuyết mà mọi người phải đọc để tự tìm lấy khuôn mặt phản ảnh của chính mình trong một xã hội mất gốc, lai căng, vọng ngoại và chối bỏ nguồn gốc.

Thơ mua sách và ngân phiếu xin đề:

Nguyễn Đạt Thịnh
P.O. Box 31217
Honolulu, Hawaii 96820

Giá sách: $10.00 kể cả bưu phí tại Hoa Kỳ và Gia Nã Đại. Độc giả tại nhưng nơi khác, xin vui lòng trả thêm $2.00 bưu phí.

Ngu Yên

Sáu ngày nghiêm chỉnh một ngày ngây ngô

Thật quái lạ hôm nay chưa thứ sáu
sao trong lòng nhốn nháo tựa cuối tuần
Ta mê nhất là mỗi chiều thứ bảy
và chán đời là mỗi sáng thứ hai.

Thật quái đản cái thứ ngày-năm-tháng
bỗng lôi thôi thành nỗi nhớ khó quên
đã ám ảnh vào mơ cách vô lý
mộng đồng hồ báo thức xổ nhiều đêm.

Thật quái dị sợi thời gian nhảm nhí
trói đời bằng những thắt gút tinh vi
gỡ chưa hết đã ra người thiên cổ
Biết rành rồi ta gỡ mãi làm chi.

Sống sít nút quay cuồng thời khoá biểu
ăn ngủ nằm ngồi đi đứng theo giờ
Sém chút nữa ta thành người điện tử
nếu không nhờ cứu độ bởi vần thơ.

Biết là dại nhưng làm gì khác được
Cuốn trong đời không muốn cũng hồ đồ
Lý cơm áo đương nhiên là nghiêm chỉnh
Nên cuối tuần bù đắp sống ngây ngô (1)

Ghi chú 1 : Ví dụ một ngày ngây ngô

Đêm thứ bảy ta lên giường rất sớm
Kể bâng quơ hệ lụy làm trò đùa
Vợ và con nằm bên nghe khúc khích
Cả gia đình vui nhộn đến nửa khuya.

Sáng chủ nhật tìm ra nơi vắng vẻ
Cùng cỏ hoa mọc thanh thản đến chiều (2)
Hoặc múa máy theo Kim Dung truyện chưởng
Học làm thơ qua kiếm pháp vô chiêu (3)

Đêm chủ nhật ta lên giường rất trễ
Nằm im ru chờ ngủ đến bực mình
Chuẩn bị ngày mai lao vào nghiêm chỉnh
Cả gia đình thảm hại giữa lặng thinh.

Ghi chú 2 : Mọc cùng cỏ hoa

Xếp bằng thưởng thức cỏ hoa
Cho hoa thưởng thức người ta im lìm

Hương hoa
Hơi thở
dính liền.

Ghi chú 3 : Thơ pháp vô chiêu

Xuất bút như xuất kiếm
mạnh
nhanh
chuẩn
hiểm
lúc tình cờ
Độc giả trào máu thơ.

Trang trọng mà giỡn chơi
khi xấu khi đẹp nhưng tuyệt vời.
Đâm mình trước đâm người.

Thế Giang

Tình yêu của những con ma.

— Trực ơi... Trực ơi...

Tiếng gọi trong đêm bập bùng như ngọn lửa tàn, khi tỏ khi mờ bay qua khoảng sân nhỏ vọng vào nhà. Mưa lún phún rơi, mỏng nhẹ như sương đêm, không đủ ướt mặt đường. Cây lá lao xao trở mình, chờ cho ngọn gió đông làm xong trò bờm xơm cợt nhả rồi thiêm thiếp ngủ lại. Phố xá vắng tanh. Tiếng giầy dép của mấy gả trai đi chơi đêm về khuya lạo xạo trên mặt đường. Ngứa ngáy với sự yên lặng, lâu lâu một gả lại ngửa cổ ca câu cải lương nghe buồn bả như con thú rống nhớ rừng.

— Bánh nếp bánh tẻ bánh chưng đơ... ơi...

Tiếng rao ngái ngủ, dăng dài như kẹo kéo cất lên từ ngã tư đường. Ngay lập tức tiếng giày dép huỳnh huỵch chạy tới.

— Bánh còn nóng không?

— Nóng lắm. Em vừa vớt trong nồi ra...

Đám trai hinh hích cười:

— Có cho nếm thử không?

— Các anh cứ ăn đi, không nóng không lấy tiền...

Lại một tràng cười:

— Bao nhiêu?

— Bánh chưng mười đồng, bánh...

— Tám đồng nhé?

— Không được đâu, vốn đã tám đồng rưỡi rồi.

— Bẩy đồng vậy ?

— . . .

— Hay sáu đồng rưỡi đôi?

— Đồ nỡm! Có mua không để người ta còn đi?

— Bánh cô em lại gạo rồi. Đưa cặp bánh dầy kẹp chả đây tụi anh ăn đở cho...

— Đồ mặt dầy !

Đám trai cười rú lên, bỏ đi.

— Hai cái bánh bao cũng được...

Tiếng cười, tiếng chân tắt dần ở cuối phố.

— Bánh nếp bánh tẻ bánh trưng đơ... ơi...

Nhịp nhàng, trầm bổng như đưa võng, tiếng rao lơ lửng bay suốt dãy phố vắng.

*
* *

— Trục ơi... Trục ơi...

Người khách đêm lại cất tiếng gọi, nghe như thì thầm nhắn gửi. Phố xá đã say giấc. Trên mái hiên nhà đối diện, con mèo đen già đang chun mình rình rập. Cặp mắt tròn, trợn sáng ánh lân tinh của nó trừng trừng nhìn kẻ gọi cửa.

— Trục ơi... Trục ơi...

Người khách kiên nhẫn, nhưng tiếng gọi còn rụt rè, như muốn gói dọng lại.

Gã trai trong nhà cựa mình trên tấm ván. Tiếng gọi nhỏ to dập dìu như sóng đài địch nhức nhối truyền vào nảo gã. Gã đã mơ hồ cảm thấy tiến gọi ngay từ lần đầu, bằng thần giao cách cảm.

— Trục ơi... Trục ơi...

Âm thanh thân thuộc tiếp tục chính mũi kim vào thần kinh nó, khơi dậy những nhọc nhằn, nợ nần lương tâm. Gã cảm thấy đắng ngắt trong đầu, chân tay rã rời không đủ sức vùng dậy.

— Trục ơi... Trục!

Gã trai bừng mở mắt. Đúng thật rồi, không phải chiêm bao hay hồn gọi, rõ ràng tiếng người. Nhẹ nhàng rút người ra khỏi chăn, gả rón rén đến sát cửa sổ, nhìn ra ngoài. Dưới ánh đèn đường vàng vọt, một khối đen không rõ hình người lom khom đứng, tay bám vào hàng rào. Sau tiếng gọi lớn, người khách đêm đâm sợ những phản ứng xung quanh, ngay cả tiếng của mình. Gã trai dán mắt nhìn, tai dỏng lên nghe ngóng. Họ cùng đánh hơi nhau trong im lặng. Ngoào... ngoào... — Chợt có tiếng rú lên. Bóng đen thụt vội xuống nấp, đầu ngoái lại để nhìn. Ba con mèo ầm ầm đuổi nhau trên dãy mái hiên lợp tôn. Chúng chơi trò đực dành cái. Gã trai hết kiên nhẫn, xỏ vội chân vào đôi giầy, vớ cái áo, gả nhảy qua cửa sổ, chạy đến sát hàng rào, thì thầm:

— Bố đấy hả ?

Bóng đen quay ngoắt lại, cuống quýt đáp lời:

— Bố đây, bố đây !

"Suỵt suỵt" hai tiếng, thằng con đu người qua rào, nhảy xuống đường. Người cha run rẩy vì cảm động, dang tay chờ cử chỉ mừng rỡ của nó. Không sốt sắng lắm với phút hội ngộ, thằng con

khàn giọng hỏi, mắt đảo nhìn xung quanh:

— Về bao giờ đấy...?

Người cha không trả lời ngay, kéo đứa con vào lòng. Nó thụ động đón nhận sự âu yếm.

— Bố nhớ con quá... Thế là bố con mình được sống gần nhau rồi...

Nó đẩy tay bố ra, nhìn thẳng vào mắt, hỏi:

— Được thả hay là...

Người cha nhìn lảng đi chỗ khác, lắp bắp trong miệng:

— Bố đi bộ suốt đêm... Chỉ sợ con đi vắng hay cho nhầm địa chỉ...

Im lặng. Người cha ngửa mặt nhìn con chờ đợi. Nó ngước mắt lên trời thở dài:

— Đi đi thôi... Khu này toàn cán bộ ở, nó hay để ý lắm.

Họ im lặng bước. Có thể đếm rõ tiếng chân của từng người. Đến ngã tư đường người cha khoanh tay cúi đầu bước thẳng.

— Rẽ đây! Đằng đó có đồn công an...

Ông nhoảng người ngẩng đầu nhìn rồi lật đật quay lại đi nép vào nó. Người quét đường đêm dừng chổi tò mò ngóng theo họ. Chỉ có tiếng chân khua trên mặt đường, hoang mang vô định của người cha, nghiền ngẫm nặng nề của thằng con. Mưa liếm láp bóng họ, rồi xóa mờ hẳn ở cuối phố. Tiếng chổi lại lạo xạo gãi xuống đường.

*
* *

— Ngày mai chắc có gió mùa đông bắc...?

Người cha gợi chuyện. Thằng con cúi đầu bước. Lời thủ thỉ của ông bị tiếng dầy nuốt chửng. Cảm thấy bị ruồng bỏ trong im lặng, ông cố gắng một lần nữa:

— Hà nội thay đổi quá. Mới có mười năm...

Nó không đáp lời, khép kín vạt áo khom người bước ngược gió. Nén tiếng thở dài, người cha loay hoay biện giải:

— Ba đêm liền bố nằm mơ thấy bà. Bà dắt bố về nhà, tắm rửa rồi cho ăn uống. Bà dọn giường cho bố ngủ, xong mới đi báo cho họ hàng biết. Người ta kéo đến đầy nhà chúc mừng. Vui thật là vui. Giọng ông chợt say sưa — Bao giờ cũng vậy, mỗi lần nằm mơ thấy bà là bố biết mình sắp thoát khỏi một tai nạn...

— Để bước vào tai nạn khác, còn lớn hơn?

Thằng con lạnh lùng ngắt lời. Người cha chưng hửng, húng hắng ho. Đi được trăm thước, ông mới lên tiếng, giọng thốn thức:

— Bố chịu không nổi nữa. Rét mướt, bệnh tật, cô đơn...

Quay phắt lại nhìn cha, mắt trợn sáng như chớp giật, thằng

con đốp chát:

— Con có hơn gì bố? Cũng bệnh tật, lang thang, túng quẫn. Cũng bị săn đuổi...

Ông co rúm người lại, cúi đầu đếm bước chân, một lúc sau mới thở ra tiếng rên yếu ớt:

— Bố đói...

— Con thì mấy bữa được no? Lại còn bóp bụng để thăm nuôi bố...

— Dù sao ở ngoài cũng đỡ hơn, còn có người nọ người kia...

— Ai cũng khổ hết. Bố chín cân gạo một tháng thì tiêu chuẩn người ta mười ba cân rưỡi. Thằng tù ngoài nuôi thằng trong hả?

Giọng nó gay gắt như truy tội. Người cha bị dồn vào thế cùng, giơ tay làm cử chỉ bất lực:

— Trời ơi... biết con cái bạc bẽo thế này thì thà chết khô trong tù...

— "Đừng có tàn nhẫn như vậy!" Thằng con rít lên, tay túm tóc giật, chân đạp thình thịch xuống đường. Ngày nào bố còn ở trong tù là con còn khổ sở ngày ấy. Lúc nào bố cũng cầm tù con ở trong đầu, có được miếng ngon lại nhớ đến cha, nuốt không nổi, đêm nằm trong chăn ấm mà ngủ không yên vì có người rét réo gọi trong rừng...

— Nó cứ thương xót tôi bằng lời nói mà làm gì...

Người cha chậm rãi, lạnh lùng ngắt lời. Thằng con nhảy dựng lên như bị ong đốt, điên cuồng vò đầu:

— Bố còn được yên phận tù, đến bữa có cơm ăn, đêm về có chỗ ngủ. Bố không phải dành giật với miếng ăn, chiến đấu để tồn tại. Bố không phải sẵn sàng phản ứng với xung quanh, đề phòng với cả nụ cười, lúc nào cũng ngay ngáy sợ bị thộp cổ bất ngờ rồi lo lắng một cách bất lực cho người thân trong tù!

Người cha cười khẩy:

— À ra thế đấy... Nên nó phó mặc tôi cho cai ngục giữ để yên thân rảnh rang hơn đi ngoài đời...?

Thằng con lặng người nhìn cha, ánh mắt hằn học. Họ dừng bước có đến hai phút, thở phì phì trong bóng tối, mặt đối mặt.

Bỗng có tiếng xe phanh rít bên lề đường.

— Chặn... chặn đầu kia lại, đừng cho nó chạy!

Người cha ôm chầm lấy con tìm sự che chở. Nó quay phắt người lại, chân dạng ra sẵn sàng thủ thế, mắt gườm gườm nhìn hai gã đàn ông tay gậy tay lưới đang xăm xăm chạy tới.

— Mẹ kiếp, mấy thằng săn chuột cống đêm!

Nó trấn an người cha, song vẫn không rời mắt khỏi hai gã thợ săn lúc này đã quì mọp trước miệng cống, ngó nghiêng nhìn.

— Đi đi con ơi...

Người cha hoàn hồn, kéo tay con. Phố xá no giấc ngủ. Những lúc lặng gió có thể nghe rõ tiếng ngáy của ai đó vọng qua cửa sổ. Nhà cửa cao thấp nhô ra thụt vào đầy bất trắc. Trong vũng tối, bên cạnh bức tường lớn của căn nhà hai tầng cong queo thò ra mấy cái cẳng của khách lỡ bộ ngủ vỉa hè. Tiếng ngáy khò khò như điếu cầy rít, tiếng nói mê lảm nhảm dọa trộm, thỉnh thoảng còn nghe được tiếng khóc rưng rức của cô gái quê mất đồ trong mộng. Đêm đã che dấu bớt được phần nào bẩn thỉu hoang phế của Hà nội.

— Phố gì đây con nhỉ?

— Hàng Mã.

Sau cú giật mình, họ nhích lại gần nhau hơn. Người cha đi như tựa hẳn vào đứa con. Nó thì quàng vai ôm chặt lấy bố.

— Thay đổi nhiều quá, nhận không ra nữa.

— Cũng nhờ bóng tối nên thấy nó gần gũi với mình một chút, ban ngày bố sẽ cảm thấy Hà nội nó là của ai đấy...

— Chỗ nào cũng thấy bảng hiệu mậu dịch...

— Để bầy "Hàng mẫu không bán" và thỉnh thoảng được đánh nhau tranh dành ít phụ tùng xe đạp! Người cha cúi đầu thở dài. Họ rẽ sang phố Hàng Đồng. Đi ở đây an toàn hơn, sẽ tránh được những toán tuần tra đêm trên đường Phùng Hưng. Bên kia đường tầu hỏa là khu tập thể quân đội, không láng tráng tới gần được.

— Bánh nếp bánh tẻ bánh trưng đơ... ơi..

Tiếng rao văng vẳng gãi buồn lỗ tai. Người cha dáo dác nhìn, nhưng chưa thấy bóng người.

— Bố chưa được ăn tối...

— Con không có tiền.

Có tiếng nuốt nước bọt. Họ rảo bước trốn chạy tiếng rao.

— Con nghĩ gì thế...?

— Tính xem có thể bán được cái gì ra tiền...

Kiên nhẫn đếm bước một lúc, người cha lại hỏi:

— Mấy giờ rồi nhỉ?

— Có lẽ khoảng hai giờ.

Một bóng người cắm cúi đạp xe ngược lại họ. Khi vừa tới gần, ông ta hấp tấp dừng lại, lén lút nhìn xung quanh.

— Lại cái gì nữa đây?

Người cha hỏi nhỏ.

— Để yên xem...

Người đàn ông tháo ở dóng xe ra cây xà beng với cái xẻng. Dựng xe vào tường nhà cho chắc chắn, ông dở luôn cặp sọt cột ở bánh sau. Bắt gặp hai người khách đêm đang tò mò nhìn mình, ông ta ngẩng đầu cười lấy lòng:

— Dạ... chào hai bác đi dạo đêm...

— Vâng, chào ông...

Người cha nhanh miệng đáp lễ.

— Làm ăn có khá không?

Thằng con hỏi.

Ông ta cười cười, gãi đầu:

— Thưa... cũng tạm đủ ăn...

Đi được một đoạn, người cha thắc mắc:

— À... mấy thằng ăn trộm phân.

Ông quay lại nhìn. Quả thực, nghe ngóng một lúc không thấy động tĩnh gì, gã đàn ông nọ bèn vung cây xà beng hăm hở phá cái nắp hầm phân của cầu tiêu công cộng.

— Xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa, bắt được tội cũng nặng lắm.

Người cha thở dài:

— Hà Nội bây giờ thật lắm nghề.

Họ đi xuyên qua phố Hàng Thiếc, bắt qua Hàng Điếu rồi rẽ về Hàng Hòm. Càng đi thằng con càng im lặng. Người cha sốt ruột, nhưng vẫn phải thụ động bám theo chân nó.

— Con này...

— Hử...

— Trời gần sáng rồi...

— Ừ...

Ông lúng túng không biết nên tiếp tục ra sao. Khi vừa đặt chân đến đầu phố Hàng Trống thì một bóng đen nhảy xổ từ trong bóng tối ra chặn đường họ. Người cha giật bắn người, đứng chết trân giữa vỉa hè.

— Thưa các anh, cháu là gái quê con nhà tử tế lỡ bộ, xin các anh thương tình cho theo về nhà ngủ nhờ đêm nay...

Thằng con nheo mắt im lặng nhìn. Người đàn bà tuổi chừng 20 đến 22, tóc phi-dê, áo đại cán nữ cắt khéo, ôm sát lấy eo, phía dưới là cái quần lụa nhăn nhún với đôi guốc cao gót.

— Anh giai thương tình ra tay tế độ cho em gái được hưởng ân đức...

Cô ta tiến sát lại người cha, ngón tay khều khều, mắt đưa đẩy. Ông lúng túng lùi lại, mắt nhìn thằng con dò hỏi. Nó vẫn im lặng ngó đứa con gái uốn éo.

— Em xin hết lòng chiều đãi anh giai cho xứng đáng với đồng tiền bát gạo bỏ ra...

Lần này thì cô ôm riết lấy người cha, thiết tha gạ gẫm. Thằng con tiến sát đến bên cạnh, lặng lẽ, chậm rãi lộn ngược từng cái túi trước mặt đứa con gái, rủ rủ cho vụn bánh mỳ, bụi bẩn bay theo gió.

— Đồ ma đói! Sao không nó ngay, để người ta...

Cô ta sưng mặt mắng mỏ rồi ngoay ngoảy bỏ đi, guốc kéo lê trên vỉa hè.

*
* *

— Bác Khánh ơi... bác Khánh ơi...

Thằng con gọi, dứ dứ nắm đấm trước cửa mà không dám đập. Người cha tóp mặt chờ, hai tay đan vào nhau, khum trước ngực. Căn nhà một tầng cũ kỹ, lùn tịt với mái ngói cổ xiêu vẹo chụp xuống như chiếc mũ nồi đội lệch vẫn ngủ say.

— Bác Khánh ơi... bác Khánh !

Ông sốt ruột đi đi lại lại trước cửa nhà. Chỉ một cử động nhỏ trong đó phát ra là mối lo sợ chấm dứt. Ông không còn lỏa lồ đi dưới ánh đèn đường, sẽ được ăn, được ngủ, ít nhất cũng qua đêm nay rồi muốn ra sao thì ra.

— Bác Khánh ơi !

Thằng con gào lớn, tay đập cửa rầm rầm. Ông giật thót người, nhảy vội vào bờ tường nhà bên cạnh nấp. Đèn trong nhà bật, chiếu mấy vệt sáng qua khe cửa. Có tiếng ho, khạc đờm, rồi giọng càu nhàu của ai đó. Ông mon men lại gần, áp tai vào cửa lớn. Người trong nhà không sốt sắng lắm với khách thì phải, tiếng dép cứ rề rà đi lại như tìm kiếm cái gì.

— Ai đấy ?

Tiếng hỏi bất ngờ cất lên sau lưng họ, từ cái cửa sổ nhỏ như tổ tò vò. Thằng con đẩy vội người cha ra sau mình.

— Cháu đây, Trực đây !

— Đêm hôm khuya khoắc còn mò đến đây làm gì?

— Có chút việc cần, bác làm ơn mở cửa hộ.

Chủ nhà lịch kịch tháo chốt cửa, miệng cằn nhằn, Cửa vừa hé đủ, người cha lách vội vào trong.

— Mày quá đáng lắm, tao đã van lạy bao nhiêu lần rồi, hàng xóm hay để ý, đừng có bén mảng đến đây mà... Ô...?

Chủ nhà ứ họng, buông rơi cây gậy đánh trộm, trợn ngược mắt nhìn khách:

— ... Chú... chú về hả...?

— Bố cháu mới được thả !

Thằng con khép cửa rồi nhanh miệng trả lời thay cha.

— Trời đất ơi, không thể ngờ... chú về tầu đêm hả?

— Vâng... vâng, em về... đêm...

Người cha lúng túng trả lời, nhưng tay lại vồ vập ôm lấy chủ nhà một cách thái quá rồi sớ rớ đứng trước cửa ra vào.

— Mẹ nó ơi, chú Quốc về này! Trời đất ơi, anh em tôi mười năm rồi mới được gặp lại...

Ông ta sồng sộc kéo khách đi loăng quăng quanh đống đồ đạc lỉnh kỉnh trong nhà, không nghĩ đến chuyện kiếm một chỗ để ngồi.

— Dậy, dậy các con ơi, đi đặt cho bố âm nước! Chú đã ăn gì chưa?

Chủ nhà hỏi, rồi không để tâm vào câu trả lời của khách. Lật cái chăn bông, ông túm bừa lấy một cái cẳng trẻ con giật giật. Mấy cái cẳng khác thụt vội vào trong chăn, lũ trẻ càu nhàu ngủ tiếp.

— Dậy, dậy chúng mày!

Quên ngay việc đánh thức chúng, ông lăn xăng vào đập cửa buồng trong, lôi sềnh sệch theo cậu em:

— Mẹ nó dậy chưa? Chú Quốc về này...

Có tiếng lăn lộn trở mình hai ba lượt trên giường, tiếng ngáp, rồi tiếng guốc lê loẹt quẹt trên nền nhà.

Thằng con khoanh tay đứng, lưng tựa cửa ra vào, lặng lẽ quan sát biểu lộ tình cảm của chủ nhà như đạo diễn đứng sau cánh gà lo lắng theo dõi vở kịch của mình lần đầu được trình diễn trên sân khấu.

— Chú được thả rồi à? Vẫn mạnh khỏe đấy chứ?

Người đàn bà áo quần nhăn nhúm, đầu tóc rối bù, vừa ngáp vừa hỏi thăm, dọng trơn tuột như học trò đọc bài thuộc lòng.

— Thưa chị, em vẫn thường...

— Đi tù về mà béo quá nhỉ...?

Người cha cười ngớ ngẩn, cặp má phù nề không nhúc nhích.

— Mình đi đặt cho chúng tôi ấm nước cái đã... Chú ăn gì chưa nhỉ?

Ông chồng cắt khéo câu chuyện, kéo cậu em lại bàn uống nước. Khách không dám gỡ nụ cười khỏi miệng, hết hỏi thăm về các cháu lại đến sức khỏe của anh chị. Khi đã cạn đề tài xã giao, ông nhìn quanh nhà một lượt rồi dừng mắt ở chiếc xe đạp đang chùm chăn đứng cạnh cái tủ chè, miệng cười cười:

— Anh chị dạo này cũng khá nhỉ, tậu được cả xe đạp Peugeot à?

Chủ nhà hiểu lầm, tưởng cậu em gãi nhẹ mình chuyện bấy lâu nay không thăm nuôi, lúng túng bèn vớ ngay câu giải thích quen miệng với hàng xóm:

— Ở... ờ... mới trúng số xổ năm ngoái, nhưng chưa có bằng đăng ký nên vẫn phải dựng đấy.

— Sắp đến ngày giỗ bố rồi... Em nhớ mang máng vào dịp giáp Tết, trong đó không có lịch, chả có hương nên chỉ giỗ thầm cha trong đầu.

— Anh vẫn nhớ đấy chứ. Từ ngày chú đi đến giờ năm nào chả tổ chức linh đình, mời bao nhiêu người... — Ông chợt khựng lời, gãi gãi đầu — Nhưng cũng chỉ quanh quẩn đám họ hàng thân thuộc thôi...

— Cái Radio của anh mấy băng nhỉ? Chắc bắt được đài BBC?

— Đài địch ấy hả? Anh chị cũng không có khả năng sắm sửa, đồ người ta gán nợ đấy...

Lúng túng như kẻ che quần rách, khách sợ chủ nhà hướng câu

chuyện vào vấn đề chính của mình nên vớ bừa bất cứ cái gì đập vào mắt để nói:

— Cái lồng chim đẹp quá...

— Của các cháu đấy. Chúng nó nhịn quà sáng để dành tiền chung nhau mua... Thằng Trực lại đây ngồi cháu...

Vừa lúc đó, bà vợ xách ấm nước từ dưới bếp đi lên. Chủ nhà không nén được tiếng thở phào.

— Mình đi súc hộ tôi bình trà nhé... Chú đã ăn gì chưa?

— Thư thả đã anh... Còn nhiều thì giờ mà...

Bà vợ đưa mắt nhìn chồng chờ đợi.

— Thì cứ đi đặt cho chú ấy nồi cơm đi, ăn bậy ăn bạ ngoài ga cũng đói mèm rồi.

Bà lê guốc nặng nề đi xuống bếp. Được vài bước, bà đứng dừng lại, ngập ngừng, rồi hỏi:

— Chú có định ngủ lại đây không?

— Có lẽ... có lẽ...

— Mình chỉ vớ vẩn. Khuya thế này còn đi đâu nữa mà hỏi!

Chủ nhà đỡ lời cho em, lừ mắt nhìn vợ. Bà lê guốc loẹt quẹt bỏ đi, quên cả súc ấm trà. Ông đành kéo cái thùng tôn nhỏ đựng điếu cầy dưới gầm ban đổ bả vào đó. Khách sực tỉnh người, vồ ngay lấy cái điếu rít rít thử.

— Thuốc đây, thuốc đây !

Vê vội viên thuốc ấn vào lỗ, ông anh ân cần mồi lửa cho em hút. Cậu em ho sặc sụa vì hút tham, song vẫn cố kéo cho hết điếu. Buông tay ngã người ra ghế, ông nhắm mắt gấp gáp thở.

— Thuốc Tiên lãng thượng hảo hạng đấy. Chắc tại chú bỏ lâu mới hút lại nên bị sốc?

Lo lắng nhìn em, chủ nhà hỏi:

— Ngon... ngon lắm. Thỉnh thoảng thèm quá, em cũng nhịn cơm đổi lấy vài điếu...

Khách gắng gượng ngồi dậy, để rồi tụt sâu hơn vào ghế. Cặp má lì bì, nổi trơ trẽn dưới cái đầu trọc nhấp nháy giật, ông chìm dần vào cơn say. Thằng con mon men đến gần vạch mắt bố nhìn rồi ngồi thụp xuống xin bác một điếu hút.

Chủ nhà lặng lẽ rót trà ra chén, chờ khách tỉnh. Từ dưới bếp vọng lên tiếng đồ đạc va nhau. Bà vợ hơi mạnh tay với xoong nồi thì phải. Cậu em hé mắt lờ đờ nhìn, rồi nhắm nghiền ngay lại. Ông anh vội chạy xuống đá thông vợ. Chi bộ thì thào họp dưới bếp. Ông đang cố thuyết phục vợ điều gì, nhưng bà không chịu, cứ nhấm nhẳng như chó đớp ruồi. Sau một hồi thảo luận, bà te tái đi lên, đứng đấn đo trước mặt ông em chồng đang say mơ màng.

— Chú Quốc này...

Thằng con nín thở chờ.

— ... Nếu.... nếu chú ngủ lại đây thì để chị ra đồn trình báo cho yên tâm nhé?

— Ừ... ừ...

Khách lim dim mắt gật gù. Bỗng ông nhoảng người dậy, mở mắt nhìn bà:

— ... Cái gì? Trình báo công an hả. Chị thấy có cần thiết không?

— Việc hết sức quan trọng đấy chú ạ!

Bà đi lại cột nhà gỡ cái bảng nội qui (Tổ dân phố) treo ở đó, chìa cho khách đọc. Bên dưới những điều giao ước về nếp sống văn minh, ghi rõ dòng chữ "Khi có khách ngủ lại, chủ nhà nhất thiết phải ra đồn trình báo tạm trú".

— Ở... ờ... nhưng cũng gần hết đêm rồi, để sáng ra đi báo cũng đâu có sao?

Ông trả lại bản nội qui, lo ngại nhìn bà chị.

— Thôi, chú cứ đưa tờ lệnh tạm tha đây, chị vất vả một chút cho yên tâm. Khi nãy cha con chú gọi cửa thế nào hàng xóm cũng để ý rồi, mình không thực hiện đúng nguyên tắc để họ mang ra cuộc họp khu phố phê bình thì phiền toái lắm.

Khách gãi đầu gãi tai không biết nói sao. Cúi xuống lấy cái điếu, ông xì bã xoẹt xoẹt rồi nạp một vê thuốc để câu giờ.

— Muộn quá rồi. Chú đưa giấy để chị đi làm cho xong thủ tục đi!

Bà hối thúc. Khách rề rà bật lửa hút thuốc, tay run run.

— Sao ?

— Hồi đêm chờ tầu ngoài ga, trộm móc mất cái ví của em, trong đó có cả...

— Biết ngay mà! — Bà rít lên như tiếng dao liếc giữa chợ — Cha con nhà chú rặt một tuồng quanh quẩn như nhau. Trốn tù phải không?

Ông chồng đứng sau lưng vợ từ lúc nào không hay, vụt biến sắc mặt như bông hồng đi qua lửa. Không dám lên tiếng, ông lặng lẽ đi xuống bếp, để mặc vợ nói chuyện với em. Ông khách lầm lì hút cho xong điếu thuốc, nhấc chén trà nguội lên, lại đặt xuống.

Mấy ngón tay hết run rẩy gõ trên mặt bàn lại lóng ngóng bóp chén trà, bất chợt ông hất mặt nhìn chị dâu như muốn hỏi "rồi sao?"

— Chúng tôi là người làm ăn, không thể chứa chấp tội phạm trong nhà được!

Tay chống nạnh, tay xỉa xói, bà vùng vằng lắc ngược lắc xuôi cái đầu cho mớ tóc vốn đã rối, lại càng rối thêm.

— Thì hãy từ tốn mà nói chuyện với nhau nào... Chị cho tôi gặp anh tôi một chút rồi...

— Không có anh em gì ở đây hết! Chú có đi không thì cho tôi

biết?

— Bà cứ việc mời công an đến bắt tôi đi...

— Đừng có thách gái này !

Rít the thé trong họng, chân nhảy chồm chồm, bà chị dâu vắt ngược mớ tóc ra sau lưng rồi xăm xăm bước.

Thằng con bắt chéo chân, khoanh tay đứng tựa cột nhà nhếch mép cười theo. Vẻ mặt mỏi mệt của nó như cũ rích với tất cả mọi chuyện trên đời. Giá có đứa con nào cầm dao giết cha ngay trước mắt, nó cũng không mảy may xúc động. Thật bất ngờ, ra đến cửa bà chị bỗng ngoắt người chạy lại. Được vài bước, bà thụp xuống, bò lết lại gần bàn rồi chắp tay vái sống cậu em chồng:

— Chị lại chú... chị van chú... đừng bắt chồng con chị hứng chịu tai vạ nữa. Chỉ vì liên lụy tới chú mà chúng nó thu giấy phép hành nghề của anh, mấy năm trời cả nhà treo niêu. Hãy thương các cháu với...

Ông khách đứng dậy, không biết làm gì, kinh ngạc nhìn bà chị đang dập đầu xuống đất khóc nức nở. Dủi mặt vào hai bàn tay, bà than thở trong tiếng mũi nghẹt: "Tôi biết tôi đã làm cái việc ác đức, Trời Phật sẽ phạt tôi... Nhưng vì chồng vì con, vì tương lai cả nhà, tôi xin được một mình chịu tội... Ối giời ơi... hu... hu...hu...". Tiếng khóc rú lên thê thảm. Ba đứa trẻ đang ngủ trên phản kê giữa nhà giật mình ngồi nhổm cả dậy. Thấy mẹ khóc, chả biết ất giáp gì, chúng cũng bù lu bù loa khóc theo. Tiếng khóc nổi lên vang nhà như có tang bất ngờ. Ông khách buông tay, chén trà rơi vỡ tan tành trên đất. Chụp vội mũ vào cái đầu trọc, ông hoảng hồn bỏ chạy như bị ma đuổi. Bà chị dâu lật đật đuổi theo:

— Chú ơi... chú ơi.. đứng lại cho chị thưa đôi lời...

Thằng con đứng chờ sẵn ngoài cửa, nheo mắt nhìn.

— ... Anh em rồi mỗi người mỗi ngã, chú làm ơn nhận đỡ cho chị chút quà...

Hấp tấp kéo áo ông, bà dúi nắm giấy vo tròn vào túi, mũi sụt sịt. Ông lộn trái túi, moi món đồ ngắm nghía. Tiền. "Hừ", ném toẹt nó xuống đất, ông bỏ đi. Thằng con lẳng lặng cúi xuống nhặt, ấn lại vào túi bố:

— Thời buổi này không nên tự ái với đồng tiền!

*
* *

Họ lại tiếp tục đi, chả ai nói một lời. Khi gần tới Hồ Hoàn Kiếm, người cha khịt khịt mũi cố gắng vào đề:

— Bố thấy lạnh con à...

— Ừ... Đi nhanh qua khỏi hồ sẽ đỡ gió.

— Mình định đi đâu con nhỉ ?

— Con cũng không biết nữa...

Người cha dừng lại hỉ mũi, nghẹn giọng nói:

— Bố có mấy người bạn cũ, mình thử đến gõ cửa họ xem sao...?

Thằng con hai tay đút túi quần, khàn khàn giọng như tiếng gió:

— Bố nên quên đi, rằng trên đời có một thứ quan hệ gọi là bạn.

Ông ho khan trong họng, vớt vát:

— Họ làm gì đến nỗi, những chuyện không vui cũ chẳng qua vì cùng đường. Con bi quan quá...

— Ừ... Họ cũng điêu đứng vì dính dáng tới bố nhiều rồi. Nhưng nếu muốn đón nhận những điều bất ngờ như lúc nãy thì bố cứ đến... Người cha buột thở dài, ngồi sụm xuống ghế đá cạnh hồ như chiếc ruột xe xẹp hơi.

— Đi đi bố. Đồn công an Hoàn Kiếm đang đỏ đèn kia kìa.

Ông lại bật dậy, kéo sụp mũ xuống trán, lật đật bước như con rối. Thằng con vội kéo tay bố, đi cập kè bên cạnh để xóa bớt vẻ kì dị.

— Mẹ con dạo này sống ra sao?

Ông rụt rè hỏi.

— Vẫn thường...

— Thằng Lung nó còn đánh không?

Thằng con bực bội gắt:

— Đường ai nấy đi, bố quan tâm đến những chuyện đó làm gì?

Ông lúng túng chống đỡ:

— Bao nhiêu năm sống bố không nỡ nặng lời với mẹ con một lần, giờ để nó...

— Đã bảo dẹp đi mà!

Thằng con xù lông dựng cổ nhìn cha, mắt long sòng sọc.

Ông lắc đầu than khẽ:

— Đời tôi sao đi đâu cũng gặp cai ngục thế này...?

Thằng con khựng lại, người cha dừng bước theo. Thấy bố đang nhìn mình, nó cúi xuống vở tháo dầy, trút nước trong đó ra.

— Khơi lại đống rác cũ làm gì. Nó đánh mẹ con, nhưng lại dúi tiền cho con đi thăm nuôi bố.

Nó dịu dọng phân trần. Người cha quay mặt ra phía hồ, nuốt ực miếng nước bọt, nghẹn ngào nói:

— Ngửa tay nhận miếng ăn của kẻ cướp vợ mình? Thà chết đói nhăn răng chứ...

— Đừng cải lương như vậy. Bạn gái con còn phải bán quần áo của nó để thêm tiền nuôi bố đấy!

Người cha cúi đầu bẻ ngón tay. Thằng con co chân đá mấy viên sỏi bay xuống hồ. Họ thấy ngứa ngáy, thèm đập phá hoặc chửi lớn cho tan máu tụ trong đầu, nhưng sợ làm kinh động đêm yên tĩnh nên cố nén lại.

— Nó yêu con có nhiều không?

— Bố biết để làm gì?

Ông ngước mắt nhìn con gãi gãi bàn tay:

— Có... có thể cho bố ghé tạm một hai bữa đợi tìm chỗ khác được không?

Thằng con cắn môi im lặng. Sau một phút đắn đo, nó buột thở dài:

— Chứa chấp một thằng trốn lính cũng đủ lắm rồi, tình yêu của nó không còn chỗ cho thằng phản động vượt ngục đâu... Mà đã đụng đến chính trị, lập trường giai cấp thì chả còn quái gì là yêu với đương hết.

— Thế thì con chui vào đó làm gì?

Nó ngẩng mặt nhìn bố, nói nhỏ như hơi thở:

— Chỗ cuối cùng còn có thể dung thân được.

Người cha dơ hai tay lên trời làm cử chỉ tuyệt vọng. Đi được vài bước, ông chợt quay đầu hỏi con, giọng pha mừng rỡ:

— Nhà cụ Bành thì sao?

Thằng con lắc đầu chậm chạp trả lời:

— Con đã tính đến từ đầu, nhưng không được. Thằng con cụ ấy mới mua cái đài quay đĩa, hàng xóm ngày nào cũng kéo đến nghe nhờ...

— Họ biết bố là ai mà sợ?

— Nhưng lý lịch bố nó khắc trên cái đầu trọc, mặt phù thủng thiếu nắng, chân tay ghẻ lở, răng cửa gẫy rụng. Họ sẽ biết ngay xuất xứ của bố!

Người cha lặng nghe, lẩn nhẩm gật đầu. Dáng đi rúm ró của ông chợt dãn nở. Ưỡn thẳng ngực ra phía trước, rút tay khỏi túi quần, ông vươn vai múa may hai cẳng tay khẳng khiu trên đầu như kẻ đắm tầu nhìn thấy miền đất hứa. Thằng con nhìn cha đầy kinh ngạc. Lúng túng dướn người để kéo cánh tay bố xuống, nó lắp bắp:

— Bố làm trò gì vậy? Điên rồi à?

Người cha vùng vằng gạt tay con, tiếp tục khua khoắng trên không, miệng ú ớ như người câm bị bóp cổ, lần này thì cả chân cũng nhún nhẩy.

— Người ta để ý bây giờ!

Nó quát to, có lẽ muốn điên theo. Người cha cười rú lên, nhảy múa đùng đùng như kẻ lên cơn động kinh. Thằng con vội đè cổ cha xuống, tay bịt miệng, tay ôm chặt lấy người, nó không cho ông cựa

quậy. "ặc ặc" mấy tiếng trong họng, ông ngoác miệng cắn mạnh vào bàn tay nó. Bị hai cái hàm thiếu răng cửa cắm ngập răng nanh vào thịt, nó thét lên một tiếng đau đớn, giật vội tay khỏi miệng bố. Tiếng cười được giải phóng gào rú vào đêm yên tĩnh. Thằng con bất lực đứng nhìn cha lăn lộn, rồi sợ hãi nhìn ngó xung quanh. Từ bên kia đường ré lên tiếng trẻ khóc. Cửa sổ lập tức bật mở, hai cái đầu người đâm bổ ra nhìn chỏ xuống đường. Chiếc xích lô đã khuất bóng ở đầu ngã tư nghe tiếng cười cũng lộn lại. Rà ra đạp bên cạnh hai người khách đêm, ông xích lô tỏ ý chờ đợi.

— Thằng bạn tôi nó say rượu, tôi đưa về được.

Thằng con nhanh nhảu lên tiếng. Ông ta văng tục rồi oằn người tăng tốc đạp, đầu vẫn ngoái lại để nhìn. Kiệt sức vì trận cười, người cha ngồi rũ xuống đường, ôm ngực ho sù sụ. Thằng con đứng bên cạnh chờ đợi, không dám đụng chạm tới bố. Dứt cơn ho, người cha thều thào:

— Vừa chuyển sang trại mới... thấy nó không... không rào... bố tưởng ngon ăn lắm... — Ông ôm bụng cười, lần này thì nhỏ, như tự cười mình — ... Hóa ra lại chui vào cái nhà tù lớn hơn...

Bám lấy chân con, ông nặng nhọc đứng dậy.

— Đếm... đếm thử số tiền trong túi bố xem có đủ hai bát phở không?

Thằng con ngoan ngoãn vâng lời, không dám thắc mắc vì sợ cơn điên tái phát.

— Vừa đủ.

— Giờ này ở đâu còn bán?

— Ngoài ga Hàng Cỏ...

— Đi! — Ông vỗ vai con — Mười năm rồi không được ngửi mùi phở. Ăn xong bố ra đầu thú ngay ngoài đó cho tiện.

Họ im lặng bước, nhưng bây giờ thì thoải mái, không cần nhìn trước ngó sau, giật mình với tiếng động nữa. Người cha ôm vai an ủi ngược lại thằng con. Ông đã lấy lại bình tĩnh, thứ bình tĩnh của kẻ hấp hối đã dọn mình trước cái chết.

— Vượt ngục thì phạt thêm bao nhiêu năm?

Thằng con hỏi nhỏ, giọng bình tĩnh:

— Bố có thời án tù đâu mà biết... Chắc chả có ngày về...

Họ rẽ vào con đường nhỏ. Từ trong đó thánh thót vọng ra tiếng nhạc. Người cha ngẩng đầu nhìn hai dãy biệt thự Tây ngày trước, tìm kiếm. Không ai bảo ai, họ cùng dừng bước bên cạnh hàng rào, nơi có tiếng nhạc vọng từ trên ban công xuống.

Đêm yên tĩnh đến thanh khiết. Từng mảnh nhạc run rẩy rót vào không gian như sao điểm trên nền trời. Xuân sắp sang, Tết sẽ về. Mưa lất phất hôn lên má kẻ nghe trộm. Tiếng dương cầm rạo rực thúc dục mầm non nứt lá, bồi hồi với sự sống phát sinh. Họ

dựa lưng vào nhau, tay nắm tay cùng truyền hơi ấm, thả hồn tan ra từng mảnh hòa trong nhạc.

— Chopin đấy con ạ... Bố đang phổ lời dở cho bản này thì bị bắt. Mươi năm rồi...

Tiếng người cha thoảng như mơ hồ. Thằng con xua tay ra điều giữ yên lặng. Họ lại chìm vào suối nhạc, tim thổn thức đập

"Rào... rào..." Nước ở đâu bất ngờ trút xuống đầu họ. Người cha ngơ ngác ngửa mặt nhìn trời. Thằng con lúc lắc cái đầu ướt mèm rũ nước lạnh rồi vuốt mặt nhìn lên ban công. Một người đàn ông trắng toát trong bộ quần áo ngủ đang vụng về nấp sau lan can, tay cầm gáo đựng nước. Chớp chớp mắt nhìn lại số nhà, rồi ngẩng đầu nhìn lên ban công, nó thở hổn hển.

— Đ.m. nó. Thằng Chế Lan Viên. Thi sỹ mới lên quan. Bạn bố đấy...

Ông ngây người đứng giữa lòng đường, miệng ngáp ngáp không ra tiếng.

— Đi bố! Nó gọi công an đấy!

— Đi đâu? Để im tao...

— Đi! Đừng có dây vào hủi!

Điếc không sợ súng, người cha vẫn đứng như trời trồng giữa đường, ừng ực nuốt nước bọt trong họng.

— Đi đi bố ơi... — Nó xuống dọng năn nỉ — Ghé nhà lấy quần áo rồi muốn ăn cướp, giết chó, nổ mìn gì con cũng theo bố...

Người cha bừng mắt nhìn thằng con. Sau một thoáng đắn đo, ông lắc đầu thở dài đưa tay cho nó kéo đi. Bóng họ khấp khểnh, nhòe nhoẹt rồi chìm hẳn vào sương sớm cuối đường.

Người đàn ông rời chỗ nấp, mở cửa bước vào nhà.

— Bố tiên sư khỉ... Tưởng trộm hóa ra hai thằng say rượu!

THẾ GIANG

Hoàng Xuân Sơn

Vô ky

Lại trồng cuối năm trên đất lạ
bẵng mấy mùa đi quên-nhớ-quên
Tết nhất rồi ư ? Lòng trắng xoá
tuyết đổ lan man kín mặt thềm

Quạnh quẽ bao lâu rồi đấy nhỉ ?
sân người nhếch nhác một dòng khê
chẳng biết xanh kia còn lưu thủy
hay lối tang thương đã nghẹn về ?

Chưa tới năm mươi, hà, chống gậy !
trời đất như ri có tệ không
trợt chân té xuống đời vô ky
chợt nắm xuân tươi giữa cánh đồng

Dăm bước hành xung chừng nghịch lộ
đường này xa mã chạy về mô ?
lòng quê những muốn về đất trúc
níu áo người sang hỏi chuyến đò .

Ở không

Ta ví như cánh đồng
lúa gặt xong rồi hết
đời bao con nước ròng ?
mà trùng vây ngả nghiệt

lại một ngày ở không
rất may lòng chưa dối
thế nhân đảo một vòng
bước đi đâu mà vội

Có lưng bát cơm đầy
đời an nhiên vẫn xới
vèo, như chiếc lá bay
trước sau cũng về cội

Ta ví như hòn cuội
lăn hoài giữa hư không
trăm năm, ừ, cát bụi
"thân thế hẹn tang bồng"

Đôi khi tận số không
chợt thấy lòng đang có
nghĩa Yêu thương mặn nồng
sáng như vầng trăng tỏ

Mấy khi học chữ người
trong cuồng lưu địa chấn
vẫn bắt được niềm vui
giữa cuộc đời rất ngắn.

Nguyễn Xuân Hoàng

Bọc điều

*T*ối mùa đông ở Cali tuy không lạnh bằng Virginia, nhưng sao chiếc áo len dầy của tôi vẫn không giữ đủ hơi ấm. Chúng tôi gồm bốn đứa, lấy một bàn riêng ở vườn sau quán phở Ng. Mặc dầu trời mưa nhỏ, và cây dù che bàn khá lớn, vậy mà cả bọn đều bị ướt ráo. Thái uống khá nhiều, mặt tái đi trông thấy rõ, nhưng lưỡi vẫn còn mềm chưa đến nỗi líu. Quốc, mà thường ngày tôi vẫn tưởng là người ghét rượu lắm, không ngờ bữa nay cho thấy tửu lượng cậu cao vô cùng. Riêng anh chàng Huy thì luôn miệng hò hét mọi người cụng ly, nhưng phần mình lại có vẻ như không phải là đệ tử của thần lưu linh.

"Bia chán lắm, để tôi tìm chai rượu cho các cậu uống. Nhưng cấm các cậu không được nói xấu khi tôi vắng mặt nhé!"

Huy là người ưa được khen, dù đó là một lời khen giả dối. Anh thường nói thà nghe một lời khen giả dối còn hơn là chịu một lời chê thành thật.

Một chập sau, Huy mang ở đâu về một chai Tequila. Anh bày cách uống: rắc muối lên mu bàn tay, vắt chanh và liếm trước khi uống.

"Chà, mới ngon làm sao!" Huy tấm tắc.

Tôi bắt chước làm theo, nhưng chẳng thấy có gì hấp dẫn.

Dù sao cả bọn đã bắt đầu quất cần câu. Phần tôi, tôi rất buồn ngủ. Giá ở nhà mình, chắc tôi đã lẻn tìm chỗ đánh một giấc. Đối với tôi uống rượu có nghĩa là tìm giấc ngủ. Thái thì càng uống càng nói đủ thứ chuyện trên trời dưới đất. Quốc, ngày thường vốn trầm ngâm, hôm nay cũng cười nói đùa cợt. Còn Huy thì lúc nào cũng cuống cuống cuồng cuồng, dồn một trăm thứ chuyện vào một câu chuyện. Anh chàng chỉ vào mặt tôi, sau khi đã khịt khịt mũi và thở mạnh vào một tờ khăn giấy:

"Cậu là thằng sướng nhất bọn! Cậu đẻ bọc điều phải không?"

"Chắc vậy!" Tôi trả lời gọn cho xong chuyện.

"Này, dân Tây học, con nhà giàu, lớn lên dạy trường con gái, thích không?"

"Chắc vậy!" Tôi không muốn đính chính ngay trong lúc này, sự hiểu lầm cực kỳ nghịch lý đó của Huy.

"Ở lại Việt Nam mười năm có ngồi tù ngày nào không?"

"Chắc vậy!"

"Chắc vậy là thế nào? Thôi cứ hỏi mà xem trong bọn bốn thằng ngồi đây thằng nào khổ nhất?"

"Qua từ năm 75, chắc ông Huy là người khổ nhất chớ còn ai vào đây." Tôi nói xỏ.

"Tất nhiên!" Huy xác nhận không do dự. "Tớ có nỗi khổ riêng, ngoài nỗi khổ chung của những thằng qua đây từ 75".

"Còn Quốc, ông lưu linh bất ngờ?" Tôi hỏi.

"Bao nhiêu năm nằm trong nhà tù Cộng Sản từ Nam ra Bắc, từ Bắc vào Nam, như tôi đây thì sướng cái khổ nào cơ chứ? Các cậu chưa đọc *Cùm Xanh* của tôi à? Thế còn Thái thì sao?"

"Tôi hiện làm *furniture*. Đừng hiểu lầm là tôi giàu đến nỗi mở một tiệm bán bàn ghế giường chiếu nhé! Tôi là chuyên viên khiêng nệm và chở bàn đi giao cho khách hàng. Sướng hay khổ thì tôi không rõ. Tôi mất ý niệm này từ lâu lắm rồi. Tôi cũng như cậu Thăng này, mới qua đây một năm, đầu óc còn lu bu, sướng cái con mẹ gì. Tôi không hùa theo cậu Huy đâu, nhưng tôi cũng nghĩ cái anh nhà Thăng này chắc là đẻ bọc điều!"

"Chắc thế!" Tôi nói cho qua chuyện. Tôi buồn ngủ thật sự.

"Kể đi. Hồi nhỏ sướng như thế nào, kể anh em nghe chơi!" Quốc nhắc tuồng.

Huy rót đầy ly Tequila đẩy về phía tôi. Tôi uống một ngụm. Ấm bụng ghê. Rượu Mễ coi vậy mà cũng đậm đà chán.

"Ừ, thì kể. Nhưng gọi thêm cho một tô cháo lòng nữa đi. Ở đây cháo lòng có vẻ ngon hơn phở các ông ơi!

"Có ngay!" Huy đứng dậy dợm bước, nhưng quay ngay đầu lại nhắc: "Không ai được nói xấu tớ khi vắng mặt nhé! Thằng này nó hoãn binh các cậu ạ! Thôi kể đi thằng bọc điều. Cháo sẽ có ngay thôi!"

*
* *

... "Hồi đó tôi mới lên bảy... — Thăng bắt đầu kể — Cuộc chiến Việt-Pháp đang bước vào thời gay cấn nhất. Gia đình tôi một cảnh mà hai quê. Cha tôi và tôi sống trên rừng làm rẫy, còn mẹ tôi và các em tôi thì ở tại một thị trấn nghèo nàn cách xa Nha Trang chừng ba mươi cây số. Cha con tôi sống trong một căn chòi nhỏ

dưới chân núi Hòn Lớn. Mỗi tháng một lần tôi mang mật ong, bắp hột đã phơi khô và đôi khi cả mật gấu nữa, xuống thị trấn nơi mẹ và em tôi sống, rồi mang ngược trở lên núi rượu, cá kho, cá khô, nước mắm. Những chuyến lên rừng xuống biển kiểu đó của một thằng bé vừa lên bảy là tôi có vẻ như có phần cưỡng điệu, nhưng đó là sự thực. Tôi không biết trên đời này có đứa bé nào mới bảy tuổi lại có thể làm được công việc "vĩ đại" như tôi hồi đó không, nhưng cũng may (mà có thật là may không?) sự "vĩ đại" này của tôi đã chấm dứt vào một buổi chiều ba mươi Tết. Cha tôi đâu có ngờ rằng lời dặn dò mang rượu lên cho ông, khi tiễn tôi qua bên kia bờ suối Chim, mãi đến bảy năm sau mới thực hiện được.

*
* *

*T*ôi vác bị lên đường vào buổi trưa. Đầu trần, chân không, quần cộc, áo sơ mi rách, tôi lội qua một cánh đồng ngập nước sau khi đã vượt qua một con suối và một khu rừng thưa. Lúc đầu tôi đi đường tắt, nghĩ rằng sẽ đến nhà sớm trước khi trời tối, nhưng càng đi càng thấy lạc hướng. Mãi đến gần chiều, tôi mới tìm ra lối cũ. Lúc đó trời vần vũ mưa và bóng tối đã bắt đầu xuống. Tôi vừa mệt vừa sợ, nhưng không dám chậm bước, cứ cắm đầu cắm cổ mà chạy.

"Đến Tân Hưng! Đến Tân Hưng cái đã!"

Tôi mong đến nơi trú ẩn đầu tiên trước khi trời sụp tối.

Nhưng đi hồi lâu mà khi quay lưng lại tôi vẫn thấy Hòn Lớn sừng sững phía sau. Đó là ngọn núi cao nhất vùng tôi ở, với một vết thẹo dài trắng xóa trong những ngày mưa. Trước mặt tôi là những bờ ruộng chìm chìm như lưng con trâu bò đang uốn khúc. Khi đi ngang qua một căn nhà hoang cháy sém nửa mái với rui kèo nhô lên như xương một con quái vật bị rút hết thịt, tôi mới biết là mình đang đi đúng đường. Tuy vậy tôi hiểu rằng làng Tân Hưng, nơi có nhà bà Chín, mà tôi có thể xin ngủ qua đêm, còn xa lắm. Nhưng muốn quay trở về căn chòi trong rừng thì lại càng không thể được. Trước hết phải băng qua vườn sau ông Năm Ngủ, với bầy chó dữ sủa như sủa ma. Rồi phải lội qua con suối Chim, mà chiều sẩm nào cọp cũng lảng vảng về.

Vả lại, hồi chiều khi sửa soạn xuống núi, cha tôi có nói tối rồi mai đi. Mà mày cũng không dám đi đâu. Tao đẻ ra mày tao biết tính mày mà!

Tôi biết cha tôi nói khích, nhưng tôi ương ngạnh quyết định lên đường.

"Ở thằng này coi vậy mà bảnh ta. Thôi đi đi con. Quên gì thì quên, đừng quên đem rượu về cho tao nhậu là được."

"Thôi, hãy đến Tân Hưng cái đã!" Tôi vừa chạy vừa tự an ủi. Đến Tân Hưng, đến Tân Hưng cái đã..."

Tôi đã thấy đuối. Một cành cây nhỏ làm tôi ngã chúi về phía trước. Sau lúc bấy giờ tôi thèm mùi phân trâu và tiếng chó sủa như thế không biết. Tôi nhớ những lần trước khi đến đầu làng Tân Hưng con chó mực của bà Chín vừa rượt theo tôi, vừa sủa. Sau đó là bà Chín, một người đàn bà mập mạp phúc hậu, miệng nhai trầu đỏ quánh, chận tôi ở hàng rào dâm bụt khỏ đầu tôi và mắng yêu:

"Tổ mẹ cái thằng chó! Đói bụng không ở lại ăn cơm với bà!"

Tôi nhớ căn nhà mẹ tôi bên kia đường xe lửa, chìm dưới dốc của nhà ga. Căn nhà ngói đỏ đã bị cháy hoàn toàn hai giang sau, trơ lại cái nền gạch đen, và cái giếng nước có thành tường tráng xi măng thấp đã bể nát. Phần nhà còn lại là một căn buồng nhỏ dùng làm phòng ngủ, phòng ăn, phòng khách, nhà bếp... Đó là một căn nhà toàn đàn bà. Mẹ tôi, hai đứa em gái tôi, chị dâu tôi và các cháu bé. Mẹ tôi có một gian hàng xén bán đủ thứ đồ lặt vặt mà một người nhà quê cần dùng. Chị dâu tôi thì buôn hàng chạy, vất vả ngược xuôi vẫn không đủ sức lo cho đàn con nheo nhóc. Ban đêm cả nhà quây quần quanh ngọn đèn dầu lạc và cô em gái út tôi vừa đánh vần vừa đọc *Tam Quốc Diễn Nghĩa* cho mẹ tôi nghe. Người đọc là em tôi, nhưng người diễn nghĩa luôn luôn là mẹ tôi. Có lần, bọn lính Lê Dương say rượu, đập cửa tìm gái, mẹ tôi giật cuốn sách trên tay em tôi vứt xuống đất và nói: "Giặc giả loạn lạc hoài, biết đến bao giờ mới yên thân đây?" Ôi, tôi thèm cái hơi thở của mẹ biết là bao nhiêu!

"Đến Tân Hưng, đến Tân Hưng cái đã!"

Tôi vừa chạy vừa lẩm nhẩm trong miệng như đọc thần chú... Bỗng nhiên tôi khựng chân lại. Một tiếng nổ chát chúa. Tiếp theo là tiếng chân người chạy và một tràng liên thanh. Trước mặt tôi một đám cháy bốc ngụt lên bất ngờ, soi rõ hàng rào dâm bụt và căn quán đầu làng.

"Thôi chết rồi, nhà bà Chín cháy!"

Tôi quýnh quáng không sao chạy nổi nữa. Trong bóng tối, tôi ngã xuống một bờ đất, đầu tôi va vào một vật cứng đau điếng. Tôi sờ lên thấy ướt và rát. Tôi mò mẫm xung quanh và biết mình đang ngã trên một ống cống. Tôi luồn mình chui vào bên trong, run rẩy vì lạnh và vì sợ. Có tiếng chân lún sâu dưới bùn và khua nước. Tim tôi đập liên hồi. Một tiếng súng nổ vút qua đầu tôi. Tiếng người la: Đây rồi! Nó đây rồi! Một loạt tiếng nổ tiếp theo. Nước văng ướt mặt tôi. Bóng đen như bị một bàn tay vô hình nâng bổng lên rồi vật ngã bẹp xuống.

Một ngọn đèn chiếu luồn bên trong ống cống. Có tiếng lên đạn. Tôi điếng người, cứng cả họng.

"Đầu hàng hay là chết?" Tiếng người la to.

Một họng súng dí sát vào mặt tôi. Một bàn tay cứng như thép nắm cổ tôi.

"Bước ra, mau lên, đồ chó đẻ!"

Tôi run rẩy chui ra ống cống. Ngọn đèn sáng hực chiếu thẳng vào mắt tôi làm tôi choáng váng.

Bỗng tôi nghe tiếng cười thật to.

"Sao kỳ vậy? Một thằng nhãi con!"

Tiếp theo câu nói là một cái tát vào giữa mặt tôi. Tôi ngã xuống mặt bùn và mường tượng thấy khuôn mặt mẹ tôi ràn rụa nước mắt.

"Thế nào? Khoẻ chưa chú bé?"

Tiếng nói lơ lớ, phát âm không rõ. Tôi thấy mình đang nằm trên ghế bố giữa một căn phòng đầy súng. Tôi muốn ngồi nhổm dậy, nhưng không sao cất đầu lên nổi. Tôi thấy mọi vật đều mờ ảo. Và rồi một khuôn mặt to với râu và tóc vàng như râu bắp cúi xuống. Một bàn tay bự xoa lên đầu tôi:

"Thế nào, khoẻ chưa chú bé?"

Tôi không hiểu gì cả. Tôi không tưởng tượng nổi một người khác chủng tộc, một "ông Tây" mũi lỏ kia lại có thể nói được tiếng Việt.

"Tôi yêu chú bé lắm. Hãy gọi tôi là Papa, biết không?"

*
* *

Và như thế tôi đã lạc gia đình vào cái tuổi mà những đứa trẻ khác, mỗi tối hãy còn ngồi trong lòng bà nghe kể chuyện đời xưa. Hay ít ra, trong đêm ba mươi Tết đó, tôi cũng được ngồi bên bếp lửa với mẹ, canh nồi bánh tét đợi giao thừa, nghe xem con vật gì kêu đầu tiên trong năm mới.

Ba năm sau đó, người cha nuôi của tôi theo tiểu đoàn ra Bắc, gởi tôi lại cho một người thông ngôn trông nom và tìm cách bắt lại liên lạc gia đình tôi. Phải hai năm sau nữa, năm 1954, tôi gặp lại mẹ tôi cũng là lúc trận Điện Biên Phủ vừa kết thúc. Người cha nuôi tôi đã tử trận trong cuộc chiến này.

Tôi biết rằng nước mắt mình từ lâu đã khô cạn, khô cạn vào năm tôi mới vừa mười bẩy tuổi kia...

Tôi có phải là một đứa trẻ sinh ra trong bọc điều không?"

NGUYỄN XUÂN HOÀNG

Phụ bản tranh Nguyên Khai

Vũ Huy Quang

Giòng lương thức

- *Khung cảnh: 4 cái ghế, 1 cái bàn nhỏ — coffee table — 1 cái cánh gà cho diễn viên ra vào.*
- *Thời gian: Trước giờ ăn cơm tối.*
- *Diễn viên: Không nhất thiết diễn với khán giả. Diễn với nhau.*

-✱-

NGƯỜI GIỚI THIỆU: "Đây chỉ là một mảnh đời. Không ai là điển hình cho xã hội tỵ nạn. Tôi xin giới thiệu...

(Tiếng vọng từ hậu trường: "Xin ông nói to to lên một chút"... có tiếng cười khúc khích).

(Tiếp) "À, vâng"... nhìn vào khán giả: "Quý vị chắc nghe tôi rõ cả".

Có 5 nhân vật tính tình khác nhau, hoàn cảnh khác nhau, tuổi tác sàn sàn bằng nhau. Người thứ nhất mới ở Việt Nam qua được vài tháng. Ông này tâm sự phức tạp lắm. Chân ướt chân ráo đến đây, buồn vui lẫn lộn, hay thích được sự dịu dàng, thương mến, ai mà chọc quê thì ông ấy ghét lắm, tên là ông ĐINH — cười — người Mỹ phát âm tên ông ấy sai, gọi là ông ĐAI-EN.

(Ông Đinh ra, đi giày tennis cũ, quần jeans, áo jacket màu xám kiểu nhà binh cũ, không nói không rằng nhìn một vòng qua khán giả, nhìn vào Người Giới Thiệu, đứng yên, tay chắp sau lưng). Dạ, xin khán giả một tràng pháo tay — (vỗ tay) — Ông Đinh vào — Ông Đinh này có học, có nhiệt huyết, thôi để tí nữa quý vị khán giả sẽ rõ, ông ấy sâu sắc lắm.

(tằng hắng) Ông thứ hai là ông LÊ. Ông này khá hơn ông kia một chút. (Ông Lê ra ngay, com-lê cà-vạt, tươm tất, nghiêm trang). Ông Lê là người thành công hơn, vì qua Mỹ đã 10 năm nay rồi. Xưa ông ấy cũng vất vả như tôi bây giờ, nhưng nay thì hơn kém rõ

rệt. Ông ấy đôi tên ra là LEE để tiện việc giao dịch. Xin quý vị một tràng pháo tay ạ. (Ông Lê chào, vào hậu trường).

Ông thứ ba là ông TRẦN. Ông này buồn cười lắm. Ông ấy còn là nhà nghệ sĩ, nhà văn nữa... nhưng mà tốt lắm, hiền lắm. (nghển cổ vào trong hậu) ông Trần đâu rồi? (Ông Trần ra: sơ-mi quần tây, tủm tỉm cười chào khán giả — vỗ tay — ông Trần chào, đi vào).

Ông thứ tư là ông NGUYỄN. Thế là đủ bộ Đinh, Lê, Trần, Nguyễn (Ông Nguyễn ra, vừa đi vừa ngoắc phía hậu trường). Người Giới Thiệu vội vàng nói: "À, còn người quan trọng nữa, dạ, đây là bông hoa của vở kịch, cô HỒNG! Xin quý vị vỗ tay gấp đôi. Cô Hồng ra, cười với cả Người Giới Thiệu, ông Nguyễn... và lườm khán giả.

Người Giới Thiệu đi vào.

HỒNG: Qua tới đây rồi mà còn bên trọng, bên khinh. Đàn bà, con gái phải giới thiệu trước mới phải. Suýt nữa thì quên người ta...

(Nói với Nguyễn) Anh mới lại chơi ạ. Lâu lắm không nghe gì về anh, anh cũng biết, em bận quá không gọi điện thoại cho anh được.

Anh còn làm chỗ cũ không?

NGUYỄN: Còn. Bộ em tưởng là anh bị mất việc hả. Hôm nay anh bị cúm, chán đời quá anh đi vòng vòng rồi ghé đây. Em thì có bao giờ nghĩ đến anh. Giờ thì em giàu rồi, có nhà, có xe mới. Ai cũng bảo anh rằng từ hồi chắp nối với Lê hồi này tụi em làm ăn khá lắm.

HỒNG: Khá gì mà khá, anh. Anh Lê anh ấy bận 7 ngày một tuần, em dậy sớm đi làm, tối mịt anh ấy chưa về. Tụi em chả bao giờ gặp nhau được cả. Có điều anh ấy cũng tốt, lâu lâu lại đưa em đi Las Vegas, sắm quần sắm áo, vậy thôi...

NGUYỄN: Thế bao lâu nay mà chưa có con cái gì à? Lười thật. Có thêm tí nhau nữa cho vui cửa vui nhà. Em mà không khá thì ai khá? Nhà mới... xe mới...

HỒNG: Đừng có ngạo em. Đời em dang dở, con cái gì nữa. Xe cộ, nhà cửa...

NGUYỄN: Ừ, kể ra đời cũng chán... thấy mẹ. Càng già, càng thấy đời nhiều trò nhố nhăng (thở dài). Anh vẫn yêu em.

HỒNG (im lặng) (nhạc trỗi bài Love is blue).

NGUYỄN: Tán em như tán vào không khí. Sao em cứ *"Im lặng vô tuyến"* thế.

HỒNG: Thứ nhất là tụi mình già rồi. Giờ thì ai nấy một đời riêng (thở dài). Tí nữa anh Lê về. Chắc kẹt xe. Em cũng chả có hạnh phúc, nhưng mà ti toe gì được nữa. Nghĩ đến những sóng gió

đời qua mà phát sợ. Lắm khi em chỉ muốn sống trên một hải đảo mình em, chả ai lui tới.

NGUYÊN: Tốt. Như vậy là em còn biết ngượng. Số em đào hoa quá cho nên lúc em nói thế này, lúc nói thế kia. Cho đến bây giờ, bao nhiêu năm qua mà anh vẫn không quên em được. Càng biết em rõ, anh càng cay cú, anh càng yêu em. Hôm nay gặp lại em, em còn đẹp hơn xưa là khác...

HỒNG: Anh im cái mồm anh lại (quay lưng đi) vai rung run.

NGUYÊN: Nước mắt cá sấu (bước tới, đặt tay lên vai Hồng). Cho anh ngắm em gần một chút. Mười năm anh không gặp em (Hồng lùi ra xa) anh vẫn ước ao chỉ có một lần, một lần thôi, anh được nhìn em thật gần, cảm được mùi hương trên tóc em... Nghĩ cho cùng, nhiều lúc anh ghen với em, nhưng ghen với nhiều người quá anh mệt, nên thôi (cười).

HỒNG: Cái giọng xỏ xiên của anh không ai mà chịu nổi. "Khi xưa ngọc ở trong tay, vì ta hờ những ngọc ra tay người", em không còn ngây thơ gì nữa mà anh hòng lung lạc. Đàn ông Việt Nam tán gái chán lắm. Một bài hát đi hát lại hoài. Anh để cho em yên thân.

NGUYÊN: Anh từ tiểu bang khác qua đây, đổi cả sở cũng để được gần em. Mấy tháng nay mới thấy lại em một lần. Anh đi về bây giờ, nhưng cho anh được gặp em lần khác (bước tới, Hồng lùi ra xa để tránh vòng tay ôm của Nguyễn).

HỒNG: Anh đừng làm quá... Coi chừng anh Lê về bây giờ... Có gì để em tính lại... Mà gặp làm gì nữa?... (lùi ra phía sau). Anh vừa bảo là anh bị cúm mà... (lau nước mắt, cười). Sao anh không lấy vợ đi cho rồi.

NGUYÊN (thèm muốn, ngây ngất): Vợ, con làm quái gì. Đàn bà đầy rẫy. Cái xứ này hạp với đàn bà, phải giải phóng tình dục cổ hủ. Trói chân vào một chị vợ kẹt lắm. Ai yêu anh thì anh yêu lại... Em không thấy à, xứ tân tiến người ta coi chuyện thương yêu, tình dục có gì quan trọng lắm đâu.

NGƯỜI GIỚI THIỆU (thò đầu ra): Ông đểu vừa vừa chứ. Cô Hồng, cô đừng có xiêu lòng. Ông Lê ông ấy về, mang theo hai ông bạn này.

LÊ, ĐINH, TRẦN vào. **HỒNG** giới thiệu. Bắt tay nhau. (Người giới thiệu trợn mắt nhìn Nguyễn, bỏ vào hậu trường).

LÊ (say mê nói chuyện làm ăn): Cái xứ này gì cũng thành ra tiền được cả. Rất nhiều project (móc trong túi ra cây tăm, tiếp tục) ông Đại En này, (Đinh bỡ ngỡ) (Lê cười) ở cái xứ này, phải thức thời, tên toa là Đinh, Mỹ nó đọc không được, giờ ai gọi là Đai En thì phải biết, nghe: Đây này, cái tăm, cả trăm cây mới được một hộp, có vài chục xu nhưng nhà nào cũng cần, nếu biết cách phân phối, có óc tổ chức thì chỉ cần bán tăm cho hai trăm triệu người,

mỗi ngày mỗi người một cây tăm, gớm, bao nhiêu là tiền!

NGUYÊN (cười xỏ lá): Chí lý, chí lý.

LÊ: Chứ không à. Cứ đăm chiêu quê hương, đau khổ, cứ văn chương viết lách như ông tỵ nạn Đinh với ông nghệ sĩ Trần này mà làm cóc gì. Cứ gì phải nước mắm xì dầu mới sống được? Tôi hồi này ít chơi với Việt Nam, ít đọc báo Việt. Ối, viết toàn lăng nhăng chuyện gì đâu không. Tôi ăn uống thì cứ cơm Mỹ cho tiện, vừa sạch, vừa ít đau bụng.

NGUYÊN: Phải, nói cao xa cho lắm vào mà không cụ thể được cái gì cho bản thân cũng... dẹp! Tôi về phe với ông Lê đây.

NGƯỜI GIỚI THIỆU (thò ra): Ông Lê à, chớ có về phe với ông này, ông ấy có ý tán tỉnh cô Hồng đấy.

LÊ *(khoát tay)*: Cái gì? Nói với Hồng: Em vẫn yêu anh mà?

HỒNG: Dạ.

LÊ: Thế là được. Bá nhân bá tánh: Tôi thì thích quyền lực của đồng tiền. Tôi muốn học hỏi sự vạn năng của tổ chức tư bản (quay sang khán giả) còn cái nhà anh Nguyễn, suốt đời chỉ thích hưởng thụ vặt, khôn ngoan hươu vượn với đàn bà, trước sau cũng bị... đào thải.

(Quay sang Nguyễn, oai vệ): Tôi dẹp bỏ những thắc mắc, cảnh cáo kiểu vừa rồi. Quan niệm nhân nghĩa trí tín gì đó tôi không cần lắm. Đời bây giờ mà vẫn quên sức mạnh tư bản là sai. Do đó tôi chỉ thích nói chuyện bi-di-nét thôi. Tôi khinh tái các anh cứ phí thì giờ vào chuyện đâu đâu như cái anh Đinh với Trần này, hì hì.

NGUYÊN: Phải. Đời là phải *enjoy*.

LÊ: Moi hồi mới qua Mỹ, làm đủ nghề, giờ moi có... cái này... cái kia... ấy là sự tranh đấu của moi.

NGUYÊN: Bên Mỹ này, bao nhiêu là cộng đồng, bao nhiêu là sắc dân, bao nhiêu là văn hóa va chạm. Giống dân nào mới di cư đến Mỹ cũng bơ vơ, nhớ nhà, nhớ quê, văn nghệ văn gừng... Chỉ một ít lâu, một thế hệ chả hạn, thôi thì lại thành Mỹ hết. Những anh nghèo kiết, bất ưng mới hay từ chối nhìn thấy khả năng đồng hóa của Tây phương, mới hay... rắc rối!

LÊ: Chứ chống cộng, phục quốc nữa chứ! Mơ hồ quá. Chống cộng mà chống bên Mỹ này, ai chống chả được!

ĐINH (rụt rè, dịu dàng): Đúng đấy. Dạ, tôi mới qua, thấy cái cảm nghĩ của tôi về trong nước được các ông bên này diễn tả, tranh đấu không đầy đủ... với thật tế chút nào.

NGUYÊN: Thí dụ?

ĐINH: Cộng Sản nó không giống như các ông nghĩ. Nó không mạnh như mình tưởng. Có những cán binh, cán bộ, văn nhân, nghệ sĩ không ngu như mình tưởng. Những sự lạc hậu không đáng chê như mình tưởng. Mà là đáng thương.

TRẦN (im lặng nãy giờ, tủm tỉm nói): A! Ông nói tốt cho "Đảng và Nhà nước" nhá! Giơ tay trỏ vào Đinh, miệng cười, hô "Pằng Pằng".

ĐINH (lờ đi): Mình nói thật. Nay dân chúng cả miền Nam nhìn rõ sự sai lầm của chủ nghĩa C.S., bộ dân miền Bắc không thấy sao? Dân thấy, bộ những cán binh không biết bị lừa sao? Có những người bị lừa bởi chủ nghĩa, lãnh đạo, tức là các cán bộ, cán binh, văn nghệ sĩ.... từ hồi đó bị bưng bít, bộ mười năm qua, họ không thấy hay sao? Giòng lịch sử bị xấu tốt trộn lẫn, đã bị phần lưu manh che khuất phần lương thiện... lâu quá rồi. Theo lẽ trời, rồi cái gì sẽ trả lại cho cái đó. Rồi sẽ hết, dân tộc Việt Nam sẽ không bị cái gì khác làm xóa được tình tự của dân tộc này.

Mọi khác biệt đều đẹp. Vì khác biệt mới có cuộc đời. Duy trì một nhãn quan để áp đặt lên nhãn quan khác là sai.

NGUYỄN (sốt ruột): Tôi thích hưởng thụ. Tôi thích sắc đẹp. Tôi cũng có lý chứ, hả? Tôi thích nhìn mây trời, thiên nhiên... cóc kém gì các ông cả. (Chỉ Lê) ông Lee này ông ấy thích làm giàu, ông ấy có lý của ông ấy, tôi kính phục và ước ao khả năng của ông ấy (Chỉ Trần) ông Trần là văn nghệ sĩ, tôi cũng thích đọc những sáng tác của ông ấy (Chỉ Đinh) ông Đinh có lòng chân thành, tôi thích những cái thật thà của ông ấy. Nhưng tôi cũng có quyền tôi là tôi. Nghệ sĩ: phiền lắm. Họ mơ mộng và nhiều thiệt thòi. Doanh gia cũng phải nhiều khi lo toan, nhức đầu.... Xem ra, cứ cô Hồng là... nhất. Có duyên thế kia... Tôi là "dân thường" mà lại... tốt.

TRẦN (cười): Phải. Chúng ta gom lại, ấy là cuộc đời. Chúng ta có những khác biệt và chúng ta tôn trọng lẫn nhau từ những khác biệt ấy.

HỒNG: Các anh nói lý sự, triết lý, em chả hiểu gì cả.

ĐINH: Sức mạnh của đàn bà là chả hiểu gì cả.

HỒNG: Anh nói sao?

NGƯỜI GIỚI THIỆU (thò đầu ra): Tôi đã nói mà, ông Đinh ông ấy sâu sắc lắm. Phải, sức mạnh của đàn bà ở chỗ họ không cần hiểu gì cả. Vì đấy là luật thiên nhiên: Thiên nhiên nào có nói gì. Chỉ đàn ông mới hay nhận định, giảng giải... nói nhiều quá. Đàn bà là thiên nhiên, là đạo. Đạo nào nói gì!

ĐINH: Dân tộc nào nói gì? Không khí văn chương báo chí hải ngoại bi quan quá. Trái lại, trong nỗi đau khổ cùng cực tôi đã trải qua, nay tôi thấy sau rốt Cộng Sản chỉ là bọn đười ươi giữ ống!

Im lặng — rồi trầm giọng —

Tôi thì tôi cần cóc gì (nhìn thẳng vào khán giả). Trước khi đến đây, tôi phải lái xe từ một tỉnh phía Nam Los Angeles. Con đường tôi đi cách bờ biển Thái bình dương độ 1, 2 cây số. Thời tiết? Khí trời nóng ngai ngái giống như... giống như khí hậu tỉnh Kontum,

hay tỉnh Hải Phòng — nơi tôi sinh trưởng — hồi giáp Tết. Lưng tôi thỉnh thoảng thấy nhói, có lẽ vì yếu phổi. Xe tôi cũ, và móp. Tôi lái một mình, không radio trong xe, không buồn vui, nghĩ ngợi gì cả. Quả thật, đời sống mà muốn kể lại, y như lời thơ của một ông văn hào Ăng Lê, được dùng làm ý chính cho cuốn Âm Thanh và Cuồng Nộ của W.F. *(vê đúp, ép):* Đời sống chỉ là câu chuyện được kể ra bởi một thằng ngố, đầy âm thanh và cuồng nộ.

NGUYỄN (ngơ ngác): Tôi bước lên sàn diễn kịch, tôi có nói với cô này (chỉ Hồng) là bắt đầu để kích thích quý vị, tôi thử làm một màn tán tỉnh. Thật ra, chúng tôi nào có tình ý gì với nhau (cười). Chắc quý vị, cũng như tôi, thấy là tán tỉnh như thế... nó quê lắm. (Hồng bước lại gần, Nguyễn và Hồng mỉm cười với nhau).

NGƯỜI GIỚI THIỆU: Thế thì hỏng hết. Lộn xộn hết (vò đầu bứt tai). Coi kìa, khán giả người ta cười cho kia kìa.

HẠ MÀN MỘT

Lê, Hồng ngoắc nhau đi vào... Hồng duyên dáng ngoắc khán giả: "Quí vị bị lừa nhé!"

MÀN HAI

Y như cũ: **NGUYỄN, TRẦN, ĐINH.**

TRẦN (nhìn theo Hồng): Tôi được hên là đi khắp nơi. Nói thật với các ông, không phải tôi quá khích gì, đàn bà con gái Việt Nam đẹp nhất thế giới. Điều này đưa đến cái thứ hai, người Việt Nam, có đặc tính chung là có cái gì bàng bạc, gần gụi với đất trời, với thiên nhiên hơn hết cả. Nói cho ngay, so sánh từng chi tiết, theo từng tiêu chuẩn nào đó, theo hệ thống nào đó, mình chả có gì để so được với quy ước nơi các dân tộc khác, trái lại là khác, nhưng nhìn cho rõ, mà tôi nói không phải do quá tự ti rồi chuyển ra tự tôn giả tạo để an ủi lấy mình. Tôi đọc được ở đâu đó một câu của nhà ngoại giao, hoặc nhà báo nào đó của Thái Lan, nhận định rằng: "Ồ, bọn dân Việt Nam, tụi nó thật là dai dẳng. Mai mốt dù cho cả thế giới có tan nát vì chiến tranh nguyên tử, thì chỉ còn hai loại sinh vật sống sót: đó là bọn dán, và bọn người Việt Nam..." (suy nghĩ). Thế là tôi, tôi tin là sức sống còn chính là đặc tính dân tộc Việt vậy (nhạc trỗi bài Người Về).

LÊ (thọc tay túi quần, ung dung): Ông nói rắc rối, trừu tượng, và mông lung bỏ mẹ (ngẫm nghĩ) Qua xứ người ta, lo sống trước đã. Nhận định, với văn chương, với văn nghệ, với triết lý dân tộc, cho ai nghe? Bộ cho con cái các ông ư? Tôi ngờ lắm. Bộ cho cộng sản trong nước nó nghe ư? Tôi ngờ lắm. Cho đồng bào trong nước nghe ư? Tôi cũng ngờ luôn. Mỗi người sống trong môi trường

khác nhau. Rõ là các ông viết lách bên này, ở hải ngoại, để cho các ông đọc lẫn nhau mà thôi! Tôi thì tôi ước ao là tôi quên hết những tủi nhục cũ. Tủi nhục của cái cuộc đời tầm thường. Văn chương "hối dâm", văn chương "cung văn", người ta đọc, người ta thấy nhan nhản đấy. Ối! Thôi, tôi biết gì mà nói (Im lặng rất lâu).

ĐINH: Thời bây giờ, hết kiểu sống hiệp sĩ lãng mạn rồi. Ngay cả Cộng Sản, tôi vì ở lại, tôi rút ra được cái này đau nhất, mà cũng thật nhất: anh hùng được vinh danh, thật ra chỉ là công cụ mà thôi. Cứ nhìn thì thấy, ngay cả các anh hùng lao động, lẫn anh hùng họ Hồ: Sống thì làm hình nộm, chết thì cũng là một thứ hình nộm! Mà bên này, ngoài đường phố, ngoài bọn côn đồ cướp cạn, nước Mỹ chỉ còn những anh hùng đồng phục, ấy là các cảnh sát. Ngoài ra, các anh hùng lịch sử của họ, kỳ thay, là không thiếu gì các bật mí, các phanh phui.. về đời tư của các vị ấy: nào người thì suýt bỏ vợ để lấy cô tài xế (ông Ai-sen-hao), người thì cởi truồng rượt gái trong Bạch ốc (ông Ken-nơ-đi), người tê liệt, vợ thông dâm với một anh lính quèn (ông Rô-sơ-ven). Hì hì.

NGUYÊN: À há, các ông biện minh cho nhau, là làm văn nghệ, làm báo chí là để cốt cho dân Việt một tinh thần nào đó chăng? Ôi chao, thực ra các ông hiện chỉ là một đám "chữ nghĩa hỗn độn" mà thôi.

HỒNG (bước ra, tay cầm mấy tờ giấy): May quá, Hồng mới vớ được mấy tờ bản thảo của anh Trần. Xem anh ấy viết cái gì này (giọng ngạc nhiên, ngây thơ). Ô. Ra anh tính viết cho cái *Mở đầu* cho cuốn truyện anh sắp in chắc?

(Đọc).

TRƯỚC KHI VÀO TRUYỆN

... Rồi anh sẽ phải sử dụng rất nhiều ý lực để viết. Nếu anh không thể vào đề ngay được, anh sẽ phải phá vào nhân vật anh những tâm trạng. Rồi anh sẽ phải tạo ra khung cảnh. Anh sẽ tạo ra những xung động, những đối kháng, anh sẽ đưa đến một đoạn kết thúc. Lại phải có sự nhất trí kèm theo suốt từ đầu đến đuôi câu truyện nữa. Sau đó, quyển sách mà anh in ra, người ta sẽ gọi là quyển tiểu thuyết. Rồi anh sẽ đọc lại, và anh sẽ không hài lòng. Anh sẽ cáu là khác.

À, nếu anh vào đề ngay được, anh cứ lan man viết, viết mãi. Anh có thể sống và anh nhìn thấy ngay nỗi chết trong từ giòng, từ chữ. Từ giữa những giòng chữ. Anh sẽ có lúc lẩn tránh, chui rúc,... anh khiêm tốn và anh khoe khoang. Anh sẽ độc thoại và anh sẽ nghĩ rất nhiều lần rằng, chắc chắn anh không cần trở nên một nhà văn, anh ghét sự dối trá, sự che đậy, vậy... anh viết ra để làm cái gì nhỉ(!) Rồi anh sẽ không hài lòng. Vẫn không hài lòng cho đến khi

anh chấm dứt quyển sách của anh. Sẽ có lúc anh đặt câu hỏi "Ủa, cuộc đời vốn đa diện, nhiều bản sắc thế này, mà mình viết nghèo nàn đến thế ư".

Anh thù ghét sự khéo léo. Anh sẽ thù ghét sự kiên nhẫn. Và anh sẽ thấy chữ "can đảm" của người ta thường dùng trong ngôn ngữ là sự rỗng không.

A, chứ anh tưởng là anh sẽ viết, sẽ kể, sẽ rù quyến được độc giả của anh ư. Sự tinh khôn của anh luôn cảnh cáo anh rằng không có gì giấu được với chữ nghĩa. Anh sợ hãi chứ! Anh sợ hãi những sự làm dáng. Mà nói cho ngay, anh sợ hãi với cả sự phê bình khắc nghiệt. Khắc nghiệt. Tôi nói đúng đấy. Bởi vì, anh rất cần được sự yêu thương. Anh mâu thuẫn khi anh tự hứa là anh sẽ ngồi với một mình anh thôi, với cây bút và tờ giấy. Anh đối diện với sự cô đơn mà chính ra anh tìm thoát sự cô đơn bằng cách anh đối diện với chính nó.

Sự thất vọng luôn luôn xảy đến. Anh sẽ không bao giờ bằng lòng, bởi vì có lẽ mọi sự sẽ là một cái vòng tròn. Những điều anh cảm thấy, vui, buồn... với nó sẽ xa khỏi anh, rồi sẽ lại trở lại với anh. Luôn luôn anh sẽ thấy không còn gì mới cả. Kể cả những điều anh đã chân thành cảm thấy. Rồi những điều ấy, tất cả tự nhiên bỗng như không có thực.

LÊ: Â há, mông lung quá...

HỒNG (tiếp, cao giọng): Lâu lâu tôi có cảm tưởng như tôi lừa độc giả. Vì cứ phải duy trì mãi một đối tượng để viết, cũng mỏi. Viết ra tức là nói với một đối tượng. Lắm khi tôi muốn chỉ nói với chính tôi. Khi tôi đang viết, có những băn khoăn riêng tôi xảy đến. Có những cảm xúc chợt đến. Tôi cảm được, nhưng khi tôi muốn viết ra, và tôi tìm chữ, ấy là lúc cảm xúc lại bị hạn hẹp, hoặc bị khoác màu sắc khác.

Bao nhiêu người đã phải viết mà thực ra, họ không hề muốn lập ngôn? Bao nhiêu người phải viết, mà thực ra họ đau khổ vì phải dàn cảnh, sắp xếp giữa cảm nhận với kỹ thuật.

Có phải viết là tưởng tượng, là độc thoại, là nén lòng, là sắp xếp những điều mà người ta càng thành thạo bao nhiêu, người ta càng không hài lòng bấy nhiêu?

Đời sống đang trôi chảy chung quanh. Thật là buồn cười khi một người ngồi viết chỉ mong sao thành cái khung nhỏ để truyền đến cho người đọc. Anh ta muốn chứng minh cái gì? Cảm tính của anh ta, hay kiến thức, hay kỹ thuật, hay sự bền gan của anh ta? Tất cả những điều trên, thật là khôi hài. Khôi hài hơn nữa, khi anh ta viết để tìm lòng thương hại, hoặc để tìm sự cảm thông.

Nhạc trỗi bài *Giòng sông xanh*. Các diễn viên thỉnh thoảng nhún nhẩy với nhau.

NGƯỜI GIỚI THIỆU: Trong vở kịch này, ai cũng nói nhiều, hoặc có cái gì để nói cả. Riêng ông thì chỉ tủm tỉm cười là nhiều. Màn sắp hạ, ông có muốn nói gì không. Văn nghệ sĩ gì mà bết thế. Sắp hạ màn rồi đấy.

TRẦN (cười): Văn nghệ sĩ thì nói cái gì? Họ chỉ cảm thấy. Cảm thấy thì viết, thì sáng tác ra. Họ là mức đo, mức ghi nhận của giòng đời. Văn nghệ sĩ nào có hô hào gì ai. Những cảm nhận trong những tác phẩm của họ, thực ra là tiếng lòng của người thường ngoạn mà thôi...

MÀN TỪ TỪ HẠ

Mọi người lục đục đi vào, sau khi chào khán giả. Người Giới Thiệu cuống quýt đi-ra đi-vào vò đầu bứt tai: Ấy... Tôi chả hiểu gì cả. Thế này mà là kịch.... à?

VŨ HUY QUANG

ĐÍNH CHÍNH

Trong Văn Học số 11 ra ngày 1.12.86 vừa qua, máycomputerxếp chữ của Toà soạn bị hỏng nên in lộn xộn một đoạn khá dài trong bài ***Thư cho một hoạ sĩ trẻ*** của nhà văn Võ Đình, trang 34. Thành thật xin lỗi tác giả và bạn đọc, và xin đính chính giùm như sau :

* Dòng thứ 9 trang 34 đếm từ dưới lên trên, thay vì một đoạn không ý nghĩa như sau : " Lấy y chú như đã bắt đầu có lối phản ứng qui ước của người sắp về già. Năm nay con hăm lăm, con lấy vợ...Có gì mà ngờ với không ngờ. Lấy o." xin sửa lại như sau : *"Lấy vợ thì lấy, ăn thua gì cái tuổi hăm lăm hay ba mươi, phải không Hùng ? Chú đặt "hồng thiệp" giữa hai dấu kép, con biết vì sao không ? Vì cái thiệp con vẽ và in đẹp lắm, giấy có gân, trắng ngà, chữ tím nhạt. Độc đáo.* "Chú ngán quá rồi...

* Trong bài điểm sách : *Văn học Miền Nam : Tổng quan* của Nguyễn thị Sông Hương, do sơ suất của Toà soạn, cũng có vài lỗi quan trọng xin đính chính như :

- trang *, dòng thứ 7 từ trên xuống : *Bùi Xuân Bào (Le Roman Vietnamien Contemporain)* thay vì in lầm ra *Bùi văn Bào (Le Roman Vietnamien Contemprain)*

— trang 12, dòng 8 từ trên xuống : xin đính chính Bách Khoa ra số đầu tiên *năm 1957 thay vì 1967*. Cũng trong trang này , xin sửa lại cho đúng tên nhà văn *Lê văn Siêu* và hoạ sĩ *Nghiêu Đề*.

Phụ bản tranh Nguyễn thị Hợp

Nguyễn đức Bạt Ngàn

Nỗi niềm đã xanh

Em có chờ ta ngày mai nắng vỡ
em có trái mùa khi mặt trời phương Tây
quanh thân xế bóng
thật bình yên khi tự vĩnh quyết mình
như trái cấm từ vườn địa đàng
tặng người
làm quà hạnh ngộ

Nỗi buồn ta lan dần đến ngực
tôi buông thả từng sợi lông
từng sợi lông măng trên ngực em hoà bình
từng sợi lông tội tình làm chứng
cho giờ ân ái
cơn ân ái thâm đen
khi buổi sáng một mình thức dậy
từ thân xác nghe hiện hình yếu đuối
trời cao bể rộng ngục tù

Ta ơi ta
có từng đêm tìm chân lý trong từng sợi tóc em
chân lý nghe như nước bọt mình
trong khăn gói cho tự tình đêm trước
cửa người nhấp nhem
tràn theo triền nước lũ
ta đầu hàng mình trên bãi chiến
bãi chiến cong queo không nhìn thấy kẻ thù
lần mò trong huyết quản
trái phá ngầm nổ tung
ta ơi ta
khát vọng đó đã chảy tràn thành máu
thành hàng cây ôm kín kỷ niệm mình
một mai nhìn quá khứ
quặn trong hồn từng đợt giao tranh.

Ta ơi ta, em yêu
nỗi niềm xanh em tháng chín
hẹn hò cũng khóc theo đêm
ta làm sao thấy được
những gì trở về đêm nay
dấu chân cũ qua cầu xưa mấy nhịp
đã khô dần thánh khúc luân lưu
ta đi ngang đường cũ
mà ngỡ suốt đời chưa đi qua một lần
quá lạ lùng ngọn cỏ
ta mơ hồ thấy đỗi tinh sương

Thân ái đó đành trôi về biển cả
phiền lụy người trao lại cõi oan khiên
ta thăng hoá tàn hơi dưới đất
trời hoan ca đại hội thanh bình
này trước nguyện thời xanh tươi đã cạn
em có buồn tình đã lụn tro than
khi nhớ lại khuya đầu hiên xế bóng
còn gì không đường cũ có chung tình
còn trở giấc — ta còn dĩ vãng
kết vòng hoa quanh mộ em tàn
tặng cả hồn ta cho dòng sông một đời
ngậm miệng
tặng cả hồn ta cho nấm cỏ buồn

Ta ơi ta yêu dấu
cõi đời riêng đã nẩy nụ hung tàn
vĩnh biệt mình nghe ta mòn mỏi
xuống giữa ngày bạc nắng hôm mai.

Vi Khuê

Một lần ăn Tết ở đây.

*H*à không thể ngăn lòng mình cảm thấy nôn nao mỗi lần Tết đến. Hà không thể dửng dưng. Nói vậy, vì có nhiều người thật sự dửng dưng đấy. Như con bạn Ly Na, mẹ nó bảo rằng người Việt Nam mình bây giờ qua đây rồi, làm việc chung sở với người Mỹ, sinh hoạt chung với người Mỹ — dầu là Mỹ trắng, Mỹ vàng hay Mỹ đen — thì cứ nên ăn Tết theo người Mỹ cho xong. Vừa tiện vừa vui. Tiện vì ngày nghỉ vào dịp Nô-En kéo dài đến Tết... Tây, hai bên cùng nghỉ, cùng hưởng, và mùa shopping trước Nô-En, và dịp gặp gỡ bạn bè trong những parties, thường được tổ chức vào dịp này hơn là nhắm vào ngày Tết Việt Nam. Tết ta thì ở đây đâu có gì. Cùng lắm là một phiên chợ Tết kiểu thu hẹp, đi rảo một vòng là đã hết. Có gì đâu mà vui. Chưa kể rằng đã bao năm qua, Tết ở đây cứ nhằm vào ngày mọi người đều đi làm, trẻ con cũng đi học như thường lệ, thì ai đâu rảnh tới nhà ai thăm viếng chúc tụng, mà bày đặt dọn nhà, sắm mứt, sắm rượu thết đãi!

Lý luận thế mà nghe cũng được! Rồi thì im lìm, nhà Hoa cũng như nhà Hương, cứ làm như không biết đến cái Tết là gì cả. Ông cụ An, một niên trưởng trong hội Bô Lão, thấy tình hình như thế cứ lan tràn thì nổi giận đùng đùng. Ông cụ phê bình, chỉ trích, chán rồi ông cụ lên tiếng... chửi thực sự, làm Hà đến phải ngạc nhiên. Cụ thở dài: "Đúng là... cái bọn mất gốc! Cứ tưởng bỏ nước mà đi thế là xong, chẳng cần nhớ gì đến nguồn đến cội, đến phong tục tập quán! Đến cái Tết mà cũng bỏ qua, đến cái cúng vái ông bà tổ tiên mà cũng dẹp quách bàn thờ! Đúng là một lũ mất gốc!" Ông cụ dễ giận quá, nóng tính quá, và cứ ưa tỏ ra là mình thích nói thẳng! Lắm lúc Hà nghe ông cụ nói cũng bật cười, mà cũng thấy thương thương. Ở bên này, các cụ cao niên thường hay buồn bã, giận dỗi, vì cho rằng con cháu đã dần dần bỏ mất đi những phong tục tập quán đẹp đẽ của dân tộc, giống nòi...

Thật ra thì không phải Hà "đối lập" gì với ông cụ! Hà cũng thích Tết, cũng nôn nao cả tâm hồn mỗi lần Tết đến, và năm nào Hà cũng cứ mong trong Cộng Đồng, người ta tổ chức Tết cho vui vui một tí. Nhưng Hà mong Tết, chẳng phải để bảo vệ thuần phong mỹ tục hay để tỏ bày nỗi niềm thương nhớ quê hương, cũng chẳng phải để cúng vái ông bà. Hà tự hỏi mình, để tìm nguyên cớ sự nôn nao xao động của tâm hồn mỗi lần Tết đến. Tại sao? Li Na, con bạn mười chín tuổi, nó lại bĩu môi nói:

— Tết gì, chán chết! I don't care. Có gì đâu mà vui!

Thằng cháu Bê San Tết này lên bốn tuổi Tây, năm tuổi ta, thì lẽo đẽo đi theo sau lưng, kéo áo dì Hà, hỏi:

— Tết là "cái" gì vậy, dì Hà?

— Để khi nào dì Hà rảnh sẽ giảng cho Bê San nghe. Còn bây giờ, dì Hà hỏi nhé: Bê San có thích Tết không?

— Thích.

— Tại sao?

— Tại vì Tết thì Bê San và em bé được tới nhà ông bà ngoại ăn tiệc. Có cậu Hùng, cậu Phát, cậu Thịnh, cô Thư, ai ai ở Cali, Bốt-Tông cũng về nhà ông bà... thì vui!

Thằng cháu bây giờ nói sõi quá. Hai hàm răng đều như hai hàng bắp non, cặp mắt đúng là như sao. Cả nhà xoắn xít, vỗ tay hoan hô cháu:

— Bê San giỏi quá sá kể. Thế Tết còn gì vui nữa?

— Dạ, Tết thì được dậy sớm mặc áo quần mới và đẹp, áo dài gấm màu xanh, đi tới nhà ông bà ngoại, con của chị Phượng, "thằng cháu cưng ơi là cưng":

— Trời đất! Bê San giỏi không thể tưởng tượng nổi. Biết như thế thì bằng dì Hà rồi còn gì. Để coi, dì Hà có biết chi về Tết hơn không?

— Cũng chừng nớ rồi đa. Có chi mô hơn!

Ừ, thì Tết như vậy đó. Vui như vậy đối với Bê San, và "chán chết" như vậy, đối với Ly Na. Nhưng đối với Hà, thì Hà đã biết rồi, Tết có cái gì không tên làm nôn nao "cả tấc dạ". Tại sao? Hà cũng chẳng hiểu rõ. Từ năm sáu năm nay, ừ, chỉ từ năm sáu năm nay thôi. Từ khi Hà bắt đầu mười sáu, mười bảy tuổi, từ khi Hà hay buồn vẩn vơ, và bắt đầu say mê đọc truyện, mấy tập truyện ngắn mà Mẹ thích, và bảo Hà đọc cho khỏi quên "tiếng mẹ". Cũng may, hồi nhà Hà ra đi vượt biên thì Hà đã mười ba tuổi, đã thông thạo tiếng Việt lắm rồi. Còn bây giờ thì Hà đã được đọc một số tác phẩm nổi tiếng bằng tiếng Anh, như: "The catcher in the rye" của Paul Salinger, "Earth's Children" của Jean Auel, "Of mice and men" của John Steinbeck...

Hai mươi hai tuổi, Hà hay buồn vẩn vơ. Và Tết đến, lòng Hà

xôn xao như một nỗi niềm mong đợi. Tại sao vậy? Có lẽ tại những câu chuyện kể của Mẹ đã rót vào tai mình từ những thuở còn thơ, xưa kia ở quê nhà, mà bây giờ đã khuất xa. Mẹ đã kể bao nhiêu là chuyện Tết trong cuộc đời của Mẹ. Những đêm 29, 30 trong quá khứ xa xưa, cả đại gia đình quây quần chung quanh nồi bánh chưng đặt trên lò gạch đằng sau sân nhà, nồi bánh chưng nấu chín bằng củi có lửa ngọn bốc lên chập chờn trong đêm tối. Thuở ấy, Mẹ mới ở tuổi dậy thì, mười bốn mười lăm, mỗi lần Tết đến là thức thật khuya, đêm 29 cũng như đêm 30, đêm mồng 1. Và cái hình ảnh hấp dẫn nhất bao giờ cũng là nồi bánh chưng nấu ngoài trời, trên ngọn lửa bập bùng, ấm cúng. Ấm cúng bởi sự có mặt sum vầy của mọi người thân yêu quây quần chung quanh, ấm cúng bởi niềm vui chờ đón Giao Thừa bắt đầu năm mới. "Thuở ấy, Tết rộn ràng lắm kia! Tâm hồn người cũng như thơ của các thi sĩ... đều xôn xao, rộn rã, chứ không phải như sau này, như bây giờ đâu!" Mẹ bảo thế. "Con có biết như vậy không? Mẹ còn nhớ những câu thơ vui, thật vui, như thế này:

Xuân gọi tràn đầy
Giữa lòng hoan lạc
Trên mình hoa cây.

Nắng vàng lạt lạt
Ngày đi chầy chầy.

Hai hàng cây xanh
Đâm chồi hy vọng
Ôi! Duyên tốt lành.

Nhạc vươn lên trời
Đời măng đang dậy
Tưng bừng muôn nơi.

Mai rừng gió hẩy
Chiều Xuân đầy lời...

Thơ thì xôn xao như vậy, người thì rộn rã chẳng kém. Chiều 30 không ai đi làm nữa cả, không còn ai làm ăn gì nữa cả. Tất cả đều tập trung chuẩn bị cho ba ngày Tết. Thậm chí đến việc gì làm đang dang dở thì cũng tạm xếp lại, để yên như thế cho qua ba ngày Tết, cho đến ngày mồng 4 hãy hay. Trong nhà, không khí trầm hương ngào ngạt, ngoài đường, sinh hoạt ồn ào... Ồ! Tết thiêng liêng, đậm đà không thể tả!"

Và, bởi vì mẹ Hà yêu Tết quá như vậy, nên mọi sự vẫn diễn ra như vậy, bây giờ, ở đây, cái gia đình chỉ còn bà mẹ và bốn đứa con này vẫn tiếp tục sống theo lối mẹ, và chị Phượng đã tập cho đứa con đầu lòng "born in United States" quen với cái Tết thật là Việt Nam.

"Tết là 'cái' gì hả, dì Hà?" Dì Hà cũng không biết nữa. Đó là một tục lệ đánh dấu năm cũ tàn, năm mới tới. Đó là dịp, để tất cả mọi người, sau một năm làm lụng vất vả, tổ chức nên những trò chơi vui nhộn nhất, tưng bừng nhất, để hưởng thụ. Khắp thế giới, không có dân tộc nào không có ngày Tết, cũng trong một ý nghĩa như thế. Ừ nhỉ, thế thì Tết phải vui lắm kia, vui như trong thời xa xưa của Mẹ, hay ít ra cũng vui như những năm Hà còn bé ở quê nhà. Sao từ ngày Hà qua đây, và lớn lên, Tết chẳng còn gì vui nữa? Mà tâm hồn Hà thì cứ xôn xao, như một nỗi niềm mong đợi? Thì, Hà đã tự hỏi và đã tự giải thích cho mình rồi. Chính là do ảnh hưởng những bài thơ Xuân Mẹ đã "hát" ngày xưa ru Hà ngủ, những câu chuyện Mẹ kể về những cái Tết năm xưa, thuở thanh bình, bên nồi bánh chưng, bên ngọn lửa bập bùng, như vậy. Có cái Tết ngày Mẹ còn bé theo bà nội (của Mẹ) đi lễ chùa trong làng. "Đường trong làng, hoa dại với mùi thơm..." Mẹ bao giờ cũng sẵn có những câu thơ để đưa tâm hồn đứa con gái bé bỏng của Mẹ vào cõi mơ màng mộng ảo... Có cái Tết Mẹ đã hưởng tại thôn quê, vào thuở thanh bình đã xa xôi lắm; mấy chú đi cày, mấy "o" đi cấy trong thôn tụ họp trước sân nhà ông ngoại, vừa giã gạo vừa đối đáp những câu tình tự, để vui Xuân:

Rời mùa toóc rạ rơm khô
Bạn về quê bạn, biết nơi mô mà tìm ?

Tất cả những thứ đó, qua giọng kể và giọng hát ru hời của Mẹ, từ thuở Hà còn nằm ngủ trong vòng tay ấp yêu, đã thấm nhập, đã in sâu vào tâm hồn Hà. Bởi vậy, bây giờ Hà mới nôn nao khi chiều nay đã là chiều 30 Tết. Nhằm ngày thứ tư. Nhưng anh Phùng đang học ở Boston đã bay về. Và anh Viễn đang làm việc ở Ca-Li cũng đã bay về. Cả chị Phượng từ Springfield cũng đã có mặt từ sáng sớm hôm nay để giúp Mẹ lo mâm cơm cúng Giao Thừa. Một năm có một lần để gia đình sum họp vui vẻ, trong không khí thiêng liêng của ngày Tết, làm sao anh lại có thể không về, dầu chỉ là về để có mặt... thật ngắn ngủi, trong đêm 30 và ngày mồng 1, qua mồng 2 là đã phải bay đi!

Bây giờ thì cả nhà đã họp mặt đông đủ. Anh Phùng với tay lấy một chiếc bánh phục linh gói trong giấy bóng màu vàng, vừa bóc vừa nói:

— Mẹ, bánh này người ta gọi là bánh in đây, phải không Mẹ?

— Bánh phục linh. Mà gọi là bánh in cũng được. À, Hà ơi,

con có nhớ cái câu đố về bánh in không?

— Con nhớ chứ, nhớ hoài, nhớ hủy. Nhớ hồi con nhỏ, mẹ kể cho con nghe, cũng khi cầm trên tay cái bánh in như anh Phùng vậy đó. Mẹ kể lúc mẹ còn nhỏ đã được ông ngoại con dắt đi chợ Tết, xem người ta đố bài thai, ở trên cái chòi cao, còn gọi là bài chòi. Người ta đố nhiều câu thật hay, thật có ý nghĩa, mà cái đặc sắc của những ý nghĩa ấy là phải thật lạ, thật bất ngờ. Con nhớ mãi cái câu:

Lênh đênh nước chảy trên đèo
Ngựa đua dưới biển thuyền chèo trên non

mà người ta lại đố là quả gì? trái gì? À, không phải quả mà là trái. Người ta đố: trái gì? Vậy mà ông ngoại mình đã giải được câu đố đó, nghe anh Phùng! Ông ngoại đáp: trái mận, được thưởng bao nhiêu là tiền...

Phùng cười lên hô hố, như để pha trò thêm cho vui:

— Vô lý! Câu đố như thế mà sao ra quả mận được?

— Em đâu có bày đặt. Anh hỏi mẹ đó kìa.

— Ừ, vô lý. Bởi vô lý nên mới nghịch lý, trái lý. Nước mà chảy trên đèo, ngựa mà đua dưới biển, thuyền mà chèo trên non, vậy không phải trái lý là chi nữa? Mà trái lý tức là quả mận. Chữ Hán mà: Mai là quả mơ, lý là quả mận!

— Hay! hay thật, mẹ ơi! Sao mẹ kể cho Hà nghe hồi nào mà con chẳng được nghe?

— Xí! Hồi nhỏ em chuyên môn nằm ngủ chung giường mẹ, nghe mẹ kể đủ thứ chuyện, chứ anh thì đâu có được!

Chiếc bánh phục linh vừa tan trong miệng Phùng. Anh vừa nhấp ngụm nước trà vừa nói với Viễn:

— Câu đố hay thật. Viễn đồng ý không? Nhưng mà Hà, hồi nãy hình như trước tiên là mình định nhắc lại cái câu đố về bánh in kia mà. Nếu cùng loại đó thì cũng hay lắm. Nói lại anh nghe đi!

Mẹ vừa bày biện các thứ lên bàn thờ, vừa xen vào câu chuyện của các con, giọng bùi ngùi xa vắng:

— Ôi, ngày xưa, cái ngày xưa Mẹ còn nhỏ tí xíu kia, Tết nhất thật là vui, không thể tả. Nguyên cái thú đi xem đố bài thai đó cũng đủ vui lắm rồi. À, về câu đố cái bánh in, thì nó như thế này:

Mẹ ơi, con muốn lấy chồng
Con ơi, mẹ cũng một lòng như con!

Phùng và Viễn cùng sáng mắt, Viễn kêu lên:

— A! tuyệt! Hay quá, hay quá. À, à, có phải là hai mẹ con giống nhau không? Giống nhau là in nhau, chứ còn gì nữa? Mà người ta đố là cái bánh, thế không phải bánh in thì là bánh gì?

Mẹ vừa đốt trầm lên. Mùi thơm của thứ trầm hảo hạng làm cho căn phòng ngát hương vị Tết. Nhưng, chị Phượng vẫn còn lăng xăng trong bếp với nồi chè đậu xanh đánh. Bỗng, Mẹ giật

mình la lên:

— Thiếu nến! Thiếu nến! Cái gì cũng có đủ cả mà thiếu nến. Mẹ nhớ đã mua rồi mà sao bây giờ không thấy, chắc mẹ quên mua. Hà! Con bước qua Giant mua nghe con!

Cũng may nhà sít chợ, lại mở 24 trên 24, chứ không thì kẹt... nến rồi!

Phùng và Viễn cùng đứng dậy:

— Giờ này mà Mẹ sai con gái đi chợ! Mẹ cứ quen như thường lệ, ở nhà chỉ có mẹ và Hà! Bây giờ có tụi con, để tụi con đi. Hay là mình cùng đi qua chợ? Đi, Hà! Cho vui. Mới hơn 11 giờ. Để cho Viễn xem qua cái chợ vùng này vào lúc 11 giờ đêm có khác chợ Cali không, hay là ở đâu cũng chừng ấy chuyện?

*
* *

Đêm 30 Tết. Trời lạnh như cắt, tuyết không phủ ngập đường đi nhưng trải đều mặt lộ trắng xóa một màu. Mặt tiền siêu thị vắng tanh, bên trong chẳng còn ai mua bán gì nữa, trừ ra là một quầy hàng còn mở với một nhân viên trực sẽ thức bán hàng thâu đêm. Đêm 30 có khác, vắng như... chùa Bà Đanh! Ồ, mà người Mỹ có biết đâu đêm nay là đêm 30 Tết Việt Nam chứ. Trời lạnh thế này mà cũng đã quá khuya thì đương nhiên là chẳng còn ai đến chợ làm gì, ngoại trừ trường hợp thật đặt biệt, dù rằng siêu thị vẫn mở cửa 24/24 như mọi ngày.

Đi rảo một vòng khắp ngôi nhà gọi là chợ cho Viễn xem qua, chọn được bao nến hai cây cho Mẹ rồi. Bước qua khỏi cánh cửa "out", đi qua khỏi mấy khung cửa kính là đến dãy điện thoại công cọng, anh Viễn bỗng đứng khựng lại, nắm chặt bàn tay Hà, hỏi:

— Hà! Phải chỗ này em hay đứng nói chuyện với anh không?

Dưới ánh sáng xanh xao của đèn néon, cặp mắt Viễn đen và sâu một cách lạ. Thế là từ 4 giờ chiều về đến nhà, tới giờ, trong một phút bất ngờ vừa ở siêu thị ra như thế này, anh Viễn mới có cơ hội thân mật riêng tư với Hà đó. Anh Phùng thấy anh Viễn nắm lấy bàn tay Hà thì vội vàng đi lên trước, dừng lại trước tiệm Drug Fair, hai tay thọc túi măng tô đứng nhìn vào cửa hàng đã dẹp từ lúc 9 giờ rồi.

— Hà! Anh muốn nói từ chiều, ngay khi mới tới mà chưa nói được: Mẹ anh đã gởi nhẫn qua cho em rồi. Tháng giêng hay chậm là tháng hai tây. Mẹ anh qua tới. Anh sẽ thưa với mẹ định ngày cưới cho tụi mình được rồi.

— Thôi anh, em không muốn có chuyện thay đổi chi hết. Em muốn được đứng đây mà điện thoại cho anh hoài, như từ một năm nay. Thôi, đừng bày đặt đám cưới nữa. Để em học cho xong đã, rồi

sau hãy hay.

Hà chưa nói dứt câu thì nghe một tràng ho dữ dội nổi lên, rồi từ nơi cái ghế dài trước siêu thị, gần đó, một bóng người trùm chăn kín mít đang nằm bỗng ngồi dậy. Bóng người đứng dậy, tiến tới chỗ cái thùng Pitch-in, nhổ vào đấy, rồi tiếp tục ho, rũ rượi. Ồ! thì ra là "hắn ta", cái anh chàng người Mỹ gầy đét, cái "bộ xương cách trí" đã vẫn ám ảnh đầu óc Hà mấy lâu nay. Ám ảnh đến độ gần như tuần nào cũng có một đêm Hà nằm mơ thấy hắn, ngày nào cũng có mất năm mười phút nghĩ tới hắn, nghĩ về hắn. Giờ này đây, đúng vào đêm 30 Tết, sắp Giao Thừa, hắn lại hiện ra bằng xương bằng thịt trước mắt mình nữa, có "oan gia" không chứ.

— Hắn, người Mỹ đó, anh ạ. Hắn bệnh, bệnh chi không biết mà ốm cà tong cà teo, chỉ còn đúng là một bộ xương như rứa đó. Anh coi tè!

Gầy đét, với đôi vai so, cái cổ rụt, hắn bước lùi bước tới trước cái thùng khạc nhổ, hai cánh tay buông thõng, đong đưa như một bóng ma dưới ánh đèn heo hắt, giữa cái đêm 30 sắp tới giờ Giao Thừa, trong cái không khí buốt lạnh, giữa cảnh vắng vẻ hiu hiu này.

— Thôi, đi về anh. Em không muốn trông thấy hắn.

— Kìa! Sao nước mắt em lưng tròng rồi? Em biết hắn hả? Hắn là ai vậy. Hắn làm gì ở đây giờ này?

— Em đã nói hắn là người Mỹ. Ở quanh quất đâu trong vùng mình, này nè. Hắn đau ốm, hắn bệnh hoạn, hắn khổ sở, hắn nghèo nàn, hắn đói khát, hắn tứ cố vô thân... Thôi, đi về anh. Em không muốn trông thấy hắn.

— Mà em có quen hắn không? Sao mặt em xanh dữ vậy?

— Tại ánh đèn néon đó mà. Nhưng, em không muốn trông thấy hắn. Em định làm quen, hỏi thăm hắn nhiều lần rồi, nhưng em sợ, chưa hỏi lần nào. Người ta nói hắn mắc bệnh AIDS! Anh coi tè, có tội nghiệp không? Hắn còn trẻ lắm, chừng bằng anh thôi...

— Ừ, anh thấy rồi.

— Hắn không có nhà. Ban ngày hắn đi lang thang. Thường mua bánh mì, ngồi dưới gốc cây, gặm. Lâu lâu đem áo quần vào phòng giặt công cọng khu nhà em ở, giặt sấy. Em thấy những cái áo quần nhỏ như của con nít, vì hắn gầy quá chỉ còn da bọc xương. Tối, có khi hắn nằm ngủ nơi một cái hóc cầu thang building nhà em; có khi hắn ngủ trên ghế trạm xe bus trước nhà em, và bây giờ thì hắn ngủ đây, ngủ đại trên chiếc ghế trước siêu thị này. Em không hiểu vì sao Cảnh Sát không bắt hắn. Không hiểu vì sao hắn ngủ được giữa trời lạnh buốt như thế này...

Anh Phùng thấy Hà cầm tay lôi anh Viễn đi, cũng biết Hà và Viễn đang nói chuyện về hắn. Hắn đang đứng bên cái thùng khạc

nhổ, và hắn tiếp tục ho khan.

— Hà, sao em có vẻ lúng túng, hoảng hốt vậy?

— Em không biết. Em sợ trông thấy hắn! Dĩ nhiên lần em nằm mơ thấy hắn; hắn đau ốm, hắn bệnh hoạn, hắn nghèo đói, hắn tứ cố vô thân! Em không biết hắn ở đâu ra mà trên không chẳng dưới không rễ, không cha không mẹ không anh không em, không bà con, không bạn bè chi cả rứa!

Anh Viễn kéo Hà lại sít người anh, nắm chặt bàn tay, lắc mạnh:

— Em sắp khóc vì hắn đấy. Này, anh hỏi: Em thương thằng "Ét" đó lắm hả?

— Em tội nghiệp hắn. Mẹ cũng tội nghiệp hắn lắm.

Viễn bước tới gần hắn, thằng Ét, như người ta đặt tên. Viễn nói gì với hắn đó, có anh Phùng nghe nữa. Một lát, cả hai đi hai bên, điệu được "Ét" về nhà. Hà líu ríu bước theo sau. Cũng may, từ dãy phố chợ về đến nhà, chỉ cách một mặt đường vỏn vẹn.

Đêm 30 Tết, đi mua nến về cho Mẹ cúng Giao Thừa, lại làm cho Viễn và Phùng kéo theo một tên Mỹ bị bệnh AIDS về nhà! Rồi không biết sẽ sao đây? Dầu sao đi nữa, cũng đâu đến nỗi nào! Ít ra mình cũng sẽ không phải thao thức, "buồn năm phút" vì đã trót trông thấy con người khốn khổ khốn nạn kia! Chán quá, vì sao mình cứ phải trông thấy hắn?

*
* *

Hắn bước vào nhà như một cái thây ma trước cặp mắt mở lớn kinh khủng của Mẹ. Cái gì thế này? Anh Phùng lên tiếng lấn át Mẹ:

— Mẹ ơi! đây là một "misérable" của Victor Hugo. Tụi con đã mời anh ta lại ăn Tết với nhà mình đêm nay. Ăn Giao Thừa xong thì ngủ lại. Con biết Mẹ cũng không phản đối mà. Mẹ ô-kê cho tụi con nghe. Con muốn Tết năm nay nhà mình làm được chuyện gì độc đáo, nghe Mẹ!

— Độc đáo! Chuyện độc đáo cách sao đây?

— Thì mình tiếp đãi thật lịch sự, thật tử tế anh bạn này, làm cho anh ta được vui vẻ!

Hà tra hai cây nến vào hai cây đèn đồng, đốt diêm châm. Anh ta đã ngồi xuống ghế, giữa anh Phùng và anh Viễn, những chiếc ghế kê sát vào tường, nhìn lên bàn thờ. A! té ra anh ta không phải là một thanh niên hăm... bảy như anh... Viễn, và hăm lăm như anh Phùng. Anh ta già hơn, với hàng râu mép màu râu ngô bạc, gò má nhô cao và mớ tóc quá lưa thưa cùng màu, nhợt nhạt. Anh ta ngồi im, không nhìn ai, không nhìn ngang ngửa. Cặp mắt sâu lõm vào,

đục lờ, như nhìn mà chẳng thấy.

Cúng Giao Thừa xong, cả nhà ngồi vào yến tiệc chung quanh chiếc bàn tròn rộng trải khăn trắng có điểm những chiếc khăn ăn màu đỏ thẫm còn nằm trong những chiếc ly pha lê. Chị Phượng vẫn giữ im lặng một cách tò mò, bây giờ mới cất tiếng, vẻ mặt giữ tỉnh bơ, để cho ông khách không ngờ là chị đang nói gì về ông ta:

— Này, cậu Phùng, lỡ ông ta bị bệnh đó thật thì sao?

— Không sao đâu, em biết bệnh này không truyền nhiễm qua sự đụng chạm bên ngoài. Vả lại, đã chắc gì là bệnh đó. Đêm nay em và Viễn sẽ thức nói chuyện dài với anh ta.

— Thôi, khùng ơi là khùng! Nhằm ngay đêm 30 rạng ngày mồng một mà rước "Ét" về nhà, không biết rồi cả năm sẽ ra sao đây? Thật khùng ơi là khùng...

Thằng cháu Bê San lại đến đứng bên cạnh dì, nhíu mày hỏi:

— Dì Hà, có phải ông Mỹ này bị đau bệnh không?

— Ừ, ông bị đau, tội lắm, cháu ạ.

"Tôi đang ngồi đối diện anh ta, cái người Mỹ khốn khổ khốn nạn mà đã gần nửa năm nay tôi được biết, được trông thấy, muốn làm quen mà chưa có dịp. Lần đầu tiên, tôi thấy anh ta ở phòng giặt, đang đứng gấp áo quần lại sau khi giặt sấy xong. Người Mỹ gì đâu mà nhỏ xíu, lép kẹp. Hai ống chân như hai ống sậy đứng như không vững trong hai ống quần khẳng khiu, cái đằng sau xẹp lép như không có! Gấp hai cái áo vào một cái quần cho vào chiếc cặp da đã cũ, rồi lôi trong cặp ra một mẩu bánh mì Sanwich, bước ra ra khỏi phòng giặt, lủi thủi bước tới ngồi dưới gốc cây, ngồi nhai. Ông thợ mộc bảo:

— Thằng "Aids" đấy, trông nó như con ma.

Anh ta ăn xong thì đọc sách, một quyển sách mà tôi rất muốn biết là quyển gì, như tôi muốn biết anh ta thuộc hạng người nào trong xã hội, kiến thức ra sao, mà ra nông nổi thế này?

Lần thứ hai, cũng vào khoảng 7 giờ tối, tình cờ tôi lại trông thấy chính anh ta đang nằm dài trên chiếc ghế trong cái nhà kính hình vuông, trạm ngừng của xe bus. Nằm đó, nhỏ xíu, và như một đống giẻ người khách lên xe bus nào đã bỏ quên. Lẽ nào anh ta ngủ ở đây, đêm đó và những đêm khác, sau những ngày đi lang thang lủi thủi một mình, giặt áo quần lấy, và gặm bánh mì khô? Ồ, sao lại có thể như vậy được chứ? Anh ta đúng là một người Mỹ mà. Quê hương anh ta ở đây. Bắt buộc là anh ta cũng phải ở một chỗ nào mà ra chứ. Làm sao lại có thể không cha không mẹ không anh không em không nhà không cửa không bà con không bạn bè, cà lơ thất thểu xó chợ đầu đường như thế cơ chứ?

Những ý nghĩ ấy cứ lảng vảng đến với Hà trước đây, mỗi lần thoáng thấy cái bóng dáng lững thững như ma vật vờ đâu đó, trong

khu phố. Bây giờ, anh ta đang ngồi trước mặt Hà, trong nhà Hà, giữa buổi tiệc cuối năm cũ đầu năm mới của gia đình.

— Sao? Anh thấy thức ăn của chúng tôi có ngon không?

— Tuyệt hảo, như tôi chưa bao giờ biết có thể có thức ăn ngon đến như vậy.

Nhưng anh ta sức nghỉn bao nhiêu mà ăn cho được nhiều. Nếm thử một tí bánh chưng, một mẩu chả giò, một lát thịt gà thái mỏng chấm nước mắm gừng, và cũng cười cười, khen:

— It's wonderfull !

Con người ở đây ai cũng lịch sự. Họ thường khen nức nở một cách máy móc mỗi lúc được mời ăn. Anh ta cũng vậy. Hà nhận thấy con người đang là thực khách hôm nay khác hẳn con người thường nằm co trên mặt bàn đá trong phòng giặt công cọng, liều lĩnh đến thảm thiết. Bây giờ thì Hà đang thực sự đối diện anh ta, anh chàng trước cứ tưởng là còn trẻ, hăm sáu hăm bảy, nay mới thấy là đã già, khoảng bốn mươi. Sự khám phá ấy làm Hà cảm thấy khoảng cách xa hơn giữa đôi bên, đồng thời với một tình cảm e dè, gần như là nể-nang hơn một tí... Bây giờ thì chỉ mong sao mau mau ăn cho xong để còn được nghe chuyện của "ông ta", có lẽ ly kỳ rùng rợn! Ồ, "ông Ét Mỹ"! Tôi vốn biết giữa cái xã hội giàu sang sung túc này, sung túc như gia đình tôi đang được sung túc đây — dầu chỉ là một gia đình Việt Nam trung lưu mới đến đây lập nghiệp được chín năm — vẫn không thiếu gì thảm cảnh xã hội ở mức trầm trọng. Tài liệu của các cơ quan Cảnh Sát thẩm quyền đã ước lượng có đến vài trăm ngàn đứa con nít phải bán dâm ở tuổi mười lăm, và vô số trẻ con khác bị cưỡng bách hành nghề đồng tính luyến ái, nguyên nhân của căn bệnh AIDS hiểm nghèo... Tôi có được biết chuyện của Peter, hai mươi tuổi, ở Trung Tâm Covenant House New York, rằng anh ta đã phải bỏ nhà ra đi từ năm mười hai tuổi để tránh người cha ghẻ quá tàn ác; và để tự nuôi thân, thằng bé đã phải hành nghề bán dâm — eo ôi! tôi đâu biết bằng cách nào nó đã làm được! — tại các đại lộ Santa Monica, Los Angeles... Sau đó nó lại đi biểu diễn vũ khỏa thân và làm... điếm đực tại các hội quán của dân đồng tính luyến ái tại nhiều thành phố lớn như Washington D.C., New York, Atlanta, Florida và California. Thanh niên hai mươi tuổi này nay đã đi đến vực thẳm của nghề bán dâm, và tất cả tiền kiếm được Peter đều dùng để mua ma túy, xì-ke, rồi khi bóng tối phủ đầy thì nằm ngay trên lề đường mà ngủ!

"Ngủ ngay bên lề đường", đó là số phận của dân bụi đời, dân xì-ke ma túy, dân đồng tính luyến ái!... và cuối cùng, mắc bệnh AIDS! Còn ông thì sao, ông Ken Jackson? Có phải ông mắc bệnh ấy không? Lát nữa đây, tôi sẽ được nghe ông kể về ông ra sao? Dầu sao đi nữa, tôi cũng đã từng quá bận lòng vì ông, mỗi lúc trông thấy

ông nằm co trên cái bàn trong phòng giặt vào những lúc còn mở cửa. Vậy rồi khi phòng giặt đóng cửa thì ông ngủ ở đâu? Có khi ở hóc cầu thang, có khi ở trạm xe buýt, có khi trên chiếc ghế dài trước siêu thị? Khốn khổ thân ông!

Nhưng, Hà chưa được nghe gì cả, mà ông ta đã đứng dậy kiểu từ, khi, vào lúc hơn 1 giờ đêm, chị Phượng cùng chồng con xuống xe ra về.

— Cám ơn, cám ơn nhiều về bữa cơm ngày Tết, tuyệt hảo, nhưng tôi rất tiếc phải đi bây giờ. Sorry. Sorry. Tôi cũng biết là ngày Tết, đâu có tiện ở lại cả đêm như... You muốn!

— Rồi... rồi... You lại ra nằm ở đó sao?

— Hẳn nhiên. Không sao. Không sao...

Ông ta có vẻ dứt khoát, và bước thẳng ra cửa, húng hắng ho, dưới lớp chăn dày phủ kín cả người.

Anh Phùng nói một câu cuối, như ngầm hứa hẹn với ông ta điều gì.

— Thôi, để khi khác. Tôi sẽ gặp lại You, gặp lại You...

*
* *

*T*rưa mồng 2 Tết, Phùng và Viễn đã bay đi rồi, nhà lại còn trơ trọi có hai mẹ con. Hà lững thững đi ra chỗ phòng giặt đang mở cửa rộng. Thì y như rằng, ông ta đang ngồi trên cái bàn, ở đó! Co chân, và đọc sách. A! đã từ lâu tôi vẫn muốn biết ông ta đọc gì. Ông lang thang như vậy, cầu bơ cầu bất như vậy, ngủ dưới gầm cầu thang như vậy, mà ông ta đọc gì? Con nhỏ đánh bạo tới gần — chẳng gì đi nữa cũng đã là người quen — nhướng mắt nhìn vào quyển sách của ông ta.

— ... "Twenty thousand leagues under the sea" Jules Verne. Trời đất! Ông mà đọc quyển sách này à?

— Ha ha! Lỏi con! Bộ mày tưởng tao thì phải đọc "The miserables" của Victor Hugo hay sao?

Cha chả! cái thằng cha Ét này dám gọi mình Little girl! Hà ngước mắt nhìn lên và thấy "lão"già rồi; cặp lông mày bạc và cặp mí mắt đã rụng hết lông nheo. Chắc lão không phải bốn mươi như mình đoán. Và dường như lão hiểu được câu nói của anh Phùng hôm nọ với Mẹ!

Lão lại cất tiếng khàn khàn nói tiếp:

— Lỏi con! bộ mày tưởng tao thì phải đọc The Miserables của Victor Hugo, vì tao là một kẻ khốn khổ khốn nạn hay sao? Tao không bao giờ đọc loại sách đó, loại sách của bọn đạo đức giả hay nói tình nghĩa giữa con người với con người, những là nhân đạo, những là lòng xót thương... Nếu mày là một kẻ đau ốm bệnh hoạn

vô phương cứu chữa, nếu mày là một đứa không có một đồng "dime" dính túi, thì sự thật là không có ai trên cõi đời này thực sự muốn đến với mày cả. Không có ai cả. Dầu là vợ mày, con mày, và cả cha, cả mẹ mày nữa, cũng vậy. Và dầu là ở Mỹ, ở Tàu, hay ở bên xứ Việt Nam của mày cũng vậy thôi. Hiểu chưa?

"Con nhỏ" ngạc nhiên, đứng sững. Không ngờ lão lại nói thế, lại dám nói thế, lại nỡ nói thế. Cặp lông mày bạc nhướng lên, cái mặt không dữ dằn gì, nhưng những câu lão ném ra thật chát chúa, như từng lát búa nện xuống cái nền bằng đá.

— Mà tại sao tao ở đâu cũng thấy mày đi theo tao hết vậy? Đừng làm bộ thương xót tao, tao ghét lắm!

Hà ớn quá, ba chân bốn cẳng bước ra khỏi phòng giặt, qua khỏi mấy bụi cây um tùm phủ tuyết trắng, trở về building số 13... Anh chàng mail-man vui tính đang đứng đó, lựa bưu tín cho vào từng ngăn thư của mỗi số nhà:

— Cô Hà! Hôm nay nhà cô vẫn có nhiều thiệp chúc Tết lắm đấy. Tết đã đến chưa?

Hà lơ đãng nói:

— Đó là những thiệp tới chậm. Hôm nay đã hết Tết ở nhà tôi rồi!

VI KHUÊ
Tháng 11, 1986

Như Chi

Tiêu Phong

Hỡi Nhạn môn quan
Chép chi niềm tâm sự ?
Chẳng là chim sao vượt nổi biên cương ?
Tiêu Phong ư ?
Có vơi sầu viễn xứ
Có an lòng trên mảnh đất quê hương ?

Lửa thù hận mưa nghìn năm chẳng tắt
Vực sầu đau thăm thẳm lấp khôn đầy
Thương kiếm sĩ suốt một đời uy mãnh
Khác gì chăng dấu một bóng chim bay ?

Nguyễn Ngọc Thuận

Phát lưu ca

Lần này ta thật ra đi
trượng phu chí nhỏ cu li xứ người
tim đau môi cố gượng cười
hồn, hình tơi tả vẽ đời lưu vong
nước non xưa hẹn tang bồng
kiếm cung vất bỏ ngựa hồng buông cương
bút nghiên hổ lẽ vô thường
mực in huyết hận tuyệt đường thơ bay

Ta đi
ừ ta đi
nhục vêu vao
tủi đoạn trường
lấy thân lưu lạc nuôi hờn Thục vương

Ta đi
ừ, ta đi
nói cười khoả dấu chán chường
che lòng giông tố trùng dương sóng cuồng

Ta đi
ừ, ta đi
tới nơi đất khách vùi thân thế
người tiễn ta chi ? nhục đã tràn
chí lớn không thành trong kiếp bạc
lời thề đành lỗi núi sông tan.

Thôi người về
để ta đi
gió mây muôn dặm sá gì phân ly

Lưu đầy chân nghiêng ngả
bóng lẻ lạnh rừng mê
chốn trời quê máu đổ
ai khóc dậy bờ tê ?

Xua tay - đầu gục - não nề
người thôi đừng chúc
ê chề thất phu !

Hành đông phương hề! gió nổi
niệm cố hương hề ! bụi bay
tàu say đất lệch trời nghiêng
ta đi có chỗ đau thương dung đời ?
hát ca cho sóng rã rời
xứ người ai sẽ cho người đất dung ?

Mai Kim Ngọc

Một chút riêng tư.

I

*D*avid buông điện thoại xuống. Thế là chàng nắm vững được vấn đề. Trà Mi cần tất cả hai năm rưỡi nữa thì học xong bằng BA. Phòng học vụ cũng cho chàng biết phí tổn ăn ở và học phí, và David đã sắp xếp trong đầu ngân khoản nào để trang trải. Chàng sẽ lấy tiền nhuận bút *Cuốn "Y Học Nhập Môn"* vừa xuất bản.

Tiền bán sách không bao giờ là một lợi tức quan trọng, tựa như cái hoa thơm của đời giáo sư. Nhưng lấy cái hoa văn hóa này để giúp đứa 'con gái nuôi' đi học có một ý nghĩa đặc biệt. Câu chuyện nhẹ nhàng tương phản đúng mức cảm tình nhẹ nhàng dành cho người con gái đáng yêu này. Ngoài ra Trà Mi vẫn có thể làm một số giờ tại phòng thí nghiệm để kiếm thêm tiền tiểu vặt... Cuộc đời sẽ bình thường như cuộc đời một sinh viên sinh trưởng tại nước này.

Hôm nay là 27 Tết Việt Nam, nhưng phần đông mọi người trong đại học vẫn không để ý tới. Trừ những sinh viên và nhân viên Việt Nam, hay những người như chàng, vì lý do này lý do nọ, có cảm tình đặc biệt với nền văn hóa này. Tết là một truyền thống vừa trang trọng, vừa đẹp. Nhất là lại xảy ra vào đúng đầu mùa xuân. Tết dương lịch quá sớm với chu trình trời đất; vạn vật còn ngái ngủ trong đông giá, khởi đầu một năm mới quả thật không đúng lắm.

Chàng có đi dự tiệc Tết nhiều lần với gia đình sinh viên, và thấy phong tục Tết của người Việt có những điểm nên thơ, như cành đào, bánh chưng, kẹo mứt, trà ngon, và nhất là những gói giấy nhỏ màu đỏ dựng một hai đồng lẻ để lì xì trẻ con.

David mỉm cười nghĩ đến món quà mừng tuổi đặc biệt cho 'con gái nuôi'. Lát nữa đi ăn trưa với Trà Mi, chàng sẽ cho Trà Mi biết ý định giúp nàng đi học trở lại. Tuy không có gói trong phong

bao giấy điều, nhưng món quà mừng tuổi này thật có ý nghĩa.

Về nhiều phương diện, Trà Mi là đứa con gái nuôi nhiều hơn là nhân viên của chàng. Chàng tin là ảnh hưởng của chàng trên tâm hồn Trà Mi không kém ảnh hưởng của một người cha. Và Trà Mi cũng đã ảnh hưởng chàng rất nhiều trong năm qua, tuy David không thích nhìn nhận mình bị người khác ảnh hưởng. Trà Mi đã đem lại một niềm êm ái nhẹ nhàng cho đời sống hàng ngày.

Chàng vẫn có cảm tình nhiều với cộng đồng Việt Nam, nhưng từ khi có Trà Mi, cảm tình trở nên đặc biệt tha thiết. Chàng có thêm nhiều bạn thân Việt Nam, trở thành cố vấn cho hội này nhóm nọ, và được chia sẻ với họ những dự tính, những hy vọng, và nhiều khi cả những chuyện ngồi lê đôi hớt nữa...

Thời gian qua thật mau. Vậy mà đã gần hai năm rồi.

Mùa thu năm ngoái chàng mới gặp Trà Mi lần đầu, sau khi đi du lịch về...

David nhìn đồng hồ. Mười hai giờ kém mười lăm. Còn mười lăm phút nữa Trà Mi mới xong việc. Trong lúc chờ đợi, David mơ màng ôn lại sự việc năm cũ. Và chàng ngạc nhiên nhận thấy Trà Mi đã đóng một vai trò quan trọng trong cuộc đời chàng.

Ngày đầu tiên Trà Mi đến văn phòng chàng xin việc bỗng hiện ra rõ ràng trong trí nhớ như một câu chuyện mới xảy ra ngày hôm qua.

II

*D*avid Kaiser trở về đại học sáng hôm đó với một niềm hăng hái mới. Chuyến du lịch Âu Châu ba tuần làm chàng thèm làm việc, nhớ làm việc. Chỉ vài bước nữa dọc theo mái hiên này là chàng sẽ được trở lại cái văn phòng quen thuộc, với những tủ sách gáy vàng, tấm ảnh mấy đứa con, và nhất là chồng công văn dày cộm mà chàng sẽ được giải quyết. Công việc bận rộn như là thuốc an thần cho chàng. David cần ăn uống, giải trí, du lịch như mọi người, nhưng làm việc mới là cái sở thích, cái sinh khí tuyệt đối của cuộc đời.

Chàng sẽ vào phòng thí nghiệm trước, để nghe mấy người kỹ thuật viên phúc trình về ba tuần vừa qua. Câu chuyện xã giao về Âu Châu có thể giới hạn được trong ba mươi giây đồng hồ. Còn công việc, chàng sẽ hỏi thẳng vào những điểm cần thiết chớ không để cho họ dông dài trình bày theo ý thích. Chàng dành cho mọi người những câu hỏi chính xác về phần hành của họ, những câu hỏi phản ảnh sự lưu tâm của chàng đến công việc của mỗi nhân viên. Như vậy, chỉ trong vòng nửa giờ là chàng sẽ nắm giữ được tình hình phòng thí nghiệm.

Rồi chàng sẽ mở cửa hông phòng thí nghiệm để sang văn phòng. Chàng sẽ dừng lại bàn giấy Virginia, người thư ký trung thành đã theo chàng hơn mười năm nay. Chàng sẽ hỏi thăm gia đình Virginia, thành thật và ân cần; tuy nhiên, như phản ảnh một đời sống kỷ luật, sự thành thật ân cần này sẽ hoàn tất trong hai phút. Rồi chàng sẽ mở cặp lấy ra món quà nhỏ cho Virginia mang từ Paris về, một cây bút máy Pháp xinh xắn nắp mạ vàng. Món quà tặng người nữ thư ký trung thành cũng được chọn một cách chính xác. Lúc đầu, khi mua nước hoa cho con gái, chàng đã tính luôn tiện lấy thêm một ve cho Virginia. Nhưng chợt thấy món quà có tính cách thân mến theo một chiều hướng không thích hợp, David lại đổi ý. Dăm ba phút nữa để cho Virginia ngắm nghía cây viết và cảm ơn, rồi chàng sẽ duyệt qua những việc quan trọng đã xảy ra khi chàng đi vắng.

Sau cùng chàng sẽ tự rót một tách cà phê lớn và vào văn phòng đóng cửa làm việc, giữa những sách vở, ảnh người thân, mấy bức tranh quen thuộc trên tường, và nhất là chồng văn thư... Đến 10 giờ, chàng sẽ tạm gác hồ sơ lại, và gọi Trung, người sinh viên tiến sĩ sắp ra trường. Hai thầy trò sẽ duyệt qua những khảo cứu anh chàng đã hoàn tất được trong khi David vắng mặt.

Mọi chuyện thứ tự trong đầu David. Cuộc đời thứ tự trước mặt David. Buổi sáng sẽ trôi qua như kế hoạch, có lẽ không tình cảm, không khúc mắc, nhưng ngăn nắp, hữu hiệu và thoải mái.

Chỉ có một vết gợn nhỏ trong nỗi vui của chàng. Chàng hơi khó chịu khi nghĩ đến cái vị vừa chua vừa đắng của cà phê Virginia pha. Chàng mơ hồ ao ước nghĩ đến những tách cà phê văn minh vừa uống hôm qua ở Pháp... Pha cà phê dở là một trong những tính xấu hiếm hoi của Virginia. Gần 10 năm làm việc chung với nhau mà David vẫn chưa thông cảm được với ấm cà phê của cô nàng. Chàng có thử phê bình xây dựng vài lần, nhưng đâu vẫn hoàn đấy. Sau cùng chàng đã chấp nhận những tách cà phê dã man này như một thành phần không thể tránh được của cuộc sống ở sở.

*
* *

*D*avid đang chăm chú giảng bài cho Trung, thì có tiếng Virginia gõ cửa. Cô thư ký thò đầu vào qua cánh cửa hé mở. Nàng phân trần:

"David, tôi biết anh không muốn tiếp ai sáng nay. Nhưng có cô bé xin việc bên phòng nhân viên gửi qua. Mà anh vẫn dặn là anh muốn đích thân phỏng vấn tất cả những nhân viên tuyển mộ cho phòng thí nghiệm, nên tôi nghĩ..."

David không thích bị gián đoạn. Chàng tính nhờ người khác

phỏng vấn ứng viên dùm, nhưng lại đổi ý. Chàng nghĩ chỉ thị mình đã ra, tối thiểu mình phải theo. Không có kỷ luật cho chính mình, thì kỷ luật cho người khác chỉ là một trò chơi hành chánh. David đồng ý cho Virginia dẫn người xin việc vào.

Chàng đang cố xem nốt một hai giòng nữa trên bản phúc trình, thì Virginia đã dẫn một người con gái tới trước bàn giấy. Nàng giới thiệu ứng viên rồi đi ra.

David ngẩng lên và hơi ngạc nhiên khi thấy một thiếu nữ Á Đông đang tần ngần đứng trước mặt mình. Tất nhiên là đã trưởng thành mới đi xin việc, nhưng cô bé trông còn trẻ lắm chỉ chừng độ mười sáu mười bảy tuổi là cùng... Còn trẻ hơn đám nữ sinh viên đang nô đùa trong sân đại học bên ngoài. Cô bé tần ngần đứng trước bàn giấy, dáng điệu lúng túng, ấp úng mấy câu chào hỏi bằng Anh ngữ chắc mới học qua một lớp cấp tốc cho người di tản. Đôi bàn tay nhỏ bé một màu ngà cũ đang vân vê chiếc khăn tay.

David mời cô gái ngồi. Rõ ràng không phải là một ứng viên thích hợp. Chàng đợi một người có khả năng kỹ thuật khá cao để viết những chương trình điện toán. Tuy nhiên, David vẫn phỏng vấn. Công người ta chầu chực nạp đơn, ít nhất chàng cũng phải cố gắng tìm cách thu dụng. Chàng sẽ dành cho cô gái 15 phút, rồi sẽ chối từ. Có thể sẽ giới thiệu cho một đồng nghiệp khác đang cần một người không kinh nghiệm chuyên môn, để làm những việc lặt vặt trong văn phòng... Nhưng làm việc ở đây, nhất định là không.

David liếc qua bản lý lịch cá nhân. Ứng viên hoàn toàn không đủ khả năng. Cô bé mới học xong một năm đại học ở Việt Nam, có vẻ khá về toán, nhưng hoàn toàn không có huấn luyện gì về máy điện toán. Anh ngữ còn nhiều giọng ngoại quốc, tuy khá trôi chảy, đúng văn phạm, nhưng chắc thế nào cũng có vấn đề ít nhiều trên điện thoại.

Cô bé ăn nói thông minh, nhưng sao mà trẻ thế đã phải đi làm. David rán tìm hiểu tại sao cô ta không đi học như những sinh viên di tản khác đang tấp nập tại những giảng đường của đại học này. Chàng biết rõ những nguồn tài trợ cho người di tản, học bổng này, học bổng nọ... Nhưng hoàn cảnh nào mới được hưởng, chàng thật mơ hồ. Rồi chàng nhún vai bỏ cuộc. Đời sống kinh tế và xã hội của những người Mỹ nghèo trong chương trình an sinh chàng cũng chẳng hiểu được, huống chi là người di tản mới từ Việt Nam tới.

Vậy mà David cũng không bỏ cuộc được. Khi phỏng vấn xong, chàng đang định cảm ơn chối từ, thì David bắt gặp cái nhìn của cô gái. Cái nhìn không hẳn là buồn bã. Nhưng không vui tươi, không thù hận, mà lạnh lùng băng giá đến mức làm cho chàng rùng mình. Cái nhìn không chờ mong mà cũng không muốn biểu lộ một thông cảm, một liên hệ tâm hồn nào nữa với mọi người.

Trong đời sống thanh bình của chàng ở Mỹ quốc, chưa bao giờ chàng thấy người ta nhìn như vậy. Ngay cả trong những khu ghetto của người Do Thái tại New York ba bốn chục năm về trước, khi mà cuộc sống hàng ngày của sắc dân này còn lầm than vất vả, chàng cũng không gặp những cái nhìn như vậy. Con Ruth em họ chàng, khi vị hôn phu chết trận tại Cao Ly đã buồn ròng rã cả năm. Dì Muriel đã ngất xỉu khi đứa con trai út tử nạn xe hơi sau khi tốt nghiệp trung học. Nhưng họ cũng không nhìn như thế.

Vậy mà, cái nhìn vẫn quen thuộc làm sao... Chàng nhìn lại cô gái một lần nữa. Khuôn mặt xinh đẹp với đôi mắt to và đen; chiếc mũi thẳng thanh tú; nước da trắng mịn. Cô bé thỉnh thoảng cười xã giao, nhưng cười thì có má lúm đồng tiền bên má trái. David ít thấy người chỉ có một má lúm đồng tiền, và nghĩ là sự thiếu đối xứng này làm cho khuôn mặt càng đáng để ý hơn. Tuy nhiên nụ cười đó rất nhạt, nụ cười giao tế, thật khác hẳn cái cười hồn nhiên của mấy cô bé nữ sinh viên Việt Nam của chàng.

Còn cái nhìn, tuy thông minh, cân nhắc, phân tích, đo lường người đối thoại, nhưng tuyệt đối không để lộ một phản ứng vui buồn gì. Người ta thường bảo con mắt là cửa sổ của linh hồn. Nhưng đôi mắt này mở cửa cho một linh hồn đã nhất quyết đóng chặt. Cuộc đời bên ngoài là mua bán trao đổi, lọc lừa, và nguy hiểm, và tâm hồn này không còn muốn một liên hệ tình cảm gì với ngoại cảnh nữa.

Chàng biết là trong tiềm thức, trong cái trí nhớ mung lung mơ hồ của dòng giống, những người thân yêu, những tổ tiên của chàng đã có những cái nhìn như vậy. Có lẽ những ngườicon gái Do Thái mấy chục thế kỷ trước đã nhìn như vậy dưới bóng những kim tự tháp đang xây dở dang trên cát bỏng của sa mạc Ai Cập...

Không, cái nhìn này quen thuộc lắm. Có lẽ chàng đã gặp những cái nhìn như vậy gần đây hơn. Đúng rồi, hồi đó là sau thế chiến thứ hai, khi Đồng Minh vừa giảiphóng Âu Châu. Chàng mới lên tám và theo cha mẹ trở lại Prague, sau nhiều năm lẩn trốn trong một nông trại hẻo lánh của một người bạn. Và chàng đã thấy những cái nhìn như vậy trên mặt những người mới được giải phóng khỏi những trại tập trung của Đức Quốc Xã...

Và bất thần David cảm thấy rất gần gũi với cô gái xin việc. Lần đầu tiên chàng để ý đến sự giống nhau giữa hai thiểu số Do Thái và Việt Nam. Hoàn cảnh lưu lạc, sự thành công ở những vùng đất mới, khả năng làm việc, khả năng chịu đựng, và nhất là khả năng sáng tạo tinh thần mà chàng đã thấy ở những sinh viên và đồng nghiệp Việt Nam trong đời sống đại học. Rồi bất thần chàng quyết định giúp cô gái.

David tính nhẩm công việc rất mau. Sau cùng chàng nói:

"Cô Trà Mi. Công việc này không thích hợp với cô. Tuy nhiên tôi còn cần một người bán thời gian để làm những việc chung chung bên phòng thí nghiệm, không đòi hỏi kinh nghiệm đặc biệt gì. Lương bổng không cao nhưng chắc đủ sống để tiếp tục đi học thêm. Nếu cô muốn, tôi sẽ thu xếp."

Trung nhìn thày giáo ngạc nhiên. Chính David cũng nhận thấy mình vừa làm một quyết định bất thường. Tuy lương bán thời gian của một nhân viên không chuyên môn không phải là một chi tiêu quan trọng cho ngân sách, nhưng chưa bao giờ David lại sắp xếp công việc để thích nghi với ứng viên. Tất nhiên là công việc giao cho Trà Mi không phải là không cần thiết. Tụi sinh viên của chàng bừa bãi, thường để phòng thí nghiệm dơ bẩn đến chỗ không thể chấp nhận được. Vả lại có Trà Mi, bình cà phê 'cộng đồng' sẽ có người chuyên môn phụ tách. Biết đâu, đây chẳng là một đổi mới quan trọng. David lại thấy thèm một tách cà phê thơm nóng; nhưng bình cà phê còn do Virginia phụ trách, sự thèm muốn xa vời như những cuộc viễn du.

Tuy nhiên, tại sao chàng chỉ nhận ra nhu cầu này sau khi gặp mặt cô bé. Thật là trái ngược với thói quen hàng ngày. David bất giác mỉm cười: hay là tại cô bé xinh đẹp. Khuôn mặt Á Đông yêu kiều, cái má lúm đồng tiền đơn độc bên trái như bắt người ta phải nhìn đó, có lẽ đã ảnh hưởng phần nào sự tuyển mộ nhân viên của chàng. Rồi David lại nhún vai. Chàng tự tin là mình không dính vào những cái thường tình đó. Cùng lắm, chàng chỉ có thể lẫn lộn công việc với lòng muốn giúp việc người khác. Không, chàng tin là mình không thể lẫn lộn công việc với nhan sắc phụ nữ. Chàng nội lực cao hơn thế nhiều...

*
* *

Sáng hôm sau, David tới văn phòng đúng 8 giờ sáng. Thư ký chàng chưa tới. Như thường lệ, chàng biết Virginia sẽ chậm 5 phút. Cô thư ký trung thành và giỏi việc này làm được tất cả những gì phi thường của nghề thư ký, nhưng đến đúng giờ hay sớm hơn giờ là chuyện không bao giờ xảy đến. David chấp nhận chuyện này như một thói quen lâu đời, hay một thiếu sót nho nhỏ của người thân. Vả lại, hôm nào bị chàng bắt gặp tới trễ, Virginia sẽ ở thêm năm mười phút, tuy rằng không có việc gì quan trọng, mà chàng cũng không bao giờ rầy rà.

Chàng bước qua phòng ngoài để vào văn phòng. Bàn giấy của Virginia còn trống. Mấy cây bút chì còn xếp ngay ngắn trên tấm giấy thấm trải bàn, và bao nylon còn chùm trên chiếc máy chữ IBM.

Vậy mà đã có mùi cà phê mới pha từ bên phòng thí nghiệm bay qua. David đẩy cửa bước sang. Phòng thí nghiệm còn vắng tanh, chỉ có một mình Trà Mi đang đứng bên chiếc bàn con gần cửa sổ. Cô gái nhìn ra ngoài sân cỏ đại học, bên cạnh chiếc bàn nước vừa chùi rửa ngăn nắp sạch sẽ, với ấm cà phê đang sôi.

Trong giây lát, một khung cảnh thứ tự đẹp mắt hiện ra. Vẻ bừa bộn thường xuyên của khu giải lao không còn nữa. Mấy chiếc áo choàng trắng của sinh viên và kỹ thuật viên đã được treo lên mắc. Những chiếc tách xứ đã được rửa sạch và xếp gọn ghẽ bên cạnh hũ đường nắp không còn đường vụn đóng bánh. Bình cà phê nhôm đã được đánh bóng, và cà phê đang pha màu nâu tươi khẽ phập phồng dưới nắp thủy tinh. Chàng nghĩ đến Bạch Tuyết với căn nhà gỗ của bảy chú lùn. Nàng Bạch Tuyết này gọn ghẽ trong chiếc áo cổ bẻ màu xanh nhạt đang đứng nhìn ra sân trường. Nàng hơi ngã người ra cửa sổ, một tay xòe ra hứng mấy giọt nước đọng trên mái hiên từ trận mưa sớm nay thỉnh thoảng còn nhỏ giọt xuống. Bán diện cô bé tươi mát, thoáng vẻ tinh nghịch.

Nhưng trong vẻ trẻ thơ duyên dáng, có chút gì đàn bà. Có lẽ cảnh xếp đặt ngăn nắp trong khu giải lao nhắc tới bàn tay trưởng thành của người nội trợ chăng. Và chàng thấy sự thắc mắc hôm qua của mình về cái nhìn băng giá của người con gái đi tản thật là hoàn toàn tưởng tượng. Vui vẻ chàng nói:

"Good morning, Trà Mi! Trà Mi đến sớm thế, đến từ bao giờ?"

Tiếng nói của chàng làm tan biến một cái gì mảnh dẻ trong không trung. Trà Mi ngoảnh lại, lễ phép trả lời:

"Good morning. Giáo sư mạnh giỏi. Tôi cũng chỉ đến trước giáo sư một chút thôi."

Cái hồn nhiên lúc nãy không còn nữa. Vẻ lạnh lùng hôm qua lại xuất hiện trên khuôn mặt cô bé. Câu Anh-ngữ xã giao học ở lớp Anh văn cấp tốc đã hoàn tất vẻ vô hồn của liên hệ giữa hai người. David đứng tần ngần một giây. Trà Mi bỗng nói, vẫn giọng đều đặn không vui mà cũng không buồn:

"Cà phê chưa ngấm. Giáo sư về bàn giấy đi tôi sẽ rót mang vào. Giáo sư dùng một hay hai muỗng đường? Tách màu xanh dương kia là của giáo sư phải không?"

"Đúng rồi. Trà Mi cho tôi một muỗng đường thôi."

David trở vào bàn giấy. Chàng không nghĩ gì thêm về người nhân viên mới này nữa. Mỗi nhân viên của chàng đều có vui buồn riêng tư của họ. Thật ra chàng không có quyền thắc mắc, một khi công việc của họ hoàn tất... Vả lại cũng không nên thắc mắc. Thắc mắc đến chỗ tìm hiểu. Mà tìm hiểu ra những mối bòng bong nhân sự có ích gì, nhất là mình không giải quyết giúp người ta được.

Kinh nghiệm hành chánh của chàng cho biết ân cần là điều tốt, nhưng người xếp có thể ân cần mà không riêng tây, không liên hệ, không dính líu. Giúp được thì giúp, vì một nhân viên sung sướng là một nhân viên đắc lực. Nhưng nếu giúp không được thì đừng bận tâm vào đời sống riêng tư của người ta. Nếu không, câu chuyện thành ra gần gũi quá, không tốt cho công việc.

III

*M*ấy tháng trôi qua. Mọi việc vẫn đều đều trong cuộc đời của David, chỉ trừ một thói quen mới. Mỗi buổi sáng, khi chàng vừa bước vào bàn giấy thì Trà Mi bưng cho chàng một tách cà phê nóng mới pha. Tuy nhiên không có ân cần hay thân mến. Trà Mi rót cà phê cho chàng như công việc hàng ngày đã ghi trong phần việc.

Mỗi lần bước vào sở, chàng đều chào hỏi Trà Mi, giọng hồn nhiên vui vẻ, cái vui vẻ đúng mức của một người đứng tuổi đối với một nữ nhân viên dưới quyền. Và mỗi lần, Trà Mi đáp lễ, giọng vẫn đều đặn lạnh lùng. Giao thiệp với bạn Mỹ trong sở đem lại chút linh hồn cho Anh-ngữ của nàng; tuy nhiên nghe kỹ thì thấy tiến bộ về phát âm nhiều hơn là nội dung ấm áp hay cởi mở.

Và thỉnh thoảng, cách cư xử lạnh lùng của cô gái di tản lại làm cho chàng ngạc nhiên một chút. Có khi chàng thoáng nghĩ, nếu hồn nhiên hơn chắc cô bé sẽ hạnh phúc, sung sướng hơn. Chàng mơ hồ mong muốn cho cô bé được gặp những hoàn cảnh tốt để phục hồi lại 'lòng tin yêu giữa người với người'... Rồi chàng lại chặc lưỡi, một phần tự riễu mình đã dùng những hình ảnh tiểu thuyết ướt át như 'lòng tin yêu', một phần cho là cuộc đời ly loạn của Tà Mi tất có những cái khó hiểu với chàng. Rồi chàng lại quên bẵng cái sự việc nhỏ nhoi này đi, cho đến sáng hôm sau, khi mở cửa bước vào bàn giấy, David lại sẵn sàng Good morning cô bé với sự thân mật thường lệ.

Tuy nhiên cà phê Trà Mi pha rất ngon, không mạnh quá mà cũng không nhạt quá... tựa như nàng đã đoán được sở thích của chàng và có dụng ý chiều theo. Có hôm David bắt chuyện:

"Trà Mi pha cà phê khéo lắm."

Trà Mi bình thản đáp:

"Hồi ở nhà tôi vẫn pha cà phê cho cha tôi."

David bắt lấy cơ hội, như khuyến khích cô bé nói chuyện:

"Ba Trà Mi chắc cỡ tuổi tôi. Ông có nghiêm lắm không? Ông ấy cũng thích cà phê sao? Tôi tưởng người Việt Nam uống trà nhiều hơn là cà phê chứ?"

Chàng hy vọng nhận xét của mình sẽ mở đầu cho một câu

chuyện đầy tình tiết về phong tục và tập quán ẩm thực nơi quê cũ của Trà Mi. Nhưng Trà Mi chỉ vắn tắt đáp lời:

"Dạ cũng có người thích cà phê. Giáo sư muốn dùng thêm cà phê xin cứ gọi."

Nàng xuống giọng chữ 'gọi' để chấm câu. Cách phát âm đúng sách vở để dứt câu nói, như báo hiệu là câu chuyện xã giao đã hết. Và nàng trở lại phòng thí nghiệm.

Vẻ lạnh lùng của Trà Mi thật khác hẳn với những người khác trong sở này. Nếu là người bản xứ, giờ này có lẽ Trà Mi đã bắt đầu gọi xếp bằng tên tục rồi. Virginia gọi chàng bằng 'David' một tháng sau khi nhận việc. Đông Tây thật khác nhau, chàng thầm nghĩ. Tuy nhiên có cái gì còn sâu xa hơn là sự khác biệt văn hóa Đông Tây.

Cô bé như nhất định giữ mối liên hệ hàng ngày trong phạm vi công việc. Nàng rán làm đầy đủ bổn phận, và nhất định khép kín cuộc đời riêng tư của mình. Sự giao thiệp trong nhiều tháng không tiến mà cũng không lùi. David tính mau quên, thỉnh thoảng lại bắt chuyện với cô này để rồi lại nhận được sự khước từ lễ phép cho một liên hệ tình cảm dù thông thường nhất.

Có lần chàng thầm nghĩ, có lẽ Trà Mi đã là nạn nhân của sự bạo ngược liên can đến nước Mỹ trong quá khứ? Để đến bây giờ chỉ muốn có một liên hệ tuyệt đối công việc với người nước này. Nhưng có lẽ không phải. Chàng nghĩ người Mỹ chắc có nhiều lầm lỗi ở Việt Nam, nhưng chủ tâm tàn bạo thì nhất định không có. Chủ tâm tàn bạo nhất định không phải là đặc tính của người nước chàng. Vả lại, Trà Mi cũng thờ ơ lạnh lùng ngay cả với mấy anh chàng sinh viên Việt Nam thỉnh thoảng mon men tới làm quen. Hay là những sóng gió bão táp những ngày còn là thuyền nhân trên biển Nam Hải...

Không biết tại sao. Tội nghiệp cô bé còn trẻ như vậy, thật ra chỉ xấp xỉ con Anne, con gái chàng... Chàng cảm thấy như có một nàng tiên bé bỏng xứng đáng được vui vẻ hạnh phúc, nhưng đang bị giam trong một tòa nhà bằng nước đá. Có chiếc cửa sổ nhỏ để trốn ra, và mỗi lần đi qua, chàng đưa tay vào vẫy gọi, hứa hẹn sẽ kéo cô bé ra. Nhưng vì sợ hãi, vì hồ nghi, vì muôn ngàn lý lẽ của những linh hồn đã bị thương tổn, thiện ý của chàng không được đón nhận.

Có lẽ chàng đã không cố gắng đến mức chăng. Nhưng đời sống riêng tư của người ta, dù là đời sống riêng tư của một cô bé... Rồi chàng lại quên những thắc mắc về Trà Mi và vùi đầu vào công việc hàng ngày ở sở.

*
* *

Tuy vậy, cũng có lần cái vỏ băng giá của Trà Mi như muốn rạn nứt. Hôm đó là lễ Valentine, Trà Mi vừa pha xong ấm cà phê mới nên rót một tách mang vào cho David. Chàng đang bận đọc một văn thư nên lơ đãng đưa tay chỉ cái ghế trước bàn giấy như mời Trà Mi ngồi, tuy thật ra chàng không có chuyện gì để bàn bạc. Trà Mi đặt tách cà phê xuống bàn, ngồi đợi. David rán đọc nốt mấy hàng chữ cuối cùng trên trang giấy. Trà Mi không có gì làm, tò mò ngắm hình quả tim Valentine vẽ màu đỏ đậm trên trang báo hàng ngày đang để trên góc bàn giấy. Lúc David ngẩng lên, chàng bắt chợt Trà Mi đang tò mò nhìn tờ báo. Cao hứng, chàng mở đầu câu chuyện.

"Trà Mi có biết phong tục Valentine ở bên này không?"

"Dạ không?"

"Thế để tôi cắt nghĩa nhé. Cái này cũng là một phong tục hay của nước này. Ngày Valentine là ngày dành cho người yêu, hoặc vợ, hoặc chồng, hoặc bạn trai, bạn gái, vị hôn phu, vị hôn thê v.v... Quà tặng thường thường là hoa hay là kẹo cho phụ nữ, cà vạt, sơ mi v.v... cho đàn ông. Một năm mà dành cho người yêu có một ngày đâu có nhiều, phải không Trà Mi. Yêu nhau mà lấy của nhau có một ngày một năm, thì quả thật dân Mỹ không có gì tham lắm."

Trà Mi không trả lời ngay. Nàng mơ hồ nhìn ra cửa sổ, lẩm nhẩm như nói một mình:

"Dạ một ngày không có nhiều. Có người không yêu mà còn lấy cả cuộc đời của kẻ khác..."

David đang ngắm nghía hình hộp kẹo Valentine trên báo, không ngờ câu chuyện trở nên nghiêm trọng như vậy. giọng như sắp vỡ vì nước mắt của cô gái, cũng như nội dung cay đắng bất ngờ làm chàng ngẩng lên. Nhưng Trà Mi đã quay đi và David chỉ thoáng thấy bán diện của nàng. Hình như nàng sắp khóc. Ái ngại, David hỏi:

"Chuyện gì vậy Trà Mi?"

"Dạ không."

"Tôi có thể giúp gì được không..."

Trà Mi không trả lời thẳng câu hỏi. Nàng thu hết bình tĩnh đứng dậy, vừa rảo bước về phòng thí nghiệm vừa nói:

"Xin lỗi, tôi phải trở về tắt máy điện toán..."

David nhìn theo. Dáng đi của cô gái có cái gì duyên dáng mềm mại và rất đàn bà. Không, đây không phải dáng đi của xử nữ với những đường nét phảng phất giống trai. Trà Mi là một người đàn bà hoàn toàn nẩy nở, tuy hình hài vẫn còn duyên dáng mảnh mai.

"L'Amour a passé par là."

Chàng thầm nghĩ đến một câu pháp văn dí dỏm trong tiểu thuyết của D.H. Laurence đã đọc hồi còn sinh viên, rồi tự dịch cho

mình 'Ái tình đã đi qua ngả này rồi." Nhưng chàng thấy ân hận tức thì. Không, người con gái này đã tiếp xúc với đàn ông, nhưng chắc đây không phải là tình yêu. Tình yêu đi qua có thể để lại hờn giận, sầu tủi, nhưng không tạo ra lạnh lùng băng giá như vậy.

David bỗng nghĩ đến con gái. Nó cũng tuổi Trà Mi, vừa xong trung học, và đang học năm đầu tại một trường đại học bên miền Đông. Bất giác chàng so sánh hai thiếu nữ. Khuôn mặt cũng trẻ trung như vậy, và tuy khác chủng tộc nhưng cả hai đứa cùng xinh xắn. Anne có nhiều điểm giống Trà Mi. Thứ nhất là việc gì được giao cho, nó cũng rán làm chu đáo. Và nó cũng tự ái như Trà Mi, bao giờ cũng rán tự giải quyết việc mình trước khi nhờ đến người khác.

Nhưng sự giống nhau chấm dứt ở đây. Con gái chàng là một cô bé ngây thơ vô tư lự. Lúc nào mắt cũng mở to, vui buồn hồn nhiên, giận hờn rõ rệt. Còn Trà Mi, sự liên hệ với ngoại giới như hoàn toàn không hồn. Nàng lĩnh lương làm việc, nhận thù lao và làm tròn bổn phận, nhưng không muốn đón nhận một thông cảm, một trao đổi tâm hồn nào.

David rút hồ sơ nhân viên duyệt lại lý lịch của cô gái. Thật là một tờ lý lịch đặc biệt và hiếm có. Bằng cấp ngoại quốc với những tên xa lạ. Sinh quán là một địa danh chưa từng nghe. David cảm thấy mặc dầu hai năm sống ở Sài Gòn, chàng thật không hiểu gì về Việt Nam.

Nhất là mục người thân để báo tin khi có tai nạn, thì Trà Mi hoàn toàn để trống. Cả đất nước bao la này, không có ai lưu tâm đến sự chết sống của cô gái này sao.

Trông dáng người, chàng đoán gia cảnh chắc khá giả. Chàng nghĩ đến một người cha Việt Nam nào đây, cỡ tuổi chàng, đã chăm sóc nuông chiều cô bé này, trong những năm thanh bình của một đời sống trung lưu tại một đô thị xa xăm nào. Không biết bây giờ ông ta ở đâu. Nghĩ gì, lo gì về Trà Mi...

Chắc ông ta không thể ngờ được giờ này, đứa con gái yêu của mình đang khóc tức tưởi một mình trong một góc phòng thí nghiệm nơi đất khách quê người.

*
* *

*D*avid xót xa trong lòng. Chàng đứng dậy sang phòng thí nghiệm tìm Trà Mi. Chàng thấy Trà Mi đang ngồi quay lưng lại trước chiếc bàn giấy nhỏ kê máy điện toán, đầu gục xuống bàn nức nở. David nhẹ bước tới, khẽ gọi:

"Trà Mi. Trà Mi đừng buồn. Có chuyện gì tôi giúp được không?"

Chàng đặt tay lên vai Trà Mi dỗ dành. Như phản xạ, Trà Mi nắm lấy tay chàng, ngả đầu áp má lên bàn tay an ủi đó. Vẫn không quay lại nàng nức nở:

"Giáo sư. Giáo sư ơi, Trà Mi khổ quá..."

David đứng yên giây lát, nước mắt Trà Mi ướt đẫm tay chàng. Ân cần chàng khẽ nói, như một người cha:

"Trà Mi. Trà Mi cứ khóc đi. Đừng rán giữ lại nước mắt. Ai cũng có lúc cần khóc một trận cho hả."

David thấy lòng mềm vì xót thương. Nhưng chàng ở một thế đứng thiếu thoải mái và thăng bằng. Bàn tay chàng vẫn được giữ chặt giữa má và vai người con gái, và chàng phải hơi nhún đầu gối để thích ứng chiều cao với thế ngồi của Trà Mi. Ngả người về phía trước, chàng rán giữ cân bằng bằng cách vịn tay vào lưng ghế. Trà Mi tiếp tục khóc, và David thấy mỏi ở hai bắp chân. Nhưng chàng không nỡ rút tay lại. Trà Mi tiếp tục khóc độ năm phút nữa. Rồi nàng ngồi thẳng người, với hộp kleenex để lau nước mắt. Son phấn còn ướt nhoèn, nàng quay lại ngượng ngập nhìn David:

"Thật là mắc cỡ... Trà Mi mít ướt quá. Nhưng mà cảm ơn giáo sư, cảm ơn giáo sư nhiều lắm..."

David cảm thấy niềm biết ơn lẫn tín nhiệm trong đôi mắt cô gái. Lần đầu tiên chàng thấy gần gũi với một người lạ như vậy.

Chàng lúng túng vì bàn tay ướt đẫm nước mắt và hoen vết phấn son. Chàng định lấy kleenex chùi, nhưng lại sợ Trà Mi ngượng. Chàng thoáng nghĩ khó mà giữ được bàn tay khô ráo khi an ủi người khác, và chàng ngạc nhiên khi nghĩa bóng của ý niệm 'ướt. bàn tay' lại làm chàng cảm thấy ấm ấm trong lòng. Sau cùng David đút tay vào túi áo choàng, và dịu dàng nói với Trà Mi:

"Không có gì Trà Mi. Tôi chỉ muốn nhắc Trà Mi là Trà Mi có thể nghĩ đến tôi như một người thân, mỗi khi Trà Mi gặp buồn bã khó khăn..."

Rồi David lặng lẽ trở lại văn phòng.

David biết sự liên hệ của chàng với Trà Mi đã tiến sang một giai đoạn mới. Và chàng cũng ngạc nhiên là không cảm thấy sự ngại ngùng thường lệ, mỗi khi tình cờ chàng dính vào chuyện riêng tư của một nhân viên...

*
* *

*N*gày Valentine mở đầu một sự thay đổi quan trọng trong cách cư xử của Trà Mi. Nàng dần dà trở nên vui vẻ hơn, hồn nhiên hơn. Mỗi buổi sáng khi mang cà phê vào cho David, nàng nói chuyện nhiều hơn. Có khi nàng hỏi ý kiến David về việc chọn môn học ở đại học cộng đồng. Có khi nàng nhờ David giải quyết nỗi

phân vân khi chọn lựa giữa hai loại sơ mi thể thao mà nàng tính mua gởi về cho cha ở Việt Nam. Thỉnh thoảng khi thấy David không bận lắm, nàng kể những chuyện vui buồn trong lớp học tối tại một đại học cộng đồng mà nàng đang theo học.

Có lần nàng hãnh diện khoe những điểm A hay B+ mà nàng thu hoạch được; David khen lao thành tích học hành của Trà Mi, và nàng khiêm tốn kể công Trung đã nhiều lần tận tình chỉ bảo bài vở cho nàng.

David biết mình dùng khá nhiều thì giờ cho trà Mi, nhưng chàng không bao giờ thấy khó chịu. Trái lại chàng cảm thấy sung sướng, như được hưởng một lần nữa cái hạnh phúc được săn sóc con Anne khi nó chưa đi học xa. Có lần sự săn sóc này làm đình trệ một vài công việc hàng ngày mà chàng phải giải quyết, và Virginia trách khéo chàng:

"David. Anh đã xử dụng cả tấn thì giờ với cô bé này..." Nhưng rồi công bình, Virginia nói tiếp:

"Nhưng cô bé thật đáng khen. Vả lại chắc anh cũng đỡ nhớ con Anne..."

*
* *

*D*avid muốn thăng thưởng cho Trà Mi, nhưng thấy chưa có dịp. Sự thay đổi trong thái độ và cách cư xử của nàng thật ra không phải là một lý do đầy đủ để thăng thưởng. Nhưng cơ hội thăng thưởng xảy đến một cách bất ngờ và lý thú khi người chuyên viên thống kê đi nghỉ hè. Hôm đó chàng cần tính một số tài liệu khoa học gấp để kịp hạn nộp bài cho một tập san khoa học.

Chàng đành mang tài liệu đến máy điện toán để tự tay tính lấy. Trà Mi đang lúi húi lau mấy chai lọ ở góc phòng kế bên. Nàng ngừng tay nhìn David. Rồi nàng bước lại gần máy điện toán ngắm David làm việc. Thật là bất ngờ khi Trà Mi đề nghị:

"Giáo sư có bận thì để tôi làm cho."

David ngưng tay quay lại:

"Cô biết dùng máy điện toán và tính thống kê sao?"

"Như giáo sư đã biết, tôi có lấy mấy lớp thống kê và điện toán ở đại học cộng đồng. Có phải giáo sư đang dùng 'paired t test" không?"

Lời bàn chính xác của Trà Mi làm David ngừng tay. Chàng đẩy ghế, xoay lại nhìn người nhân viên trẻ từ đầu đến chân. Vẫn khuôn mặt đẹp một cách sang trọng ấy, vẫn cái má lúm đồng tiền đơn độc bên má trái bắt sự chú ý của người đối thoại.

"Giáo sư cho tôi làm thử nhé."

Trà Mi nhìn thẳng vào mắt David như chờ đợi một sự chấp

thuận. David mỉm cười và nhường chỗ cho nàng:

"Cô giúp tôi đi."

Và chàng kéo chiếc ghế đẩu ngồi cạnh xem cô gái làm việc. David ngạc nhiên là cô gái rất thành thạo, và công việc tiến hành mau chóng. Nửa giờ sau, David hoàn toàn yên chí và đứng dậy trở về văn phòng:

"Trà Mi làm xong thì mang vào cho tôi."

Cô gái ngước lên nhìn David rồi gật đầu. Có nụ cười vui trên đôi mắt đen của Trà Mi.

Đến trưa thì Trà Mi làm xong. Nàng mang xấp kết quả vào phòng cho David. Mọi sự mỹ mãn. Hơn nữa, nàng còn lấy bút chì chép những kết quả lại thành một bảng tóm tắt gọn ghẽ. Cách trình bày sáng sủa, rành mạch. David yên lặng duyệt qua những trang giấy máy điện toán vừa in ra. Chàng không tìm thấy một lỗi nhỏ. Mười lăm phút trôi qua, căn phòng hoàn toàn yên lặng, chỉ thỉnh thoảng có tiếng giấy sột soạt khi chàng lật sang trang mới.

Chàng có cảm tưởng Trà Mi cũng đang nín thở nhìn theo tầm mắt của chàng trên những hàng chữ số. Sau cùng David xếp xấp giấy thành mối chồng ngăn nắp. Rồi nhìn Trà Mi, chàng xoa tay sung sướng:

"Thật là toàn hảo. Trà Mi giỏi thế, sao hôm nay mới trổ tài."

Trà Mi lo lắng hỏi:

"Giáo sư có dùng được những bảng thống kê này không?"

David sung sướng trả lời:

"Tất nhiên là được,Trà Mi. Mà tôi sẽ còn ghi công Trà Mi trong bản thảo nữa... Trà Mi siêng năng và thông minh quá."

Trà Mi mỉm cười cảm ơn, nụ cười hồn nhiên và sung sướng đầu tiên từ khi nàng đến sở làm. Tất cả những nét trên khuôn mặt xinh đẹp bỗng như chuyển động. Trà Mi hồ hởi. Đôi mắt đen cũng dự phần trong nụ cười này. Cửa sổ đã mở để cho cái tâm hồn đã tự giam hãm bấy lâu vươn ra ngoại giới.

Niềm tự tin lẫn với vui mừng thấm nhuần từng đường nét của cái dung nhan xinh đẹp ấy. Nụ cười rạng rỡ như nắng xuân vừa trở lại trên cảnh vật, sau những tháng ngày lạnh lùng băng giá của mùa đông.

Trà Mi trả lời:

"Thật không có chi. Tôi biết đã làm giáo sư thất vọng hôm phỏng vấn. Tôi đã ghi nhận những nhu cầu về thống kê của giáo sư, rồi đi học lớp tối đặc biệt để tìm hiểu những kỹ thuật này. Vả lại anh Trung có dạy tôi rất nhiều về những tính toán này."

Giọng nói vẫn còn đều đặn và bình thản như thường lệ. Nhưng một sự thay đổi quan trọng đã diễn ra. David nhận thấy cái tâm hồn cô đơn và giá lạnh không những đã hồi sinh mà còn trở lại

hoàn toàn bình thường. Không những nàng đã không còn hồ nghi ngoại giới, mà còn cảm thấy nhu cầu làm vui lòng người khác. Như một cây khô tưởng đã chết, bỗng nhiên trổ mầm. Mầm mới tuy khiêm tốn như những hạt gạo màu xanh nhạt ở đầu cành, nhỏ nhoi mảnh dẻ, nhưng vô cùng ý nghĩa vì nó đánh dấu cho một giai đoạn mới đầy hy vọng đầy tin tưởng...

Lần đầu tiên, người con gái này đã nắm lại phần chủ động trong công việc, trong nghề nghiệp của mình. Nàng đã tự tạo cơ hội để trở nên ích lợi và cần thiết hơn cho mọi người xung quanh. Và nàng trông đợi một sự khen thưởng, một sự đồng ý từ ngoại giới. Sự chắp nối lại liên hệ bình thường với cuộc đời bên ngoài đã hoàn tất. Cao hứng David nói:

"Hôm nay phải ăn mừng."

Trà Mi nhìn chàng, đôi mắt ngơ ngác như không hiểu, nàng hỏi:

"Tài liệu này quan trọng vậy sao?"

Vẫn đà hồ hởi, David nói tiếp:

"Quan trọng chứ. Trà Mi sẽ thành công. Trà Mi sẽ hạnh phúc ở đất nước này..."

Trà Mi như khựng lại vì không theo kịp được suy nghĩ của David. Nhưng một giây sau, như chợt hiểu, nàng quay lại nhìn thẳng vào mắt chàng:

"Giáo sư lưu tâm đến cuộc đời..., tôi muốn nói đến công việc riêng của tôi như vậy sao. Mà phòng thí nghiệm này bao nhiêu là nhân viên..."

Rồi nàng bẽn lẽn cúi xuống:

"Bao giờ cần tính thống kê nữa, giáo sư cho tôi hay..."

*
* *

Sáng hôm sau Trà Mi bưng cà phê vào cho David. Nàng đặt tách cà phê xuống bàn giấy rồi trở ra sau một vài câu xã giao. David nhìn theo, tưởng như có sự ngần ngừ trong dáng điệu của cô gái. Trà Mi như chờ đợi một câu hỏi hay một cử chỉ khuyến khích từ phía chàng.

David thấy xót xa cho cô bé. Nếu là con gái chàng, nó đã chạy tới ôm cổ bố, kể khai rõ ràng những phần thưởng mà nó ước muốn vì đã làm xong một việc đáng khen. Mà nó đâu có gì xứng đáng hơn Trà Mi. Mà không kể là con chàng, ngay bất cứ một nhân viên nào trong sở, họ cũng hồn nhiên hơn.

David nói với theo:

"Trà Mi, nếu không bận, trở lại cho tôi nhờ chút."

Trà Mi quay lại bàn giấy. Nàng vẫn đứng, tựa hồ như câu

chuyện David sắp nói không lâu đến nỗi phải ngồi xuống ghế. David vui vẻ:

"Trà Mi ngồi xuống đi. Trà Mi nghĩ gì về công việc bây giờ."

Trà Mi trả lời vắn tắt:

"Dạ công việc vui lắm. Mọi người trong sở dễ thương.."

David ngắt lời:

"Tôi muốn Virginia xếp đặt lại công việc cho Trà Mi. Tôi nghĩ Trà Mi nên nhận thêm những trách nhiệm mới về điện toán. Nhu cầu của phòng thí nghiệm nặng về phía này hơn là những chuyện lặt vặt như lau chùi quét dọn. Vả lại tôi cũng muốn Trà Mi chấm dứt trách nhiệm về phía dịch vụ tổng quát và vệ sinh chung.

Mấy người sinh viên phải tập giữ vệ sinh lấy phần của mình. Họ lớn rồi, đâu còn bé em gì nữa."

Ngưng giây lát, chàng tiếp lời:

"Tất nhiên là lương bổng của Trà Mi sẽ được sắp xếp lại cho đúng với tầm quan trọng của công việc. Rồi sáu tháng nữa, tôi sẽ duyệt lại hồ sơ".

Trà Mi khẽ chớp mắt, nhưng rồi nét mặt lại bình tĩnh trở lại. Nàng lễ phép cảm ơn David rồi trở ra.

Nhìn theo Trà Mi, David chợt nhận thấy mình không tự nhiên trong khi thăng thưởng người nhân viên này. Chàng thấy giọng nói của mình hơi quá hành chánh, như một cố gắng tiềm ẩn để tỏ ra vô tư. Trà Mi đã làm với chàng gần sáu tháng rồi, kể như một nhân viên cũ. Tại sao chàng không nói một cách dản dị là chàng thăng thưởng cho cô gái, mà phải gần như diễn thuyết để tường trình ngân sách trước một ủy ban. Có lẽ chàng không muốn nghĩ là mình tây vị cô gái hơn những nhân viên khác.

V

*T*rà Mi càng ngày càng quen thuộc với đời sống ở Mỹ. Cho đến hôm Father's Day thì David không cần phải giảng cho nàng phong tục này nữa.

Buổi chiều hôm đó, David ăn tối ở câu lạc bộ giáo sư như thường lệ rồi trở về nhà khoảng độ tám giờ. Con Anne vừa điện thoại chúc mừng ngày Father's Day của chàng xong, thì điện thoại lại reo. Chàng ngạc nhiên khi nghe tiếng Trà Mi ở đầu giây:

"Happy Father's Day. Trà Mi có quà cho giáo sư. Trà Mi tới được không?"

"Tất nhiên là được. Nhưng Trà Mi bày vẽ quá, có mất công không."

Rồi David chỉ đường cho Trà Mi. Chàng nhìn quanh phòng

khách vắng vẻ của mình. Từ khi con Anne đi học xa, chàng ở một mình, và căn nhà này đã thiếu bàn tay phụ nữ. Tiết trời tháng hai còn lạnh. David lấy áo len mặc, rồi chàng châm lò sưởi. Lát sau ánh lửa bập bùng, một ly rượu vang đỏ trong tay, chàng ngồi đọc sách bên lò sưởi đợi Trà Mi.

Nửa giờ sau Trà Mi tới. Nàng mang tới cho David hai chiếc cà vạt mới mua. Cũng như cà phê nàng pha, hai chiếc cà vạt thật đúng với sở thích của chàng. Nhưng chàng thấy không ổn. Thói quen ngăn nắp làm chàng ghi nhận ngay tính cách cá nhân thân mật của món quà. Chắc Trà Mi từ một văn hóa khác tới, đã không để ý đến những chi tiết như vậy. Nhưng phẩm chất tốt của món quà làm chàng ái ngại đến sự chi phí của Trà Mi.

David cám ơn Trà Mi, và xã giao chàng nói:

"Lẽ ra Trà Mi không nên mất công vì tôi như vậy... Lại tốn kém nữa."

David đoán chừng Trà Mi sẽ trả lời chung chung rồi cáo từ ra về. Nhưng không, nàng nghiêm trang nói:

"Giáo sư đã lo bao nhiêu chuyện cho Trà Mi... Mà đi mua sắm món quà này đâu có mất công gì. Chiều thứ bảy trước, Trà Mi đi chợ có một buổi là kiếm ra quà cho giáo sư... Một năm dành một buổi cho giáo sư đâu có gì nhiều..."

David nhận thấy Trà Mi nhắc lại câu nói của chàng hôm Valentine khi chàng giảng phong tục Mỹ cho nàng, câu nói vô tình đã gây ra tủi thân cho cô bé... Rồi chàng lại thấy không ổn, khi mơ hồ thấy hai chiếc cà vạt thật ra thích hợp với món quà Valentine hơn. Chàng không nghĩ Trà Mi có ý gì khác ngoài chuyện chưa quen thuộc với văn hóa Mỹ. Nhưng không ổn vì David thấy mơ hồ thích vì sự liên tưởng đó. Tiếng Trà Mi đưa David trở về thực tại:

"Giáo sư uống rượu một mình sao..."

Nói xong, Trà Mi đã biết mình lỡ lời. Nàng đã ghi nhận được khung cảnh đơn độc trong đời sống tư của David. Một người giáo sư trung niên, vợ đã ly dị, con đi học xa, uống rượu một mình ngày Father's Day với cuốn sách bên lò sưởi, trong căn nhà sang trọng nhưng vắng vẻ này. Nàng bỗng thấy xót xa. Đã lâu lắm Trà Mi mới thấy xót xa cho người khác. David bắt giác gặp cái nhìn mềm ướt của nàng, và lúng túng khi cảm thấy mình bị người khác ái ngại. Chàng tìm cách đánh trống lảng:

"Xin lỗi, xin lỗi không mời Trà Mi... Tôi không nghĩ Trà Mi biết uống rượu."

David biết người con gái thông minh này đã nhận thấy tất cả sự cô độc của chàng. Việc bị nàng ái ngại, bây giờ làm cho David hơi khó chịu.

Quả thật đây là lần đầu tiên Trà Mi thấy ân nhân của mình

lúng túng. Vậy mà nàng đã tưởng David là siêu nhân, chuyện gì cũng làm được, kiểm soát được mọi tình thế, trong một cuộc đời bao giờ cũng có kế hoạch và tổ chức.

Trà Mi thấy cuộc đời bất công với David. Một người đàn ông tốt và thông minh như vậy, đã đóng góp cho cuộc đời như vậy, đã thành công trong nghề nghiệp như vậy, tại sao lại phải uống rượu một mình trong ngày Father's Day.

Và Trà Mi nhận thấy David tuy quen biết nhiều, nhưng bạn thân thì không có. Nàng thắc mắc tại sao. Hay tại David thông minh quá, và số phận của những người thông minh là sự đơn độc...

Nàng thấy số phận hai người giống nhau. Trà Mi đẹp, nhiều người theo, nhưng sự ngưỡng mộ của họ hoàn toàn giả tạo, dựa trên bề ngoài của nàng. Chỉ có David hiểu được Trà Mi, và chắc chỉ có nàng mới hiểu được Daivd. Lửa lò sưởi bập bùng ấm cúng trong phòng khách sang trọng. Trà Mi bỗng cảm thấy một niềm lãng mạn hồi sinh trong lòng. Nàng nghĩ đến những tiểu thuyết cổ, trong đó có giai nhân và tài tử. Người con gái nghiêng nước nghiêng thành, người nam nhi tài năng xuất chúng, nhưng cả hai cùng cô độc trong thế gian tầm thường và hời hợt. Họ gặp nhau và thành bạn tri âm...

Không biết là thương hại hay đam mê, nàng muốn tặng ân nhân một món quà đặc biệt. Nàng mạnh dạn trả lời :

"Trà Mi uống được chút chút. Giáo sư cho Trà Mi một ly nhỏ thôi.."

Từ ly xâm banh đầu tiên uống hômgiao thừa năm mười sáu tuổi ở quê nhà, nàng đã khám phá ra rượu có một ảnh hưởng đặc biệt với nàng. Nàng biết một chút hơi men sẽ làm cho nàng hoàn toàn giải phóng khỏi e thẹn bình thường, sẽ làm cho nàng vui và yêu đời một cách đặc biệt đam mê. Vì vậy nàng rất ít uống rượu. Trà Mi rất ghét rơi vào những tình thế mà nàng không kiểm soát, hay ít nhất ghi nhận được sự việc như ý muốn. Và nàng cũng biết là uống thêm chút nữa, nàng sẽ hoàn toàn mất tự chủ, và điều này đã đem lại cho nàng một kinh nghiệm cay đắng khi mới tới Mỹ.

Nhưng hôm nay, nàng sẽ uống rượu với David. Nàng sẽ không uống nhiều, nhưng sẽ uống cho vui, cho thấy bớt rụt rè e thẹn, cho thấy dào dạt yêu đời như hôm uống xâm banh đêm giao thừa năm mười sáu tuổi. Và nàng sẽ chia sẻ với David cái say mê yêu đời, yêu sự sống đó...

"Chắc không, Trà Mi? Nếu uống không được thì đừng uống..."

David lấy thêm một ly rượu nữa, nhưng trước khi rót cho Trà Mi, David như nhớ chuyện gì, bỗng đặt chai rượu xuống, quay lại nhìn nàng và nói:

"Không được đâu, Trà Mi. Nghe nhạc đi tôi lấy dĩa hát nhé..."

Trà Mi biết David nhớ đến câu chuyện tâm sự của nàng. Sau trận khóc hôm Valentine khá lâu, khi nàng hoàn toàn tin tưởng ở David như một người cha nuôi, nàng đã kể cho David nghe hồi mới tới Mỹ, đã bị người ta phục rượu để quyến rũ.

Lửa trong lò sưởi thật đẹp. Nhưng đẹp một cách tiện nghi ấm áp, chớ không còn lãng mạn tình tứ. Cái huyền diệu của hoàn cảnh không còn nữa. Trà Mi trở về thực tại và nhận thấy David hoàn toàn sinh hoạt như một người cha nuôi, hay đúng hơn như một người cha đẻ. Giọng ấm áp nhưng cương quyết, chàng nói:

"Mà thôi cũng trễ rồi. Để tôi đưa Trà Mi về. Chắc hết xe buýt rồi. Mai Trà Mi còn phải đi làm mà..."

Trà Mi thấy buồn trong lòng. Nàng sợ thiện ý của mình có thể bị hiểu lầm. Nhưng nàng thấy yên tâm. David vẫn ấm áp và ân cần như thường lệ. Lúc chia tay, nàng nói với David:

"Ước gì, Trà Mi là con ruột của giáo sư..."

David không nói gì, chỉ cúixuống hôn nàng trên trán...

*
* *

Suốt mấy tháng sau, David không có dịp gặp Trà Mi hàng ngày nữa. Nàng không còn pha cà phê để sớm sớm rót cho chàng khi chàng vừa tới bàn giấy. Công việc về thống kê và điện toán chiếm hầu hết thì giờ của Trà Mi. Còn David thì hoàn toàn không nhớ vụ Trà Mi muốn uống rượu với chàng hôm Father's Day.

Tuy nhiên, David biết nàng vẫn thành công trong nhiệm vụ mới. Anh chàng Trung lúc đầu khá dè dặt về khả năng của cô gái, bây giờ thường tỏ ra khen lao nàng một cách nồng nhiệt.

Một hôm, David bỗng cảm thấy một sự thiếu thốn mơ hồ trong đời sống hàng ngày. Có lẽ nhờ tách cà phê mỗi buổi sáng khi đến văn phòng. Từ hồi Trà Mi được thăng thưởng, Virginia lại phụ trách ấm cà phê cộng đồng, và David lại có dịp nhăn mặt mỗi buổi sáng khi bắt đầu nhấp cái hương vị vừa đắng vừa chua của tách cà phê pha vụng.

Mấy tháng rồi mà chàng vẫn chưa quen được nếp sống cũ trước khi Trà Mi được thăng thưởng. David cảm thấy khó chịu là mình có thể bị xao nhãng vì một chi tiết tầm thường như ngụm cà phê ngon. Rồi David lại cảm thấy tò mò về cuộc sống của Trà Mi. Người con gái xinh đẹp và thông minh này lẽ ra phải được hưởng tất cả những gì êm đẹp nhất trên đời. Vậy mà giờ này, nàng vẫn còn đứng ngoài những sự vui thú của cuộc sống, tự mình từ chối cuộc đời hồn nhiên của bạn đồng tuổi. Và tháng này qua tháng khác, nàng quanh quẩn với cái máy điện tử, tính toán những bảng thống

kê bất tận cho đám sinh viên ở đây. Và nếu không có chuyện gì đặt biệt xảy ra, năm nay qua năm khác, nàng sẽ tiếp tục làm công việc này, với thỉnh thoảng một vài thăng thưởng nhỏ bé. Tụi sinh viên nàng giúp đỡ, chúng sẽ lần lượt ra trường, và Trà Mi vẫn sẽ ở lại một chỗ, lần hồi trở thành một người cán sự già...

*
* *

Nhưng một hôm, nhớ đến Trà Mi, David nghĩ xa hơn chút nữa. Như thường lệ, chàng nghĩ Trà Mi sẽ mai một tuổi xuân ở trong xó phòng thí nghiệm, tính toán những bản thống kê bất tận. Có thể nàng sẽ lập gia đình với một đồng nghiệp, và sẽ sống như một cặp vợ chồng nhân viên khác của chàng. Thật ra tương lai như vậy cũng không có gì đen tối.

Nhưng cái nhan sắc này.... hay đúng hơn cái thông minh này sẽ không bao giờ được phát triển đúng mức để sáng tạo đến hết khả năng của nó. Nàng xứng đáng sống một cuộc đời thành công hơn. Mà chưa chắc nàng đã hạnh phúc trong đời sống gia đình, nhất là với cái quá khứ bí ẩn của nàng. Có thể nàng sẽ yên phận trở thành một người cán sự già trong phòng thí nghiệm này, trừ phi...

Trừ khi nàng đi học trở lại.

Rồi David chợt nghĩ rằng không có lý do gì mà nàng lại không đi học lại được. Trà Mi còn trẻ, thông minh. Nếu được đi học, nàng sẽ thành công hơn mấy đứa sinh viên của chàng là điều chắc. Mà những nữ sinh viên Việt Nam trong trường, mấy cô bé đó đâu có lanh lợi gì hơn Trà Mi. Mà chắc họ cũng không giàu có nữa. Chàng nhìn đồng hồ. Mới mười một giờ rưỡi, mà từ giờ đến chiều sổ hẹn của chàng còn trống trơn. David với điện thoại gọi Virginia. Chàng nhờ cô thơ ký kiếm Trà Mi tới văn phòng chàng gấp. Virginia không có tại bàn giấy, chàng bực mình đẩy ghế đứng dậy đi thẳng sang phòng thí nghiệm để tìm Trà Mi.

Cô gái đang bận rộn bên máy điện toán. Nhưng nàng không làm việc một mình. Trung, ngồi bên Trà Mi, khẽ nhích tới nhích lui trên chiếc ghế đẩu có bánh xe. Cả hai đều không biết David vừa bước vào. Tiếng máy in điện tử ào ào đã át tiếng chân bước của chàng. Trung đang đọc những con số từ một bảng kết quả thí nghiệm cho Trà Mi cho vào máy điện toán. Cả hai người vừa vui vẻ làm việc, vừa cười đùa với nhau. Chưa bao giờ chàng thấy Trà Mi vui như vậy.

David hơi khó chịu vì giờ này lẽ ra Trung phải ở bên giảng đường. Trà Mi thấy David trước nên lễ phép đứng dậy. Nàng ngưng máy cho đỡ ồn và hỏi:

"Giáo sư cần gì?"

Trung cũng ngẩng lên, và nói như để cắt nghĩa:

"Tôi giúp Trà Mi tính thống kê. Hai người bao giờ cũng nhanh hơn một người. Vả lại như vậy ít lầm hơn..."

Sự hiện diện của Trung làm David thấy không tiện nói chuyện về việc đi học với Trà Mi. Chậm rãi chàng nói:

"Tôi muốn họp với Trà Mi. Nhưng đang dở tay thì hai người làm tiếp đi. Khi nào xong thì Trà Mi vào văn phòng tôi. Tôi có chuyện muốn bàn với Trà Mi."

Rồi chàng đổi ý:

"Hay là thế này. Trà Mi tiếp tục làm đi. Đến mười hai giờ, Trà Mi tới văn phòng rồi đi ăn trưa với tôi. Luôn tiện tôi muốn đãi Trà Mi như đã hẹn đã lâu mà bây giờ mới có dịp."

"Dịp gì vậy giáo sư?"

"Lát nữa sẽ nói."

Trà Mi nhìn Trung rồi nhìn David. Cười cười, nàng nói:

"Trà Mi cũng có chuyện muốn thưa với giáo sư."

Trung mỉm cười, nhưng David đã trở vào văn phòng và không để ý.

VII

*D*avid đưa Trà Mi tới một tiệm ăn trên đỉnh đồi, nhìn xuống một cái vịnh nhỏ ở gần đại học. Chàng chọn một chiếc bàn trong vườn hoa phía sau, dọc theo một hàng rào sắt uốn sơn đen giữa những trụ vuông xây bằng đá ong, bên trên bày những chậu Azelia trắng hay đỏ. Một vài bụi bông giấy hoa tím nhị vàng trồng dọc theo một bức tường gạch trắng bên hông vườn, đỉnh tường lợp một hàng ngói ống. Từ bàn ăn, tầm mắt có thể nhìn thấy bãi cát vàng hình vòng cung phía dưới, giữa hai mỏm đá chòi xa ra biển. Tiếng sóng vỗ vào vách đã từ dưới vang lại như những âm thanh xa vắng và thanh bình.

Trà Mi nhìn khung cảnh nên thơ, vẻ dịu dàng hiện trên khuôn mặt xinh xắn. Tươi tỉnh nàng nói:

"Chỗ này đẹp và sang quá. chắc giáo sư hôm nay có chuyện gì vui lắm mới đãi Trà Mi ăn trưa ở đây."

David kéo ghế cho Trà Mi, kín đáo dành cho nàng chỗ ngồi có tầm mắt bao quát cảnh biển với bãi cát vàng. Chàng sung sướng là chưa đầy một năm mà Trà Mi đã hoàn toàn bình thường. Hôm nay nàng cư xử như một cô gái đồng tuổi, và sẵn sàng đón nhận những vui buồn hàng ngày của cuộc đời. Hơn nữa, từ câu cười tiếng nói, nàng như tỏa ra những tia sáng hạnh phúc. David thấy kiêu hãnh về kết quả của sự cố gắng của chàng trong năm qua.

Chàng cũng ngạc nhiên là đã lâu lắm chàng mới trở lại quán này:

"Trà Mi có thích tiệm này không. Cách trang hoàng bày biện làm tôi nhớ đến mấy quán ăn dọc theo bờ Địa Trung Hải miền nam nước Pháp, chỗ gần Tây Ban Nha. Ở Việt Nam có cây bông giấy không nhỉ."

"Có, giáo sư."

Rồi cao hứng, Trà Mi kể cho David những loại thảo mộc ở quê nhà. Tất nhiên là có cây bông giấy; Bông giấy tím thì giống như ở đây; Còn Bông giấy trắng khi nở hoa thì giống như một đàn bướm đậu trên mái hiên. Nhưng quê nhà còn có những bụi xương rồng 'Thanh Long' lá dài như những lưỡi dao mỏng, mà cha nàng cho trồng dọc theo bãi cát trước nhà. Mùa hè, quả thanh long chín đỏ ven dậu, hái ăn với đường tây và nước đá bào mát rượi.

Nàng cũng tả những rặng phi lao trồng ven biển. Nàng nhớ lại tiếng vi vút của rừng thông, đêm đêm theo gió bể thổi vào phòng nàng qua cánh cửa sổ mở rộng, kỷ niệm âm thanh như gắn liền với những giấc mơ của người con gái nhỏ. Nàng còn nhớ những buổi sáng mai dậy sớm đi biển ngắm mặt trời mọc. Những buổi sáng đó, nàng thường tháo giầy đi đất, để đôi bàn chân bé bỏng vẫn còn tìm được cái mát mẻ của đêm trước đang lẩn trốn trong cát biển, mặc dầu mặt trời đã lên và không khí đã bắt đầu oi ả...

Trà Mi mê say kể chuyện Việt Nam, mắt lim dim nhìn chân trời xa, tựa hồ như thấy được quê nhà bên kia đại dương. Tiếng David làm Trà Mi trở về thực tại:

"Quê Trà Mi đẹp quá. Trà Mi, nhớ nhà phải không?"

Trà Mi giật mình quay lại. Nắng làm nàng phải nheo mắt. Qua làn mi dài, nàng nhìn David, dáng điệu hồn nhiên:

— "Trà Mi đang nghĩ đến biển Đông ở nhà, giáo sư còn nhớ không. Ở Việt Nam, mặt trời mọc từ dưới bể Đông lên. Mặt biển lúc bình minh đẹp lắm... Trà Mi còn nhớ một bài luận được thưởng. Trà Mi tả mặt bể sáng như bạc ròng, và mặt trời nhô lên khỏi chân trời như một nhân vật thần thoại vừa tắm lửa xong, ánh sáng nhễ nhại như thủy ngân chảy chan hòa từ mái tóc lửa xuống mặt nước..."

"Trà Mi làm luận hay quá. Nhưng mà ai không biết, đọc bài luận sẽ đoán lầm là Trà Mi đam mê lắm."

Rồi nhũn nhặn, David nói tiếp:

"Ở đây thì mặt trời chỉ lặn xuống biển. Cảnh biển hoàng hôn cũng đẹp lắm. Chỉ có điều là người ta nhiều khi quá bận rộn để nghĩ đến ngắm cảnh thiên nhiên..."

David chưa muốn nói chuyện học hành với Trà Mi vội. Lâu lắm chàng mới có thì giờ ăn trưa một cách rảnh rang như vậy. Không phải chàng muốn đổi đề tài hôm nay. Nhưng khung cảnh nhẹ nhàng và đẹp quá làm David tiếc rẻ chưa muốn bàn tới những

kế hoạch, những chương trình đòi hỏi tổ chức và ngăn nắp, như chương trình giúp Trà Mi trở lại đời sống sinh viên.

Chàng nhớ hôm ghé campus bên miền đông thăm con gái, có bao nhiêu công việc chàng muốn hỏi con. Vậy mà suốt buổi trưa hôm đó, hai cha con mải vui chuyện, những câu chuyện lặt vặt không quan trọng nhưng được gợi lên bởi cái không khí tươi trẻ của đại học. Về tới California, chàng lại phải gọi điện thoại cho nó vì những công việc định bàn mà mải vui chuyện quên bẵng đi mất...

"Trà Mi đã ngắm hoàng hôn trên mặt biển ở đây chưa?"

Không thấy cô gái trả lời, David quay sang nhìn Trà Mi. Có trận gió nhẹ từ ngoài khơi thổi tới làm cái phong linh treo gần giàn hoa leo rung động; mấy vỏ ốc chạm nhau phát ra những âm thanh trong trẻo, nhẹ như nắng xuân trong bầu trời ôn đới. Trà Mi đang mải nghiêng đầu chăm chú nghe tiếng phong linh làm David cũng sao lãng đề tài câu chuyện đang nói. Chàng hỏi:

"Ở Việt Nam, người ta có treo vỏ ốc lên cành cây để nghe tiếng gió như vậy không?"

Trà Mi nhìn David, kiêu hãnh trả lời:

"Tất nhiên là có,giáo sư. Người ta còn dùng những chùm chuông bạc nhỏ để làm 'phong linh'. Nghe nói ngày xưa trong vườn nội của vua ở Huế, người ta còn dùng chuông vàng nữa... Trà Mi chưa được nghe 'phong linh' bằng vàng hay bằng bạc bao giờ. Giáo sư gọi cái chùm vỏ ốc kia là gì."

David rán nghĩ mà vẫn không nhớ được tên món đồ này. Kỳ lạ thật, những chùm vỏ ốc hay vỏ bào ngư này bán nhan nhản ở những vườn ương cây của miền Nam California, mà sao bây giờ chàng không nhớ được tên. Hơn nữa, tuy không chắc, nhưng hình như chàng chưa thấy ai đặt tên cho món đồ này bây giờ...

"Chịu, tôi không biết người ta gọi là gì. Tiếng Việt gọi là gì nhỉ... Trà Mi nhắc lại cho tôi đi."

"Là 'Phong Linh', nghĩa là 'linh hồn của gió'.

Rồi làm bộ nghiêm trang như người kể chuyện ma, Trà Mi cắt nghĩa, đôi mắt đen nhìn thẳng mắt chàng:

"Linh hồn của gió cũng như linh hồn của người đều vô hình, hay đúng hơn đều yên lặng; chỉ khi nào gặp được những vật đồng điệu, thì mới phát ra nhạc. Mấy tiếng leng keng trong sáng như pha lê mà giáo sư đang nghe đó là linh hồn của gió. Hôm nay gió vui lắm, vì tiếng phong linh nghe trong mà ròn rã như tiếng cười. Gió có hồn, giáo sư có sợ không."

Trà Mi chấm câu bằng nụ cười tươi tắn. David mê mải nhìn theo cái dung nhan sống động với lúm đồng tiền trên má trái. Nụ cười chứa chan yêu đời trong đôi mắt đen sáng, chan hòa hạnh phúc xuống dung nhân mỹ miều. Khuôn mặt Trà Mi hôm nay như

một cái phong linh đã bắt được niềm hoan lạc của cái tâm hồn con gái đáng yêu này.

Trong giây lát, David thấy yêu Trà Mi. Chàng quên sự chênh lệch tuổi tác, và hoàn cảnh khác biệt giữa hai người. Nhưng cái yêu nhè nhẹ như nắng xuân đang sưởi ấm, như tiếng gió đang đùa giỡn mấy miếng vỏ ốc trên chiếc phong linh...

David bỗng nói:

"Sự tích Việt Nam về cái phong linh đẹp quá."

Cao hứng, chàng nắm bàn tay Trà Mi đang đặt trên bàn. Trà Mi không rút tay lại, mà xiết nhẹ bàn tay David. Không có không gian, không có thời gian, không có câu nệ tính toán, mà cũng không có đam mê dục vọng. Một cái hôn cũng lạc lõng ở đây. Trong trời xuân ấm áp, cả hai chỉ cảm thấy như thật gần gũi, vì cùng chia sẻ với nhau những cái đẹp nhẹ nhàng, nhẹ như nắng xuân đang nhuộm vàng bãi cát dưới vịnh, như tiếng sóng đều đều từ dưới xa vang tới, như những âm thanh trong trẻo của linh hồn gió xuân đang khẽ hát qua cái phong linh bằng vỏ ốc biển.

Người bồi mang cà phê ra. Họ trở về thực tại, nhưng không đột ngột, không sượng sùng, tựa hồ như không có gì trì trệ nặng nề trong tình cảm vừa bộc lộ. Trà Mi nhẹ nhàng mở hũ đường, vừa nhìn David vừa nói:

"Vẫn một muỗng, phải không giáo sư. Tháng rồi, ai rót cà phê cho giáo sư?"

David mỉm cười hiền lành:

"Virginia."

Trà Mi nói:

"Giáo sư muốn Trà Mi phụ trách bình cà phê như trước không? Không có mất thì giờ lắm đâu, Trà Mi vẫn lo được cả máy điện toán lẫn ấm cà phê..."

*
* *

*B*ây giờ thì chút huyền ảo cuối cùng đã tan biến.

Câu chuyện về cà phê và Vriginia cũng như máy điện toán làm David hoàn toàn nhớ lại công việc chính của buổi ăn trưa hôm nay. Nhưng chàng cũng không buồn. Thực ra dụng tâm của chàng là giúp đỡ Trà Mi. Bây giờ trong cái giúp đỡ còn có thương yêu nữa.

"Cà phê của Trà Mi ngon lắm. Tuy nhiên hôm nay tôi muốn bàn với Trà Mi một chuyện khác. Trà Mi có tỏ ý hôm xin việc là sẽ tìm cách đi học lại. Dự tính đó còn không?"

Trà Mi nhìn David như dò hỏi. Nàng trả lời chung chung:

"Trà Mi vẫn đi học lớp tối về thống kê và máy điện toán..."

David ngắt lời:

"Tôi muốn nói là học một cách bình thường. Học một nghề mà Trà Mi thích. Học một cách chăm chỉ chuyên cần để tốt nghiệp trong thời gian hạn định kìa".

Trà Mi không trả lời. Nàng vẫn không hiểu David muốn nói gì. Chuyện học ở hoàn cảnh nàng đâu có phải là muốn mà được. Còn học phí, còn tiền ăn, còn bao nhiêu thứ khác. Vả lại từ sáng nay, nàng đã có một dự định khác về cuộc đời... Nhưng David đã nói tiếp:

"Cuộc đời sinh viên cũng nhiều cái vui lắm. Dịp nghỉ lễ tới khi con Anne nó về, tôi muốn Trà Mi nói chuyện với nó. Đi học không cực lắm đâu. Tất nhiên là phải chịu khó thức khuya dậy sớm, và phải có kỷ luật của đời sinh viên, tuy nhiên thời này, khó mà biết được kỷ luật của đời sinh viên là gì...

Chỉ có điều là ở nước này, không có học rất khó thành công. Không bằng cấp, rất khó mà kiếm được những việc tốt. Trà Mi quá thông minh để làm mãi công việc hiện tại."

Bây giờ thì Trà Mi hoàn toàn hiểu. Không, David không có ý định cho nàng nghỉ việc. Việc khuyến khích đi học hoàn toàn dựa trên thiện ý muốn nàng tiến thân. Vấn đề là David không thực tế khi khuyên nàng đi học thêm. Nàng không phải là con bé Anne, mọi thứ đều do cha mẹ lo.

Nàng nhỏ nhẹ:

"Cám ơn giáo sư. Nhưng hoàn cảnh không cho phép. Không phải Trà Mi lười biếng. Nhưng Trà Mi phải mưu sinh, tự lập trước đã rồi mới nói đến việc học thêm."

David không tỏ vẻ ngạc nhiên:

"Tôi đã nghĩ tới những khó khăn này. Tất nhiên là có sự khác nhau giữa con Anne và Trà Mi. Nhưng sự khác nhau chính chẳng qua là về trợ giúp của bố mẹ. Ba Trà Mi không có ở đây để lo cho Trà Mi như tôi lo cho con Anne. Nhưng hôm nay tôi đề nghị giúp Trà Mi về tài chánh để Trà Mi đi học lại... Bao giờ thành công, Trà Mi trả lại tôi. Tôi đã hỏi bên học vụ, không tốn kém lắm đâu. Nhất là Trà Mi là nhân viên của trường nên học phí cũng được hưởng đặc biệt."

Trà Mi ngắt lời:

"Giáo sư. Giáo sư tốt với Trà Mi quá. Nhưng..."

"Nhưng?"

Trà Mi nhìn David một giây:

"Nhưng Trà Mi đã có dự định khác..."

Từ tốn David hỏi gặng:

"Trà Mi dự định gì?"

"Thật ra là một dự định riêng tư. Nhưng hôm nay, Trà Mi không có quyền dấu giáo sư. Trà Mi sắp lập gia đình. Trà Mi sẽ đi học, nhưng chắc chưa thi hành cái mộng này được trong tương lai gần. Vì còn công việc sở, lại còn gia đình tương lai."

David yên lặng giây lâu. Rồi chàng hỏi:

"Trà Mi quyết định lâu chưa?"

"Quen biết thì cũng lâu rồi. Nhưng Trà Mi mới quyết định sáng nay... Tuy nhiên sẽ không làm đám cưới liền. Anh ấy còn sáu tháng nữa mới ra trường. Cho đến khi đó, lương của Trà Mi vẫn là một lợi tức quan trọng cho..., cho gia đình mới."

"Ai vậy Trà Mi?"

"Anh Trung. Giáo sư mừng cho Trà Mi đi. Anh ấy chưa nói với giáo sư sao?"

"Chưa. Nhưng chắc anh ấy sẽ nói."

"Vậy giáo sư làm bộ như không biết nhé. Anh ấy biết giáo sư ái ngại cho tương lai của Trà Mi nên định làm cho giáo sư vui mừng và ngạc nhiên khi báo tin này.'"

David thở dài nhẹ nhõm. Thế cũng xong. Chàng tự cười thầm là một chuyện rõ ràng như vậy mà cũng không để ý. Đã từ lâu chàng đã thấy tất cả những triệu chứng là Trung săn sóc Trà Mi, mê say Trà Mi. Chỉ có điều là thấy mà không ghi nhận. Nghĩ cho cùng, sự việc không có gì bất ngờ. Hai người cùng lứa tuổi, cùng chủng tộc, cùng ngôn ngữ...

Chiếc phong bì trong túi áo trong của chàng cồm cộm, nhắc đến món tiền chàng định cho Trà Mi để đi học trong lục cá nguyệt tới. Tấm ngân phiếu $5000 của nhà xuất bản trả trước cho chàng, lúc nãy chàng đã ký tên đằng sau để nhượng cho Trà Mi. Bây giờ thì không cần thiết nữa. Tuy nhiên, David vẫn muốn cho Trà Mi món tiền đó. Chàng rút phong bì ra đưa cho Trà Mi:

"Món quà mừng tuổi của tôi cho Trà Mi, bây giờ kể như là món quà cưới."

Trà Mi nhận chiếc phong bì mỏng rồi hồn nhiên bỏ vào ví. David biết phép lịch sự của người Á Đông không cho phép mở quà trước mặt khách. David gọi bồi trả tiền rồi đưa Trà Mi về đại học. Trên đường về chàng nghĩ đến đám cưới Trà Mi. Chàng chắc chắn là món tiền sẽ giúp đỡ khá nhiều cho hai vợ chồng trẻ. Chàng nhớ lại ngày xưa khi mới lấy vợ, và cảm thấy ấm áp trong lòng. Hồi đó ai cũng bảo chàng và Tiffany là một cặp xứng đôi. Bây giờ thì đến lần đứa con nuôi của chàng với đứa học trò cưng, hai đứa cũng thật là dễ thương và đầy hứa hẹn. Chàng tưởng tượng đến tuần trăng mật mà $5000 sẽ mua cho hai người thân yêu này.

Vậy mà chàng thoáng thấy khó chịu. Có lẽ chàng bực mình là

đã lầm tưởng sự khuyến khích của chính mình là nguyên do sự phục hồi tinh thần của Trà Mi. Những ân cần nho nhỏ, những thăng thưởng, những khen lao của chàng cho Trà Mi từ trước đến giờ hóa ra không ăn nhằm gì với sự 'hồi sinh' của nàng...Tình yêu của Trung là cỗi nguồn của mọi chuyện. Chính là tình yêu này đã đánh thức cái phong linh tâm hồn của Trà Mi.

Rồi chàng lại thấy mến Trung, người học trò lớn của mình. Trường hợp Trà Mi không phải như một người con gái trung bình. Phải có tâm hồn khoáng đạt mới thấy hết cái đẹp cái hay của nàng.

David biết phầnlớn những bí ẩn của Trà Mi không phải là một chuyện bí mật trong cái cộng đồng nhỏ này. Nguyên do của sự lạnh lùng băng giá ban đầu của Trà Mi, về sau chính David cũng biết nữa. Những tàn bạo gặp trên biển Nam Hải cũng như những lường gạt mắc phải năm đầu tại Mỹ, cả đến chàng cũng có dịp được người ta kể cho nghe nữa, huống chi là Trung.

Hơn nữa, chàng biết Trà Mi rất nhiều tự trọng. Nếu chuyện hôn nhân được đề cập tới, tất nhiên nàng đã cho Trung biết tất cả những u uẩn quá khứ, trước khi đến làm ở sở này. Một người chồng hay vị hôn phu trung bình chắc không chịu nổi sự ám ảnh của quá khứ đó.

Phải chăng chia sẻ với Trung những chuyện gian khổ cũ đã giúp Trà Mi cởi mở hơn chàng. Sự ân cần và độ lượng của Trung đã phục hồi cho Trà Mi một phần nào niềm tin tưởng và yêu đời bình thường của những người con gái cùng tuổi. David thầm nghĩ chắc tình yêu của Trung đã làm cho Trà Mi tin rằng những tàn bạo hay lừa gạt của quá khứ sẽ không bao giờ tái diễn. Và Trung sẽ luôn luôn có mặt để che chở nàng.

David nhận thấy cái khả năng mãnh liệt của tình yêu vừa đôi phải lứa, và sức mạnh của tuổi trẻ, chính những động lực này trong năm qua đã kéo Trà Mi ra khỏi sự cô độc lạnh lùng mà quá khứ đã tạo ra cho nàng. Với một chút ganh tị, David mơ hồ nuối tiếc cái tuổi xuân không còn nữa của chính mình...

Nhưng rồi David cũng lại thấy thoải mái. Thế là chàng ra khỏi được cái thắc mắc về người nhân viên này. Sự thắc mắc này gần đây làm cho chàng mơ hồ cảm thấy không ổn, vì nó không nằm trong một khuôn khổ nào rõ rệt trong tâm hồn. Chàng luôn luôn phải rán nghĩ đến tình cha con với con Anne, mỗi lần thấy tình thương Trà Mi nhen nhúm trong lòng. Hình như lúc nào cũng phải gợi lên hình ảnh con Anne, như một cái nạng để chống đỡ. Mà chống đỡ cái gì. Phải chăng trong tiềm thức, chàng đã lo lắng là mình yêu Trà Mi theo một chiều hướng nam nữ, tuy rằng không có một ngăn cản quan trọng nào ngoại trừ lý do tuổi tác và thói quen.

Bây giờ thì mọi chuyện được an bài chu đáo. Ít nhất là cuộc đời của Trà Mi sẽ yên ổn. Trung sẽ là một người chồng tốt, có địa vị, có ăn học... Hơn nữa, đời Trà Mi đã bình thường trở lại, thì David không có lý do gì phải bận tâm một cách bất thường, hay làm những biện pháp bất thường cho nàng nữa. Lý do để bận tâm không còn, khúc mắc tâm hồn của chàng chẳng đã nhẹ đi sao.

Tuy nhiên chàng vẫn thấy buồn man mác. Mơ hồ chàng nghĩ có lẽ chàng đã yêu Trà Mi từ hôm mới gặp. Và trong tiềm thức, chàng mơ ước một liên hệ yêu đương với Trà Mi, một liên hệ đặc biệt trong đó tình yêu cũ cho Tiffany lẫn lộn với tình thương con Anne của chàng. Nhưng David vội gạt bỏ những ý nghĩ vô lý đó. Sự chênh lệch tuổi tác, tư thế bị động của Trà Mi trong hoàn cảnh hai người, và nhiều lý do khác nữa làm cho David thấy mình suy nghĩ một cách vô trật tự và bất thường.

Vậy mà David vẫn không dứt khoát được. Lúc chia tay ở cửa phòng thí nghiệm David buột miệng nói với Trà Mi:

"Tôi sẽ nhớ mãi chuyện Trà Mi kể về cái phong linh hôm nay..."

Rồi nhận thấy mình nhắc lại một chuyện đã 'cũ' không còn hợp thời nữa, David chững chạc nói tiếp:

"Tôi chúc Trà Mi hạnh phúc với Trung. Và tôi tin chắc rằng hai người sẽ thành công."

David dứt câu một cách gọn gàng, rành mạch báo hiệu là không còn gì để nói nữa. Nhưng trái với thường lệ, Trà Mi quyết định nắm thế chủ động và nói lời cuối cùng:

"Cám ơn giáo sư. Cám giáo sư tất cả mọi chuyện. Trà Mi biết sẽ hạnh phúc. Anh Trung tốt với Trà Mi lắm. Vả lại..."

"Vả lại?"

Tà Mi nhìn David, đôi má bỗng ửng hồng. Thu hết can đảm, Trà Mi nói thật nhanh như để che dấu xúc cảm:

"Vả lại, cả tính tốt lẫn tính xấu, anh ấy có nhiều cái giống giáo sư lắm."

VIII

David trở lại bàn giấy. Có văn thư 'GẤP' Virginia đã để dựa trên điện thoại của chàng tự bao giờ. Uể oải, David mở ra đọc. Văn phòng khoa trưởng vừa gửi cho chàng chỉ thị soạn thảo chương trình cho lục cá nguyệt tới...

Một học kỳ mới sắp bắt đầu. Mười lăm, hai mươi chu kỳ giáo huấn nữa là chàng đến tuổi về hưu. Chàng cảm thấy cô độc, David nghĩ đến người vợ cũ đang sống ở New York và đang thành công trong nghề vẽ kiểu áo cho một công ty sản xuất y phục. Chàng và

Tiffany vẫn là bạn thân và cả hai vẫn chưa lập gia đình trở lại. Việc ly dị xảy ra 5 năm về trước, khi đam mê về nghề nghiệp và thành công cá nhân đã chia rẽ cuộc đời hai người. Thành công đó, cả chàng và Tiffany bây giờ đã nắm được trong tay, và có lẽ cả hai cũng cùng cảm thấy nhạt nhẽo và không dáng chừng đó hy sinh. Có lẽ chàng bay sang thăm Tiffany ít ngày, luôn tiện bàn bạc về việc học hành của con Anne. .. Nhưng David lại đổi ý kiến, khi nhận thấy cuộc viếng thăm này vị kỷ. Vả lại tự ái ngăn cấm chàng chạy tới Tiffany trong một tình trạng tâm hồn như bây giờ...

Rồi David rán làm việc để được bận rộn. Chàng tính lấy giấy bút ra thảo chương trình cho lục cá nguyệt tới như văn phong khoa trưởng đã chỉ thị. Nhưng đầu óc chàng hoàn toàn không hữu hiệu. Cho đến gần 6 giờ chiều, chàng vẫn chưa viết được bao nhiêu. Lúc sắp sửa ra về, Virginia gõ cửa đi vào đưa cho chàng một phong thư của Trà Mi trả lại tấm ngân phiếu. Lá thư khá dài viết vội trên mấy trang giấy học trò:

*
* *

"Giáo sư:

Cảm ơn giáo sư bữa ăn trưa hôm nay. Thỉnh thoảng Trà Mi mới được sống những giờ khắc dễ thương như vậy. Mà Trà Mi cũng ngạc nhiên một cách dễ chịu vì một khám phá mới về giáo sư. Trà Mi đã tưởng giáo sư chỉ là một nhà khoa học, một thày giáo, một người lớn đầy lòng thương người.

Còn thì giáo sư đãng trí lắm giáo sư biết không. Mà giáo sư cũng vô tâm nữa... Lắm khi Trà Mi không biết làm sao cho giáo sư để ý chuyện gì. Giáo sư tỉnh tường như vậy khi làm khảo cứu với anh Trung, những hiện tượng khoa học chỉ thoáng một chút là giáo sư tìm ra... sao mà chuyện nhân sự, nhiều khi ngay trước mặt mà giáo sư như không nhìn thấy, mãi cho tới trưa nay...

Còn tấm ngân phiếu, Trà Mi không dám nhận. Trà Mi biết ơn, nhưng không thể nhận được. Giáo sư sẽ hỏi tại sao những lần giáo sư sai Trà Mi ra ngoài phố mua cà phê, Trà Mi đã nhận vài chục tiền lẻ còn thừa 'để mua kẹo', nếu muốn mượn lời giáo sư. Tại sao Trà Mi đã sung sướng và biết ơn những lần thăng thưởng quá mức. Chắc nghĩ một chút, giáo sư sẽ hiểu tại sao.

Trà Mi trả lại giáo sư tấm ngân phiếu. Trà Mi hiểu được thiện ý của giáo sư. Nhưng nếu hôm qua giáo sư cho Trà Mi, Trà Mi đã nhận tức khắc...

Nhưng buổi trưa hôm nay đẹp quá và đã thay đổi sự liên hệ giữa giáo sư và Trà Mi. Và sự liên hệ mới này đòi hỏi những thay đổi mới.

Người ta có thể nhận tiền của cha nuôi. Nhưng không ai nhận tiền của người yêu trước khi đi lấy chồng mà vẫn giữ cho tình yêu nguyên vẹn nhẹ nhàng được. Nếu Trà Mi còn đói và lạnh như mấy năm trước, thì câu chuyện còn có thể chấp nhận được. Nhưng bây giờ, tình yêu đã đến giữa giáo sư và Trà Mi rồi, giáo sư biết không.

Nhưng giáo sư đừng sợ. Trà Mi không đam mê lắm đâu. Bài luận về mặt trời mọc mà giáo sư cho là đam mê đó, Trà Mi viết lâu lắm rồi. Trà Mi bây giờ khôn lớn rồi, và biết được những giới hạn của mơ ước, và có nhiều chuyện ngoài tầm tay của giáo sư cũng như của Trà Mi. Đời sống giáo sư trong sạch và thứ tự quá, ai thật tình yêu giáo sư chắc không nỡ phá rầy.

Trà Mi biết giáo sư buồn vì Trà Mi không chịu nhận món quà cưới này. Nhưng giáo sư ơi, mặc dầu những gian truân trên đời Trà Mi từ khi bỏ nước ra đi, Trà Mi muốn giữ sự liên hệ với giáo sư hoàn toàn đẹp đẽ, đẹp đẽ một cách lý tưởng, một cách không thiết thực nữa. Như một mảng đời riêng cho giáo sư và Trà Mi. Như giáo sư biết trong cuộc đời bình thường, nhiều khi ngay cả giữa vợ chồng, anh em, người ta lợi dụng nhau vì tiền bạc, người ta lợi dụng nhau vì tình dục.

Nhưng những cái eo sèo này không xâm lấn được vào mảnh đời riêng tư của chúng mình. Giáo sư đã không cho Trà Mi uống rượu hôm Father's Day hôm trước, và Trà Mi trả lại giáo sư tấm ngân phiếu hôm nay.

Chắc giáo sư cho là Trà Mi lãng mạn. Nhưng Trà Mi rất thực tế. Mảnh đời riêng tư này mà mọi người có thể cho là vô lý, thực vô lý, thực vô cùng quý giá cho Trà Mi. Những lần tuyệt vọng, những lần thất bại, những lần tủi nhục, tâm hồn Trà Mi có thể trốn vào cái mảnh đời này như một con tàu tránh bão táp trong một cái vịnh an lành, đẹp đẽ như cái vịnh nhỏ ở chân đồi cát dưới tiệm ăm hôm nay... Ở đấy không có phong ba gào thét, mà chỉ có tiếng gió ca hát qua những miếng vỏ ốc của cái phong linh...

Ra riêng, chắc Trà Mi thôi việc sớm ở nhà lo cho anh Trung. Nhưng Trà Mi mong rằng giáo sư đừng quên bữa ăn trưa hôm qua của tụi mình. Trên đời chỉ có hai người lo cho Trà Mi là giáo sư và anh Trung..."

*
* *

David gấp lá thư lại. Chàng thấy vô cùng yêu thương người con gái mới năm trước còn xa lạ với chàng nhưng người từ một tinh cầu khác. Mặc dầu quá khứ nàng gian truân, khổ sở, David chưa gặp ai trong sạch như nàng.

Chàng biết sẽ không bao giờ gặp lại Trà Mi nữa. Và chàng

cảm thấy mơ hồ hối tiếc. Một lần nữa chàng lại thấy sự mê say công việc, tính vô tâm bẩm sinh đã làm chàng lỡ những dịp hạnh phúc lớn trên đời. Chàng ước mong Trà Mi sẽ được hạnh phúc với Trung. Nếu cuộc hôn nhân này đổ vỡ vì lý do này, lý do khác, chắc David sẽ không bao giờ tha thứ cho mình đã không tích cực hơn với tình yêu của Trà Mi.

Rồi chàng nghĩ đến cuộc đời mình trước mặt. Có lẽ chàng sẽ lấy mấy ngày nghỉ để lên căn nhà gỗ trên núi của chàng. Chàng sẽ nghỉ ngơi vài bữa rồi sẽ viết chương trình lục cá nguyệt tới cho đại học. Có lẽ luôn tiện, chàng sẽ viết một bài báo khoa học nhỏ... Rồi chàng sẽ trở lại làm việc như thường lệ.

Ý niệm 'như thường lệ' làm chàng mỉm cười. Chàng biết cuộc đời của chàng từ đây về sau sẽ không như thường lệ. Đời sống của chàng sẽ thay đổi.

Tất nhiên là không thay đổi nhiều lắm. Nhưng mỗi khi xuân về, khi gió biển đùa giỡn với mấy mảnh vỏ ốc của một chiếc phong linh trong khu vườn nào đây, những âm thanh trong sáng đó sẽ đem lại cho chàng, và biết đâu cho cả Trà Mi nữa, một chút kỷ niệm riêng tư mà chỉ hai người biết...

Santa Ana, 6 December 86
MAI KIM NGỌC

Các bạn yêu thơ hãy tìm đọc

TẬP SAN thi ca

Vườn thơ hải ngoại
Bài vở phong phú
Trình bày trang nhã
Phát hành ba tháng một lần
ĐẶC BIỆT: Hình thức bảo tặng

Thư về: TẬP SAN THI CA
Berlinerstr. 100
8000 München40/West Germany

Uyên Nguyên

Đợi Xuân

Nàng hãy về cùng ta đêm nay
Giữa lưng đời sóng sánh vàng men rượu
Cho nghiêng chao rừng cây lá cũ
Cho bầy ong say mật đêm về nằm ngủ dưới tàng hoa
Hãy về cùng ta
Con chim di hết mùa đông băng giá
Vỗ cánh sương nồng đất lạ
Nghìn dặm tha về nhánh cỏ lưu liên
Hãy về cùng ta
Con mắt say cõi vô biên thường tại
đã ngút ngàn thương-hải, dặm mù xa
Để đêm nay nằm mộng thấy là hoa
Ta hát lại khúc hành-ca năm cũ

Nàng hãy cố về cùng ta đêm nay
Cho ta say vỡ bờ yêu dấu
Mộng qua đời, ngày cũ biết nằm đâu
Thì thôi
Hãy về như nguyệt tà thấp thoáng
áo xiêm len mấy ngọn mây tần
Đêm nay
Ta nhẩm lại hành-ca phân vân từng giai điệu
Có bước chân nào chùn trong tóc liễu
Ở hay đi ? đời níu tay cười
Người ơi hỡi người ơi,
Câu thơ cũ ngâm say từng đêm lạ
Ngọn giáo hoành quên mất một đời xưa
Đâu bước chân nào rầm rập gió mưa
Về đâu cả
Khi trời vừa xuân chớm
Hãy về cùng ta vạt hồng nắng sớm
Đường xưa bay hoa bướm rộn ràng
Ở bên nay đời hoa bướm xuân sang
Tìm đâu thấy áo lụa vàng hoa cúc...

Rượu rót tràn thơ dâng ngọn bút
Ta đợi nàng say ngất một đêm mơ.

Nguyễn thị Hoàng Bắc

Điều còn lại

Tôi gặp Mike lần đầu tiên ở phòng Phúc Lợi của trại. Giữa đám ba tàu xí-xô xí-xào, Mike im lặng trầm ngâm. Chẳng có gì đáng chú ý lắm nơi con người ấy, và đối với tôi, cũng chẳng phải là tiếng sấm, tiếng sét.

Tôi mải làm việc và giật mình ngửng lên:

— Xin lỗi cô, cô Amy, phiền cô giúp tôi...

Ai mà nói năng lăng nhăng thế? Ở đây, tôi quen nghe giọng ra lịnh trịch thượng của tụi cảnh sát Hồng Kông, dù tôi có đáng cô dì chú bác hay má nó, nó vẫn gọi tôi:

— Amy, lại đây... theo lời chỉ dẫn của tôi mà làm... cái này... cái nọ.

Dân Hồng Kông vẫn nói tiếng Anh "xịn" theo cái giọng Tàu và vì tôi nghe quen được cái giọng ấy nên xin được việc làm ở phòng Phúc Lợi. Ở cái trại cấm này, "dân tị nạn", kêu cho nó xôm vậy chứ thật ra là một "lũ tù". Suốt ngày lũ tù quanh quẩn trong hai lớp hàng rào dây kẽm trên một hòn đảo trơ vơ giữa biển vắng. Ánh đèn của thành phố xa thật xa ngoài kia có nhấp nháy vẫy gọi, trong này chỉ lấy tay vẫy vẫy lại trừ, vì còn có cách nào hơn!

Mike nói tiếng Anh rõ ra giọng con nhà có học. Hắn là sĩ quan tâm lý, ai có chuyện liên quan đến "phân tâm học" thì hắn "giúp đỡ". Nói vậy chứ những chuyện tâm lý lôi thôi đó ở đây, các đồng bào đã tự giải quyết khơi khơi hết. Có chồng, bỏ chồng trốn đi vượt biên với bồ, sang đây thấy bồ dỏm thế là sắm ngay bồ khác. Ngược lại, thì bỏ vợ ở nhà dắt con đi sang đến đảo, cặp thế nào làm cho người ta mang bầu, lên tiếp kiến Mỹ ô-kê thì bỏ cả bầu lẫn bồ mà dông. Thiếu chi cảnh cười đau khóc hận. Nhưng Mike kể với tôi những chuyện ấy Mike chẳng được họ nhờ dàn xếp mà lại cần giúp đỡ những chuyện vớ vẩn như: ông mua dùm tôi cái quần jeans size 26 được không, hay cái áo pull rộng hở cổ, nhờ ông giúp đỡ...

Tôi hơi bị "tự ái dân tộc" nên bảo Mike:

— Tại ông tưởng thế chứ! Biết đâu những cái người ta nhờ ông vì người ta biết ông làm được. Cái ông làm không được ai dám nhờ!

Mike không giận mà lại càng trầm ngâm:

— Tôi nghĩ người Tàu với người Việt cũng là dân da vàng (Mike nói là dân Châu Á đấy mà tôi lại thích hiểu ra là thế), thậm chí chúng ta còn có chung một tổ tiên... Lịch sử bảo, tổ tiên cô trước kia ở nước tôi rồi di cư xuống miền Nam.

Tôi vặn lại:

— "Nước tôi" là nước nào? Nước Tàu mà, còn ông là dân Hồng Kông.

Tôi định nói tiếp thì Mike đã đón ý tôi:

— Vâng, cô bảo đúng đấy. Tôi là dân thuộc địa, tôi chẳng có quyền hận Tổ quốc.

Tôi không hiểu gì nhiều về gia cảnh Mike. Ráp nối câu chuyện lúc hiểu lúc không, Mike có một bà mẹ, cô em và cậu em trai. Cha làm thợ điện ngoẻo lâu rồi (tôi nhũ thầm: chắc bị điện giựt!).

Là sĩ quan, nhưng Mike hay mặc thường phục áo sơ mi ngắn tay màu hồng nhạt, quần xanh đậm, thường thường bậc trung vậy thôi nhưng trông rất trẻ trung khỏe mạnh. Mike cận thị nặng. Nghe hắn bảo bảo bảy tám trăm độ gì đấy tôi hoảng quá. Tôi cũng cận, mang đít chai 2 độ rưỡi, đo bằng dioptric; nó lại đo bằng degree thì ai mà hiểu được!

Mike hỏi:

— Sao cô lại tên là Amy?

Tôi định đốp chát:

— Sao mi lại tên là Michael?

Nhưng hôm đó đẹp trời, tôi lại đang vui nên giải thích lòng vòng:

— Ở Việt Nam tôi làm gì có tên Amy. Tên Việt Nam của tôi là Hằng, là cô tiên ở trên mặt trăng đấy. Ừ, Tết Trung Thu ngắm trăng — tôi định kể tích Đường Minh Hoàng du nguyệt điện thì quên mất, không biết đời Đường tiếng Anh nói sao — Min? Tsan?..., nên chỉ nói một ông vua nọ ở Trung hoa, vân vân...

Mike lắng nghe mặt lộ vẻ cảm động, mắt cận thị nhìn tôi đăm đăm.

Đã đến giờ phải phát một đống thư và bưu phẩm cho bà con trong trại nên tôi vội chấm dứt câu chuyện:

— À, tên Amy, vì tôi thấy nó hơi giống với tên chồng tôi ở Việt Nam Ân, anh ấy lại là sĩ quan trong quân đội Cộng Hòa, chữ Amy cũng gần với Army.

Tối hôm ấy, khi ăn cơm về, đi dạo một vòng quanh trại, tôi lên

bao lơn đứng nhìn ra biển. Bao lơn này là cái hiên của nhà tắm kiêm nhà cầu ở từng lầu trên, lắm khi nước tràn ra mùi hương không dễ chịu nên chẳng mấy khi có người. Tôi chọn nơi này làm pháo đài trú ẩn. Cả ngàn con người ta ở chung một khoảng rộng khoảng năm mươi mét vuông, dễ chi tìm ra một cho vắng an toàn để lặng lẽ đứng nhìn, nghĩ hay không nghĩ, buồn hay trống rỗng, mơ mộng, tủi nhục hay thờ ơ. Từ trong bóng tối, tôi khẽ giật mình thấy Mike đi, đầu hơi cúi nhưng dáng vẫn vững chãi. Tôi lặng lẽ ngắm. Giống như chiếc xe hủ lô sẵn sàng húc bất cứ trở ngại nào trước mặt, không, xe hủ lô ầm ầm thế, đằng này người ta im lìm, giống, giống cái gì, giống một đoàn xe lửa ma. Ủa, sao tự nhiên lại có liên tưởng gì kỳ cục thế? Tôi để giòng tư tưởng trôi đi và chẳng còn bao giờ nhớ lại hình ảnh ấy, nếu...

*
* *

*P*hải, hình ảnh Mike đã in vào tâm trí tôi, khi đậm lúc nhạt. Tôi khổ cả một buổi chiều khi nghe bảo Mike chỉ mới hai mươi sáu tuổi mà tôi thì đã hơn ba mươi. Tôi nói dối Mike và dối mọi người ở đây là tôi đã có chồng. Không, lần đầu dang dở ấy không thể gọi là chồng được mặc dù tôi và người ấy cũng đã có con. Vâng, tôi đã khờ khạo, không phải kiểu "dại một giờ" mà các bà mẹ thường hay cảnh cáo. Tôi đã yêu, đã say đắm, đã lúc nào cũng muốn đi vượt mức nên đã dâng hiến cả cuộc đời mình cho người tôi yêu. Họ đâu hiểu, thậm chí, lấy vợ khác rồi còn tự cho tôi là con bé hoang đàng dâm đãng chực để "mời đàn ông". Trời, người đàn ông ấy tầm thường lụn vụn độc ác thế mà tôi đã khờ đã yêu và đến giờ vẫn còn yêu sao?

Thằng bé con tôi, mười một tuổi, mặt giống hệt cha nó mà chẳng biết cha là ai! Tôi đã bỏ nhà đi lang bạt, đã thử yêu thêm vài vụ ái tình, chẳng phải dan díu lăng nhăng nhưng rồi chẳng tới đâu và cũng vẫn không quên được người ta. Sang đến đảo, thừa sống thiếu chết, tôi trở lại "bình thường", nhưng vẫn thấy tận đáy tâm hồn nỗi đắng chát mỗi lúc mỗi cô-đậm thêm.

Tàu mà nói tiếng Tàu thì tôi gặp thiếu giống gì ở Chợ-lớn. Nhà tôi ở đường Nhân Vị, sát nách bên tiệm bán chè Nông-dân. Chủ tiệm người Tàu tên đẹp: Hàn Thanh Vân, nên lấy tên đẹp của mình đặt tên cửa hiệu. Nhưng không hiểu sao bọn con nít xóm tôi xúm nhau kêu là nông dân nên riết rồi ai cũng kêu là tiệm chè Nông Dân, ông chủ tiệm là ông Nông Dân:

— Qua tiệm Nông Dân kêu ông Nông Dân đi họp khóm mày!

— Hỏi chú nông dân đóng tiền công trái chưa?

— Nhắc ông nông dân treo quốc kỳ...

Năm bảy chín, ông nông dân lên tàu đi đăng ký với giá một đầu người 5 cây, ai nấy sững sờ. Tiệm chè lụp xụp, tối thui thui, chủ tiệm chiều chiều đem thau chén ly muỗng ra trước cửa rửa dẹp, đổ nước tràn lan tứ tung, hàng xóm lên án rầm rầm. Ông nông dân cứ tỉnh bơ, chẳng buồn kéo cái quần đùi cháo lòng muốn tụt xa khỏi rún:

— Pà con thông cảm, lát nữa ngộ ra ngộ quét sạch mà. Ngộ cũng piết sợ anh công an khu dực chớ!

Bố Mike mà vậy chắc tôi cũng chết khiếp. Nhưng may, ông ấy đã chết rồi. Lần này tôi không nghĩ ổng bị điện giựt mà lại thấy thương thương. Tôi chả bao giờ hỏi Mike về gia đình hắn nữa vì ngại, e có điều "thân mật quá trớn". Đổi đất, đổi trời nên tôi cũng có cẩn thận thêm ra. Nhưng sao lạ, tâm hồn một người đàn bà đã hơn ba mươi tuổi, tôi vẫn thấy mình non dại, yếu ớt. Tôi sợ, lo, lo mình lại đa cảm hơn xưa, tuy có nghi ngờ hơn xưa... Thì đấy, tôi lại chạy nước đầu, tôi lại phất ngọn cờ lên trước! Tôi điên.

Tôi điên nên gắt Mike:

— Tôi nghĩ ông đâu có việc gì ở đây, ông có thể đi về cho tôi làm việc.

Tiếng Anh thật bực, cứ I với you, you với me thì cóc biết hiểu thế nào cho đặng: Tui với bà, tôi với em, tao với mày, mi với tau... ôi, nhưng chẳng bao giờ tôi nghĩ tới: anh với em. Sao được, tôi già hơn Mike mấy tuổi. Cơn lạnh chợt tạt lên người khi tôi nghĩ: Mike nói với mình bằng tiếng: chị-em.

— Chị Amy à, em vẫn mến chị chứ, nên em hiểu nhiều hơn là chị nói. Em biết chị là người tốt nên em cho là dịp may khi em được nói chuyện với chị.

So với kiểu dịch thế này:

— Amy, tôi mến cô và hiểu cô nhiều hơn điều cô nói. Tôi biết cô tốt nên tôi cho là được nói chuyện với cô hẳn là một điều hân hạnh.

Thì rõ ra câu dưới là câu tán rồi!

Tôi ốm mấy hôm không đi làm được, Mike gửi quà và giấy hỏi thăm, có câu: "take care of your body", tôi đọc qua, không để ý gì, nhưng đọc lại, suy nghĩ vẩn vơ một hồi, muốn... độn thổ.

Tôi bao giờ cũng thế hễ yêu là ghen ghê gớm nhưng mà ghen ngấm ghen ngầm. Lúc yêu ngày xưa, tôi đã chết lên chết xuống khi bất chợt tới nhà thấy anh ấy đang chăm chú viết một bức thư, thấy tôi vội dấu, tôi khóc mấy cũng không chịu đưa. Chàng dỗ dành:

— Em không biết, thư giữa bạn trai chúng anh có nhiều điều không tiện cho em xem. Em đừng giận, anh xin...

Rõ là giọng Bắc nói đểu, sao dạo ấy tôi ngu thế! Sao tôi chẳng nghĩ ra là chàng đang viết thư chê tôi với bạn trai của chàng nên

mới nhất quyết dấu. Cứ tưởng bở là chàng đang viết thư tán con khác. Cho dẫu tán đứa khác cũng nhẹ tội hơn bôi bác mình!

Tôi đuổi Mike, nghiêm mặt làm việc, nhưng khi thấy mấy con bé xinh chết người trong trại cứ sán gần Mike practice English thì tôi giận điên lên. Tôi vô sổ lộn ba bốn tên và số của người nhận thư, xếp gắt dữ quá. Tôi buồn thỉu nhưng nghĩ mình chả lẽ mình lại ỉa nước mắt trước mặt bọn tàu-lác này. Đừng làm gì cho hắn coi thường nhân dân ta!

Hai ngày trôi qua, Mike lại mò vô, sau lần bị tôi đuổi. Tôi tái mặt, tim đập thình thình nhưng vẫn cúi mặt, ghi ghi chép chép.

Mike nói chuyện với xếp tôi một lát, hai ông Tàu mà nói chuyện bằng tiếng Anh nghe mới thích. Mike tạt ngang bàn tôi: "Good morning".

Tôi rủa thầm: "cái con khỉ" và máy móc đáp lại: "Good morning, sir". Tiếng sir bật buột ra bất ngờ. Tôi đâu định gây chiến nữa nhưng Mike hơi khựng lại rồi vội vả nói mau cau có:

— Tôi đã nói là đừng có gọi tôi là sir.

Cái tiếng Anh chết tiệt, tôi có làm chủ nó được đâu, làm đầy tớ chưa xong có đâu làm chủ! Thôi thế là vỡ lỡ hết rồi!

Những buổi chiều nào trên Bonard trôi đi cho kẻ thất tình lang thang khi nắng vàng dội xuống, thiên hạ chúc chúc chen chen, tay trong tay chân đều bước! Một mình ngược lên Nguyễn Trung Trực băng qua Văn Khoa cũ, bước chân thẩn thờ dẫn tận nhà thờ Đức Bà, Bưu điện. Lá khô rụng rào rào. Bức điện tín khẩn của con bạn báo tin chàng đã lên làm lễ cưới ở nhà thờ Đa-minh Đà lạt, chắc phải là được nhận từ đây rồi bay mãi lên Chợ-lớn phát tới cho mình. Những ngày đau quằn quại uất hận tủi nhục lén lút sinh đứa con đầu lòng. Lắm lúc tởm lợm mình, khinh mình, kinh sợ rồi lại thương xót mình. Cũng chỉ là một mình thôi! Lẽ đâu cả vũ trụ, trái đất, con người, từ Âu sang Á từ Đông sang Tây, không có ai thực tình yêu được tôi sao? Tôi trải đời mình bao nhiêu năm chờ đợi một người... nhưng... tôi vẫn đang còn ở trên mảnh đất châu Á mà!

Tim tôi chợt thắt lại. Cứ lần tôi nửa đùa nửa thật bảo Mike:

— Sao ông nói tiếng Anh tôi nghe gần gũi thân mật thế, mà khi ông nói tiếng Quảng đông thì tôi tưởng ông như là ai đâu!

Mike cười hiền:

— Tôi hứa hễ có mặt Amy thì tôi không dám nói tiếng Quảng, dù là cả bạn địa phương của tôi cũng thế (Mike nói local thay vì nói Hong Kong).

Ban nãy tôi nghe Mike nói chuyện bằng tiếng Anh với boss tôi. Tay này "quạu" lắm, hắn thích nói tiếng Tàu sảng-sảng để cho mình "ngọng", khỏi nghe lén, thậm chí nó có chửi tôi cũng chả biết.

Vì ngoài hai tiếng ngộ-lị tôi mù-tịt tiếng Tàu!

Mike vô tình hay hữu ý?

*
* *

*B*ất ngờ, tôi lại ra đi.

Tin chuyển trại do xếp đạo đạt: (tôi thích hiểu là "tao-mày" vì qua giọng nói biết tên này hách lắm).

— Mày nên đi, vì đây là quyền lợi của mày. Trại mới lập dành cho những single parents, mày làm việc tốt sẽ có job mới để chờ đi định cư.

Hắn chẳng chúc lấy tôi một câu.

Thôi ông ơi, tôi làm việc cho qua ngày chớ ham chi ở trại. Tôi chán cái trò vắt chanh bỏ vỏ của mấy "lị" quá rồi mà.

Tôi lẳng lặng thu xếp và vẫn đi làm cho tới khi nào có lệnh đi thì đi, theo chỉ thị của boss.

Mike đón tôi, hai mắt đỏ ngầu sau kính cận. Luật sĩ quan không cho để râu mà Mike hôm nay vắng mấy bữa đã thấy râu tóc bù xù. Thế lại đẹp dữ dội, trông như một hippy chính cống.

Mike bảo nghẹn ngào:

— Amy xin ở lại đi. Tôi cũng cùng lên xin nữa.

Đáp số đó chăng: Thử nghiệm đã có kết quả tốt? Hỏa diệm sơn trong tôi bỗng nguội ngắt. Tôi im lặng để con tàu ma tiến qua tim tôi, xéo nát tim rồi từ từ dũng mãnh tiến ra. Không, lần chàng bỏ tôi, tôi đau đớn khóc không thành tiếng nhưng nghe trái tim vẫn nguyên vẹn một khối đau nhức trong người. Lần này, Mike của tôi thơ dại quá, tôi vận dụng trí tuệ và nhan sắc còn lại của mình làm gì để quấy rối đời Mike. Tôi đã kéo dài làm gì cái trò thử thách của một người đàn bà, sự trắc nghiệm cần có để củng cố niềm tin, một người đàn bà là tôi ba mươi tư tuổi vẫn đủ sức mê hoặc chàng thanh niên hai mươi sáu. Phải chăng tự đáy cùng mặc cảm, tôi giận đời, hận chàng nên muốn đi chiến thắng đàn ông? Tôi với mike, chẳng đi tới đâu được. Thực tế lắm cắm tôi chưa thèm nghĩ tới: sĩ quan cảnh sát Hồng Kông có ai dám yêu dân tị nạn? Pháp luật, xã hội bao điều rối ren!

Tôi cười nói tỉnh bơ mà trái tim trống hốc. Gió lạnh ùa vào muốn buốt xương da.

— Thằng bé con tôi muốn đi vì cả bạn nó cũng cùng đi. Với lại chồng tôi ở Mỹ làm bảo lãnh đã xong, tôi cũng không muốn đi làm nữa. Thay đổi không khí một lúc rồi đi.

Mike hoảng hốt ngó tôi một lát rồi gượng cười bắt tay tôi, nói lớ quớ gì đó. Tôi cũng mơ hồ nghe như Mike bảo chúc tôi hạnh phúc đoàn tụ với chồng và đừng có quên Mike.

Mai tôi đi rồi tôi nhớ Mike lắm! Tôi chạnh nhớ tới câu "mai Mai lại đến Mai nhé" của lão Hàn Thanh dê cụ mà bật cười khan một mình.

Không, cụ Hàn Thanh cụ cũng giống tôi, cụ cũng romantique lắm. Thấy mặt là yêu liền có cần chi biết người ấy có thể yêu lại được ta hay không?...

Bức thư cuối cùng của sĩ quan tâm lý Michael Chan gửi cho Amy Hằng Lê kết thúc câu chuyện:

Amy thân mến,

Được thư Amy, tôi rất vui nhưng cũng rất buồn. Amy bảo Amy nhớ trại, nhớ phòng welfare, sao trước kia tôi đề nghị Amy xin ở lại, Amy không xin? Giờ thì xem như lỡ rồi, tôi mong Amy o-kay bên ấy. Hy vọng trại mới cũng dễ chịu chứ?

Có tin này vui báo Amy biết: tôi đã hoàn thành luận án của mình vừa kịp xin giải nhiệm để trở lại trường đại học.

Cám ơn Amy rất nhiều Amy nhé. Thời gian Amy ở đây, tôi không để phí thì giờ nghiên cứu tâm lý Amy, khi Amy vừa đến trại, hồ sơ chuyển sang cho tôi là tôi đã lập tức chú ý đến trường hợp của Amy. Tôi cố vận động để xin cho Amy vào làm việc ở Welfare, cạnh phòng làm việc của tôi để tôi dễ có nhiều thì giờ trò chuyện và nghiên cứu luôn. Amy lại có học, tôi lồng những buổi nghiên cứu của mình vào những mẩu chuyện trao đổi văn chương, xã hội thì còn gì thích thú hơn. Cách sống, cách trang điểm, cách nói chuyện và vẻ đẹp của Amy đã là những đề tài sống động và hết sức hấp dẫn đối với tôi.

Một lần nữa xin cám ơn Amy rất nhiều và tôi hy vọng luận án của mình về Amy không đến nỗi tệ.

Amy này, giờ tôi trở về đời sinh viên râu tóc bù xù so với đời lính kỷ luật thì sôi động hơn nhiều.

Thân mến,
Michael

T.B. Amy, lúc gần chuyển trại có hơi crisis đấy. Trong hồ sơ khai là chồng ở Việt nam thì cứ thế mà khai đừng nói lung tung trở ngại cho việc định cư.

Amy, có lẽ tôi phải nói là: hay tha lỗi cho tôi.

NGUYỄN THỊ HOÀNG BẮC

Vũ Nam

Góp ý về vấn đề: "Những cây viết trẻ trong nền báo chí văn học, hiện nay ở hải ngoại."

Nhân dịp Đại hội báo chí hải ngoại tổ chức tại Tây Đức mà tôi có dịp tham dự với tư cách là một người bình thường, tôi định ý là chỉ ngồi nghe và học hỏi những kinh nghiệm của các bậc thầy, bậc đàn anh trong làng báo của nước ta từ trước 75 cho đến bây giờ. Hơn nữa vì chỉ tham dự ngày cuối cùng nên tôi đã không được nghe bao quát tất cả buổi thuyết trình của các thuyết trình viên. Đó là một điều đáng tiếc! Tôi sẽ không viết bài này nếu không nghe hai bài thuyết trình của hai anh Từ Nguyên và Nguyễn ang Ca, mà trong đó hai anh có đề cập đến vấn đề những "cây viết trẻ". Theo ý của hai anh rất hay, và vấn đề được đặt ra là: làm sao nâng đỡ và phát huy tiếp tục những cây viết trẻ ở hải ngoại để nối tiếp truyền thống phong phú của báo chí, văn học mà chúng ta đã có từ trước năm 75 trong nước và mãi đến bây giờ.

Rất nhún nhường và không ngại ngùng mà nói, tôi là một trong những số anh em trẻ đang âm thầm cố gắng làm vài công tác mà nói riêng hai anh Từ Nguyên, Nguyễn ang Ca đã đề cập và suy nghĩ tới, và nói chung là các vị từng có những suy tư đối với tiền đồ báo chí văn học ở hải ngoại hiện nay. Tôi thấy cần phải nói lên vài điều mà bản thân tôi đã suy nghĩ rất nhiều khi bắt đầu bước vào nghề viết lách.

Chúng tôi ở trong giai đoạn trưởng thành trước và sau năm 1975. Mà bối cảnh xảy đến cho quê hương lúc bấy giờ là bối cảnh tang thương. Thằng thì dở dang trên đường học vấn. Thằng thì chập chững bước vào đường quân ngũ một vài năm. Kiến thức chưa được toàn bị, khả năng chuyên môn chưa được trui rèn, bỗng cuộc chiến 75 đánh bật chúng tôi ra khỏi mọi khía cạnh của đời

sống cũ: gia đình ly tán, xã hội thay đổi, sách báo cũ bị tiêu diệt, kiến thức cũ bị bôi lọ bởi chế độ mới... Chúng tôi chênh vênh như những con tàu trên biển mà không có hải bàn. Những người còn ở lại quê hương thì phải tiếp nhận cuộc sống mới lao động nhọc nhằn không lối thoát. Những người được may mắn thoát ra hải ngoại, vì như đã nói, chưa chuẩn bị một kiến thức vững vàng, nên dễ bị lôi cuốn theo những trào lưu trong cuộc sống mới. Có thể nói mà không bị lầm thì phần nhiều tập tành theo lối ăn chơi Âu Mỹ, những tình cảm thân thương dành cho quê hương theo năm tháng dần dần lắng đọng. Đã có nhiều sách báo báo động về vấn đề này! Thì bây giờ thử hỏi ai sẽ tiếp tục các bậc đàn anh, nếu một mai các anh qua đi, nếu từ bây giờ không có một đường lối chung, rõ rệt, tích cực để vun bồi những tài năng mới mẻ đang lên. Chúng ta sẽ thấy điều này rõ hơn khi nhìn qua hai mặt:

- **Báo chí:** Như chúng ta đã thấy hiện nay, phần nhiều những tin tức, những điều bổ ích, những bài quan điểm, tham luận, những suy nghĩ chính đáng được đưa lên mặt báo cũng đại đa số là của các anh lớn tuổi, mà kiến thức tổng quát cũng như chuyên môn trước năm 75 ở quê nhà được xem như đã hoàn chỉnh. Vì vấn đề mưu sinh trước năm 75 ở quê nhà họ đã nhiều, ít hoặc không xuất hiện trên các mặt báo, thì nay điều kiện thời gian và hoàn cảnh thay đổi nên họ lại viết thường xuyên hơn, thí dụ như: GS Cao thế Dung, GS Phạm việt Tuyền, các nhà báo Hải Triều, Tử Nguyên, Nguyễn ang Ca, Vũ ngọc Long, Trang Quân v.v...
- **Về vấn đề văn, truyện:** Thì ngoài những bài viết truyện ngắn không thường xuyên của một vài cây bút trẻ, cộng thêm sách đã ra của những cây viết đã thành danh đại diện cho phái trẻ như Nguyễn ngọc Ngạn, Tưởng năng Tiến, Võ Hoàng, Lê thị Huệ... thì đa số còn lại là những truyện do các anh đã có địa vị, nghề nghiệp, kiến thức vững chắc trước năm 75 ở quê nhà như: Nhật Tiến, Duyên Anh, Nguyễn văn Sâm, Hồ trường An, Nguyễn Mộng Giác, Đặng phùng Quân v.v... Như vậy thì ta suy nghĩ như thế nào khi nhận thấy những tác phẩm từ thành phần các anh đứng tuổi được tung ra quá nhiều, còn các anh em trẻ có phần ít ỏi và thu hẹp hơn? Có lẽ chúng ta sẽ không khó khăn quá khi đi tìm câu trả lời cho vấn đề này. Nhìn qua về mặt thời gian và hoàn cảnh sống, khách quan mà nói, ta thấy ngay các anh chị lớn tuổi ở hải ngoại có phần khỏe hơn các anh chị trẻ. Vì thời gian có nhiều hơn, gia đình được vào nề nếp rồi, con cái đã lớn, đời sống ổn định, theo một công ăn việc làm nào đó nhất định, không còn đòi hỏi hay theo học những nghề nghiệp khó khăn hơn, bằng cấp địa vị cao hơn. Vì những điều kiện tốt hơn ấy, cộng thêm những tình cảm đối với quê hương có nhiều khắng khít hơn, thấm thía hơn, thì nay ở hải ngoại

theo năm tháng tình cảm ấy càng tăng dần, càng xa quê hương càng thấy buồn hơn. Thời gian càng tăng nỗi buồn càng lớn mạnh. Nên những bài viết luôn luôn được tuôn ra để nói lên nỗi niềm u ẩn trong lòng, khơi dậy tình tự quê hương cho mình, cho người khác, thỏa mãn được những giờ nhàn rỗi, và thấy có ý nghĩa thêm ở cuộc sống xứ người. Nhưng đấy cũng lại là một việc làm vô cùng bổ ích để duy trì nền văn hóa dân tộc tại xứ người. Còn nói về các anh em trẻ, như bọn chúng tôi, thì phải vật vả vì mưu sinh, con cái đang ở cái thời kỳ nheo nhóc, cha mẹ đang còn cái thời kỳ già yếu ở quê nhà, công danh nghề nghiệp cũng cần đòi hỏi từng bước đi lên. Do đó một phần chưa ngừng lại ở những bước thang nghề nghiệp trong xã hội mới. Vì nghĩ mình còn trẻ nên muốn tạo một nghề nghiệp mới vững chắc trong bước đường tạm dung. Vì vậy thì giờ có phần eo hẹp hơn các anh, cộng kiến thức đã chưa vững vàng, tình tự dân tộc chưa thấm thía, lại sống giữa các cảnh xô bồ xô bộn ở trong xã hội Tây phương, thì dễ dàng chạy theo những thú vui vật chất, nghĩ nặng về tiền tài danh vọng hơn là những hình ảnh quê hương mà giờ đây nó rất xa mờ. Như vậy khi ngồi vào bàn, vò đầu nặn óc viết ra điều gì để trang trọng gửi đến các tờ báo, trình làng với độc giả, anh em trẻ cũng đã có cái suy nghĩ đúng đắn là, mình phải làm cái gì cho quê hương dân tộc. Như vậy thì ngoài việc góp công sức xây dựng cộng đồng lành mạnh, rút ngắn ngày về qua các việc làm như yểm trợ kháng chiến phục quốc, gây quỹ làm văn nghệ cho những tàu bè vớt người ở biển đông..., anh em còn muốn dùng ngòi bút mình để thực hiện những ước mơ tốt đẹp ấy. Nhưng nếu không có sự giúp đỡ của các bậc đàn anh, các chủ nhiệm của những tờ báo có uy tín, để tạo cho các anh em niềm phấn khởi, một miếng đất, một môi trường cho các anh em nói lên, viết lên, kể lại những tình cảm trước và sau ngày mất nước, trong những ngày tháng xa quê, để cùng nhau khơi lại dòng máu nóng trong giới trẻ, mà nắm tay thề quyết cho một ngày về xây dựng lại quê hương thì kết quả sẽ đi về đâu? Lấy một thí dụ cụ thể mà ai cũng thấy được là, ở hải ngoại này bối cảnh làm việc sinh hoạt rất phức tạp, và gần như tiền là trên hết: Job ngon không? Có Overtime không? Lương tháng bao nhiêu?... được đặt ra trong sinh hoạt xã giao hằng ngày. Vậy thử hỏi ai sẽ ngồi nặn óc viết ra những ý tưởng hay, những bài viết tích cực, những lời thề sắt son đối với quê hương, khi mà bài viết của họ không được các bậc đàn anh chiếu cố, không được các tờ báo cho đăng để truyền thông đến các độc giả, để tạo cho anh em trẻ hăng say hơn, học hỏi thêm hơn, để hầu đáp ứng những đòi hỏi của lương tâm, của độc giả mình muốn nhắn lời. Tôi nghe và đọc rất nhiều những bài diễn văn, thuyết trình, mà khi đọc lên, viết lên, người viết hoặc thuyết trình viên thường lòi ra một số việc làm, câu

nói của những nhân vật có tiếng tăm, có bằng cấp, có địa vị cao, nhưng chắc chắn không bao giờ họ để ý đến những bài viết, câu nói, việc làm hữu ích các anh em "vô danh tiểu tốt" khác. Chắc quí độc giả cũng hẳn thấy điều đó? Bản thân tôi có một chút may là cũng có một hai tờ báo để sinh hoạt trong mấy năm nay, thử hỏi còn nhiều anh em trẻ thiện chí hơn, kiến thức hơn đã và đang không có điều kiện khuyến khích hơn môi trường dễ dãi hơn, thì có lẽ sẽ mãi mãi âm thầm và khó có lòng đóng góp cho nền báo chí văn học hải ngoại tốt đẹp như ý họ mong muốn được. Đại đa số chúng ta đều có chung cái suy tư về vấn đề tiếng Việt trong các ngày tới. Con cháu chúng ta sẽ dần dần quên lãng tiếng nói của tổ tiên, để lo hấp thụ văn minh, chữ nghĩa ở xứ người. Do vậy những bậc đàn anh trong làng báo làng văn phải có trách nhiệm vun bồi những tài năng trẻ, sức lực trẻ, để họ tiếp tục các anh mà đang vai gánh vác cái công việc nặng nề mà tôi vừa nêu ra ở trên.

Đó là tất cả những vấn đề mà tôi đã mạo muội đặt ra để viết bài này trình gửi đến độc giả, các bậc đàn anh nhân dịp được dự ngày Đại hội báo chí hải ngoại và khi nghe qua vài ý phát biểu của hai anh Từ Nguyên và Nguyễn ang Ca. Khi viết bài này tôi cũng chỉ như muốn một lần dóng lên một tiếng nói cho các anh em trẻ còn đang âm thầm làm việc, và nghĩ nó có lợi ích như một người nào đó đã một lần viết trên một tờ báo "Nếu thấy cần thiết cho độc giả thì cứ mạnh dạn viết ra trình cho độc giả biết." Câu đó tôi đã chiêm nghiệm và đến nay mới có dịp thực hiện. Dĩ nhiên những điều tôi vừa viết ra cũng còn nhiều thiếu sót, vậy nếu có điều chi các bậc thầy, bậc đàn anh chỉ dạy thêm, và các anh em trẻ, đồng trang lứa tôi, trình bày thêm cho vấn đề đầy đủ và chính xác hơn. Kính cám ơn tất cả.

Tây Đức, ngày 14-11-86
VŨ NAM

ĐÃ PHÁT HÀNH KHẮP NƠI :

NGƯỜI CĂM THÙ RUỒI

tập truyện ngắn của nhà văn
NGUYỄN XUÂN QUANG
do Người Việt xuất bản
14841 Moran Street
westminster CA 92683 USA
Tel (714) 892 9414 & 893 5190
Giá tại Hoa Kỳ 6 MK

Cao Bình Minh

Vườn bạn

Thường những buổi chiều thứ bảy hoặc Chúa Nhật không phải làm việc gì Nam hay tới rủ tôi đi bộ, lang thang nơi mấy con đường thuộc khu vực A. Thời gian này đang ở vào mùa Xuân nên ngày dài. Đã hơn bảy giờ mà ánh sáng vẫn còn trên các chòm cây phong lá xanh nõn. Tôi và Nam đi lòng vòng qua mấy con đường vừa nói chuyện. Và cứ như bước của hai đứa, câu chuyện cũng quanh quẩn trong vấn đề trường học, bạn bè và những kỷ niệm ở bên nhà. Khi nói tới một điều gì vui, cả hai phá lên cười. Tiếng cười bỗng như hơi vang trong bầu không khí đã thật lắng dịu của khu vực vốn bình thường rất yên tĩnh này.

Nam nói hắn thích tới đây chính vì sự yên tĩnh và vì một phần vì những con đường hẹp có nhiều cây gợi cho hắn nhớ lại những con đường của Sài Gòn. Tôi không biết nhiều về Sài Gòn nhưng đồng ý với Nam là những con đường trong khu vực A. này rất là dễ thương. Hai bên đường thường là những cây phong -được trồng cách nhau đều đặn- thân trắng mốc, lá thật mượt -về mùa xuân- đỏ rực rỡ -trong mùa thu- và trơ trọi những cành khô -khi Giáng Sinh về- Bờ đường lót bằng đá trắng được phân chia với những khoảng sân cỏ nhỏ -của những ngôi nhà thấp phần lớn lợp ngói đỏ- bằng những hàng rào sắt sơn đen uốn cong hoa mỹ hay bằng những bức tường thật thấp xây bằng đá xám. Buổi chiều nơi đây hiếm hoi mới thấy có một chiếc xe chạy qua. Thường chỉ có những bé con mắt xanh tóc vàng rối rít đuổi nhau trên những chiếc xe đạp nhỏ hoặc một vài người già nhàn nhã tản bộ theo sau là con chó lông xù -như một túm bông- vừa lăn quăng vừa sủa lên những tiếng ngắn khi ngó thấy hai đứa tôi.

"Mỗi khi có việc phải xuống khu down-town -Nam nói- Cứ ngó người ta và xe cộ ùn ùn lôi cuốn... trộn lẫn nhau là mình phát hoa mắt... phát chóng mặt... đau đầu liền..." Rồi Nam hỏi tôi biết

đường Nguyễn Du và Trần Quý Cáp của Sài Gòn không? Tôi cười lắc đầu —"Mình chỉ vô Sài Gòn một vài lần lúc còn nhỏ xíu... Khi đó ba má chỉ đưa tới những nơi đặc biệt như Vườn Thú, Thảo Cầm Viên, chợ Bến Thành... hay buổi tối ra bến tàu ăn kem uống nước ngọt thôi. Lớn lên thì đã tang thương, đổi đời rồi... Phương tiện di chuyển khó khăn từ Phú Quốc muốn vô đất liền đâu dễ dàng gì... Thành ra chưa kịp nhìn thêm Sài Gòn một lần nào nữa đã ra khỏi nước đã trôi giạt tới đây... Mình nghe trong một bài hát có câu: "...Con đường Duy Tân cây dài bóng mát..." Con đường này chắc cũng đẹp lắm nên mới được nhắc nhở trong nhạc... Nó đẹp như hai con đường kia không hả...? Nam gật đầu —"Con đường nào cũng đẹp hết... Duy Tân đẹp nhờ những hàng cây sao cao ngất, nhờ khu trường Luật và nhờ đưa tới công trường con rùa... Không hiểu sao mình lại thích cái tượng rùa đội bia đá bằng đồng đen đó lắm... Khi tụi nó phá hủy mình thấy đau lòng ghê lắm- Namthở ra nhè nhẹ- ...Mình còn nhớ một đoạn thơ về công trường con rùa đã đọc trong một tờ báo học trò như sau:

... anh cám ơn hồ nước giữa công trường
trăng chưa tròn đã vội biết soi gương
trăng tìm dáng em lung linh cánh vạc
hay tìm bóng rùa ngủ giữa đêm sương

Còn Nguyễn Du và Trần Quý Cáp thì thơ mộng nhờ những thân me già và những cơn mưa lá me gieo trên áo trên tóc những khách đi đường... Lúc Nam đã biết nhận xét... biết mơ mộng thì Sài Gòn đã bị mất nhưng những nét đẹp vẫn còn để Nam thương yêu nó nhứt là những con đường".

Tôi gật đầu —"Bắc cũng thích đường phố bên mình. Dù không được rộng rãi phẳng phiu như ở đây nhưng có vẻ thân mật và gần gủi hơn..." Nam cười: —"Vui nhứt là mùa mưa về...Chỗ Bắc có như vậy không... Con đường trước nhà Nam giống như một con sông nhỏ... Mình với mấy đứa em lên má ra lội nước và cứ tưởng tượng mình đang lội suối lội biển..." —"Còn mấy chiếc ghe, chiếc thuyền xếp bằng giấy nữa chứ...-tôi góp thêm-... Cứ có vài trận mưa liên tiếp đổ xuống là mấy cuốn tập học của Bắc mỏng đi vì bị xài vào việc "đóng ghe" "đóng tàu". —"Ờ...ờ..—Nam cười lớn— mình cũng khoái trò này lắm. Có lần mình với nhỏ em dám lấy luôn giấy tờ của ba để đem xếp ghe thả... kết quả là một trận đòn và hai đứa phải quỳ úp mặt vô vách tới tối..."

Câu chuyện về những con đường, về mùa mưa của thuở nhỏ bên nhà dường như làm cho Nam xúc động. Đôi mắt hấn -sau cặp kiếng trắng- trở nên mơ màng, hấn thở nhẹ và hát nho nhỏ "...con đường trời mưa êm... chiếc dù che màu tím...môi tìm làn môi ngon nhưng còn thẹn thùng..." Tôi mỉm cười phục Nam chỗ lúc nào hấn

cũng có thể tìm được một đoạn thơ, đoạn nhạc phù hợp với câu chuyện đang có thể đọc hoặc hát. Tánh Nam thường như vậy, đang cười nói hắn bổng trở nên im lặng và thường khi có một điều gì khiến hắn xúc động, hắn hay hát... Và giọng của hắn -đối với tôi- nghe ngọt và vui tai cho dù hắn đang hát một bài lời thật ủ ê đi nữa.

Tôi và Nam đang học chung một trường và chung nhiều lớp về môn nhiệm ý. Hôm đầu tiên tôi chú ý hắn bởi tướng tá vạm vỡ dềnh dàng như một lực sĩ nhưng lại có cặp mắt -sau tròng kiếng trắng hơi dầy độ- thật hiền và cái miệng lúc nào cũng như đang cười. Quen thân mới biết với bộ vó của một lực sĩ nhưng Nam lại có bên trong một tâm hồn..thi sĩ. Thật lành thật lảng mạn. Chị Oanh -trưởng ban Văn nghệ- thường hát chọc hắn "...chàng là thanh niên mạch sống khơi trên luống cày... nói năng hiền lành như thóc với khoai..." Hai đứa tôi đi đôi với nhau như bóng như hình trong các sinh hoạt của Hội cũng như trong các công việc khác. Bạn bè chọc ghẹo gọi hai đứa là cặp "song sát". Anh Lộc - Hội trưởng thì lấy tựa đề của quyển tiểu thuyết của Nhất Linh là "Đôi Bạn" để chỉ tụi tôi. Còn đám thằng Huấn thì nham nhở kết luận tụi bây đanh "bịnh" tốt hơn là di tản lên San Francisco để sống với đồng loại. Hai đứa chỉ cười không thèm chú ý.

Một lần trong cafétéria của trường, thằng Hào xúi Nam — "You có nhiều muscle như vậy sao không mặc T-shirt hay tank-top cho nó đẹp.." Nam cười lắc đầu —"Cũng không đẹp bằng tụi Mỹ đâu..Mặc sơ mi đi học được rồi.." Thằng Huấn nhún vai —"Đúng là hai nhân vật -nó muốn nói tôi và Nam- của nền văn minh đồ đồng đồ đá.." Tôi không vừa —"Còn bạn thì đại diện cho thời kỳ quá độ.." Thằng Hào ngơ ngác —"Là sao..cái tên nghe khó hiểu dữ.." Tôi và Nam phì cười. Tên này theo gia đình di tản ngay khi mất nước, chưa nếm thử một ngày của xã hội chủ nghĩa nên không biết đó là từ các "triết gia Đỏ" dùng để chỉ thời kỳ còn hỗn độn còn vô trật tự của xã hội. Thằng Huấn phát tay —"Take it easy you guys.. qua tới đây rồi làm ơn quên dùm Việt Nam cho nó khỏe...Bao nhiêu là điều -ở đây- để thụ hưởng cho sướng tấm thân.. Ở đó mà nhắc hoài chuyện cũ.. còn mơ ước được trở về..Me hả.. ráng xé lịch cho đủ năm năm để chớm được cái quốc tịch là OK..công dân Mỹ như ai.. Chỉ đáng chán là cái mũi xẹp và màu da vàng cứ nhắc nhở mình là dân Á Châu hoài..."

Tôi hơi mỉm cười khi nghe Huấn than phiền màu da vàng của hắn. Thật ra thì chất cần sa đã tẩy mất màu vàng trên da hắn chỉ để lại màu xanh nhợt của lớp tế bào đang chết dần sinh khí. Phần Nam nghe Huấn chạm tới ước mơ của mình, nổi giận toan cải lại nhưng tôi làm dấu đừng rồi lảng sang chuyện khác —"Đêm Cà-Phê Nhạc sắp tới Huấn có định đóng góp gì không..?" Huấn nhả

miếng kẹo cao su vô cái gạt tàn thuốc —"Maybe.. If miss Oanh văn minh một chút..OK cho hát nhạc new wave thì me lên biểu diễn vài bài lấy tiếng.. Chớ nhạc Việt Nam thì... không dám ạ..ê răng và sượng miệng lắm.. Xin dành cho mấy em sến vừa bửa củi hay gánh nước vừa hát cho đỡ buồn ngủ.." Mặt mày Nam đỏ ửng, tôi biết hắn giận lắm nhưng cố nén. Lúc tụi thằng Huấn nhún nhảy bỏ đi, Nam quát tôi:

— Bắc cứ theo nói chuyện với mấy thằng ngợm đó.. Đồ người không phải mà ngợm cũng không phải..Tiếng Việt nói không rành còn tiếng Anh thì ngọng. Bắt chước người ta nhai kẹo cao su chót chét như khỉ nhai..bò chét.

— Hơi sức đâu mà bỏ phải giận tụi nó.. Đã hết thuốc trị rồi thì kể như không có..giận tụi nó làm chi cho đau đầu cho phí óc..

Nam bỗng trở nên buồn bã —"Sang tới đây rồi ai cũng mau chóng quên chuyện cũ.. mau chóng thay đổi hết.." Tôi hiểu Nam chợt nhớ tới Phượng -cô bạn gái đầu tiên của hắn- Theo lời Nam tâm sự, hắn quen Phượng trên chiếc ghe trốn ra khỏi nước. Phượng đi với một người anh và cô nhỏ thật hồn nhiên, thật dễ thương. Lên tới đảo, trong thời gian chờ được định cư, cả hai — Nam và Phượng- càng thân thiết với nhau hơn và đi tới chỗ chớm nở chút tình cảm dịu dàng xa hơn tình bạn. Nam nói -"Mình thích nhứt ở Phượng mái tóc cắt bum bê -kiểu tóc của các cô búp bê Nhựt Bản- và đôi mắt tròn, to, đen nhánh hay mở ra những khi lắng nghe một chuyện gì. Ngó Phượng mình cứ nhớ các tấm tranh vẻ các cô nhỏ quê của họa sĩ Vi Vi trên các bìa báo thiếu nhi ngày xưa.."

Một thời gian gia đình Nam được rời đảo trước. Hôm đưa Nam xuống tàu, Phượng rươm rướm nước mắt chúc Nam đi vui và nhắc phải nhớ viết thư thường xuyên cho Phượng. Gia đình Nam được đưa về miền Bắc khoảng ba tháng thì Nam nhận được thơ Phượng viết từ Los. Cô nhỏ đã tới Mỹ. Trong thư Phượng kể cho Nam nghe đủ chuyện về thành phố cô đang sống với ông chú ruột- bảo trợ- có rất đông người Việt, người Á Châu, có khí hậu giống như bên nhà... Và cô nhỏ không quên kể lể những nỗi buồn vì nhớ Nam mong có một ngày được Nam tìm sang để thăm mình.. Những lá thơ được gởi qua lại gần hơn nửa năm thì bỗng thơ của Phượng thưa dần. Thời gian này gia đình Nam cũng đang chuẩm bị để dọn về Cali vì bà nội Nam không chịu nổi khí hậu lạnh của miền Bắc. Nam mừng lắm gởi thơ báo tin cho Phượng biết. Nhưng không được thơ trả lời của cô nhỏ và bặt luôn cho tới ngày gia đình Nam về sống -cũng tại thành phố Los- Nam có tới tìm Phượng theo địa chỉ của những lá thư. Gia đình Phượng đã dọn đi lâu lắm rồi.

Một sáng chúa nhật, ngồi trên xe bus đi ngang khu Chinatown, Nam bỗng thoáng thấy gương mặt quen thuộc thân thiết của Phượng lẫn trong một đám trai gái ăn mặc kiểu cọ dị hợm đang ồn ào đi bên kia lề đường. Về nhà Nam cứ mong là mình nhìn lầm, chỉ là do ảo tượng chứ không bao giờ đó là gương mặt của Phượng.

Rồi những thắc mắc của Nam cũng mau chóng được giải tỏa trong ngày chợ Xuân tổ chức ở Pomona. Nam gặp lại Phượng -cô bạn gái hồn nhiên dễ thương của mình- trước gian hàng bắn súng cao su. Phượng đi với một đứa con trai Mỹ, cả hai ôm nhau hôn hít vuốt ve thật tự nhiên giữa đám đông. Phượng với cái đầu tóc cắt ngắn khoảnh ngắn khoảnh dài nham nhở và nhuộm vàng từng chòm. Phượng với cặp mắt bôi đậm màu chì đen và phông mắt quệt hổn độn những sắc tím xanh hồng cam lóng lánh ngân nhủ. Phượng đứng trước mặt Nam thản nhiên như chưa từng quen biết và Nam cũng chẳng còn đủ can đảm để nhìn để chào hỏi khi ngó bộ quần áo cô bạn nhỏ mặc trên người: Tất cả đều thật ngắn thật bó để bày biện ra từng khoảng da thịt từng khoảng đường cong và thật rối rắm với mớ xiềng xích đeo lủng lẳng quanh bụng, quanh cổ và trên tay. Giờ Nam mới chắc chắn rằng buổi sáng Chúa Nhật ngồi trên xe bus hắn đã chẳng lầm lẫn chút nào việc ngó thấy Phượng bên kia đường, trong đám trai gái kỳ quái đó.

Nam nói —"Cho tới bây giờ, mỗi khi nghĩ đến đôi mắt và mái tóc của Phượng mình thấy xót xót như ngó thấy một tấm tranh thật đẹp bị vẻ đen bị bôi dơ lên đó..Tại sao Phượng lại cho thể ngu ngốc tới độ hủy hoại một cách thản nhiên những cái đẹp, những nét dễ thương xinh xắn của mình như vậy chứ.." Tôi an ủi —"Thôi đừng thèm nhớ chuyện cũ nữa.. Đời sống còn dài mà.. Rồi Nam sẽ gặp những cô bạn khác.. Những cô bạn giống như Phượng những ngày trên ghe và thời gian trên đảo.." Nam cười -"Dĩ nhiên bây giờ mình đâu còn buồn vì chuyện mất Phượng. Mình chỉ thấy buồn vì những cái thay đổi mau lẹ và mù quáng của những người trẻ Việt Nam khi đặt chân tới đây thôi..." Tôi lắc đầu -"Cũng đâu phải là hoàn toàn ai cũng đều như vậy..Đó cũng chỉ là một số nhỏ thôi.. Nam thấy không vẫn còn bao nhiêu là bạn bè quanh mình vẫn giữ cho chính họ hình ảnh và tánh tình của người Việt Nam như chị Oanh, như anh Lộc, Quế Chi..." Nam không nói nữa chỉ hơi mỉm cười ngước nhìn lên những chòm lá phong đang bắt đầu lộn trong bóng tối.

Hàng điện đã bật cháy và những ngôi nhà hai bên đường đã thắp sáng những màu đèn vàng ấm cúng. Tôi với Nam trở ra đường Verdugo đợi chuyến bus về nhà. Thấy Nam cứ im lặng tôi không muốn hắn buồn nên gợi chuyện —"Sài gòn cũng có nhiều xe

bus phải không Nam?" —Ừ nhưng đi bus Sài Gòn cực khổ chứ không nhàn nhã như ở đây đâu. Đó là phương tiện di chuyển rẻ tiền nên rất đông người xử dụng thành ra khổ.." Nam như hứng thú trở lại hắn thao thao kể cho tôi nghe những mẩu chuyện vui buồn đã được chứng kiến trên những chuyến xe lam hoặc xe bus ở Sài Gòn..—"Hồi nhỏ- Nam cười— mình hay theo mấy thằng bạn trong xóm ra đầu lộ phá ông tài xế xe lam. Tụi mình xách cặp đứng ở các trạm chờ xe tới vẫy tay cho ngừng lại đón rồi kéo nhau bỏ chạy.. Một lần bị ông cảnh sát đứng gác gần đó ngó thấy, rượt bắt làm cả đám chạy trốn thục mạng luôn. Mình vấp té xướt hết hai đầu gối..văng mất luôn cả dép.. Chuyện thấu tai ba.. ông già cấm tuyệt đối không cho chơi trò này nữa.."

Chuyến bus thưa người chạy thong thả qua từng trạm. Ngang qua một tiệm bán hoa ngó những chậu cúc vàng bày ngoài hiên Nam chép miệng —"Thấy cúc tự nhiên nhớ tới Tết.." Tôi hỏi —"Năm nay có định đi đâu, làm gì không..?" Nam cười: —"Đi đâu hay làm gì cũng phải tùy thuộc vào những ngày tết có may mắn đúng vào weekend không đã... Nếu là những ngày trong tuần thì coi như không có Tết.. Đi làm đi học như bình thường thôi.." Tôi mơ màng —"Ở đây Tết chẳng vui mà chỉ thấy buồn vì nhớ nhà nhớ Tết của bên mình..Năm đầu tiên qua đây ngày mùng một Bắc nằm nhà có một mình, anh chị phải đi làm hết, mở băng nhạc xuân cũ nghe lại mấy bài "Mùa xuân của mẹ".. "Hoa bướm ngày xưa".. tự nhiên rồi khóc mướt. Hồi còn bên nhà Bắc chúa ghét cái giọng kể lể rên như tấm nước mắt của ông Chế Linh.. vậy mà lần đó lại thấy thấm thía hết sức. Khi nghe ổng hát đến câu "...giờ đây tóc mẹ già chắc bạc nhiều... sớm chiều vườn rau vườn cà.. mẹ biết cậy nhờ tay ai.." Bắc nhớ má muốn điên lên được... Tưởng tượng ngay khi đó về được Việt Nam liền mình cũng về không ngần ngừ chút nào hết.."

Nam gật đầu —"Ờ..những hội Xuân..những chợ Tết.. dẫu có đông đảo dù vui cười nhưng vẫn thấy là những cố gắng, những níu kéo gượng gạo cái không khí Tết của bên nhà thôi..Cứ nghĩ rồi ngày qua tháng lại mọi nhớ thương mọi nỗi buồn sẽ nguội lạnh sẽ tàn lụn hết nhưng rõ ràng là càng lúc càng chất chồng thêm.."

Chiếc bus tấp vào trạm, mở rộng cửa lên xuống. Đã tới khu vực nhà của Nam, hắn đứng lên vỗ mạnh vào vai tôi nói —"Ngày mai..nghe.." Xe tiếp tục đi tôi còn ngoái nhìn qua giữa những xe cộ và người đi lại của đường phố. Trong đầu tôi chợt vang lại câu chia tay của Nam: "Ngày mai..nghe". Có nghĩa là Nam hẹn gặp lại tôi ở trường ở lớp học nhưng..tôi hơi mỉm cười tưởng tượng -.. đó cũng có nghĩa như một lời hẹn rằng Nam sẽ gặp tôi trên những con đường dễ thương của quê hương, của Sài Gòn. Những con đường

lúc nào cũng xanh bóng cây đưa tới các trường học, các công trường. Những con đường có những chuyến xe bus cũ kỷ chen chúc nhau, có những chuyến xe lam ngồi vai sát vai, mặt đối mặt thật gần gủi thân thiện. Để rồi trong một tình cờ nào đó đẩy đưa Nam sẽ gặp một cô nhỏ Phượng với mái tóc cắt bum bê với đôi mắt tròn đen hay mở lớn. Những con đường nhỏ hẹp khi mùa mưa về bỗng hóa một giòng sông bập bềnh những chiếc thuyền con những chiếc ghe giấy của tuổi thơ chúng tôi..Ngày mai Bắc chắc chắn rồi sẽ có, phải không Nam?

CAO BÌNH MINH

Nguyễn Ban Sơ

Như một ngày mây bay

Này bạn hữu của thời chinh chiến cũ
Gặp nhau đây dừng lại quán bên đường
Mười một năm kể từ ngày rã ngũ
Cụng vài chai đi lả lướt vài đường

Nhớ thuở trước anh hùng cao ngọn súng
Hãy uống đi cho kỷ niệm dật dờ
Có Quảng, có Hiền, có Quang, có Tụng
Như một ngày Xuân mây bay say sưa

Chuyền cho nhau xem Chứng Chỉ Tại Ngũ
Thẻ bài vẫn còn trên cổ tòn teng
Căn Cước Quân Nhân coi mòi đã cũ
Mặt quá đần hèn chi đời rối ren

Tuổi bốn mươi tóc chừng như đã bạc
Gặp nhau đây ôn lại chuyện tan hàng
Vẫn ngậm ngùi vẫn bàng hoàng xơ xác
Như một ngày Đông mây bay lang thang.

Tháng 12.1986.

Hoàng Đỗ

Vợ Mỹ

*H*ấn cầm bài thi lên coi, giật mình. 68 điểm. Hấn không ngờ điểm rớt xuống thê thảm như vậy. Cái test đầu tiên hấn được 90, cái thứ nhì 85, đến cái này thì lãnh chữ "D" to tướng.

"Mẹ kiếp," hấn lầm bầm, "học càng ngày càng xuống." Hấn cẩn thận coi lại những bài toán hấn làm sai, rồi gấp lại, nhét vô cuốn tập.

Hấn lững thững bước ra khỏi lớp. Đến cửa, hấn dừng lại, vất ly café không vào thùng rác. Hấn bắt đầu nghi ngờ về bộ óc toán học của mình mà hằng ngày hấn vẫn khoe khoang với bạn bè. Cái trường đại học với khoảng gần 20 sinh viên Việt nam có vẻ vừa phục, vừa tức cười về hấn. Không ai nghi ngờ về khả năng học của hấn, nhưng ai cũng mang hấn ra làm đề tài trong những tối đấu láo về thành tích khoa trương của hấn. Dĩ nhiên, trong không khí chọc-thả-dàn (nói xiêng, nói xẹo, nói móc, nói mỉa, nói mai), hấn quen rồi, không hơi đâu giận ai.

Nhưng câu chuyện chưa dừng tại đây. Con số 68 trên bài thi của hấn tố cáo điều gì kinh khủng lắm. Cũng không phải chỉ lớp toán, những lớp khác điểm cũng thi đua tuột dốc.

Câu chuyện khá dài. Hấn phải vô một góc thư viện kín đáo, tránh gặp một người con gái (chỉ trong lúc này) để nhớ lại bước đường thăng trầm trong quãng đời sinh viên tỵ nạn tại Mỹ.

Tracy Stem, tên của nàng, dưới con mắt nhận xét của hấn, nàng không đẹp nhưng cũng không đến nỗi tàn tệ. Hấn quen nàng trong lớp microeconomics. Bản tính lười đọc sách cố hữu như hấn, học economics là một cực hình. Một tuần 5 ngày, hấn đến lớp khoảng 3, ngồi sát cửa, điểm danh xong, hấn chuồn lẹ. Với "lòng dốc tâm" học như vậy, flunk là cái chắc.

Tuy nhiên duyên trời định — hấn nghĩ vậy — nàng làm quen với hấn một tuần trước khi cái test thứ nhì. Một hôm hấn đến lớp,

tiến về chỗ ngồi thường ngày, thì thấy một nàng tóc hung đã ngự trị tại đó từ lúc nào. Hắn không muốn mất chỗ ngồi, lý do dễ hiểu: chỗ này chuồng lẹ nhất.

Hắn vừa định nói thì nàng đã chỉ chiếc ghế bên cạnh:

— Mày có thể ngồi đây được.

Hắn lắc đầu. Nàng mỉm cười:

— Tại sao?

— Mày biết rồi, tại sao hỏi?

— Mày ghét thầy hay ghét lớp?

Hắn đáp cụt ngủn:

— Cả hai.

— Vậy sao không chọn lớp nào dễ hơn học?

Hắn hơi bực mình nhưng cũng đáp bừa:

— Lớp này dễ nhất.

Nói xong hắn ngồi xuống chiếc ghế bên cạnh. Đợi hắn an tọa, nàng tiết lộ:

— Tao thấy mày chuồn hoài nên hôm nay phá chơi.

— Sao không tìm người khác phá? Trong lớp này thiếu gì thằng cũng chuồn như tao.

Nàng đợi vị giáo sư quay lên bảng, trả lời hắn:

— Phá mày vui hơn.

— Rồi mày sẽ ân hận.

— Không.

— Nhất định.

— Tao đã bảo không mà. Tên mày là gì?

— Cư, mày gọi tao là Cu cũng được.

— Cu — nàng lập lại.

— Ừ, nhưng mỗi khi gọi tao, làm ơn gọi nhỏ thôi.

Nàng tỏ vẻ không hiểu. Hắn phớt lờ và hỏi lại nàng:

— Còn tên mày là gì?

— Tracy.

— Những người con gái tóc hung thường đẹp — hắn tán nàng một câu lãng nhách.

— Cám ơn.

— Không có chi.

Sau một lát im lặng, hắn gạ gẫm:

— Mày thích gì? Chẳng hạn như party, dancing, picnic, drinking, etc.

— Tất cả ngoại trừ drinking.

Hắn suy nghĩ. Con gái Mỹ mà thoát được cái nợ drinking thì kể như còn xài được. Gần bốn năm ở trường này, hắn đã tham dự vào nhiều cuộc chơi đêm, bia đổ lai láng, chips văng tứ tung trên sàn nhà. Bạn hắn, không kể những sinh viên Việt nam, toàn là

những tên Mỹ bợm nhậu. Tối thứ Sáu, tối thứ Bảy uống chết bỏ. Uống để quên — hắn nghĩ vậy — mặc dầu hắn chẳng có gì để quên ngoại trừ một số công thức, định lý toán học mà chắc chắn hắn phải nhớ. Trong những bữa nhậu như vậy, thường lọt vào vài nàng học năm thứ I. Hắn uống bao nhiêu, các nàng uống bấy nhiêu. Hắn chả thắc mắc tại sao tửu lượng các nàng lại tợn vậy; và hắn cũng chẳng cần tìm tòi ai mang các nàng đến đây. Nhậu xong hắn thường sỉn. Hay sỉn cũng là cái cớ để hắn có thể dễ dàng trong việc gạ gẫm một nàng về phòng riêng. Hắn thành công nhiều lần, nhưng thất bại cũng không ít, kể cả những lần bị lãnh nguyên cái tát. Các nàng đã cho hắn những đêm-thành-công đó, phần nhiều, cũng đã cho các tên bạn nhậu hắn những đêm-thành-công khác. Riết hồi quen, hắn sống theo quy luật: chơi rồi bỏ.

Nếu chơi-rồi-bỏ là một quy luật sống khó lung lay của hắn thì bây giờ hắn phải đối diện với một quy luật mâu thuẫn hoàn toàn; chơi-rồi-bị. Đời hắn bị dính liền với Tracy kể từ ngày quen nàng. Xưa nay hắn vẫn ghét những câu chuyện mà hắn phải là người nghe, bây giờ hắn có thể kiên nhẫn nghe Tracy nói trong nhiều giờ. Nàng giúp hắn khá nhiều trong lớp microeconomics, nhưng vì tự ái, hắn nhất định không quay bài nàng. Cũng vì nổi máu anh hùng bất ngờ như vậy, hắn biết thêm được rằng economics không khó như hắn vẫn tưởng. Chỉ cần ngồi xuống, bỏ thì giờ đọc cẩn thận là êm ngay. Hắn đã làm được điều đó, bằng chứng là những cái test sau này hắn đều được B.

Khóa học mùa Thu kết thúc, hắn vẫn chưa sơ múi gì được Tracy, ngoài những cái hôn chẳng bổ béo gì. "Mày đừng tưởng tất cả con gái Mỹ giống như nhau," một lần Tracy nói hắn vậy. Hắn cãi lại, "Vậy mày khác ở chỗ nào?" "Tâm hồn," Tracy nói "Tâm hồn của mỗi người là một thế giới riêng biệt, khó ai có thể xâm chiếm. Một tâm hồn đẹp luôn luôn ở trong một thế giới đẹp." Hắn im lặng. Hắn không thích lối triết lý vớ vẩn để khăng khăng sở hữu cho mình một cái gì riêng biệt. Hắn vẫn cố gắng với đôi bàn tay và cả sức lực để vật được Tracy xuống giường.

Không phải hắn tàn bạo với một người con gái hắn bắt đầu yêu, nhưng những lần va chạm với các cô bạn bia, hắn nhiễm nặng tư tưởng: chơi trước đã, có gì tính sau.

Tracy bực mình về hắn rất nhiều lần, nhưng nàng yêu hắn thật sự. Nàng — nếu đúng mẫu người đàn ông thường lựa chọn — tuyệt. Cả mười ngày nghỉ giữa hai khóa, nàng ở lại làm bạn với hắn vì hắn không có bà con giòng họ gì ở Mỹ, phải ở nhờ nhà bạn bè, đợi khóa sau mới trở lại dorm được. Bạn bè lại thêm đề tài bàn tán về hắn. Các nàng sinh viên Việt nam mỉa mai chửi rủa hắn thậm tệ hơn. Nói hắn ngu. Lấy Mỹ sao hạnh phúc. Nhưng hắn có care gì đâu.

Tháng 12. Trời đổ tuyết. Thành phố nhỏ ôm gọn ngôi trường đại học buồn thật. Hắn khó có thể trở lại với đám bạn nhậu ngày xưa. Mỗi khi hắn đi đâu, Tracy đều có mặt. Nàng không cản hắn uống, nhưng chỉ ngồi nhìn hắn, mặt lạnh lùng. Dĩ nhiên có kỳ đà như vậy thì sao uống cho ngon được. Hắn lại mất luôn thú vui nhậu nhẹt. Nhưng nếu không còn thú vui nhậu nhẹt, hắn còn thú vui gì?

Duyên trời định — hắn nhẩm lại câu nói này một lần nữa. Tối Giáng Sinh, nàng và hắn dự lễ nửa đêm. Giữa lễ, bỗng Tracy hỏi hắn:

— Cu này, mày có nghĩ Chúa hiện hữu không?

— Chắc có — hắn đáp.

— Vậy Chúa hiện hữu trong tình yêu chúng mình chứ?

— Dĩ nhiên.

— Và mình sẽ hạnh phúc?

— Không biết được, chuyện ngày mai, ngày hôm nay chưa nói được.

— Mày có vẻ lẩn tránh.

Hắn hơi do dự trước khi nói:

— Tao hồi hộp thì hơn.

Hắn hồi hộp thật sự khi nàng và hắn trở về căn apartment trống trải. Không hiểu vì xếp đặt hay "duyên trời định" mà bạn bè hắn đi đâu hết. Hắn pha cho mỗi người một ly café, đem đặt xuống bàn. Nổi máu cải lương bất tử, hắn nhìn Tracy âu yếm:

— Tối hôm nay hai đứa mình ăn mừng ngày Chúa ra đời và ghi dấu Giáng Sinh đầu tiên hai đứa mình yêu nhau.

Nàng nhìn hắn cảm động:

— Cu... mày làm tao muốn khóc.

— Nếu khóc được cứ khóc.

Nàng cười rầm lên:

— Mày đang lừa dối tao đó phải không?

— Chúa ơi, tao đang yêu mày thật sự mà.

Nói xong, hắn đến bên cạnh Tracy và ôm nàng. Hắn hôn trên tóc, trên trán, rồi trên đôi mắt nhắm nghiền của nàng.

Môi hắn tìm môi nàng. Bàn tay trái hắn phiêu du trên ngực nàng. Hắn lần mò gỡ nhẹ những chiếc nút áo.

— Đừng Cu...

Hắn im lặng, bật nút chiếc quần Jeans.

— Đừng Cu...

Tracy thở dài sau câu nói. Nàng cảm thấy giữa đùi mình...

— Á... Tracy rên nhỏ.

Tiếng rên của Tracy càng lúc càng tăng theo tiếng tim đập trên ngực hắn.

Đồng hồ vừa điểm 1 giờ sáng khi hắn nằm trần truồng, thoả mãn bên cạnh Tracy. Hắn đốt điếu thuốc, suy nghĩ lung tung. Hắn biết từ đây hắn khó còn cách nào gỡ Tracy ra khỏi hắn. Nàng sẽ theo hắn từng ngày. Nàng sẽ quấy rầy hắn từng phút nếu hắn lơ là nàng.

Có tiếng Tracy hỏi:

— Cu, mày kể về những ngày mày ở Việt nam đi?

Hắn quát nhỏ:

— Cứ phải làm tình với mày xong tao phải nói hết về cuộc đời tao cho mày nghe sao?

— Ồ, tao xin lỗi. Nếu không thì thôi, đừng sừng sộ với tao như vậy.

Hắn xuống giọng:

— Tao xin lỗi.

Hắn không muốn kể ai nghe về hắn cũng có lý do. Ba hắn trước 75 đi lính, sau về làm nghề hớt tóc. Má hắn buôn bán cá ở chợ Đầm, Nha Trang. Hắn là con trưởng trong gia đình, theo sau 8 đứa em. Với nghề nghiệp ba má hắn như vậy cộng với một đàn con nheo nhóc, dĩ nhiên nhà hắn rất nghèo. Ngày còn ở Việt nam buổi sáng hắn đi học, buổi chiều đi gánh cá thuê ở Cầu Bóng. Nghề gánh cá thuê lại tùy thuộc vào mùa cá. Nếu ghe về trúng, hắn gánh không kịp. Còn không, hắn chống đòn gánh, tán dóc với mấy em bán cá. Mấy em bán cá phần đông có cái miệng chửi-xả-láng; nhưng khi các em yêu ai rồi, các em cho trai ăn cũng bộn. Hắn biết được nhược điểm này và thêm dáng dấp có học, đường tình của hắn với mấy em bán cá thành công vượt bực.

Nhưng cũng vì thành công vượt bực mà hắn bỏ học, bỏ luôn nghề gánh cá thuê. Nguyên nhân: Một em bán cá, tên Lìn, yêu hắn tha thiết. Em nguyện bán cá suốt đời để nuôi hắn ăn học đến nơi đến chốn. Hắn không yêu em nhưng cũng không muốn mất em vì em là nguồn cung cấp dồi dào cho hắn thuốc Samit, tiền café, tiền mua vé chợ đen coi ciné, coi cải lương.

Bản tính hay leo trèo và ôm mộng vượt biên, hắn tán thêm một em con ông chủ ghe. Gọi em là Củm, tên cúng cơm của em. Sống trong xóm chài mà tối hôm qua giường nhà ai gãy cả xóm đều biết thì câu chuyện hắn đi đêm với Củm đương nhiên phải đến tai Lìn. Em rình hắn. Một hôm hắn và Củm đang lang thang ở đường Độc Lập thì Lìn bắt gặp được. Thôi thế là chẳng đợi hắn phân trần gì, Lìn xỉa xói hắn ngay tại phố đang tấp nập người qua lại. Em mạt sát hắn thậm tệ hơn một con chó. May nhờ người qua lại can thiệp không thì em đã xé toang bộ đồ vía mà chính em đã may cho hắn cách đó hai tuần. Hắn đứng im chịu trận chứ còn chối cãi vào đâu nữa.

Nhưng chưa hết. Sáng hôm sau, mới 7 giờ sáng, Lìn đã đứng trước cửa nhà hắn chửi nữa. Em chửi luôn cả ông bà già hắn; giòng họ ba đời nhà hắn em cũng đào nốt. Em còn dọa nếu thấy hắn ở chợ Cầu Bóng một lần nữa sẽ thuê du đãng chém bỏ. Cùng một lúc, hắn mất nguồn cung cấp, mất luôn em Củm vì em này đã được Lìn hứa hẹn tặng lưỡi lam trên mặt nếu còn đeo theo hắn. Má hắn vì thương con, sợ Lìn sẽ thuê du đãng chém hắn thật, bà bảo hắn thôi học, ở nhà kiếm việc gì làm vững chắc hơn. Năm đó hắn đang học lớp 12.

Hắn xin đi bạn (nghĩa là đi làm thuê) trên ghe của một người mà hắn vẫn đinh ninh có họ xa về phía má hắn. Thật ra không phải vì giòng họ mà ông ta mướn hắn, cũng không phải vì hắn trai tráng khoẻ mạnh gì mà ông ta thu nhận hắn làm công, lý do đơn giản: hắn là một trong ba người có học đến lớp 12 trong xóm. Giữa một xóm chài lao động, tìm một người có bằng tiểu học đã hiếm huống hồ chi hắn đã đi gần hết trung học. Ông ta cần hắn trong việc làm giấy tờ xin đi biển ở xa như vũng Tàu, Lao Cao, Cà Ná, Bảy Xã (những miệt ở tuốt trong Phan Rang, Phan Thiết), hay viết giùm ông ta một vài lá thư xin đồ một người cháu đang ở Úc.

Gì chứ, viết thư giùm là nghề ruột của hắn. Hắn đột nhiên cảm thấy nghề này có lợi từ khi phong trào vượt biên lan rộng. Nhất là những xóm biển, các đức lang quân thi nhau vượt biên, bỏ vợ con lại. Những bà "góa", phần đông không biết chữ, nhờ hắn đọc và viết thư dùm. Các bà chỉ yêu cầu hắn viết thật mùi mẫn, đượm màu sắc cải lương càng nhiều càng tốt, để các ông gửi đồ về. Nếu có đồ về thật, các bà thưởng công. Thường thì hắn được gói thuốc lá, bộ giây đờn, cái quần sì, hoặc có bà chơi sộp hơn cho hắn luôn hai thước vải may quần Tây.

Khoảng đầu năm 80, hắn nghe phong phanh ông chủ ghe đang tính chuyện vượt biên. Vượt biên là giấc mơ sau cùng của hắn, nhưng cho đi hay không là quyền của chủ ghe. Nếu không muốn cho hắn đi, ông ta chỉ việc sa thải hắn là thay vào một người nào đó có thể trả được ông ta hai lượng vàng. Một lần nữa hắn trổ tài ba-xạo. Hắn nói vợ ông ta đẻ, dĩ nhiên, vợ ông ta nói lại rằng hắn nói tiếng Anh như gió. Đúng hắn cũng biết tiếng Anh, nhưng nói như gió thì đến bây giờ hắn vẫn chưa nói được huống chi hồi ấy. Nhưng nhờ tài nói xạo mà kể từ đó cho đến ngày ghe rời Việt Nam, lão chủ vẫn kín đáo khuyên hắn ôn lại những chữ cần thiết như xin dầu, xin nước, xin thực phẩm, xin cứu vớt khi ghe ra tới hải phận quốc tế.

Hắn đến Mỹ năm 81. Điều duy nhất ba má hắn dặn đi dặn lại nhiều lần là nếu tới được quốc gia thứ ba thì cố gắng trở lại học đường. Hắn đã làm đúng như lời ông bà dặn. Và dù ham mê uống

bia đến đâu, mỗi đầu khóa học, sau khi lãnh tiền financial aid, hắn đều bỏ ra 50 dollars mua một ít đồ cân nặng 2 pounds gửi về gia đình trước khi cúng hết tiền cho hãng Budweiser. Trong mỗi bức thư kèm theo gói đồ, hắn luôn luôn nhắc lại câu, "Con còn đi học, chưa có nhiều tiền."

Cá nhân hắn, hắn không hổ thẹn về gốc gác xóm chài của mình, nhưng hắn cũng không muốn nói về gia đình hắn cho bất cứ ai nghe. Đó là tại sao hắn có hơi phần nộ khi Tracy hỏi hắn một câu tương tự.

Đúng như hắn nghĩ về Tracy sau cái đêm Noel ấm cúng. Nàng theo hắn sát nút. Ngoài những giờ học, nàng gần như ở luôn trong căn phòng độc thân (dành cho sinh viên sắp tốt nghiệp) của hắn. Nàng săn sóc hắn khá cẩn thận, bù lại, hắn cũng phải "săn sóc" nàng.

Đời sống của hắn không còn phẳng lặng như trước. Hắn cảm được một điều gì "ghê gớm" sắp sửa xảy ra. Hắn cố tránh, nhưng muộn rồi. Một buổi sáng hắn thấy Tracy ói mửa tùm lum trên thảm. Nàng nằm trên giường rên rỉ như thể sắp chết đến nơi rồi. Dấu hiệu này bổ mạnh vào đầu hắn ba chữ: nàng có thai. Cùng lúc đó, một ý nghĩ dã man thoáng qua đầu hắn: chuồn gấp. May thay hắn sinh trưởng trong một gia đình công giáo, ý nghĩ tội lỗi kia không thọ quá 30 giây.

Hắn có vồ về và đem nàng đi bác sĩ. Hắn có vẻ suy nghĩ nhiều. Trong đầu hắn lẫn lộn với một mớ ý nghĩ hỗn tạp. Hắn đến lớp những chẳng nghe gì. Bài vở về phòng, hắn liệng luôn vào góc, miễn ôn, miễn làm bài tập. Thật ra tự hắn làm khổ hắn chứ Tracy vẫn khuyên hắn học. Nàng chỉ buồn hơn, xanh xao hơn, và ít nói hơn. Một buổi tối, nàng hỏi hắn:

— Anh có tính lấy em không?

Hắn chưa biết trả lời ra sao. Trong thâm thâm hắn vẫn thích lấy vợ Việt hơn. Hắn nói:

— Anh chưa tính gì hết. Anh chưa nghĩ đến hôn nhân. Tụi mình vẫn có thể sống với nhau ngoài hôn nhân được mà.

— Nhưng em làm sao nói về anh với gia đình em được. Ba em chắc giết em chết.

Hắn im lặng, ngó mông lung ra cửa sổ. Nỗi lo sợ sắp sửa phải làm cha làm chồng ám ảnh hắn từ ngày này qua ngày khác. Lương tâm, điều hắn ít khi nghĩ đến nhất, nay bỗng hành hạ hắn không ngừng. Mỗi ngày hắn nhìn bụng Tracy mỗi lớn để tự hỏi: Phải chăng đây là kết quả của một cuộc bộp chạc bất lương? Và trong đó, chính hắn đã làm một thứ ma quái để hại nàng.

Nhưng dầu sao đi nữa, con số 68 trên bài thi hôm nay không cho phép hắn nghĩ ngợi mông lung quá nhiều. Chỉ còn 2 quarters

nữa là đến ngày hắn đang mong đợi: ra trường. Thôi, tất cả hãy để thời gian định đoạt.

Tháng 6. Trời nắng đẹp. Ngôi trường đại học nhộn nhịp hẳn lên với từng giòng xe cộ ra vào. Hắn lững thững trong mũ áo chỉnh tề đi bên cạnh Tracy. Bụng nàng bây giờ đã lớn. Hắn có đôi chút cảm động vì tối hôm qua Tracy đi chợ và về ướp sẵn một soong thịt gà để hôm nay hắn đãi bạn bè. Nàng phá lệ, mua thêm hai két bia.

Đang đi, hắn bất ngờ nói với Tracy:

— Khoảng hai ngày nữa anh muốn đi xa.

Tracy trố mắt nhìn hắn:

— Đi đâu?

— Seattle. Anh muốn đi một mình thăm thằng bạn.

Tracy nhìn thẳng vào mặt hắn. Không nói hắn cũng biết nàng đang muốn hỏi gì.

— Dĩ nhiên anh sẽ trở lại — hắn nói.

— Nhưng tại sao không cho em đi theo?

Hắn đáp bừa:

— Thằng đó kỳ thị gái Mỹ.

— Và hắn sẽ khuyên anh bỏ em — Tracy nói.

— Anh đâu ngu gì làm vậy.

— Nếu không ngu anh đã cưới em.

Ừ thì anh ngu, nhưng anh muốn đi xa một mình để có thời giờ suy nghĩ về hai đứa mình nhiều hơn. Nói thẳng ra, anh cần có một người bạn để nói chuyện.

Tracy rươm rướm nước mắt:

— Anh sẽ trở lại chứ Cư?

Hắn ôm chặt Tracy và nói bên tai nàng:

— Anh sẽ trở lại.

Cũng vì vậy bữa tiệc hôm nay mất vui. Các sinh viên Việt nam đều tề tựu đông đủ, trước là chia vui cùng hắn, sau nữa nhìn cái tác phẩm hắn đạt được trên bụng Tracy. Các nàng Việt nam cũng có mặt. Nhưng sự hiện diện của các nàng chả phải vì tình bạn bè lối xóm gì, chẳng qua các nàng đến để mỉa mai châm chọc hắn cho bõ ghét vì trước giờ hắn vẫn bô bô cái miệng là chơi nhiều gái Mỹ nhưng chưa bao giờ bị dính.

Trâm, cô gái Bắc có thời đi tu, hỏi móc hắn một câu:

— Chắc anh Cư thích lấy gái Mỹ lắm nhỉ?

Hắn gật đầu đỉnh bơ:

— Vâng ạ!

— Gái Mỹ chắc dễ dãi lắm phải không anh Cư?

Hắn muốn tặng nàng này một câu gì trả đũa, nhưng chưa nghĩ ra. Hắn ấm ớ:

— Tôi không biết nữa, nhưng tôi thích lấy vợ Mỹ hơn vợ Việt.

— Chứ không phải anh tán gái Việt không nổi nên nói vậy.

Mặt hắn đỏ hồng lên, tức giận, nhưng xìu lại ngay. Hắn biết đụng vào nàng này chỉ quê mặt trước bạn bè chứ chả lợi lộc gì. Nàng nổi tiếng lý sự một cây. Nàng sẵn sàng bỏ ra một ngày trời để chứng minh hắn thấy rằng gái Việt hơn gái Mỹ một trăm lần.

Hắn nhún vai nói:

— Ừ, Trâm nói đúng, tôi tán gái Việt không nổi.

Nói xong hắn bỏ đi lại bên đám nam sinh viên. Con trai dù sao cũng còn rộng lượng hơn. Mấy chàng thích chọc hắn nhưng không ai ghét hắn. Hơn nữa biết hắn sắp sửa đi xa kiếm việc, các chàng cố nói câu chuyện gì vui vui để giữ lại những năm tháng vui buồn trên khung trời đại học này.

Nãy giờ Tracy vẫn ngồi bên bếp than, trở thịt gà cho chín đều. Nàng ít khi tham dự vào các cuộc nói chuyện giữa hắn và bạn bè. Nếu nhìn kỹ hơn, mọi người đều thấy nàng đang khóc. Và mọi người đều thấy nàng thỉnh thoảng vào bathroom với cặp mắt đỏ hoe. Bữa tiệc hôm nay vì thế mất vui.

Hai hôm sau hắn lên đường. Để Tracy tin chắc mình sẽ trở lại, hắn ra đi với bộ đồ duy nhất mặc trên người. Hắn tần ngần trước khi lên xe:

— Em nên về nhà ông bà già để chờ anh.

— Không — Tracy nói — em thích ở đây hơn. Ba em sẽ xúi em phá thai, phiền phức lắm.

Hắn thấy nghẹn nơi cổ. Tình phụ tử nổi lên trong lòng hắn dữ dội. Nếu không vì chuyến đi quan trọng này. Có lẽ, hắn sẽ bỏ tất cả để đem nàng đến một nơi nào đó mà thành kiến giữa màu da không còn tồn tại.

Hắn ôm Tracy thật chặt:

— Anh sẽ gọi điện thoại về khi anh đến nơi. Gắng giữ gìn sức khoẻ.

Tracy nói trong tiếng khóc:

— Lái xe cẩn thận. Em yêu anh.

Thật, hắn ra đi mà lòng không đành, nhưng không còn sự chọn lựa nào hơn. Cần phải đi để gặp một người bạn nối khố. San, tên của người bạn, học chung với hắn từ thời tiểu học. San có ảnh hưởng khá lớn trong đời hắn. Hắn có thể nói xạo với nhiều người, ngoại trừ San. Mỗi khi gặp chuyện gì khó xử, hắn đều lấy ý kiến San, kể cả những ngày còn sống ở Việt Nam cho đến khi qua Mỹ. San đến Mỹ trước hắn hai năm, đã lấy xong cái bằng Electrical Engineering. Mỗi năm, hắn thường gặp San một lần trong dịp nghỉ hè. Và lần này, để chắc chắn có ý kiến của người thứ ba, hắn cần gặp San.

— Cũng chuyện tình cảm chứ gì?

Hắn gật đầu. San nói tiếp:

— Để đó tối hẳng nói. Sửa soạn đi ăn phở.

Hắn chưa kịp nói gì, San đã thảy chùm chìa khóa về phía hắn:

— Thử mày còn nhớ đường tới quán phở không.

— Mày làm như tao xa cái đất này cả chục năm rồi không bằng.

Hai người cùng cười và ra xe. Trên đoạn đường đi, hắn vẫn không đá động gì đến Tracy. Hắn biết chắc, nếu San không thích hắn lấy vợ Mỹ, chàng sẽ có đủ lý do để giữ hắn lại đây kiếm việc và giới thiệu cho hắn một nàng Việt nam nào đó.

Nhưng rồi chuyện gì đến phải đến. Sau khi ăn phở, San lái xe đưa hắn ra bờ sông. Gió mát. Hắn bỗng bâng khuâng nhớ Tracy và tự hỏi không biết giờ này nàng đang làm gì. Hắn có hứa gọi điện thoại cho nàng nhưng giả bộ quên luôn.

Hai người tìm một chiếc ghế đá bên đường, ngồi xuống. Hắn móc thuốc, đưa cho San một điếu và mồi cho mình một điếu. San hỏi hắn cộc lốc:

— Tên nàng?

— Tracy — hắn nói.

— Bao nhiêu tuổi?

— 21

— Nghề nghiệp?

— Năm thứ II.

— Sơ múi gì chưa?

— Nàng đang có bầu.

— Chỉ có vậy thôi mà mày lặn lội hơn 300 miles để hỏi ý kiến tao. Nhưng này, mày có yêu nàng không?

Hắn rít một hơi thuốc thật dài trước khi trả lời:

— Có và không.

— Vô nghĩa. Trong tình yêu không có lối hai hàng như vậy. Nếu yêu nàng, mày nên trở về càng sớm càng tốt để quỳ gối dưới chân nàng. Còn không, mày nên đi khỏi xứ này cũng càng sớm càng tốt.

— Giải pháp thứ ba? hắn hỏi.

— Chẳng có giải pháp thứ ba nào hết. Mày phải đối diện với chính mày hơn là đi tìm giải pháp.

Hắn im lặng, nhìn chăm chú những ánh đèn đêm trên giòng sông. Hắn nhớ những ngày còn đi biển ở Nha Trang, ban đêm đèn cũng giăng sáng tựa như vậy. Hắn ngồi trên khoang thuyền và mơ về ngày mình được sống tự do bên kia bán cầu.

Sau cùng hắn nói:

— Tao sẽ lấy nàng.

San vỗ vai hắn:

— Cũng xong một đời.

*

Tháng 9. Trời gió nhẹ. Hôm Tracy sinh hạ một bé gái khấu khỉnh cũng là ngày hắn được hãng IBM nhận làm. Hắn khóc thực sự khi lần đầu tiên ôm con hắn trên tay. Nỗi sung sướng lớn nhất mà hắn biết từ đây sẽ không còn ai cho hắn ngoại trừ Tracy và mầm lớn tý hon trên tay hắn. Để nhớ hai giòng máu hòa hợp, hắn đặt tên con bé nửa Mỹ nửa Việt là Kim. Và hắn nghĩ rằng mình đang hạnh phúc.

HOÀNG ĐỖ

BÁC SĨ
VƯƠNG ĐỨC HẬU M.D
DIPLOMATE AMERICAN BOARD
OF OBSTETRICS & GYNECOLOGY
F . A . C . O . G

* *Fellow of American College of Obstetrics and Gynecology*
* *Văn bằng chuyên môn sản phụ khoa Hoa Kỳ*
* *Cựu thường trú và tốt nghiệp hậu đại học sản phụ khoa tại Hollywood Presbyterian Hospital và USC Women Hospital, Los Angeles.*
* *Bác sĩ chuyên môn sản phụ khoa hành nghề tư đầu tiên tại California.*
* *Giảng huấn viên tại UCI Medical Center, Khu sản phụ khoa.*

Với sự cộng tác đặc biệt của nữ bác sĩ :
NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG
Diplomate American Board of Family Practice
Tốt nghiệp chuyên môn Y khoa Gia đình tại UCI

CHUYÊN MÔN CHỮA TRỊ

Thăm thai và đỡ đẻ. Bệnh đàn bà. Huyết trắng. Kế hoạch hoá gia đình : Cột hoặc đốt ống dẫn trứng. Kinh nguyệt bất thường. Hiếm muộn và giải phẫu hiếm muộn. Giải phẫu bệnh phụ nữ. Bệnh sa tử cung và sửa âm đạo. Truy tầm và chữa trị ung thư cổ tử cung...

Phòng mạch tại :
14536 Brookhurst Street, Phòng 101
(Góc Brookhurst và Hazard)
Westminster, CA 92683

ĐIỆN THOẠI : (714) 531 5505

Giờ khám bệnh : Thứ hai đến thứ sáu : 10.00 đến 6.00
Thứ bảy : 9.30 đến 2.00 PM
Nghỉ thứ tư và Chủ nhật . Xin vui lòng lấy hẹn

Võ Đình

Ngày xuân, lại... tìm hiểu truyện Kiều

(Nhân đọc bài "Tìm hiểu truyện Kiều" của Bình Nguyên Lộc, Văn Học số 8-9, tháng 10, 1986).

Thân gửi VĂN HỌC, California

Anh G thân mến,

Gửi bài cho anh về hội họa để cho vào Văn Học số sau, chẳng nhớ tôi có nói gì về hai cái truyện ngắn của MAI KIM NGỌC và VŨ QUỲNH HƯƠNG không? Hai truyện của Thế Giang quả là đặc biệt. Nhưng tôi nghĩ "khám phá" lớn kỳ này của Văn Học là MKN và VQH. Rất khó tin rằng đó là hai cây bút mới. "Mới" từ lúc nào?

Ngoài ra *Văn Học* số 8-9 tháng 10/1986 có bài *Tìm hiểu truyện Kiều* (tr.19) của ông Bình Nguyên Lộc. Tôi đã thích thú và ngẫm nghĩ. Tính viết ngay những ý tưởng của mình, nhưng lại thôi. Mình không rành về *Kiều*, không chuyên về ngôn ngữ, mình là cái thứ *làm* văn nghệ lai rai, nên để cho các vị học rộng biết nhiều bàn về những khía cạnh... phiền toái của tác phẩm văn nghệ. Ông BNL lại là một bậc niên trưởng, một người có chân tài, sách của ông thì mình vốn là đứa xa xứ đã lâu năm, chỉ được đọc có đôi ba cuốn, mà đã mê, đã phục ông rồi. Nay dù bài của ông có chăng đôi điểm mình không chịu, thấy cũng nên chờ coi có ai khác rành rọt hơn lên tiếng. Nghĩ vậy, nhưng cứ... ấm ức, ngứa ngáy không yên. Đã mấy hôm. Cực chẳng đã đành phải bắt ông *Phụ trách bài vở & Điều hành chung* (sao anh rắc rối thế, gọi phăng là *Chủ bút* cho rồi!) của báo nhà *Văn Học* nghe chuyện vậy.

1

*T*rước hết, "chuyện vặt" ông BNL nêu ra: *Phong tình cổ lục* hay là *Phong tình có lục?* Tôi không biết bản chuyển Nôm ra Việt ngữ của Tản Đà ra đời năm nào. Chỉ biết rằng từ ngày thấy câu "Phong tình *có* lục còn truyền sử xanh" trong bản đó, ông BNL phân vân. Phân vân thật lâu vì mãi đến ngày hôm nay "hễ ngâm Kiều tới đó thì tôi (BNL) ngập ngừng". Tôi (VĐ) không biết bản chuyển Nôm Tản Đà xuất hiện trước hay sau 1925. Vì trong *Truyện Thúy Kiều* (do hai cụ Bùi Kỷ và Trần Trọng Kim hiệu khảo) mà lời tựa viết năm 1925, câu tám này được in là *"Phong-tình cổ-lục* còn truyền sử xanh". Ở đây Phong tình & cổ lục đều có dấu ngang và được đóng dấu kép, và hai cụ Bùi và Trần chú: *"Phong-tình cổ-lục" là bộ sách nói những truyện phong tình đời xưa.* Một bên, "phong-tình cổ-lục" có dấu kép là tên sách. Bên kia Phong tình không đóng dấu kép là một danh từ. Thôi, thế cũng được đi. Nhưng, vẫn theo ông BNL, Tản Đà bảo rằng "chữ Nôm thì *Cổ* và *Có* đều viết như nhau." Rồi vì chắc chắn rằng "không bao giờ có một cuốn sách cổ nào tên là Phong tình cả", Tản Đà nhất quyết rằng phải là *Có* chứ không phải là *Cổ*. Đến nay, ông BNL vẫn còn phân vân không biết đó là *Có* hay là *Cổ*. Tôi thì tôi không phân vân. Bởi vì Phong tình cổ lục (không dấu ngang, không dấu kép) thì tôi còn biết nghĩa là gì chứ "phong tình có lục" thì tôi chịu. Chẳng lẽ Tản Đà lại nghĩ rằng Nguyễn Du muốn nói "Có truyện phong tình đã ghi (chép) lại còn truyền sử xanh"? Nếu thật Nguyễn Du muốn nói vậy, thì tôi.... hơi buồn cụ Tiên Điền. Cụ không có cách nói nào êm tai hơn ư? Trong trường hợp dù cả bốn chữ là tên một pho sách đi nữa ("Phong-tình cổ-lục", như Bùi Kỷ và Trần Trọng Kim) thì đó có thể chỉ là một thứ *literary licence,* vì Kiều là một sáng-tác-phẩm, không phải một bộ sách biên khảo. Không bao giờ có một bộ sách "phong tình" cả mà cứ nói có thì đã sao!

2

*Ô*ng Bình Nguyên Lộc viết (tr.20) "hai câu Kiều dưới đây đã bắt tôi tốn thì giờ khá nhiều" :

Rắn thân về với triều đình,
Hàng thần lơ-láo phận mình ra sao.

Đây là lần đầu tiên tôi thấy câu sáu có chữ RẮN. Người nói giọng Bắc thường đọc r thành ra d (nghe như z). Ví dụ: rườm rà thành ra d(z)ườm d(z)à. Ông BNL thật ra muốn viết *"Dấn* thân về với..." chăng? Sao lại *dấn thân?*Dấn thân vào con đường nghệ thuật, dấn thân vào cuộc đấu tranh v.v... chứ ai lại dấn thân về

với... triều đình! Hơn nữa, thời Nguyễn Du đã có chăng cái từ rất thời thượng này, một từ rất... *engagé, à la Malraux?* Xưa nay, tôi vẫn nghĩ câu đó là : *"Bó* thân về với triều đình..." Sao lại bó? Bởi vì đọc truyện Tàu chúng ta hãy còn nhớ, người ra đầu hàng thường tự trói mình trước, trói đại khái thôi, dĩ nhiên. Trường hợp Từ Hải "Bấy lâu bể Sở, sông Ngô, tung hoành!" thì chữ *bó* (thân) còn có một nghĩa bóng quá rõ rệt, quá cay đắng.

3

*T*uy nhiên, chuyện "rắn" hay "bó" không phải là chuyện ông BNL nói đến. Ông chỉ "tốn thì giờ khá nhiều" về mấy chữ "hàng thần lơ-láo" mà thôi. Ông thắc mắc thật nhiều bởi vì "là người miền Nam", tôi (BNL) chẳng biết lơ-láo là gì hết". Và vì chẳng biết, ông mới tra tự điển Khai-Trí Tiến-Đức. Và từ đó mới có câu chuyện ông đoan chắc rằng "hai câu thơ của Tiên Điền phải hiểu là *(Nếu ta) dấn thân vào với triều đình thì hàng bề tôi của vua sẽ thờ ơ (với ta và) thân phận này sẽ ra sao?"*

Trước hết, tôi nghĩ rằng ông BNL quá yêu chữ nghĩa..., ông quá tò mò! (và đây cũng là một nét đáng yêu của nhà văn lớn miền Nam của chúng ta). Ông tra tự điển KTTĐ, thấy *lơ láo : sượng sùng.* Ông nói "sượng sùng là gì tôi đã biết, vì miền Nam cũng dùng sượng sùng". Nhưng ông không dừng lại đó, ông biết rồi mà muốn cho chắc ăn, cứ đi tìm, ông tọc mạch moi móc một chốc, với kết quả: *lơ láo : sượng sùng : bẽn lẽn : mắc cỡ : hổ thẹn...* và ông cho rằng "nếu thế thì cũng ổn". Và ông kết luận rằng nếu *lơ láo* là *mắc cỡ* thì Từ Hải, người hùng hàm ên mày ngài, sức mấy mà mắc cỡ. Ai mắc cỡ cứ mắc, không có chuyện Từ mắc cỡ. Mà chẳng lẽ triều đình vua quan lại mắc cỡ. Thế là ông lại tiếp tục đi tìm: *lơ láo :* ('dân tộc Phù Nam nói là') *lơ là :* thờ ơ : lãnh đạm. Ông còn cho biết *lơ láo* được dịch ra tiếng Anh là *heedless* (ấn công hãy cẩn thận: **h**eedless, không phải **n**eedless). Rất tiếc ông không ghi tên của tác giả người Anh "giáo sư đại học ở London" và cuốn tự điển của ông này.

Một khi đã nhất quyết:

a) Từ Hải không thể "bẽn lẽn", và

b) *lơ láo : lơ là.*

Ông BNL gạt Từ Hải qua một bên và xua *hàng thần* qua một bên. Mặc dù tôi rất kính trọng ông BNL và tôi cũng rất thiếu... tự tín ở sự hiểu biết về ngôn ngữ nói chung, về *Kiều* nói riêng, tôi vẫn thấy không thể, ở đây theo bước ông BNL được. Vì đó mà tôi đã nói với anh là mấy bữa nay tôi ấm ức, ngứa ngáy hoài!

Lý do thật giản dị. Tôi không phải là người miền Nam, mà

cũng không phải là người miền Bắc. Tôi sinh ở Huế, đi học ở Huế, đến năm chưa tới hai mươi đã đi ngoại quốc. Vậy mà theo cái nhớ của tôi, thì *lơ láo* không có nghĩa là *mắc cỡ, hổ thẹn*... như ông BNL đã tìm thấy *sượng sùng/bẽn lẽn* ở KTTĐ rồi lại "diễn" Nam ra thành *hổ thẹn, mắc cỡ*. Trong mấy chục năm qua, tuy hình như chẳng khi nào dùng đến *lơ láo* tôi vẫn nhớ rằng nó dùng để chỉ (imply, denote) một khuôn mặt, một dáng bộ *trơ trơ ra làm sao ấy*. *Trơ trơ* trong nghĩa *trơ trẽn*, chứ không phải trong nghĩa "Tào khê nước chảy hãy còn trơ trơ". Tôi nói *trơ trơ* vì *trơ trơ* nhẹ hơn, mơ hồ hơn trơ trẽn. Một kẻ lơ láo? Tôi thấy ngay một kẻ đứng một mình, đứng một cách trống trải, xa lạ với chung quanh, có vẻ thừa thải, vô tích sự, có thể là mục tiêu của sự dòm ngó của người khác. Tôi còn nhớ hình như người ta còn nói "mặt lơ mày láo" nữa kia.

Tự điển KTTĐ định nghĩa lơ láo là *sượng sùng*. Tôi nghĩ *lơ láo* không hẳn là *sượng sùng*. Và vì thế *lơ láo* khác xa với *bẽn lẽn, mắc cỡ*. (Với lại, từ điển có khi sai là cái chắc. Định nghĩa *lơ láo*, KTTĐ chép câu: "hàng thần lơ láo phận mình ra *chi?*" Nếu là *chi* thì làm sao mà vần với hai câu 6/8 tiếp sau:

"Áo xiêm buộc trói lấy nhau
Vào luồn ra cúi công hầu *mà chi?"*

Ông BNL chép là: "phận mình ra sao?" và ông bảo rằng Từ Hải phân vân lo lắng về một tương lai bất an. Trong khi ấy bản *Truyện Thúy Kiều* thì chép là "phận mình ra đâu?", có thể được hiểu như là: (có) *ra* (gì) *đâu*. Nghĩa là Từ Hải không đứng đó mà ái ngại về tương lai của mình một khi đã về hàng. Chàng biết quá rồi. Có chăng là cái ý thức mình sẽ là một kẻ "trơ trơ", thừa thải, "vô duyên", nói gọn là một kẻ *lơ láo*, vì biết thân phận mình sẽ chẳng ra gì. Cảm giác đó, ý thức đó, ở ngay cả một người như Từ Hải, tôi thấy chẳng có gì là quá đáng.

Khổ nỗi, một khi đã không chịu rằng Từ Hải có thể "mắc cỡ" khi về hàng, mà chẳng lẽ vua quan bên kia lại "mắc cỡ" với Từ Hải, ông BNL quả quyết rằng *hàng* ở đây không có nghĩa như chúng ta vẫn tưởng xưa nay là (tướng, quan về) đầu hàng. Theo ông, hàng là *hàng* ngũ, *hàng* xóm, v.v... Tôi phải nói là đến đây, tôi đã lấy làm thú vị cái... quá quắt của tác giả *Rừng mắm* tuyệt vời!

Tôi tự hỏi, một tay phù thủy ngôn ngữ như Nguyễn Du (xin vái cụ Tiên Điền ba vái!) thì thiếu gì chữ mà phải viết một câu thơ vất vả như vậy, gò ép như vậy. Nếu *hàng thần lơ láo*, theo ông BNL, có nghĩa là *bọn bề tôi lãnh đạm thờ ơ (với Từ Hải)*, thì tại sao Nguyễn Du không viết:

Quần thần rẻ rúng, phận mình ra đâu?

Theo Đào Duy Anh, bách quan trong triều còn được gọi là *thần công* (臣工). Tại sao Nguyễn Du lại không viết:

Thần công lãnh đạm, phận mình ra đâu?

cho nó khỏe cái thân già đã nhọc nhằn đi sứ mấy lần?

Đúng vậy, *hàng* cũng có nghĩa là *hàng* ngũ. Nhưng gọi toàn thể các quan văn võ trong triều ('bọn bề tôi của vua Tàu', ông BNL nói) là *hàng thần* thì quả là một việc quá mới mẻ. Tôi tôn trọng sự chọn lựa của ông BNL. Nhưng tôi xin chịu, không thể làm như thế được.

Tuy nhiên, trên đây chỉ là cái ý của chữ nghĩa. Ngoài ra, lại còn cái tình của tâm lý nữa. Tôi đồng ý với ông BNL rằng Từ Hải là hình ảnh một anh hùng Nguyễn Du vẽ nên với những đường nét thật tuyệt. Ông nhắc đi nhắc lại Từ Hải là một đấng trượng phu: không lì lợm, không mặc cảm, không bẽn lẽn, không mắc cỡ, v, v, và "cho đến phút chót (...) cũng chưa xem mình là bề tôi của vua tàu"... Tôi nghĩ, một người như thế, khi vùng vẫy thì oanh liệt, khi yêu thì yêu say đắm, một người như thế khi ra hàng dầu có băn khoăn chi đi nữa thì cũng là băn khoăn chuyện lớn. Đằng này, theo lời giải nghĩa của ông BNL, người hùng họ Từ lại lo ngại rằng *"hàng bề tôi của vua sẽ thờ ơ (với ta và) thân phận này sẽ ra sao?"* Nói cách khác, ông BNL viết rằng một người như Từ Hải, một người đã từng

"Trước cờ ai dám tranh cường,
Năm năm hùng cứ một phương hải tần",

một người

"Giang hồ quen thú vẫy vùng,
Gươm đàn nửa gánh, non sông một chèo",

một người như thế mà khi ra hàng, lòng chỉ thấp thỏm không biết cái bọn áo mão thậm thượt kia có chạy ra mà ... *welcome* mình không, để cho mình nhập bọn với chúng, để cho mình khỏi lẻ loi, *khỏi thiệt thòi.* Tôi nghĩ đó khó có thể là một Từ Hải đáng yêu. Một Từ Hải đáng phục. Nghĩa là không phải một Từ Hải dưới ngòi bút của Nguyễn Du. Nếu Từ Hải có lo xa chăng thì có thể Từ Hải lo không biết rồi đây *đấng Thiên tử* sẽ đối xử với mình như thế nào, chứ Từ Hải xưa nay đã có coi bọn bề tôi ra gì đâu:

"Phong trần mài một lưỡi gươm,
Những phường giá áo túi cơm sá gì!"

Chẳng lẽ ông BNL lại gán cho người hùng họ Từ một tâm trạng tầm thường như vậy ư?

Trong khi đó, tôi nghĩ rằng ngoài một Từ Hải trượng phu, một Từ Hải lẫm liệt, còn có một Từ Hải... "dễ thương" hơn nữa, vì đó là một Từ Hải gần gũi hơn với chúng ta. Đó là một Từ Hải sẵn sàng biết cưng người yêu, biết cưng vợ! Từ Hải biết cái *phận mình ra đâu* mà vẫn cứ ra hàng, chung qui chỉ vì những lời năn nỉ ỉ ôi ngọt lịm của Kiều:

"Nghe lời nàng nói mặn mà,
Thế công, Từ mới trở ra thế hàng."

Từ dại hay khôn, tưởng không cần nói ở đây. Chỉ biết rằng Từ dám sống, dám yêu, và vì dám như vậy mà đi đến cái chết. Một người như thế, không lẽ nào khi còn do dự chẳng biết nên về hàng hay không lại đã tính toán chi li về thái độ thờ ơ hay niềm nở của bọn bề tôi trong triều, cái bọn bề tôi chắc chắn Từ đã xem như cỏ rác khi còn *"riêng một biên thùy", "Dọc ngang nào biết trên đầu có ai"!*

4

Ở cuối trang 22 của Văn Học số 8-9, ông BNL đưa ra những nghi vấn về chữ *ghềnh* trong câu *Chiếc cầu nho nhỏ cuối ghềnh bắc ngang.* Ông cho rằng *ghềnh* có nghĩa là vũng nước xoáy -- whirlpool-- như tự điển KTTĐ định nghĩ "khá đúng". Nhưng điều làm cho ông BNL bận tâm nhất là *"Nếu ta cứ dịch là whirlpool, người ngoại quốc đọc, rủi ro họ biết rõ cách thức lập nghĩa địa của Tàu, họ sẽ chê Nguyễn Du tả không đúng thì hơi phiền cho văn chương ta".* Mặc dù tôi không biết gì về cách lập nghĩa địa của người Tàu, cũng xin liều bàn đôi lời, để nói rằng, vì những lý do khác, tôi không lo ai chê Nguyễn Du cả, nghĩa là chẳng có gì phiền cho văn chương ta cả.

Trước hết, chưa chắc gì *ghềnh* chỉ là vũng nước xoáy, như tự điển KTTĐ định nghĩa. Chúng ta có thể để tạm *whirlpool* sang một bên. Tự điển Nguyễn Đình Hòa, tự điển Lê Bá Kông/ Lê Bá Khanh bảo *ghềnh* là *waterfall,* là *cataract.* Ai trong chúng ta cũng biết rằng hai từ này có nghĩa là *thác,* thác lớn, thác nhỏ gì không biết, chỉ biết là *thác.* Trong bản dịch *The Tale of Kiều,* tuy ông Huỳnh Sanh Thông tránh không dịch chữ *ghềnh,* người đọc vẫn thấy được "dòng nước uốn quanh" và "nhịp cầu nho nhỏ" đi qua, và đó là cái khéo của ông. Trong bản dịch Pháp văn *Kiều* của ông Nguyễn Văn Vĩnh, ta thấy *ghềnh* được dịch thành *arroyo.* Mà cả ba ông, Đào Đăng Vỹ, Thanh Nghị, Đào Văn Tập, trong ba cuốn tự điển Pháp-Việt của họ, lại bảo *arroyo* là kinh, hói, lạch, sông đào... Vậy *ghềnh* là cái gì? Cái gì bí hiểm tối tăm đến nỗi không có sự... nhất trí như vậy.

Chỉ vì đọc được bài của ông BNL trong *Văn Học* mà tôi loay hoay xét lại chữ *ghềnh,* chứ thật tình, mấy chục năm nay tôi vẫn yên chí rằng *ghềnh* là một thứ 'mõm', một thứ 'lưỡi' đá 'lè' ra từ chân núi, trên mặt nước. Nói *ghềnh* là thấy cheo leo, hiểm trở, xa cách. Yên chí như vậy trong bao nhiêu năm trời: mới cách đây mấy tháng tôi hãy còn tí toáy viết mấy câu thơ trong đó có chữ *ghềnh,*

với cái nghĩa tôi vẫn cho là đúng:

"Ngày đêm mây trắng ngủ trên ghềnh
Trời thở dài đất cũng làm thinh",

.....

Nay bỗng nhiên thấy ông BNL đem chuyện này mổ xẻ, tôi đâm ra phân vân. Nhưng phân vân chưa đầy một trang sách thì lại... khoái chí thấy hai câu ca dao do chính ông BNL chép lại trong bài của ông, hai câu trước đây tôi chưa từng biết:

Chiều chiều ra đứng Ải vân,
Chim kêu ghềnh đá, gẫm thân thêm buồn.

Có thể tôi rất... chủ quan, vì tôi nghĩ rằng nếu *ghềnh* là thác thì khó mà có cái vụ chim kêu lắm. Thác đổ ào ào, nước bắn tung tóe, chim bay quanh đó làm gì? Còn nếu *ghềnh* là vũng nước sâu, xoáy mạnh thì hình ảnh đám chim vừa bay vừa kêu trên vũng nước xoáy là một hình ảnh rất đẹp. Rất đẹp và rất khó tin. Sao chim không kêu ở đâu mà lại nhè cái vũng sâu có nước xoáy mạnh mà kêu? Còn nếu *ghềnh* là *arroyo* như ông Nguyễn Văn Vĩnh đã dịch, và *arroyo* lại có nghĩa là hói, kinh, lạch, v.v., thì làm gì có chuyện "chim kêu ghềnh đá"! Hạ hồi chưa biết ra sao, chứ tôi thấy hiện nay chỉ còn lại *"ghềnh"* như tôi vẫn hiểu. Không phải chỉ *ghềnh* mà thôi, mà còn là *ghềnh đá.* Như trong câu ca dao mà ông BNL đã có công chép lại. Ở Ải vân mà có chim. Tiếng kêu lớn nghe được thì có thể là hải âu. Cả ngày nhào lộn chán chê, tôm cá đớp nuốt phủ phê rồi thì chiều về, mặt trời sắp lặn xuống biển, chim bèn tà tà hạ xuống cả đám, *đứng trên ghềnh đá mà kêu nhau, kêu nhau về tổ trước khi đêm về.* Có ai đó, một mình "chiều chiều ra đứng Ải vân" nhìn ngắm quang cảnh "chim kêu ghềnh đá" như vậy, mới "ngẫm thân" mình (đơn chiếc, cô độc, lẻ loi, xa nhà, v.v.) thì "thêm buồn" là cái chắc!

Trong tranh sơn thủy cổ của người Tàu, xưa nay tôi vẫn nghĩ là tôi thường thấy hình ảnh của *ghềnh.* Đây, tôi quệch quạc vài nét theo bức tranh của ông họa-thánh thời Nam Tống là Hạ Khuê (1190-1230) cho anh coi:

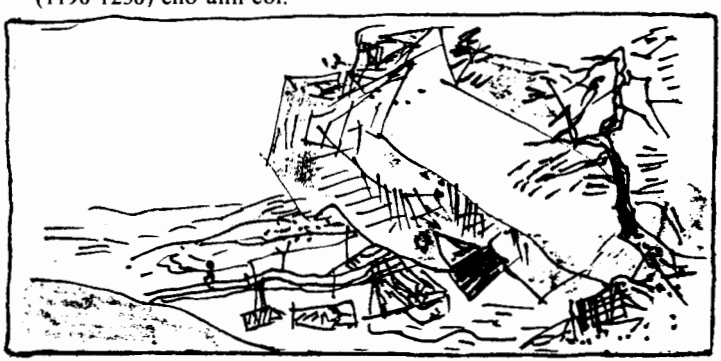

Suy đến đây, chưa kịp yên tâm, đã giật mình. Nếu thật là *ghềnh* có nghĩa như tôi hiểu, thì làm thế quái nào có được *ghềnh ở* gần mộ Đạm Tiên? Chính ông BNL cho rằng KTTĐ định nghĩa *ghềnh* là vũng sâu, có nước xoáy mạnh là "khá đúng", ông cũng bảo không thể có *ghềnh ở* gần mộ Đạm Tiên. Vậy thử coi ở gần mộ Đạm Tiên có những gì. Chúng ta thấy mấy chị em Kiều:

Bước lần theo ngọn tiểu khê
Lần xem phong cảnh có bề thanh thanh
Nao nao dòng nước uốn quanh
Nhịp cầu nho nhỏ, cuối ghềnh bắc ngang.

Có suối nhưng chỉ là suối *nhỏ*, phong cảnh thì không hùng vĩ, *thanh thanh* thôi, nước thì không xoáy, không cuốn, nước chỉ *uốn nao nao*,còn cầu, con cầu bắc ngang cả một cái "ghềnh" chỉ là một nhịp cầu *nho nhỏ*. Toàn những chữ cho ta cái cảm tưởng một nơi chốn có kích thước hạn hẹp, hiền hòa, gần gũi với con người. Không phải cảnh tượng của thác lớn, sông rộng, nước xoáy, núi cao, vực thẳm.

Tôi không biết mảy may gì về kỹ thuật xây mộ của người Tàu, nhưng tôi lại sực nhớ rằng người Tàu vốn thích *tạo* nên cảnh thiên nhiên tại nơi mình đang ở. Nghệ thuật Trung Hoa về làm cảnh (landscaping) đã bước đến một trình độ Đông Tây khó ai qua mặt. Người phong lưu dám bỏ "nghìn vàng" để mua một hòn đá lớn hình thù quái dị đem về để ở sân nhà. Thú chơi hòn non bộ của các cụ ta một thời có lẽ cũng phát sinh từ cái "gu" đó của người Tàu. Vậy thì chẳng có gì đáng ngạc nhiên khi ở một vùng đất chọn làm nơi yên nghỉ nghìn thu cho thân nhân, người Tàu không quản công của để tạo nên một cảnh trí thật đẹp đẽ. Mà chúng ta vẫn biết rằng lý tưởng của cái đẹp cảnh trí của người Tàu từ xa xưa đã là cái đẹp thiên nhiên, như nền hội họa đồ sộ của họ đã chứng minh từ nhiều thế kỷ. Vì thế tôi nghĩ rằng, cái con *tiểu khê*, cái dòng nước *nao nao*, chính là cảnh trí nhân tạo của một nghĩa địa (hiểu theo nghĩa Đông phương). Và như thế thì dùng đất đắp thêm, rồi dùng đá xây lên một cái *ghềnh* tí hon, để bắc ngang một cái cầu *nho nhỏ*, hiển nhiên là chuyện đáng làm, phải làm.

Thành thử cái chuyện ghềnh là gì thật cũng đáng đem ra mà bàn lắm. Nhưng có điều quan trọng hơn nữa là dẫu dù *ghềnh* có là vũng nước xoáy, hay là cái thác, hay con ngòi, hay như tôi hiểu khi tôi nói về chuyện "chim kêu ghềnh đá", Nguyễn Du đã không tả... ẩu khi cụ vẽ cái "ghềnh" vào cảnh mộ Đạm Tiên. Để cho phong cảnh toàn vùng đất mồ mã *"ngổn ngang gò đống kéo lên"*, với những kích thước khiêm tốn, được giống hệt như một chốn hùng vĩ và hữu tình hơn. Mà có như vậy mới dễ dàng cảm thấu nỗi xúc động và lòng thương xót của Kiều khi nàng nhìn thấy cái cảnh xơ

xác tàn tạ của:

Sè sè nấm đất bên đường,
Dàu dàu ngọn cỏ, nửa vàng nửa xanh.

Nhưng đây lại là một chuyện khác.

Thăm anh và các bạn được vui mạnh. Anh đưa những cảm nghĩ của một tay ngang ra thử xem anh em bên nớ nghĩ sao.

Thân ái,
VÕ ĐÌNH
19,10-86

T.B. *Mới viết xong, có bạn là T.H.S. gọi điện thoại hỏi thăm. S. bên nội miền Trung, bên ngoại miền Nam, bèn hỏi thử chàng hiểu "lơ láo" ra làm sao. T.H.S. đáp, không ngần ngừ: "Lơ láo* là *đứng xính rính, chẳng biết làm cái gì!* Còn anh nghĩ sao?" Tuyệt! Theo T.H.S., không những có *xính rính* (một từ tôi mới biết sau 75) mà lại có cả *đứng* xính rính. Phù hợp hoàn toàn với cái hiểu của tôi: *đứng một mình, đứng lơ láo,* thừa thải, vô tích sự. Tuy rằng *xính rính* hay thật, linh động thật, liệu có ai dám đổi câu tám của cụ Nguyễn Du thành "Hàng thần... xính rính, v.v." không?!

VÕ ĐÌNH

GIỚI THIỆU SÁCH MỚI

Văn Học vừa nhận được các tác phẩm mới vừa xuất bản trong tháng 12.1986 sau đây do tác giả và nhà xuất bản gửi tặng. Trân trọng cảm ơn quí bạn, và xin giới thiệu với quí bạn đọc :

* *Dâu Bể, tập truyện ngắn của Phạm Quốc Bảo,* nhà Người Việt xuất bản, dày 172 trang, giá 8 Mỹ kim tại Hoa kỳ và Canada. Địa chỉ liên lạc :

Người Việt News Inc
14841 Moran Street
Westminster, CA 92683 USA
TEl (714) 892 9414 & 893 9190

* *Người căm thù ruồi, tập truyện ngắn của Nguyễn Xuân Quang,* nhà Người Việt xuất bản, dày 120 trang, giá 6 Mỹ kim tại Hoa Kỳ và Canada. Địa chỉ liên lạc Người Việt News Inc như trên.

* *Đêm rồi cũng qua đi, tập truyện ngắn của Nguyễn thị Ngọc Nhung,* Tổ hợp xuất bản Miền Đông Hoa Kỳ xuất bản, dày 180 trang, giá 8 Mỹ kim tại Hoa Kỳ. Địa chỉ liên lạc :

Tủ sách Cành Nam
2607 N. Military Road
Arlington, VA. 22207 USA
Tel (703) 528 5561

* *Di Sản, truyện dài của Nguyễn Đạt Thịnh,* tác giả tự xuất bản, sách dày 280 trang. Giá 10 Mỹ kim tại Hoa Kỳ và Canada kể cả cước phí. Ngân phiếu và thư mua sách xin đề :

Nguyễn Đạt Thịnh
PO Box 31217
Honolulu, Hawaii 96820

* *Đời sống và cây bút chì, của Trần Trúc Giang,* Thế Giới Lưu Vong Hôm Nay xuất bản, dày 220 trang. Giá 7.50 Mỹ kim tại Hoa Kỳ và Canada. Địa chỉ liên lạc :

Trần Trúc Giang
6514 Jumilla Ave, Woodland Hills CA. 91367 USA

* ***Sân khấu cuộc đời, tập truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Ngạn,*** Văn Khoa xuất bản, dày 180 trang. Giá 8 Mỹ kim tại Hoa Kỳ và Canada. Địa chỉ liên lạc :

Nhà sách Văn Khoa
9433 Bolsa Ave # A
PO Box 2283
Westminster, CA. 92683 USA
TEl (714) 531 6591

* ***Truyện cổ tích Việt Nam chọn lọc, sách song ngữ Anh Việt dành cho trẻ em của Nguyễn Xuân Thu,*** do Phillip Institute of Technology Victoria, Australia xuất bản, dày 106 trang khổ lớn, có minh hoạ của Trần Quốc Hùng, không ghi giá bán. Địa chỉ liên lạc :

Phillip Institute of Technology
Alva Grove, Coburg, 3058 , Victoria, Australia.

BÀI NHẬN ĐƯỢC TRONG THÁNG

Xuân dĩ vãng thơ PKK; Thơ cho Scotte Jeanne, gửi người nữ tu dòng St Paul thơ LH; Anh sáng và bóng tối đoạn 14 của HL; Ngả rẽ chênh vênh truyện VY; Cho chút mùa xuân trong tiếng cười, Mưa cũng về mà không mưa cũng về, thơ NND; Tình yêu của những con ma, Vô đề, truyện TG; Tình yêu và Tự do thơ HL; Đợi xuân, Sương cát, Mai thơ UN; Cuối năm ta chắc em ngồi khóc thơ NN; Tròn bổn phận, truyện PLD; Dạy trẻ thơ học đọc theo phương pháp tự nhiên, bài của PVH và VTD; Chuộc hay chẳng chuộc, truyện tầm phào của NKT; Bản tin CBA; Tặng vật thơ HXS; Cuối đường, truyện LT; Cuối ngày phù dung, Mất dấu chân son thơ TTH; Chuyện phù vân, Mời, Đêm tàn thơ DQ; Văn thư của VP Hội PGHH; Đọc Thơ chữ Hán của Nguyễn Du của BS TC.

Mặc dù đã tăng trang tối đa, như#g vì tài chánh có hạn, nên Văn Học Tết Đinh Mão không thể đăng hết một số sáng tác có giá trị của quí vị được. Một số bài đã chọn sẽ đăng trên số Văn Học Tân Niên. Văn Học sẽ xin liên lạc với tác giả các bài ấy bằng thư riêng hay điện thoại. Trân trọng cảm tạ các bạn.

CÁO LỖI : *Vì bài vở chủ đề Xuân Đinh Mão quá nhiều, nên Văn Học xin gác lại một kỳ các bài :*

* *Vườn Chanh Miệt Biển , phần tiếp của Kiệt Tấn*

* *Những bài góp ý với nhà văn Bình Nguyên Lộc về truyện Kiều của Kim Y Phạm Lệ Oanh, Nguyễn Quỳnh,*

* *Bài khảo cứu lịch sử tân nhạc VN của Phạm Duy*

* *Hồi ký Ánh sáng và Bóng tối của Hoàng Liên.*

Y - NHA KHOA

14265 Brookhurst St.
(Giữa Westminster và Hazard)
Garden Grove, CA 92643

(714) 531-3263

Nữ Bác Sĩ Y Khoa
NGUYỄN THỊ NHUẬN

Tốt nghiệp chuyên môn Nhi Khoa tại UCI Medical Center
Bác Sĩ điều trị những bệnh viện lớn
vùng Long Beach và Orange County

CHUYÊN TRỊ BỆNH TRẺ EM
KHÁM BỆNH PHỤ NỮ

Giờ làm việc :
Thứ Hai đến Thứ Bảy : 10AM-6PM
Chủ Nhật : Theo hẹn

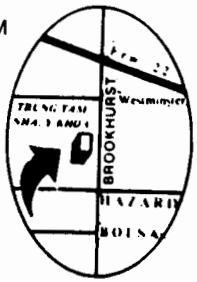

Nữ BAc Sĩ Nha Khoa
NGUYỄN THỊ NGỌC SƯƠNG

NHA KHOA TỔNG QUÁT
NHA KHOA NHI ĐỒNG
NHA KHOA THẨM MỸ
RĂNG GIẢ CÁC LOẠI

Ứng dụng máy móc kỹ thuật tối tân nhất

NHẬN BẢO HIỂM VÀ MEDI-CAL

Dành mọi điều kiện dễ dàng cho quý vị có bảo hiểm hoặc trả tiền mặt.

THAM KHẢO MIỄN PHÍ

Giờ làm việc:
Thứ Hai đến thứ Sáu : 10AM-7PM
Thứ Bảy : 10AM-5PM

BÁC SĨ
HUỲNH HỮU CỬU

Diplomate American Board of Ophthalmology

*** TRỊ BỊNH MẮT**
*** GIẢI PHẪU MẮT**
*** LÀM KIẾNG**
*** SOFT CONTACT LENS**

9559 BOLSA AVE., SUITE B
WESTMINSTER, CA 92683
Góc Bushard trên lầu Bolsa Mini Mall
ĐT: (714) 531-9401

GIỜ LÀM VIỆC:
9:30 sáng đến 5:30 chiều
Nghỉ sáng Thứ Tư và Chủ Nhật

XIN LẤY HẸN TRƯỚC
(Thứ bảy đến 3 giờ chiều)

NHẬN MEDICAL
VÀ BẢO HIỂM

VĂN PHÒNG LUẬT SƯ

STUART BARASCH

Văn phòng Los Angeles

304 S Broadway St # 534

Los Angeles, CA, 90013

(Góc Broadway và đường số 3rd, Downtown)

(213) 621. 7622

Mở cửa cuối tuần theo hẹn

Văn phòng Garden Grove

9872 Chapman Ave, Suite 200

Garden Grove, CA, 92 641

(Góc Chapman và Brookhurst)

(714) 537. 8771

Chúng tôi mở cửa ngày thứ Bảy

DÙ BẠN CÓ HAY KHÔNG CÓ BẢO HIỂM KHI CÓ TAI NẠN XẢY RA

Xin vui lòng gọi Bà

THƯƠNG NGUYỄN BARASCH

(213) 621 7622* PHỤ TÁ * (714) 537 8771

BẠN SẼ ĐƯỢC HƯỚNG DẪN MIỄN PHÍ VÀ HƯỚNG DẪN TẬN TÌNH VỀ PHƯƠNG DIỆN PHÁP LÝ.

CHUYÊN TRÁCH

Hình luật *: Say rượu lái xe * Đánh lộn * Đả thương * Ám mạng * Trộm cắp * Gian lận **.*

Hộ luật *: Tranh tụng gia đình : Ly hôn, Ly thân Nuôi dưỡng con cái, Phân chia tài sản*

Tai nạn *: Xe cộ * Máy bay * Nghề nghiệp * Bị thương tích vì trượt té...*

Immigration *: Nhập tịch, thẻ xanh, di trú từ đệ tam quốc gia.*

Phục vụ tận tâm và hoàn toàn được sự tín nhiệm của thân chủ Hoa Kỳ cũng như Á đông

** Chúng tôi chỉ nhận thù lao khi được bồi thường các tai nạn*

** Đặc biệt đồng bào ở Florida, San Diego, và ngoài L.A County xin gọi Collect.*

SANTA ANA HOSPITAL MEDICAL CENTER

Bệnh viện và trung tâm y khoa đầy đủ bác sĩ chuyên môn mọi ngành : Tim, phổi, bao tử, ruột, gan, thận, đường tiểu, sản khoa, giải phẫu, mắt, tai-mũi-họng, xương, phong thấp, các bệnh phong dị ứng như : suyễn, nghẹt mũi kinh niên, mề đay v.v...

BÁC SĨ
VŨ QUANG BÂN

1919 North Fairview, Phòng 117
Santa Ana, California 92706 (gần ngả tư Westminster và Fairview)
Điện thoại : (714) 554-6233 (24/24 giờ)

BỆNH NỘI THƯƠNG NGƯỜI LỚN VÀ TRẺ EM. BỆNH NGOÀI DA. KHÁM THAI THỬ NGHIỆM VÀ CHỮA CÁC BỆNH HONG DỊ ỨNG

* *Nguyên Bác sĩ các bệnh viện Long Khánh và Phước Thiện, Chợ Lớn.*

* *Nguyên Bác sĩ Y tế công cộng Liên bang Hoa Kỳ (US Public Health / National Health) và chương trình Kế hoạch hoá gia đình (Family Planning Programs)*

* *Nguyên Bác sĩ Family Practice Orange County RI Medical Group Inc*

* *Hiện Bác sĩ điều trị tại nhiều bệnh viện thuộc Orange County.*

Giờ thăm bệnh :
* Thứ hai đến thứ sáu :
- Sáng từ 9 AM- 1 Am. Chiều : 2 PM-7 PM
*Thứ bảy : 9 AM-2PM
* Chủ nhật nghỉ

NHẬN MEDICAL & BẢO HIỂM

MUỐN GIÚP CHO THÂN NHÂN
Ở VIỆT NAM MỪNG TẾT ĐINH MÃO
HUY HOÀNG NHẤT, XIN GHÉ LẠI :

CHỢ VẢI
BOLSA FABRIC
9345-9347 Bolsa Ave
, Westminster CA 92683
CA 92683
Tel : 714. 894-2208

HÀNG SALE :

*Soa Suisse gân :..... **$ 2.70/yard***
*KT Carô **$1.50/yard***
*Bút Bic .....**$0.75/ ea***
*Băng nhạc C 90 .....**$0.75/ ea***

HÀNG MIỄN THUẾ Ở VN

Máy nổ Honda, Kawasaki, Mitsubishi
Máy bơm nước
Máy phát điện
Bình xịt rầy Hudson

Tất cả có sẵn, không phải order qua Nhật

Nhân dịp năm mới, Bolsa Fabric kính chúc quí khách hàng một năm Đinh Mão khang an, may mắn và dồi dào sức khoẻ

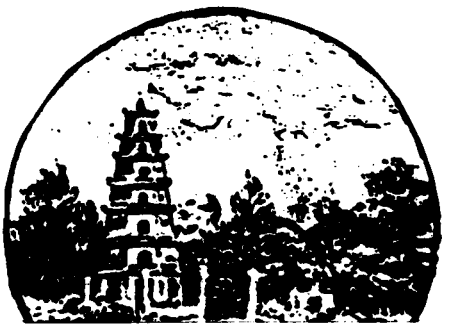

RESTAURANT

ĐÔNG BA

VIETNAMESE ROYAL FOODS

14942 Bushard, Garden Grove, CA . 92643

(Góc Bolsa và Bushard, gần siêu thị Mỹ Hoa)

LẤY LỪNG VỚI NHỮNG HẢO VỊ THỜI DANH CỦA HUẾ
THÍCH KHẨU, THANH KHIẾT, BỔ DƯỠNG

** Bánh lá chả tôm * Cơm Âm phủ * Cao lầu Cồn (cơm Hến) * Cháo lòng GIA LONG * Chè Cồn * Nem, tré, chả Huế * Bún bò Mụ Rớt * Bánh khoái Đông Ba * Bánh ướt tôm chấy * Bánh ướt thịt nướng * Bánh bèo Vỹ Dạ * Bánh bột lọc **

Nhận đặt tiệc , hội đoàn, họp mặt, Sinh nhật.
Nhận nấu cơm tháng

**Quí Vị đã từng thưởng thức món ăn Huế !*
** Quí Vị chưa từng thưởng thức món ăn Huế ! Xin ghé đến một lần để biết tại sao món BÚN BÒ HUẾ do Bà BẠCH MAI nấu lại trở nên có biệt danh :* ***THẦN KINH CHI BẢO.***

ĐÔNG BA KÍNH MỜI

Phiếu mua báo dài hạn

(giá biểu mới kể từ tháng 5.1986)

Họ và tên bạn đọc .....
Địa chỉ : .....
.....
Zip Code.....

Đồng ý mua dài hạn Văn Học từ số .....

*Sáu tháng ..... $13.00 US
*Một năm ..... $25.00 US
*Hai năm ..... $45.00 US
*Mỗi số ..... $2.50 US

*Báo gửi hạng nhất hay gửi ngoài Hoa kỳ và Canada trả thêm bưu phí theo giá tiền dưới đây

*Giá bưu phí hạng nhất gửi trong Hoa Kỳ, Canada : $1.00 US cho mỗi số báo.

*Giá bưu phí gửi báo mỗi số đi các nơi khác

BÁO GỬI ĐI ÂU CHÂU

Máy bay mỗi số ..... $2.50 US
Tàu thủy mỗi số ..... $1.02 US

BÁO GỬI ĐI ÚC VÀ Á CHÂU

Máy bay mỗi số ..... $3.18 US
Tàu thủy mỗi số $1.02

PHIẾU TẶNG BÁO VĂN HỌC

Tôi muốn mua :
6 tháng báo Văn Học từ số .....
1 năm báo Văn Học từ số .....
2 năm báo Văn Học từ số .....
Để tặng cho: .....
Địa chỉ: .....
.....
.....
Yêu cầu ghi mỗi kỳ do ..... gửi tặng . Chi phiếu và thư từ xin gửi về :

Tạp chí Văn Học
10104 Westminster Ave, Garden Grove, CA. 92 643
Chi phiếu xin đề : Văn Học

Lưu ý: Độc giả tái gia hạn vẫn trả theo giá biểu cũ.

Y - NHA KHOA

14265 Brookhurst St.
(Giữa Westminster và Hazard)
Garden Grove, CA 92643

(714) 531-3263

Nữ Bác Sĩ Y Khoa
NGUYỄN THỊ NHUẬN

Tốt nghiệp chuyên môn Nhi Khoa tại UCI Medical Center
Bác Sĩ điều trị những bệnh viện lớn
vùng Long Beach và Orange County

CHUYÊN TRỊ BỆNH TRẺ EM
KHÁM BỆNH PHỤ NỮ

Giờ làm việc :
Thứ Hai đến Thứ Bảy : 10AM-6PM
Chủ Nhật : Theo hẹn

Nữ BAc Sĩ Nha Khoa
NGUYỄN THỊ NGỌC SƯƠNG

NHA KHOA TỔNG QUÁT
NHA KHOA NHI ĐỒNG
NHA KHOA THẨM MỸ
RĂNG GIẢ CÁC LOẠI

Ứng dụng máy móc kỹ thuật tối tân nhất

NHẬN BẢO HIỂM VÀ MEDI-CAL

Dành mọi điều kiện dễ dàng cho quý vị có bảo hiểm hoặc trả tiền mặt.

THAM KHẢO MIỄN PHÍ

Giờ làm việc:
Thứ Hai đến thứ Sáu : 10AM-7PM
Thứ Bảy : 10AM-5PM

VĂN ĐÀN

PUBLISHING & DISTRIBUTING CO
14 SOUTH ALMADEN AVENUE
SAN JOSE, CALIFORNIA, 95113. USA
(408) 297-8141

PHÁT HÀNH KHẮP THẾ GIỚI

* Thư mục Văn Đàn gồm hơn 2000 mặt sách đủ loại để thiết lập tủ sách Việt ngữ cho gia đình, thư viện.
* Có bán đủ loại tự điển Việt, Anh, Pháp, Hoa, Hán, Miên, điện tử, toán học, kỹ thuật, danh nhân.
* Chúng tôi có sưu tầm hơn 500 loại băng nhạc hay giá trị nhất của nền âm nhạc Việt cùng những bản nhạc, tuyển tập của hầu hết nhạc sĩ tà danh.

ĐẶC BIỆT :

* Chúng tôi đã thiết lập tủ sách Anh ngữ gồm những tác phẩm của những tác giả danh tiếng Việt Mỹ viết về những vấn đề Việt Nam.
* Nhận dịch các tác phẩm văn học nghệ thuật Việt Nam sang Anh Pháp ngữ.
* Nhận phụ soạn hoà âm phối trí, nhạc đệm cho báng nhạc, cassette, video.

SÁCH MỚI :

* *Cao Bá Quát giữa hồn thiêng sông núi của Tường Vũ Anh Thi*
* *Biển và Người, tập truyện Đoàn văn Xuyên.*
* *Mật tông của Nghiêm Xuân Hồng.*
* *Phong trào kháng chiến Trình Minh Thế của Nhị Lang*
* *Đời sống và cây bút chì của Trần Trúc Giang.*
* *Vũ điệu của loài công của Trần Diệu Hằng.*
* *Đời viết văn của tôi của Nguyễn Hiến Lê.*
* *Tùy bút của Võ Phiến*
* *Mùa biển động 1,2,3 của Nguyễn Mộng Giác.*
* *Màu cỏ úa của Nguyễn Ngọc Ngạn*
* *Phấn bướm của Hồ Trường An.*
* *Bụi hồng của Lê thị Huệ.*

Chúng tôi đang sửa soạn xuất bản những tác phẩm giá trị về khảo luận âm nhạc, văn chương của những tác giả danh tiếng hải ngoại.

Nhà xuất bản VĂN NGHỆ

P.O. Box 2301. Westminster. CA, 92 683 USA
Phone : (714) 832 8445
Ngân, chi phiếu xin đề VĂN NGHỆ
Thư từ xin gửi cho Ông Võ Thắng Tiết

SÁCH ĐÃ IN

ĐỜI VIẾT VĂN CỦA TÔI
hồi ký của NGUYỄN HIẾN LÊ
Giá tại Hoa kỳ : 10 MK

TÙY BÚT 1
của VÕ PHIẾN
Giá tại Hoa Kỳ : 12 MK

MÙA BIỂN ĐỘNG TẬP 3
của NGUYỄN MỘNG GIÁC
Giá tại Hoa Kỳ : 12 MK

20 NĂM VĂN HỌC
MIỀN NAM 54 — 75
biên khảo của VÕ PHIẾN
Giá tại Hoa Kỳ : 13 MK

KÝ THÁC
của BÌNH NGUYÊN LỘC
Giá tại Hoa Kỳ : 7 MK

THƠ HIỀN
thi tập của NHƯ CHI
Giá tại Hoa Kỳ : 6 MK

NHỮNG ĐỢT SÓNG NGẦM
(Mùa Biển Động tập 1) của
NGUYỄN MỘNG GIÁC
Giá tại Hoa Kỳ : 8 MK

MƯỜI CÂU CHUYỆN
VĂN CHƯƠNG
của NGUYỄN HIẾN LÊ
Giá tại Hoa Kỳ : 7 MK

HOÁ RA NÉT CHỮ LÊN
ĐÀNG QUẤN QUANH
thi tập của NGU YÊN
Giá tại Hoa Kỳ : 6 MK

TRẦM MẶC CÂY RỪNG
tập truyện của VÕ HỒNG
Giá tại Hoa Kỳ : 6 MK

HỢP LƯU
truyện dài HỒ TRƯỜNG AN
Giá tại Hoa Kỳ : 7 MK

MÙA HÈ, MỘT NƠI KHÁC
tập truyện của
PHAN THỊ TRỌNG TUYẾN
Giá tại Hoa Kỳ 10 MK

SÁCH TÁI BẢN

BÃO NỔI
(Mùa Biển Động tập 2)của
NGUYỄN MỘNG GIÁC
Giá tại Hoa Kỳ : 9 MK

NGỰA NẢN CHÂN BON
tập truyện của
NGUYỄN MỘNG GIÁC
Giá tại Hoa Kỳ : 8.5 MK

Bạn đọc ở xa không tìm thấy những sách trên tại các hiệu sách nơi bạn ở xin liên lạc với nhà xuất bản để mua sách theo đường bưu điện. Cước phí gửi sách cho bạn đọc ở ngoài Hoa Kỳ theo bookrate là 1 Mỹ kim . Những sách gửi theo đường bưu điện sẽ có chữ ký của tác giả nếu bạn đọc yêu cầu.

Đã phát hành khắp nơi :

TÁC PHẨM MỌI NGƯỜI ĐANG CHỜ ĐỢI

MÙA BIỂN ĐỘNG

(tập 3)

của nhà văn

NGUYỄN MỘNG GIÁC

** Tập thứ ba trong bộ trường thiên tiểu thuyết Mùa Biển Động từng tạo tranh luận sôi nổi trong hai năm qua tại hải ngoại.*

** Tập truyện tái dựng lại khung cảnh tang tóc bi thương của Huế hồi Tết Mậu Thân*

** Tập truyện mô tả những vụ tàn sát đẫm máu của cộng sản tại cố đô.*

** Tập truyện ghi dấu khúc quanh trong tâm thức giới trẻ tại Huế, thức tỉnh những người còn mơ màng ảo vọng .*

Sách dày 346 trang

Giá tại Hoa kỳ 12 MK

Nhà xuất bản Văn Nghệ cũng vừa tái bản hai tác phẩm khác của Nguyễn Mộng Giác :

NHỮNG ĐỢT SÓNG NGẦM

tức Mùa Biển Động tập 1, giá 8.00 MK

NGỰA NẢN CHÂN BON

tập truyện ngắn, giá 8.50 MK

MÙA BIỂN ĐỘNG ĐÓNG BỘ BA TẬP

Dày 770 trang. Chỉ có 150 cuốn Giá 25 MK.

sách quí dành riêng cho các bạn yêu sách

Các hiệu sách và bạn đọc ở xa xin liên lạc với nhà xuất bản Văn Nghệ , theo địa chỉ :

Ông Võ Thắng Tiết

PO Box 2301 Westminster, Cali, USA, 92683

Phone : (714) 838 8432

BÁC SĨ BÙI MINH ĐỨC

Chuyên Khoa Tai Mũi Họng, Giải Phẫu Đầu và Cổ

HỘI VIÊN HỘI TAI MŨI HỌNG HOA KỲ (FELLOW AMERICAN ACADEMY OF OTOLARYNGOLOGY HEAD AND NECK SURGERY) và HỘI VIÊN TAI MŨI HỌNG ĐỨC QUỐC.

- ***Tốt nghiệp chương trình Hậu Đại Học chuyênkhoa Tai Mũi Họng, Giải phẫu Đầu và Cổ Hoa Kỳ*** (University of Louisville, Kentucky, USA).
- ***Tốt nghiệp chương trình Hậu Đại Học chuyên khoa Tai Mũi, Họng, Giải phẫu Đầu và Cổ Đức Quốc.*** (HNO, Universtitats-klinlk Wurzburg, Deutchisnd).
- ***Nguyên Giáo Sư, Trưởng Khu Tai Mũi Họng Đại Học Y Khoa Huế, Việt Nam.***

Chuyên trị và Giải phẫu các bệnh về :

- ☐ **TAI** : Tai thối, chảy mủ kinh niên, tai điếc. Giải phẫu Tai bằng kính hiển vi (Vi Phẫu Tai). Đo thính lực và giúp mang máy điếc.
- ☐ **MŨI** : Mũi nghẹt kinh niên, thối mũi, đầu. Tìm và chữa trị bệnh Biến ung.
- ☐ **HỌNG** : Khàn giọng, nuốt nghẹn, nghẹt thở, hạch ở cổ. Tìm và chữa trị Ung thư ở Cổ và Khí quản.

ĐẦY ĐỦ DỤNG CỤ TỐI TÂN ĐỂ TÌM BỆNH VÀ CHỮA BỆNH VỀ TAI MŨI HỌNG, ĐẦU VÀ CỔ.

9131 Bolsa Avenue, Suite 201
Westminster, CA 92683
(Khu Chợ Vai Wai Wai)

Điện thoại : **(714) 894-5581**
Nhận MEDICAL, MEDICARE và Bảo Hiểm

GIỜ KHÁM BỆNH :
Ngày thường từ 1 giờ chiều đến 6 giờ chiều
Thứ Bảy : từ 10 giờ sáng đến 3 giờ chiều
Chủ Nhật : Nghỉ.
Xin lấy hẹn trước

BAN CHỦ BIÊN TẠP CHÍ VĂN HỌC

Hồ Trường An, Phạm Quốc Bảo, Quyên Di, Võ Đình
Nguyễn Mộng Giác, Nguyễn Xuân Hoàng, Nguyễn Đức Lập
Định Nguyên, Vô Ngã, Nguyễn Tất Nhiên, Hoàng Khởi Phong
Bùi Vĩnh Phúc, Vũ Huy Quang, Nhật Tiến, Nguyễn Bá Trạc
Kiệt Tấn, Võ Thắng Tiết

Phụ trách bài vở & điều hành chung : Nguyễn Mộng Giác
Phụ trách quản lý trị sự : Võ Thắng Tiết

Địa chỉ toà soạn : 10104 Westminster Ave, Garden Grove Cali, USA, 92 643. Phone : (714) 838 8432

Số đăng ký tại Thư viện Quốc hội Hoa kỳ : ISSN : 0885-128X

In tại NVPrinting (714) 897-3628

Nhà xuất bản VĂN NGHỆ
P.O. Box 2301. Westminster. CA, 92 683 USA
Phone : (714) 832 8445
Ngân, chi phiếu xin đề VĂN NGHỆ
Thư từ xin gửi cho Ông Võ Thắng Tiết

SÁCH ĐÃ IN

ĐỜI VIẾT VĂN CỦA TÔI
hồi ký của NGUYỄN HIẾN LÊ

TÙY BÚT 1
của VÕ PHIẾN

MÙA BIỂN ĐỘNG TẬP 3
của NGUYỄN MỘNG GIÁC

20 NĂM VĂN HỌC
MIỀN NAM 54 — 75
biên khảo của VÕ PHIẾN

KỲ THÁC
của BÌNH NGUYÊN LỘC

THƠ HIỀN
thi tập của NHƯ CHI

MƯỜI CÂU CHUYỆN
VĂN CHƯƠNG
của NGUYỄN HIẾN LÊ

HOÁ RA NÉT CHỮ LÊN
ĐÀNG QUẤN QUANH
thi tập của NGU YÊN

TRẦM MẶC CÂY RỪNG
tập truyện của VÕ HỒNG

HỢP LƯU
truyện dài HỒ TRƯỜNG AN

MÙA HÈ, MỘT NƠI KHÁC
tập truyện của
PHAN THỊ TRỌNG TUYẾN

SẼ XUẤT BẢN

TRUYỆN NGẮN I
tập truyện của VÕ PHIẾN

XỨ SẤM SÉT
tuyển tập của VÕ ĐÌNH

TUẦN TỬ
biên khảo của
GIẢN CHI &
NGUYỄN HIẾN LÊ

XUÔI DÒNG
tập truyện của
NGUYỄN MỘNG GIÁC

MÙA BIỂN ĐỘNG
tập hạ cuốn 3
của NGUYỄN MỘNG GIÁC

ĐÊM DÀI MỘT ĐỜI
truyện dài của
LÊ TẤT ĐIỀU

cùng một số tác phẩm khác của
Kiệt Tấn, Nguyễn Bá Trạc,
Định Nguyên, Hoàng Liên...

SÁCH TÁI BẢN

NHỮNG ĐỢT SÓNG NGẦM
(Mùa Biển Động tập 1) của
NGUYỄN MỘNG GIÁC

NGỰA NẴN CHÂN BON
tập truyện của
NGUYỄN MỘNG GIÁC

Số đôi. Dày 250 trang.
Giá tại Hoa Kỳ : 5 Mỹ kim